

Võ Thị Hảo

GIÀN THIÊU



WWW.THUQUAN.NET, 2008.

Tiểu Thuyết

Giàn Thiêu

ĐÊM NGUYÊN TIÊU

*Ngưỡng u nhược nhi lưu phán
Phủ quế chi dĩ ngưng vọng*

.....

Mậu Thìn. Quảng Hựu năm thứ tư.

Từ Lộ ngẩn ngơ bên cây đèn lồng thứ mười bảy. Cây đèn lồng *Mỹ nhân*. Chao đèn khảm hình một người con gái. Nàng giấu một nửa mặt sau tấm lụa, nghiêng nghiêng hiêng mắt, nụ cười hàm tiếu.

Từ châm lửa. Cây đèn toả rực, nhuộm căn nhà trong làn ánh sáng nâu nâu hồng đào. Những sợi khói trắng đầu tiên vừa uốn lượn, gương mặt mỹ nhân lung linh chuyển động. Nụ cười với làn môi mọng, khoé môi lúm xuống như hai lúm đồng tiền được chiếu sáng từ bên trong, quyến rũ mê hồn. Bàn tay trái nàng cầm bút lông. Ngọn bút run rẩy trên một đoá mai chưa liền cánh, mỏng manh như khê động thì sẽ tan biến ngay vào thinh không. Lá mai mới lìa cành màu vàng sẫm tươi rời liệng trong gió xuân. Mỹ nhân mặc áo thiên thanh, quần tha thướt xếp nếp màu hồng đào rủ trên mặt đất. Eo lưng thon bó trong dây lưng lụa ngũ sắc kết nút bên hông buông chùng tới tận gót chân. Búi tóc nặng trĩu cuốn cao trên đầu cũng cài một cành chín bông mai trắng.

Từ Lộ say đắm ngắm gương mặt mỹ nhân. Đường viền đi qua cằm và hai mang tai không mềm dịu. Các mỹ nhân được coi là tuyệt sắc đương thời bao giờ cũng phải mang có chiếc cằm tròn và gương mặt nở nang như khuôn trắng. Nhưng chiếc cằm có đường viền cứng cỏi của nàng lại hoà hợp kỳ lạ với đôi mắt dài như hai nét bút bay bướm được phác qua bởi cơn thần hứng của một nhà thư hoạ, biến thành đôi dòng sông thăm thẳm khôn dò. Nửa buồn nửa vui, khoé mắt như nước đọng. Ngự trị kiêu sa, làm sáng rực đôi mắt là đường mày màu khói nhạt dường như hơi cau, đa đoan đến nỗi lòng. Từ Lộ đã phải nhọc công vẽ đi hoạ lại cả tháng trời mới phang phác được cái nét cau cau quyến rũ đến thiêu đốt lòng người của nàng.

- Nhuệ Anh !

Từ bất giác gọi lên thành tiếng, rồi thồn thức áp mặt vào chao đèn lồng mang gương mặt người con gái. Toàn thân run rẩy. Đào dạt những đợt sóng yêu đương khao khát xô bờ.

Mỹ nhân là ái nữ của quan Ngũ phẩm Tôn Trinh, bạn đồng khoa của Từ Vinh cha chàng. Cách đây ba năm, Tăng Đô án Từ Vinh và quan Ngũ phẩm Tôn Trinh thực hiện lời hứa từ thừa cùng nhau lều chõng, cho đôi trẻ làm lễ đính ước. Nhuệ Anh tiểu thư càng lớn càng đẹp. Bao nhiêu công tử con nhà danh giá dạm hỏi nhưng Tôn Trinh vẫn một lòng không bội ước vì đôi trẻ càng lớn lên càng quần quýt, xứng đôi trai tài gái sắc. Hôn lễ sẽ được cử hành vào dịp cuối năm , khi Từ Lộ đủ mười tám và Nhuệ Anh vào tuổi trăng tròn.

Từ Lộ mong mỗi đêm Nguyên tiêu này từ hàng tháng trước.

Gia pháp hà khắc, quan Ngũ phẩm Tôn Trinh cấm cung con gái từ lúc nàng đủ mười ba tuổi. Ngày ngày có thầy đến tận tư gia dạy kinh sách, lễ nghĩa, học vá may thêu thùa, dệt vải. Thi thoảng, những dịp hội chùa, lễ tết, ông cho con gái ra khỏi nhà. Mỗi khi đi nhất thiết phải có mẹ, thêm hai người hầu tháp tùng. Từ Lộ, dẫu là vị hôn phu, cũng chỉ được phép sang thăm mỗi năm vài ba bận, đi cùng Từ Vinh cha chàng. Mỗi lần gặp mặt, lúc đôi bạn già mải cuộc cờ, chén rượu, hàn huyên thế cuộc, đôi trẻ mới được mắt trong mắt ngắm nhau. Rồi Từ Lộ nâng cây sáo Tiêu Tương lên môi, thổi khúc Phụng cầu hoàng của Tư Mã Tương Như, mà tiếc rằng thời khắc sao vùn vụt trôi chẳng thương tình. Từ Vinh và Tôn Trinh lặng người lắng nghe tiếng sáo. Quan ngũ phẩm Tôn Trinh không tiếc lời khen ngợi : " Quả thực nghe như không phải người mà là thần tiên lựa hơi !". Tăng đô án Từ Vinh không giấu nổi vẻ hài lòng nhưng vẫn cau mày: " Hơi ngại. Tiếng sáo nghiêng về thanh *chuy*".

Năm qua mưa thuận gió hoà, thiên hạ thái bình, lại dịp nhà Tống sắc phong vua Nhân Tông ta làm Nam Bình vương, đêm Nguyên tiêu năm nay[Năm Quảng hựu thứ tư (1088).]triều đình mở hội đèn Quảng chiếu ở sân Long Trì. Tăng ni nối nhau đi quanh đèn tụng kinh niệm phật. Quan viên thấp hương làm lễ " châu đèn ". Quan Ngũ phẩm cho phép con gái yêu cầm đèn lồng đi chơi khoảng một canh, có người hầu gái tháp tùng. Nhuệ Anh tiểu thư rạng rỡ mặt mày, cả ngày nói cười ríu ran như chim hót. Nàng đã hẹn gặp Từ Lộ. Mỗi người sẽ mang theo một chiếc đèn lồng để làm hiệu nhận ra nhau trong đêm.

Càng gần tới đêm Nguyên tiêu, Từ Lộ chẳng thiết ăn uống, trong lòng lúc nào cũng hồi hộp, nao nức. Chàng đã mất bao công phu để hoạ bức hình Nhuệ Anh. Sau đó lại chạy đôn chạy đáo cậy thợ khéo nhất kinh thành khảm lên chiếc chao đèn. Nhuệ Anh trông thấy cây đèn này sẽ hiểu tình chàng

dành cho nàng sâu nặng biết đường nào.

Ngoài kia, trời dần tối. Nao nức tiếng cười.

Từ Vinh phu nhân sai người đốt mười sáu ngọn đèn lồng.

Nước Nam ta vốn không có tục mở hội hoa đăng. Nhưng từ khi thắng trận, đức vua vui mừng, cho người đi học cách chế tác đèn lồng của thợ giỏi phương bắc, về dạy lại cho thợ kinh thành, rồi truyền mở hội. Được lệnh, những thế gia vọng tộc và những nhà có của ăn của để đều nao nức sắm đèn. Đây cũng là dịp để nhà nhà khoe giàu sang phú quý. Từ Vinh phu nhân cũng háo hức. Nguyên tiêu này đúng dịp cậu quý tử của bà tròn mười bảy tuổi. Bà đặt thợ khéo trong nội kinh làm cho mười bảy chiếc đèn lồng. Bà tin rằng, nếu những ngọn đèn lồng cháy đều, rực sáng trong hội hoa đăng, con trai bà sẽ luôn gặp may mắn và dòng họ Từ sẽ càng thêm thịnh vượng.

Cây đèn lớn nhất có hình sáu rồng châu châu ngọc treo giữa nhà toả ánh sáng lộng lẫy rắc vàng lên những đồ gia bảo. Căn nhà lớn, cửa thấp, lối vào hun hút sâu, hai bên rườm rà những bụi trúc quân tử không cắt tia, những góc hoè cổ thụ hoa vàng. Từ Vinh phu nhân lướt qua các đồ vật được bày biện trong nhà, không giấu được vẻ hài lòng. Dinh cơ của Tăng quan đô án Từ Vinh càng khiến cho người ta kính nể vì vẻ huyền ảo và sang trọng. Mười một ngọn đèn lồng khác mang đủ hình mười một con giáp, hắt đủ mười một màu quây quần dưới mái hiên quanh nhà. Trên lầu cao, bốn chiếc đèn toả ánh tím rực như màu cầu vồng. Cùng với chiếc đèn lồng *Mỹ nhân* trên tay Từ Lộ, căn nhà rực rỡ như có mười bảy mặt trăng mặt trời cùng chiếu rọi.

Từ Vinh phu nhân thông thả dạo gót ra trước bàn thờ, tra thêm trầm vào chiếc lò hương chạm bạc. Tự tay bà đánh bóng nhưng đồ tế tửu bằng vàng để đợi Tăng quan đô án xong việc ở trong cung thì về đốt trầm lễ Trời Phật thánh thần ông bà tổ tiên. Phu nhân nóng lòng ngóng ra cửa sổ. Sáng nay chồng bà vội vã cùng hai tên gia nhân rời nhà vào giờ ty, hẹn đến giờ mùi sẽ về, cùng vợ con sửa soạn cho ngày tết Nguyên tiêu. Nhưng bây giờ đã là đầu giờ Dậu. Ngoài đường ngựa xe nhộn nhịp. Nam thanh nữ tú áo xiêm đẹp để trầm cài ngọc giắt đồ về hướng thành nội. Phu nhân càng mong ngóng tiếng vó ngựa của chồng. Có lẽ đường đông quá, ngựa không chạy nhanh được. Bà đưa mắt nhìn về phía Từ Lộ. Vẻ tuấn tú của cậu con trai khiến người mẹ nở nang trong lòng. Mới mười bảy tuổi nhưng con trai bà đã nổi tiếng trong vùng vì sự học cũng như các môn chơi ngựa chơi cờ bắn cung, đợt khảo thí vừa rồi đã đỗ chức Tăng quan. Đã thế tiếng sáo của con bà còn được coi là ngón tuyệt chiêu không ai sánh kịp. Có người quá yêu đã ví tiếng sáo của Từ như tiếng đàn của Tư mã Tương Như, mỗi khi cất lên có cả đàn chim phượng bay về nhảy múa quanh người. Lòng tự hào về tài cầm kỳ thi hoạ của con trai nhiều lúc làm dịu đi nỗi lo lắng dấy lên trong bà mỗi khi bà nhận

thấy tính cương trực của Từ đôi khi hơi quá, đến mức thành ương ngạnh. Tiếng chuông báo giờ tuất. Ngân nga như khẽ lay những bóng sáng rực rỡ muôn màu trong bóng đêm lạnh buốt. Từ Lộ với tay lấy chiếc sáo trên trên vách thư phòng giắt vào thắt lưng. Chùm tua đỏ lấp lánh chỉ vàng buộc đuôi cây sáo rủ xuống điểm nhịp bên hông, Từ Lộ xách đèn lồng Mỹ nhân, khoác thêm áo trầu, cúi đầu xin phép mẹ cuối giờ tỵ sẽ trở lại nhà. Dù cha chưa về, Từ Lộ không chút lo lắng. Một đêm đô hội như đêm nay, ngay cả kẻ cướp cũng mãi vui chơi, cha chàng sẽ không gặp điều gì nguy hiểm. Có lẽ ông về muộn là bởi các bạn đồng liêu chèo kéo nán lại chút nữa trong nội kinh để thưởng ngoạn đêm hội hoa đăng hiếm hoi này. Không có gì đáng lo lắng. Cả ngôi nhà sáng rỡ, đầy ắp gia nhân. Mẹ cũng sẽ không có thời gian mà buồn vì đã có mấy bà bạn mới tới, tay ôm lồng ấp đang ngồi quây trên chiếc sập gụ giữa nhà. Họ sẽ chơi bài và ép nhau nhấp rượu phạt hay họa thơ liên vắn trong lúc đợi cha chàng về vào tiệc Nguyên tiêu.

Ra khỏi cổng, Từ thoáng rung mình vì lạnh. Kinh thành sáng như sao sa bởi muôn ngàn chiếc đèn lồng đủ hình đủ kiểu đang lung linh chiếu rọi. Trên cao xa kia, chiếc đèn lồng màu đỏ rực, lớn ngang chiếc cột thóc nhà nông phu, đang đung đưa khiêu khích trong gió, là chiếc đèn lồng nhà Diên Thành hầu, giàu có quyền thế lệch thiên hạ. Tiền để làm ra nó có thể mua cả một trang ấp. Cây đèn toả ánh sáng xanh lạnh lạnh, chao đèn mang hình đôi chữ *Dũng*, chữ *nhân* đứng trang trọng trước cổng một dinh thự bề thế, có hào nước bao quanh, là của Thái uý Lý Thường Kiệt. Thái sư Lý Đạo Thành treo hai bên mái hiên rêu phong đôi đèn đơn sơ, chao đèn mang đôi chữ *Nhẫn* viết theo lối thư họa tuyệt đẹp. Rực lên như một bông hồng khổng lồ giữa nội kinh là khóm đèn lồng màu tía trên Càn Nguyên điện nơi hoàng đế thiết triều. Tử Cấm thành lộng lẫy uy nghi toả rạng vàng son, rõ ràng là chỗ thượng đẳng dành cho thiên tử. Bao quanh Tử Cấm Thành, Thuý Hoa cung, Ngênh xuân cung, Long Đức cung, Long An điện và Long Thụy điện đêm nay cùng đua nhau khoe vẻ hào hoa, không hổ là nơi hoàng hậu, các phi tần và các hoàng tử cư ngụ. Tại Chính Dương lâu, Giảng Võ điện, Tập Hiền điện và trên bốn cổng thành Đại Hưng, Tường Phù, Quảng Phúc, Diên Đức, đều kết hàng chuỗi đèn lồng nhỏ toả ánh bạc như sóng sông Ngân lững lờ toả ra các hướng trên bầu trời. Trên những con đường trong nội kinh, theo lệnh của Đức hoàng đế Nhân Tông, cuộc thi đèn đã được khởi xướng. Các cung nữ, quan quân trong triều phải ăn mặc lộng lẫy, tay mỗi người xách mỗi cây đèn lồng nhỏ ngồi trên xe ngựa diễu quanh kinh thành để cho dân chúng được chiêm ngưỡng một bữa no mắt, hưởng ân sủng của hoàng đế nhân thời đất nước vào cơ thái bình thịnh trị.

Từ Lộ rảo bước qua cầu Tây Dương bắc qua sông Tô. Ánh đèn rực sáng của kinh thành phản chiếu xuống dòng sông. Con sông vốn bình lặng thường

ngày đêm nay bỗng biến thành một dòng sông chở đầy sao. Những lá thuyền chài đêm nay không thiu thiu ngủ như hàng đêm, mà cũng nao nức cùng với ánh đèn dầu lạc của dân chài.

Từ Lộ vừa qua cầu. Phía bên kia đã thấy bóng một ngọn đèn lồng nhỏ đang di động về hướng chàng. Dù ngọn đèn này lẫn trong muôn vạn đèn khác trong hội hoa đăng nhưng từ trong tim, Từ Lộ đã cảm thấy ngọn đèn đó là của chàng, đến với chàng. Không ghìm được, Từ Lộ chạy nhanh về phía chiếc đèn nhỏ. Càng gần, bóng đèn càng hiện rõ hai chữ *Tiêu tương* tuyệt đẹp được viết bằng nét bút tài hoa.

Chỉ riêng chàng biết căn nguyên hai chữ tiêu tương đó. Vì yêu tiếng sáo của chàng, Nhuệ Anh đã thuê người lên núi Yên Tử tìm khóm trúc tiêu tương, chọn một đoạn đẹp nhất mang về làm chiếc sáo tặng cho chàng. Cây sáo này chàng luôn đeo bên người, nâng niu còn hơn báu vật.

Treo chiếc đèn Mỹ nhân vào thành cầu, Từ dừng lại và rút sáo ra thổi. Lại như mọi lần gặp nhau, tiếng sáo réo rắt điệu *phượng cầu hoàng* của Tư Mã Tương Như. Làn gió xuân mơn man trong khí xuân buốt lạnh, tiếng sáo như gọi những sợi mưa bụi từ trên trời xuống khẽ hôn vào đôi má trinh nữ nóng bừng của Nhuệ Anh. Nhuệ Anh rảo gót hài thêu về hướng đèn lồng *Mỹ nhân*, bỏ xa người đầy tớ gái đang vừa đi vừa chạy. Nàng nhận ra dung nhan của mình đang được chiếu rọi dưới ánh đèn và trong lòng tràn ngập hân hoan. Dù cuộc hôn nhân sắp tới là do cha mẹ đôi bên sắp đặt nhưng Nhuệ Anh thật mãn nguyện.

Đèn lồng giơ cao soi tỏ hai gương mặt. Tiếng sáo ngừng bật. Khúc *phượng cầu hoàng* buông lơi. Cây đèn *Mỹ nhân* ghé gần búi tóc của Nhuệ Anh.

Gương mặt mỹ nhân trên đèn lồng và gương mặt của Nhuệ Anh ngoài đời toả sáng vào nhau. Đôi mắt Nhuệ Anh đắm đắm nhìn. Cách nàng một bước chân, phía đối diện, cây đèn *Tiêu tương* soi tỏ gương mặt người nàng yêu. Mày rậm mắt sáng miêng như vành trăng treo. Vầng trán thanh cao, chỉ hiem

bên thái dương có chút khuyết hãm. Cha nàng đã có lần nói về cái tướng phúc phận không trọn vẹn của vành thái dương này. Nhưng ông cũng lại nói Từ Lộ đẹp ở tướng "ngưỡng nguyệt khẩu". Và lại tướng tuý tâm sinh tướng tuý tâm diệt. Nhuệ Anh không hiểu gì tướng số. Nàng chỉ biết ngày đêm mơ tưởng đến khuôn mặt người yêu cùng tiếng sáo mê hoặc của chàng. Và nàng biết tiếng sáo ấy ánh mắt ấy chỉ dành cho nàng mà thôi. Nghĩ đến ngày cưới của mình đã được đôi bên cha mẹ ấn định vào tháng mười cuối năm nay lòng Nhuệ Anh rạo rực. Nàng vừa sợ vừa mong. Nàng sợ cái ngày phải rời nhà cha mẹ, nơi nàng được nâng niu quán trong nhung lụa, về một gia đình nàng chưa bao giờ đặt chân vào mặc dù cũng chỉ ở đất Yên Lãng này và cách nhà nàng chưa đến một dặm.

Từ Lộ bước tới. Trong lòng chàng trai mê muội ngọt. Đặt cây đèn lồng xuống đất, chàng rút rờ tìm bàn tay nhỏ nhắn của Nhuệ Anh được giấu kín trong tay áo bông chần bằng lụa hồng. Đăm đăm nhìn vào mắt nhau. Đêm hoa đăng rạng rỡ của kinh thành giờ đây dường như thu cả vào trong mắt của cặp trai tài gái sắc. Thiên hạ biến mất. Chỉ còn đong đưa trên cầu Tây Dương đôi đèn lồng *Mỹ nhân - Tiêu tương* và cặp tài tử giai nhân.

Bỗng vang tiếng ngựa hí chói óc kè sát trên đầu. Đôi trai gái giật mình ngẩng trông lên. Ngay trên đầu là hai cặp móng sắt sáng loáng của bốn chân ngựa vừa bị ghìm lại bất chợt, đang hung hãn chỉ chực xuống vó giẫm nát chàng trai. Đôi hàm ngựa ô lực lưỡng tức giận sùi bọt không ngừng cất tiếng hí rợn người. Từ Lộ vội vã kéo người yêu nép vào thành cầu. Cây đèn *Mỹ nhân* bị cặp móng ngựa đập xuống vỡ tan tành trong nháy mắt. Phía sau hai đầu ngựa vang lên một tràng cười.

Từ Lộ giần giật người quắc mắt nhìn lên. Ngắt ngưỡng trên xe, sau lưng gã đánh xe lực lưỡng vận áo đỏ là một công tử mặt trắng tai vênh, hàng ria non dứt đoạn trên mép, mặc áo cừu đỏ tía, đi hài mũi cong theo đôi chim phượng. Trước thành xe có chiếc biển được chiếu rọi bởi ngọn đèn toả sáng từ bên trong mang ba chữ lớn "*Diên Thành Hầu*".

Từ Lộ không lạ gì người ngồi trên xe. Đó chính là công tử Lý Câu- cậu quý tử độc nhất của Diên Thành hầu hoàng thân. Lý Câu vốn ý thể cha, không việc gì là không dám làm, vung tiền của như hắt nước qua cửa sổ, ăn chơi bợm bãi khét tiếng khắp kinh thành.

Trong đầu Từ Lộ loé lên một tia chớp. Cách đây một năm, Từ Vinh cha chàng làm một việc mà sau đó người kinh thành gọi ông là kẻ vuốt râu hùm. Nhà Diên Thành hầu đã nứt tiếng giàu có ở kinh thành. Nhưng lòng người tham không đáy. Mùa xuân năm ngoái, ông đã cho quan hầu đầy tớ chăng dây cướp trắng hơn hai trăm mẫu ruộng của dân phía bắc hồ Dâm Đàm. Trong số đó có ruộng đất của nhiều nhà chùa mới khai phá. Dân mất ruộng kéo nhau lên huyện, phủ...đưa đơn kiện. Nhưng Diên Thành hầu quyền thế nghiêng trời. Đám dân đen không những ra về tay trắng mà trên lưng còn lằn vết đòn roi vì tội mưu toan lấn chiếm, ruộng đất của triều đình đã ân ban cho hoàng thân quốc thích. Là quan Tể tướng của triều đình, cha Từ Lộ đã đến từng chùa chiền, làng xóm trong vùng để thu thập chứng cứ. Những lá đơn của ông vẫn nối nhau gửi đến Đô hộ phủ ngục tụng để mong có ngày rõ được trắng đen. Diên Thành hầu đâu có dễ bỏ qua cho kẻ dám vuốt râu hùm.

Mối hiềm thù càng như dầu đổ vào lửa, khi nhan sắc Nhuệ Anh đã tình cờ lọt vào mắt công tử Lý Câu trong một lần đi lễ chùa. Từ đó Lý Câu như bị thiêu đốt. Trái với thói quen bợm bãi của những cuộc trăng gió rải rác khắp kẻ chợ cùng quê, lần này Lý Câu vật vã hối thúc cha mẹ đến hỏi Nhuệ Anh về làm

vợ. Lời cầu hôn của cậu quý tử con nhà quyền thế bậc nhất kinh thành đã bị khước từ....

Tràng cười khà ô của Lý Câu vụt tắt khi nhìn thấy ánh mắt bùng bùng nộ khí của Từ Lộ đang quắc lên nhìn thẳng vào hắn. Bàn tay Từ Lộ nắm chặt lấy cây sáo trúc vung lên. Ánh mắt giận dữ và chòm tua đỏ buộc trên đuôi sáo trúc khiến cặp ngựa ô đột nhiên hoảng hốt. Lại đúng lúc gã đánh xe ngăn ngõ ngấm vẻ đẹp khác đời của Nhuệ Anh mà lơ lửng tay cương. Đôi ngựa dựng ngược bờm, tung vó hí lên một hồi dài và hất công tử Lý Câu ngã sóng soài trên cầu Tây Dương. Chiếc áo cừu màu đỏ bảnh bao bết đất.

Nhuệ Anh quên cả giữ ý bật cười khanh khách. Lý Câu vừa đau vừa bẽ mặt, không biết trút nỗi nhục vào đâu, liền vung roi da quật túi bụi lên lưng, lên mặt người đánh xe. Lưng áo người đánh xe rách toạc, máu chảy ròng ròng từ trên mặt xuống cổ ướt đầm mà vẫn phải nén đau không dám ta thán một lời, quì xuống khom lưng cho Lý Câu giẫm lên vai mà bước vào xe. Trước khi ra roi cho ngựa phi, Lý Câu còn quay lại, găm lên với Từ Lộ :

- Thằng tiểu đô án hèn mọn kia! Hãy nhớ lấy đêm Nguyên tiêu này. Nếu mày muốn giữ lấy cái mạng sống hèn mọn thì hãy lập tức rời xa tiểu thư. Nàng là của ta. Quên điều đó thì chó trách cha con ta xử ác !

Và hắn ngoái sang, đánh mắt, cố nở một nụ cười tươi tỉnh với Nhuệ Anh :

- Xin nàng đừng quên. Tết Thanh minh sắp tới, nàng sẽ nằm trên giường cưới của ta !

Cỗ xe ngựa phóng vụt đi dưới sức nặng của chiếc roi da.

Từ Lộ nhìn chiếc đèn lồng *Mỹ nhân* với bao nhiêu công phu và tấm tình nâng niu gửi gắm của chàng bây giờ tả tơi dưới vó ngựa. Chàng giận bầm gan tím ruột, nộ khí xung thiên đuổi theo bóng ngựa.

Vừa chạy được mấy bước thì nghe tiếng chân người thành thịch phía sau và tiếng gọi giật hốt hoảng :

- Thừa công tử! Công tử! ...Mời cậu mau mau về nhà. Có sự biến....

Từ Lộ khựng lại. Nhìn nét mặt hốt hải của tên gia nhân, chàng chợt nhớ hôm nay cha về muộn.

Từ Lộ cúi đầu bái biệt Nhuệ Anh. Nàng cũng đang tái mặt vì lo lắng, hỏi dồn tên gia nhân:

- Có việc gì vậy? Sao không mau mau nói ra?

Nhìn nét mặt tái nhợt của tên gia nhân, Từ Lộ linh cảm thấy một điều gì khủng khiếp đã xảy ra. Ngực chàng thắt lại. Chàng ngắt lời tên gia nhân đang mắt tròn mắt dẹt định kể lể, quay sang an ủi Nhuệ Anh:

- Xin nàng đừng bận tâm. Ta về nhà xem có sự gì rồi sẽ nhanh chóng tin lại cho nàng ngay...Hãy tha thứ cho ta đêm nay, tài hèn sức mọn không kịp cảm cảm kẻ vô hạnh . Xin nàng hãy để ngoài tai những lời sằng bậy của kẻ đó. Dù thế nào đi nữa, Từ Lộ này chỉ mong nàng hiểu cho rằng, nàng là

nhụy hoa, mà ta là chiếc đài hoa, suốt kiếp này ta sống chỉ để nâng niu cho cánh hoa được vươn nở dưới ánh mặt trời...

Từ Lộ cùng tên gia nhân tiền Nhuệ Anh và người tớ gái qua bên kia cầu, đến cổng nhà nàng rồi quay người rảo bước. Nước mắt lưng tròng, Nhuệ Anh cùng người tớ gái lặng đứng trông theo với chiếc đèn lồng *Tiêu trương* đang lẻ loi hắt sáng.

Đêm hội đèn Quảng Chiếu vẫn toả ánh sáng huy hoàng. Văng vẳng lúc gần lúc xa tiếng ai hát như giễu cợt :

..... *Ngưỡng u nhược nhi lưu phán*
Phủ quế chi dĩ ngưng vọng
Tương tri linh hề thử ngộ
Thuyên hà vi hề độc văn ().....*

X
X X

Vừa đặt chân đến trước cổng, Từ Lộ đã nghe tiếng than khóc vẳng ra từ trong nhà. Đám tớ trai tớ gái nhón nháo đi lại. Mười sáu chiếc đèn lồng đã bị thổi tắt từ khi nào, chỉ còn một chiếc lớn nhất ở giữa nhà soi gương mặt đau khổ như ngây dại, chứa chan nước mắt của mẹ chàng. Bà tựa lưng vào người hầu gái. Chị người hầu lớn tuổi đang vuốt ngực cho bà, cố sức khuyên giải bằng cái giọng khàn khàn cũng ướt đẫm nước mắt.

Trước mặt bà, một trong bốn tên lính hầu đã đi theo cha chàng sáng nay đang quì sụp. Áo quần tả tơi, một vết máu chảy từ trán xuống cằm đã khô kết lại thành một vết đen sẫm như nhát chém chia khuôn mặt anh ta ra thành hai nửa . Tên lính không ngớt đập đầu xuống đất :

- Xin phu nhân cứ trừng phạt con cho đỡ đau lòng...

Từ Lộ vội chạy vào nhà, nắm lấy vai tên lính mà lắc, hỏi dồn ;

- Có việc gì vậy....Cha ta đâu ?

Mẹ chàng từ nãy giờ đã kiệt sức, bây giờ bỗng oà lên nức nở :

- Từ Lộ...con. Mau đi tìm cha.. Mẹ chết mất...!

Từ Lộ nhìn khắp nhà. Cái không khí rạng rỡ ban tối của đêm hội hoa đăng biến đâu mất. Trong nhà chỉ còn trĩu nặng mùi trầm đang toả ra từ chiếc lư bạc. Gió lạnh rú từng hồi ngoài kia, lay lay những ngọn khói trầm như bàn tay ai đang khắc khoải vẫy gọi...

Như trong cơn mê, chàng nghe những lời kể dài dòng tiếng nọ lấp tiếng kia của tên lính hầu. Nhưng chàng cũng đủ hiểu là Từ Vinh cha chàng và bốn

tên lính hầu cậ vào kinh, khi về đến gần Trúc Sơn bỗng bị một toán người bịt mặt cầm gươm đao xông ra chặn đường. Bốn người lính chưa kịp trở tay thì ba người đã bị chém gục. Cha chàng ra sức chống trả. Thường nhật, vũ dũng của quan Tăng đô án đã vào hàng cao thủ. Trong kinh thành không mấy kẻ địch nổi. Nhưng lần này, chỉ sau mấy hiệp đấu, Từ Vinh đã thét lên một tiếng tay ôm trán lảo lộn trên mặt đất. Hai con người lòi khỏi trùng rồi tắt thở. Người lính hầu còn lại cố sức lao vào cứu chủ thì bị thêm một nhát chém vào mặt. Khi tỉnh dậy không thấy thi thể quan Đô án và ba tên lính hầu đâu nữa.

Từ Lộ dặn người nhà cố chăm sóc an ủi mẹ chàng cho chu đáo, rồi lập tức sai thẳng ngựa. Chàng cùng tên bảy tên gia nhân tốc lực phóng đến Trúc Sơn. Đám người xem hội hoa đăng vẫn trùng trùng trẩy về phía kinh thành. Bây giờ, những ánh đèn rực rỡ, quần áo lộng lẫy và tiếng cười nói như những mũi dao thọc vào trái tim đau đớn của chàng.

Đến chân núi Trúc, Từ sai gia nhân đốt đuốc. Bảy bó đuốc thắp lên rực sáng, soi tỏ cả từng bụi cây rậm. Chàng và đám gia nhân quần nát cả một vùng, vạch từng gốc cây từng ngọn cỏ để tìm cha. Tìm đến lúc trời gần sáng vẫn không thấy thi thể của Từ Vinh và ba tên lính hầu.

Loang lổ trên mặt đất những vũng máu đã khô cứng. Tiếng những con chim lợn ăn đêm đến hồi về tổ cất lên từng hồi náo nức. Tiếng chuông chùa Phổ Am vẫn thông thả ngân vang báo đã qua giờ sưa sang giờ dần. Trời rạng sáng. Từ Lộ cùng đám gia nhân mệt nhọc bơ phờ trở về. Nước mắt đã khô hoen trên má chàng trai.

Đứng trước bàn thờ, Từ Lộ đốt ba nén hương. Chàng quì xuống dập đầu khấn cha, những tiếng khô khốc bật ra từ cổ họng :

- Lạy cha...Hồn cha có thiêng xin ứng nghiệm. Xin cha hiển linh chỉ cho con trai cha biết mặt biết tên kẻ lòng lang dạ sói. Con xin nguyện bỏ hết đèn sách công danh sự nghiệp, ném mật nằm gai để trả thù này....

Một cơn gió lạ lạnh buốt thổi thốc vào nhà. Từ Lộ sồn da gà. Ba nén hương vừa thắp bỗng bùng cháy như ba cây đuốc nhỏ. Chiếc lư trầm cổ kính thoát đen xám lại như một lời nguyền.

Mọi người trong nhà rớt tóc gáy.

Trời sáng hẳn. Những tia nắng đầu tiên của một ngày xuyên qua ánh vàng vọt của những cây đèn lồng cuối cùng còn lại trong kinh thành. Từ Lộ đứng lên. Mẹ chàng nhợt nhạt nằm thoi thóp trên giường. Người thầy thuốc giỏi nhất kinh thành đã được mời đến. Ông ta đang vén tay áo, bắt mạch cho mẹ chàng bằng những ngón tay dài xương xẩu. Giọng người thầy thuốc luận bệnh nghe đều đều buồn nản bên tai Từ Lộ :

- Bệnh của phu nhân do uất khí mà thành. Uất khí ở tâm nghịch lên não khiến tâm thần hôn mê. Bệnh này không nặng mà cũng không nhẹ. Cần

uồng mười thang phát tán uất khí để thăm dò. Rồi sau đó tùy tình thế mà tìm thuốc trị tiếp. May ra mới khỏi được....Tôi không dám đoán chắc có cứu được hay không. Cũng còn là tùy vận số của phu nhân....

Từ Lộ nán lại bên giường mẹ, ngắm nhìn mãi gương mặt trắng bệch như sáp của bà. Chàng đau xót nhớ lại, chỉ mới đêm qua mẹ còn tươi đẹp, đường bệ đi lại trong nhà, tự tay sửa soạn bàn thờ, đốt những ngọn đèn lồng cho gia nhân treo lên, đợi cha chàng về mở lễ Nguyên tiêu. Vậy mà giờ đây....

Tai họa đã đổ ập xuống làm tan tác cả một nhà đang ngập tràn hạnh phúc. Tăng quan đô án Từ Vinh là quan triều đình cai quản hàng nghìn tăng ni, nổi tiếng là người chính trực. Cả đời chỉ vì điều thiện. Kẻ nào đã sát hại cha chàng ?

Nhớ lại lời kể của tên lính hầu sống sót và nhìn những vũng máu đọng trên đất, ruột gan Từ Lộ như bị một thuôn sắt nung đỏ xuyên qua. Chàng bật dậy, nhảy lên mình ngựa điên đại phóng khắp kinh thành trong nỗi vô vọng tìm cha.

Đã qua hai ngày.

Người ngựa, gia nhân nhà Từ Lộ đều mệt lả. Triều đình cũng đã cử quan quân đi tra xét tìm kiếm khắp nơi. Tăm tích vụ sát hại Tăng đô án Từ Vinh vẫn mù mịt. Khắp kinh thành xôn xao bàn tán về vụ kỳ án. Người ta nói chỉ có bàn tay của quỷ sứ thì mới có thể giết người một cách tàn bạo mà lại thần bí như vậy. Từ Lộ và các quan quân đã thuê dân chài buông lưới khắp các sông hồ để tìm xác Từ Vinh. Vẫn không thấy. Từ Lộ lại bắt đầu nhen nhóm hy vọng cha chàng còn sống. Người có việc gì, ở đâu đó và nay mai lại sẽ trở về với mẹ con chàng....

Táng sáng ngày thứ ba, Từ thiếp đi sau hai ngày đêm mệt lả vì tìm kiếm. Bỗng mơ màng thấy cha. Khuôn mặt đầm máu, đôi tròng mắt lòi ra khỏi hốc. Vẻ đau đớn khôn cùng. Từ vùng dậy gọi "Cha !"

Gương mặt chộp chồn như gần như xa rồi biến đi sau lối cửa chính.

Từ bàng hoàng tỉnh dậy, chạy theo. Chợt nghe tiếng chân thậm thịch ngoài đường cái. Tiếng người xôn xao gọi nhau đổ về phía bờ sông Tô. Không hiểu sao, đôi chân đưa Từ như lướt qua dòng người đang chạy.

Tới nơi, Từ đã thấy người kín đặc hai bên bờ. Giữa dòng sông Tô, xác một ai đó nổi lên từ lúc nào, nằm sấp, đang từ từ trôi ngược dòng về phía cầu Quyết.

Năm chiếc thuyền chài, mỗi chiếc có ba tên lính đang gắng sức chèo thuyền lại gần, quăng câu liêm, văng lưới để vớt xác lên. Nhưng mỗi khi có thuyền đến gần thì xác người lại dướn bứt hẳn, lao vùn vụt lên phía trước. Cả những chiếc thuyền và đoàn người chạy dọc hai bên bờ sông Tô chỉ còn cách hót hải chạy theo đường trôi của xác người. Mặt ai nấy đều lộ vẻ kinh hoàng, nhưng vẫn chạy theo như có một sức hút vô hình đang cuốn đi. Từ

cũng vậy. Chàng chạy chân đất băng băng theo cái thây trôi ngược. Chân dẫm gai vướng mảnh sành tước máu cũng không hay.

Vượt qua một khúc quanh, thây người và những kẻ vớt xác đã đến chân cầu Quyết. Từ dưới sông đã nhìn thấy ngôi lầu nguy nga của nhà quan Diên Thành hầu in bóng xuống mặt sông. Như có một sức mạnh phi thường đẩy từ bên dưới, thây người vụt rướn ngược lên, gấp gáp. Khi vừa chạm vào bóng toà lầu của Diên Thành Hầu đang soi xuống nước, xác người bỗng dựng đứng dậy.

Búi tóc dài xoã tung bết nước quán quanh hình hài một người đàn ông đầy đà trong bộ quan phục sững nước. "Tăng đô án Từ Vinh...!". Dòng người ken kín hai bên bờ sông Tô cùng sững sốt kêu thất thanh.

Từ Lộ bủn rủn chân tay. Chàng đổ sụp xuống. Rồi cô búi vào vai mấy người đứng quanh để nhào ra nhìn cho rõ. Thây người vừa dựng đứng dậy trên sông chính là Tăng Đô án Từ Vinh! Cha chàng.

Đôi trông gần như bật ra khỏi hốc mắt. Từ trong hai hốc mắt sâu hoắm những giọt máu tươi ứa ra chảy loang trên mặt chan đỏ nước sông Tô. Và cái xác của Tăng đô án Từ Vinh không trôi nữa, sừng sững đứng thẳng trên mặt nước, cánh tay cứng đờ giơ cao trục chỉ đúng cổng nhà Diên Thành hầu.

Đám đông hai bên bờ sông Tô đồng loạt rú lên kinh hoảng khiến đàn cò trắng vốn thường ngày đậu trĩu nặng trên rặng tre bên sông hốt hoảng vụt bay, để rớt xuống mặt sông những tiếng kêu xáo xác như tiếng hú khóc.

Đang giữa trưa mà gà trong sân các nhà bên sông táo tác gáy. Chó trong vùng thảng thốt tru lên từng hồi dài không dứt.

Trong nhà Diên Thành hầu đang như ong vỡ tổ. Tên gia nhân vừa mở cổng, nhìn thấy thây người dựng đứng ngay trước mặt, tay chỉ thẳng vào nhà thì ngã quỵ xuống. Gắng gượng mãi nó mới lết vào được bên trong để cấp báo.

Diên Thành hầu đang ngồi uống rượu với pháp sư Đại Diên trên lầu cao.

Chung quanh mâm là mấy cô nàng hầu nữ non đàn hát.

Nghe tin cấp báo, Diên Thành hầu quát :

- Loạn ngôn !

Rồi gạt cô hầu non kề bên, Hầu xốc áo bước ra cửa lầu nhìn xuống.

Lập tức Diên Thành hầu nhìn thấy thây người dựng đứng trên mặt sông dưới cửa lầu. Thây người đó đang ngược khuôn mặt đầm máu và hai hốc mắt sâu hoắm trừng trừng, chỉ thẳng tay vào mặt ông ta. Buông chén rượu trong tay, hét lên một tiếng khiếp hoảng, Diên Thành hầu lùi lại ngã ngồi xuống bậc thềm. Pháp sư Đại Diên vẫn thản nhiên gà gât bên mâm. Một cô người hầu chuốc rượu. Cô khác dùng đĩa ngọc gấp từng miếng yếm sào cua biển đưa tận miệng pháp sư.

Pháp sư khoảng trên năm mươi tuổi, vóc người mập mạp, dưới hai vành lông mày rậm rạp, đôi mắt nửa khép nửa mở. Khi khép như mắt mèo ngái

ngủ. Khi mở thì tròng tròng dữ dội như mắt cọp đói. Tròng con người thoáng ánh đỏ. Cái nhìn của pháp sư bao giờ cũng ngược lên cao. Lũng lảng trước ngực áo choàng rộng màu già là một vỏ quả bầu khô đựng rượu vẽ hình bát quái. Cây thiền trượng tạc hình con mãng xà hai đầu há miệng đỏ lòm trên đoạn tay cầm.

Diên Thành hầu gạt cô hầu non, bò lết vào. Đại Diên mở mắt. Chỉ thấy Diên thành hầu lú lười, tay cuống cuống chỉ ra phía giữa sông :

- Pháp sư...Nó ...Nó....

- Hả ?

- Nó ...Nó...!

Đại Diên đứng đĩnh đứng dậy bước ra.

Trên sông Tô, đám gia nhân nhà Diên thành hầu đã lấy lại phần nào hồn vía, đang dùng gậy dùng sào hoặc câu liêm đứng ở bên bờ cố sức đẩy cho thuyền người đổ xuống. Nhưng thuyền Từ Vinh vẫn đứng trơ trơ. Chung quanh thuyền người và cả một đoạn sông Tô, oán khí ngùn ngụt bốc lên thành một đám mây đen đặc vùn vù che mờ cả mặt trời. Và gương mặt đẫm máu của thuyền người càng nổi bật, càng lúc càng tưởng như sáp gần lại với mỗi mặt người đứng trên bờ.

Từ trên lầu, Đại Diên nhìn thấy tất cả. Không một thớ thịt chuyển động trên mặt pháp sư.

Càng lúc, Diên Thành hầu càng cảm thấy gương mặt đẫm máu của Từ Vinh với đôi môi mím chặt và tròng mắt lòi ra càng như sắp chạm vào mặt ông ta. Sóng sông Tô dỗi lên hung bạo. Và cái thuyền của Từ Vinh càng lúc càng chuyển động như muốn áp lên tận mặt Diên Thành hầu. Ruột gan Diên Thành hầu tưởng như tuột xuống chân. Ông chói với về phía Đại Diên lấp bấp :

Pháp sư...! Chẳng lẽ...pháp thuật của ngài...

Đại Diên nhìn xuống Diên Thành hầu bằng cặp mắt mèo ngủ, khinh miệt :

- Ta xong việc đã ba ngày.. Còn bây giờ là chuyện của hầu.. Nghiệt dĩ..!

Nghiệt dĩ...!

Diên Thành hầu ôm đầu rên rĩ :

- Vàng ròng sư phụ đã nhận. Không phải chỉ để lấy hồn. Phải lấy cả xác hần...!

Giọng pháp sư Đại Diên vẫn rè rè như giọng cô hồn :

- Pháp thuật chỉ diệt được nhân thân chứ không diệt được nghiệp dĩ !

Diên Thành hầu quì sụp, mấy ngón tay quặp vào gấu áo màu già cẩu bẩn của Đại Diên :

- Sư phụ...Xin gia ân...Kẻ này làm sao sống được trước cái thuyền dựng ngược kia...!

Lúc đó Đại Diên mới đứng đĩnh quai tay với cây thiền trượng dựng phía sau,

tay kia nâng quả bầu âm dương dốc ngược lên. Trong khi cây thiền trượng trong tay Đại Diên phóng vút vào ngực cái cây đứng trên sông, miệng pháp sư lầm rầm niệm chú. Cặp mắt cụp đối ngược lên nhìn trời.

Bỗng từ miệng quả bầu âm dương, một luồng khí hôi thối luồn ra xanh lét như một chùm rắn lục bao phủ lấy vàng óan khí màu đen đang vùn vù trên sông. Một tiếng sét vụt nổ giữa trời khiến Diên Thành hầu giật mình, hai tay bịt chặt tai.

Khi Diên Thành hầu mở mắt ra thì đám hắc khí đã tan biến. Cây của Từ Vinh lảo đảo, và cây thiền trượng đã trở lại trong tay Đại Diên, để lại trên ngực Từ Vinh một lỗ sâu bầm máu. Nhưng cái cây chỉ lảo đảo chứ không chịu đổ hẳn, không chịu trôi đi. Cặp mắt lồi của cây Từ Vinh càng hoắm hoắm xoáy vào Diên Thành hầu và Đại Diên.

Đám người đứng hai bên bờ sông Tô rú lên.

Từ lúc nhìn rõ mặt cha, Từ Lộ như không còn tri giác. Chàng đứng trân trân nhìn xác cha sừng sững giữa dòng mà chỉ tay vào nhà Diên Thành hầu.

Chàng nhìn thấy Diên Thành hầu, pháp sư Đại Diên, lập tức hiểu ra nguyên do cái chết tức tưởi của cha.

Khi cây thiền trượng trong tay Đại Diên phóng thẳng vào ngực cha, Từ Lộ sực tỉnh. Chàng thét lên một tiếng khủng khiếp và lao xuống sông. Nhưng sự căng thẳng trong ba ngày qua khiến Từ Lộ bất tỉnh ngay khi vừa chạm mặt sông Tô. Khi đó, cái cây của Từ Vinh chợt hơi xoay nghiêng, hướng về phía con trai ông. Nhưng tức khắc, mấy ngón tay dữ dội ấy lại xoay ngang trục chỉ vào nhà Diên Thành hầu.

Đám quân lính trên thuyền chài mau mắn kéo được Từ Lộ lên bờ. Mọi người xáo xác tìm kiếm chung quanh. Cuối cùng mới lòi đến một thằng bé tám, chín tuổi. Một người nhanh tay kéo tụt cái khổ trật khỏi mông thằng bé.

Thằng bé giãy giụa, khóc thét. Mặc. Ba bốn bàn tay thay nhau phát mạnh vào cái mông bé nhỏ. Thằng bé ưỡn người. Dòng nước đá trẻ con vọt ra xối thẳng vào miệng Từ Lộ đang nằm bần bật dưới đất vừa được những bàn tay khác hè nhau cạy mở..... Từ Lộ dần dần mở mắt.

Và cái điều mà Từ Lộ nhìn thấy đầu tiên là hai hốc mắt sâu thẳm của cha mình. Hai hốc mắt đó đang hướng về phía chàng. Và khi nhận được nhỡn quang của Từ Lộ, hai hốc mắt đó chợt có ánh sáng loé như ánh chớp.

Từ Lộ lấy bầy trĩ dậy trên đám bùn lướt lướt những đám cỏ gai cỏ chỉ và nước tiểu trẻ con. Chàng chấp hai tay vái về phía cây cha, vái trời, vái đất. Những âm thanh phát ra từ cổ họng Từ Lộ, rít chặt lại :

- Lạy cha...! Kiếp này không phải của con. Con chỉ sống để trả oán này...!

Xin trời cao đất dày chứng giám...!

Từ khấn ba lần. Đến lần khấn thứ ba, trên mặt sông, cây Từ Vinh khẽ rung động. Và bất chợt cái cây dựng lên một lần cuối cùng, mặt chạm mặt Diên

Thành hầu trên lầu, rồi từ từ đổ, nằm xuống mặt sông. Đôi con người trở lại
nằm trong hốc mắt. Mắt khép.
Và Từ Vinh trôi ngược trở lại, xuôi dòng nước.

Giàn Thiêu

CÔNG ĐƯỜNG

Khi gương mặt trắng bệch của Từ Vinh dựng ngược lên từ mặt sông, ập vào mặt Diên Thành hầu khiến ông ta cất tiếng rú hoảng loạn, Từ Vinh phu nhân đang mê man bất tỉnh trên giường bỗng bật dậy. Bà vươn cánh tay trái ra khoảng không, cặp mắt hoang dại dõi phía cửa chính, gọi thảm thiết : " Từ công !...Từ công...!". Vẫn vươn tay, bà đi thẳng ra cửa, mắt vẫn hướng xa xăm.

Đám người hầu sợ mất vía mà không dám gọi. Từ Vinh phu nhân lúi lũi đi. Cho đến khi trán vấp vào cánh cổng gỗ lim, máu chảy loang mặt, bà quay nhìn ngơ ngác như sự tỉnh cơn mơ. Bất chợt, bà trở vào nhà, chỉnh tóc, đòi gia nhân đưa cơm nước tới. Bà lặng lẽ ăn một mạch hết ba bát canh sâm. Rửa tay bằng nước thơm, bà đứng dậy mở tủ chọn bộ xiêm áo đẹp nhất đã mặc trong ngày cưới, vận vào người. Đánh phấn thoa son xong, cẩn thận cất chiếc tráp khảm trai vào tủ, ngắm mình giây lâu trong mặt gương đồng, khẽ bật lên một tiếng cười sắc lạnh, bà thoăn thoắt đi lại trong mấy gian nhà rộng, như chưa hề hôn mê bất tỉnh ba ngày trên giường.

Từ Lộ không biết mình đã về đến nhà bằng cách nào. Toàn thân tê dại, bê bết bùn đất, mắt nhợt ra vì nhọc mệt, chất chứa uất hận. Chàng đi vào nhà nửa mê nửa tỉnh. Mãi đến lúc chạm mặt cô hầu gái của Từ phu nhân đang rớt rít chạy ra, Từ mới chợt nhớ rằng mẹ chàng còn đang hôn mê trên giường.

Trong lòng chàng nhói lên nỗi xót xa ân hận rằng mình vô tình, bất hiếu, đã không châu chực bên gối mẹ trong cơn nguy kịch. Từ hoảng hốt chạy tới vén bức trướng che giường mẹ. Giường trống không. Mẹ đã có mệnh hệ gì rồi ư? Hay bà đã bị bắt đi bởi quỷ kế của Diên Thành hầu ?

Từ cuống cuống cất tiếng gọi mẹ. Tiếng gọi tuyệt vọng của chàng vang lên, đập vào những bức tường hoang lạnh, dội lại. Chàng hối hả chạy trong ngôi nhà hun hút sâu, tìm khắp cả ngoài sảnh và mấy gian từ đường, cả dưới những khóm trúc, vẫn không thấy.

Kiệt sức, tuyệt vọng, Từ ngã ngồi xuống nền nhà, hai tay ôm mặt, bỗng nghe tiếng gọi lanh lảnh "Từ con...". Giật mình ngẩng mặt lên, thì thấy một người đàn bà gầy guộc, gương mặt quý phái hốc hác, vận bộ xiêm áo ngày cưới may bằng vóc màu hồng có đính kim tuyến, dáng đi như lướt trong cảnh tranh tối tranh sáng đang tiến về phía chàng. Theo sau bà, đám gia nhân rớt rít lo lắng. Từ thất kinh khi nhìn thấy gương mặt của mẹ dưới vành khăn

cười. Đau khổ quá, mẹ đã phát điên rồi chẳng? Chàng rợn cả tóc gáy, không rõ mơ hay thực. Mẹ chàng cũng đã đi theo cha và oan hồn của bà đang hiện về kia ?

Từ Lộ đang ngơ ngác thì mẹ chàng nhoẻn cười nói tiếp:

-...Từ ...con !...Cha con đang đứng bên cửa điện thứ ba của Diêm vương .Ông đợi ngày mẹ con ta trả được oán này. Hồn oan ức đói rét ở ngoài cửa điện. Đêm ngày châu chực...

Từ nức nở:

- Vâng, thưa mẹ, cha con chết oan bởi Đại Diên và Diên Thành hầu...

Mẹ chàng giờ một ngón tay lên trời:

- Ta biết. Hồn cha con về dẫn ta đi. Ta vừa trôi trên sông cùng với cha con. Nước sông Tô lạnh lắm. Đêm nay cha con không ngủ .

Từ chấp hai tay:

- Con xin mẹ! Mời mẹ vào nằm nghỉ . Đã có con lo chu toàn mọi việc.

Phu nhân vẫn tiếp tục :

- Cha con đêm nay mắt không nhắm, chồn chân mỗi gối chầu bên cửa điện Diêm vương. Mỗi canh giờ lại nghe một trăm hai mươi ba lần tiếng kêu rú của những người bị tra tấn dưới A tỳ ngục. Ngấm bảy lần rừng đao, bảy lần rừng kiếm ánh lạnh như răn mà đau cả ruột gan. Nhìn thấy mười tám cái vạc đồng nấu người mà như chịu dầu sôi rót vào ngục...

Từ quỳ xuống, đưa hai tay đỡ mẹ:

- Mẹ !...Xin mẹ hãy tỉnh lại. Con đau ruột lắm rồi!

Mắt phu nhân vẫn hướng vào khoảng không. Những ngọn lửa cuồng dại nhảy nhót trong mắt bà:

- Kìa là cha con đang đếm, mắt sắp vượt ra khỏi mí. Này địa ngục Hàn băng. Này địa ngục Hắc ám. Địa ngục Kiếm luân. Địa ngục Tiêu nhiệt. Địa ngục Hoả xa. Địa ngục Phí sì. Địa ngục Lạm thang. ..Kìa địa ngục Hôi hà. Địa ngục Kiếm lâm. Địa ngục Thiết sàng. Kìa Đồng Trụ, này Thiết luân, Thiết quật, Thiết hoàn, Tiêm Thạch, ẩm đồng... Cha con đợi ngày những kẻ giết cha con bị đày vào đó tám trăm năm...

Bà bất chợt quay phắt lại, đổ vào người Từ Lộ, những ngón tay bấu chặt vai con, hồn hên:

- Đến khi oan khuất được minh bạch thì mới lên cõi Phật. Nếu không, phải xuống địa ngục làm mồi cho ngạ quỷ...

Hai bàn tay gầy mảnh của Từ Vinh phu nhân nghiền vào vai đau nhói. Sức mạnh mù quáng nào đó đã nhập vào tay bà. Từ đau đến chảy cả nước mắt, cổ sức gỡ tay mẹ:

- Mẹ! Con lo việc trả thù cho cha. Xin hãy bình tâm lại!

Phu nhân bỗng ghé sát mặt cậu con trai, dăm dăm nhìn xói vào mắt, rồi phá

lên cười, vò lấy vạt áo cưới, lau lên mặt Từ :

- Con trai ta! Con trai của ta và Từ công.

Từ van ví:

- Mẹ! Cha đã mất rồi. Con chỉ còn có mẹ. Xin mẹ bình tâm, giữ gìn ngọc thể, con mới được phận nhờ...

Phu nhân oà khóc. Nước mắt bà rơi từng giọt nóng bỏng xuống vai Từ Lộ:

- Từ Lộ con! Người ta đi đầy đường kia! Người ta không đi xem đèn. Mà xem thi thể cha con trôi ngược trên sông. Ông lia bỏ mẹ, đi rồi! Mẹ giữ lại không được. Hồn ông còn bận châu chực bên cửa địa ngục. Người ta đi xem cha con chết. Nhưng mẹ không đi xem. Mẹ mặc áo cưới. Mẹ đứng ra đây cho

cha con tỏ, để ông biết dù âm dương cách trở, ta và cha con vẫn sắt son. Ta sẽ làm lại đám cưới cùng ông trước cửa điện Diêm vương.

Từ vén tay áo lau nước mắt cho mẹ:

- Được rồi, được rồi, mẹ! Cha con dù mất đi, vong hồn của người vẫn không xa lìa chúng ta...

Mặt Từ Vinh phu nhân tươi lên. Đã thấy có chút sinh khí:

- Vong hồn cha con phải được an ủi... Từ Lộ ! Thân mệnh của ta và con không phải của riêng chúng ta, mà của cha con.. Nay thân xác ở lại mà nửa hồn ta đã đi cùng cha con...!

Từ Lộ lại quỳ sụp xuống :

- Xin mẹ bình tâm. Giữ gìn ngọc thể. Thân này từ nay có sống trên đời cũng chỉ là để trả thù cha và đền bồi ơn sinh thành của mẹ mà thôi. Ngay ngày mai con sẽ tìm diệt Diên Thành hầu và Đại Diên....

Từ Vinh phu nhân đau đớn nhìn lướt từ đầu xuống chân con trai.

Bà gơ một bàn tay trắng muốt nổi đầy gân xanh tím, mười móng tay dài cong vút mấy ngày không được chải chuốt đã trở nên khô xác, nghiêm sắc mặt :

- Cạn nghĩ rồi. Nước còn có minh quân, còn có triều chính. Đức hoàng đế chí tôn đã đặt ra chín bậc phẩm quan tước. U tối ở chỗ này nhưng sáng láng ở chỗ khác. Lại còn đèn trời soi tỏ ở trên.

- Thừa mẹ, đèn trời không phải lúc nào cũng sáng. Nếu sáng, những kẻ như Diên Thành hầu đã không còn có ở trên đời này.

Giọng Từ phu nhân bỗng dưng sang sảng:

- Bình thường con quen đọc sách, chơi cờ, thổi sáo, sức vóc học trò sao địch nổi thủ đoạn của lũ ác tặc. Để tỏ nỗi oan cho cha, trừng trị lũ mặt người dạ thú, không gì bằng mẹ con ta kiện lên Đô hộ phủ ngục tụng, nhờ quan Đô hộ tra xét rõ sự việc, buộc kẻ gieo ác phải bị trừng trị dưới lưỡi guơm công lý của đức hoàng đế. Như vậy mới giải được tận gốc nỗi oán thù này...

Từ Lộ ngậm ngừng :

- Thừa mẹ, Diên Thành hầu thế lực chất ngất trùm thiên hạ....
- Con thật hồ đồ..! Đức hoàng đế là bậc minh quân. Người từng phá Tống bình Chiêm, định ra thi thư lễ nhạc, mở Quốc tử giám...Cớ chi một chuyện này người lại có thể không tra xét tỏ tường ?...! " Thượng bất chính hạ tắc loạn ". Hẳn Đức hoàng đế chí tôn hiệu hơn ai hết !

Nghe mẹ nói, Từ Lộ chợt cất được gánh nặng.

Phải rồi, nước Nam ta từ thời Âu Lạc, qua ngàn năm Bắc thuộc, trải nhiều đời vua phải chịu hăm hiu trong tước Giao Chỉ Quận vương mà các Hoàng đế Trung Hoa gia ân. Nay đương kim hoàng thượng lập nhiều võ công hiển hách. Nam, bắt vua Chiêm Chế Củ, thu phục Chiêm Thành, mở mang bờ cõi. Bắc, đem mười vạn quân phá Tống khiến triều đình bắc phương phải khiếp hãi, cắn răng ngậm nhục mà tấn phong Người tước Nam Bình Vương. Việc nông tang trong nước lựa bề sửa sang, dạy dân đắp đê Cơ Xá giữ cho đất kinh thành khỏi nạn ngập lụt. Bề trí đạo dùng lối khuyến dụ, mở khoa thi năm Ất Mão chọn kẻ hiền tài đặt lên ngôi vị chấn dân. Năm Bính thìn xuống chiếu cầu lời nói thẳng, chọn người vào Quốc tử Giám. Năm Bính dần chọn người vào Hàn lâm viện, khởi sự Nho học để giáo hoá chúng dân. Năm Kỷ ty định quan chế, chia phẩm bậc ngăn nắp, dẫu rằng mô phỏng theo lối triều đình nhà

Tống, nhưng có công lớn trong việc khai hoá văn hiến nước nhà. Lại biết dùng những bậc siêu quần như Thái sư Lý Đạo Thành, Thái uý Lý Thường Kiệt...làm rõ ràng nghiệp nước. Một nhà vô đạo như Diên Thành hầu nay còn được dung dưỡng chẳng qua là bởi đức hoàng thượng chưa tường tận, chưa rảnh tay cứu xét, trừng trị kẻ ác mà thôi...

Từ Lộ vội vào thư phòng của cha, lấy nghiên mực ngọc thạch có khắc sâu hai chữ " Quần sư " để lại từ thời ông nội chàng, một vị túc nho uyên bác, từng có hàng trăm học trò đến quỳ gối trước ngưỡng cửa thỉnh giáo. Chàng vén tay áo cầm cây bút lông " Cảo di ". Và cái chết oan khuất đau đớn của cha chàng trào ra theo ngọn bút, phủ kín tấm lụa bạch.

Khi treo lên miếng lụa lên trước gió đọi ráo mực, Từ Lộ giật mình. Trước ánh sáng nhập nhoạng buổi chiều , trông nghiêng nét mực hăng hăng đỏ như màu máu khô.

*

* *

Đô hộ phủ ngục tụng Trần Đình ra công đường.

Ngài vừa nhậm chức thay người tiền nhiệm tên là Phụ Quốc, người Aí châu, vừa bị biếm. Phụ Quốc vốn xuất thân con nhà nghèo, thuở thiếu thời làm

nghề chài lưới trên sông Mã, từng dũng mãnh bắt được kẻ cướp cá ở chợ giao nộp nhà chức trách. Lớn lên sung quân, nổi tiếng gan dạ. Đóng khổ cửi trần bôi nhựa cây vào người, cầm đục lặn xuống sông đục thùng thuyền giặc. Lập võ công hiển hách trong cuộc chiến phá Tống trên sông Như Nguyệt, Phụ Quốc được vua yêu vì. Đến khi ông ta bị thương hỏng một mắt, không thể tham gia chiến trận, vua bèn cất nhắc vào chức Đô hộ phủ ngục tụng, mong ông ta lấy cái dũng khí trong chiến trận ngày trước, đem vào việc minh định rõ những vụ oan án, ngộ hâu yên dân.

Ngày đầu tiên nhậm chức, trông thấy công đường với chiếc án thư sơn son thiếp vàng sáng chói, hàng đồng giấy tờ sách vở chất ngất, quân lính cầm giáo đứng canh hàng lối nghiêm ngặt, Phụ Quốc hoảng sợ, quỳ xuống lạy như tể sao :

- Tâu bệ hạ, con vốn người ít chữ, chỉ quen nghề chài lưới trên sông. Hỏi khúc sông nào có cá thì con biết, chứ hỏi ở đâu có oan án thì con làm sao biết? Nay bệ hạ muốn thưởng công con, xin người cứ cho cầm hẳn một khúc sông cho con, kẻ khác không được chài lưới ở đoạn sông đó, thế là may phúc cho con lắm!

Vua nghe, cả cười, mà rằng:

- Cái thằng Phụ Quốc này mới thật thà làm sao! Ta yêu chính cái ngây ngô của nhà ngươi đó. Cứ vững dạ làm Đô hộ phủ ngục tụng . Chuyên tra xét các án đã có bọn tay chân giúp rập. Lũ một sách đó học hành bao nhiêu năm là để cho người sai phái đó. Ta cần một kẻ thật thà dũng mãnh như ngươi, để bọn cường hào ác bá, bọn quý tộc trong triều không thể cậy quyền cậy thế lo lót làm loạn phép nước. Phép nước đã loạn, ta làm sao giữ được sự nghiệp của tiên đế?

Phụ Quốc càng hoảng sợ:

- Tâu hoàng thượng, con chỉ mê thích những khúc sông lắm cá. Thường nhật, nhìn qua màu nước sông hồ cũng có thể nói ngay nơi nào nông nơi nào sâu, lắm cá ngao hay cá chép. Nay hoàng thượng buộc con phải kê cận bọn một sách, hai bên vốn chẳng ưa nhau, chẳng qua chỉ làm cho con thêm khó xử trước chúng mà thôi.

Vua càng cả cười, càng lúc càng tỏ ra vui thích:

- Ngươi nên nhớ, khi ngươi là kẻ bề trên, lệnh của ngươi là tối thượng. Kẻ nào bất tuân thượng mệnh, nhẹ thì roi gậy, nặng có thể chém đầu, cứ theo hình luật mà giữ phép nước. Đã thế, làm gì có kẻ một sách nào dám lấy vài bô chữ mà giỡn cợt ngươi. Ta cất nhắc ngươi không phải chỉ do yêu vì ngươi. Đã có hai tên quan tiền nhiệm trước ngươi bị biếm truất làm thứ dân do nhận vàng của một gã phú hào để chuyển từ án giết người sang tha bổng rồi đổ tội cho kẻ khác. Than ôi! Trị nước khó thay. Ta có vô số những chiến

binh dũng mãnh, sẵn sàng xông pha nơi mũi tên hòn đạn, đứng trước hiểm họa da ngựa bọc thây chẳng từ nan. Vậy mà tìm được một kẻ làm chức Đô hộ phủ ngục tụng sao khó đến vậy!

Thế là Phụ Quốc nhậm chức Đô hộ phủ ngục tụng. Những ngày đầu, ông ta buồn chán, thường trốn ra bờ sông Cái, ngắm những ngư dân buông chèo thả lưới trên sông cho đỡ nhớ nghề, lắm khi nước mắt chảy ròng ròng trên má. Bọn thư lại thường phải đi tìm, lựa lời khuyên giải.

Được ba tháng, Phụ Quốc không ra sông nữa, dần quen công việc, quen với chiếc án thư sơn son thiếp vàng và biết sai bảo lính tráng, kẻ hầu người hạ. Tại chức được hai năm, Phụ Quốc có thêm ba trăm mẫu ruộng tốt. Được bốn năm, ông ta thay ngôi nhà đang ở bằng một biệt lâu lộng lẫy, có hào nước cấm chông bao quanh, có quân lính cung nỏ tua tủa đứng gác. Lối dẫn vào biệt lâu là một chiếc cầu ghép bằng đá hoa cương màu đỏ. Trong nhà, tầng trên nuôi con hát, tầng hầm nhốt những kẻ tội đồ.

Trong đám lính canh có đứa nhẹ miệng kể rằng, ban ngày, trước cửa công đường của quan Đô hộ phủ nườm nượp người nghèo hèn áo vá đến kêu oan. Kêu thì có kêu nhưng oan thì không thấy giải được. Quan Đô hộ chưa nghe tau bày đã quát tháo. Có kẻ yếu bóng vía sợ vỡ mật mà chết. Kẻ nào khôn ngoan hơn muốn mau được xét đơn, phải ngầm đút lót cho lũ thư lại. Những kẻ có máu mặt thì không đến ban ngày. Đêm đêm, ngựa xe nườm nượp đến viếng thăm biệt lâu. Chủ nhà ngồi xồm, mười ngón chân như móng chân con gà đang đậu trên cành, quặp lấy mép chiếc đệm da cáo trên chiếc kỷ cầm vàng trong nhà, nghe tiếng chân bước trên cầu đá mà định lễ đón khách.

Khách, trước khi đến, đã tìm biết tường tận sở thích của chủ. Trong nhiều món lễ vật, nhất thiết phải có con gà chọi thiện chiến. Một đôi gà chọi thiện chiến có thể ân giảm được một năm tù cho người thân của khách. Trong ba năm Phụ Quốc làm Đô hộ phủ ngục tụng, giá gà chọi trong kinh thành tăng vọt. Ông ta kén tới mười kẻ thạo việc chuyên chăm sóc và luyện gà chọi sao cho mỗi trận chọi nhau là một cuộc huyết chiến. Khách đến nhờ cậy thường lấy có muốn đến xem chọi gà, ở lại với gia chủ, lạng lễ đặt vào chiếc đĩa vàng của ông ta một hạt trân châu hoặc một vài thoi vàng. Hôm nào gà chọi hay, chủ cao hứng bày tiệc thết khách, cho con hát múa may uốn lượn làm trò vui. Khách cao hứng, có thể chọn con hát mà ngủ lại, miễn là biết điều lạng lễ để thêm lễ vật vào chiếc đĩa vàng. Nhưng hôm nào gà chọi dờ, Phụ Quốc tức giận

gầm thét, hồng hộc lao xuống tầng hầm nhốt những kẻ bị tội, trở ngược cán giáo đánh đến nát lưng cho hả giận. Đôi khi, xác những kẻ xấu số được ngầm đưa ra quăng xuống sông Cái vào lúc nửa đêm để phi tang.

Việc Phụ Quốc có nhà nuôi con hát, chuồng lớn nuôi gà chọi, tự tiện giết người, cả thiên hạ đồn thổi, nhiều quan lại trong triều biết, trong lòng tức

giận nhưng biết vua yêu vì Phụ Quốc nên không dám tố giác. Phụ Quốc thả sức ăn chơi, giàu có ức vạn, mỗi khi tra xét một vụ oan án thì lại gieo tiếp những oan án khác. Nếu không vì một kẻ thuộc hạ, vốn được Phụ Quốc giao trông coi hầm nhốt người, do bị chủ phạt đánh đòn mà chạy ra tố cáo với Thái sư Lý Đạo Thành, Phụ Quốc sẽ vẫn còn được yên lành. Lý Đạo Thành nghe, thất kinh mà nói " Ta đã đoán chắc rằng gã đánh cá này không đảm đương nổi. Nhưng lại đổ đốn đến mức này ư?". Lý Đạo Thành cải trang đi dò biết thực hư, rồi cấp cấp vào triều tâu vua:

- Bệ hạ ! Đánh trận có thể chỉ cần dũng mãnh. Nhưng việc tra xét án đồ, định danh tội trạng thì phải là những kẻ có học, có liêm có chính. Viên tướng lập công trong trận mạc năm xưa, bây giờ tối tăm mặt mũi với uy quyền, đã trở thành yêu quái. Nếu bệ hạ không mau mau ra tay trừng phạt, e rằng nghiệp lớn của nhà Lý ta sẽ bị lung lay vì những kẻ can rở như Phụ Quốc...

Vua cau mày, tỏ vẻ không thích, nhưng biết nghe lời phải của Thái sư. Sáng hôm sau liền dẫn một đoàn tùy tùng đến biệt lâu tra xét, thấy cái lầu nuôi con hát và dãy chuồng chạm trở bằng gỗ lim nhốt tới vài trăm con gà chọi thì ùng ùng nổi giận, cho đập phá biệt lâu, thả hết gà chọi, thích chữ trên mặt các con hát rồi trả về các lầu xanh. Phụ Quốc bị biếm truất đi làm lính canh áp giải những kẻ tội đồ bị đày lên châu Quảng Uyên .

Cái hoạ bất ngờ của người tiền nhiệm lại khiến Trần Dĩnh được thăng trật trước niên hạn, được chuyển về nội kinh. Vốn dòng dõi thi thư nho nhã, Trần Dĩnh đã đọc nhiều sách, tốn nhiều bút mực viết những áng hùng văn nhiệt huyết bàn luận về cái đức và hành xử của một bậc chính nhân quân tử. Khi đương chức tại hạt Hải Dương, ông từng thẳng tay trừng trị nhiều kẻ cường hào ác bá cậy quyền cậy thế ức hiếp dân lành. Nổi tiếng là một vị quan thanh liêm, Trần Dĩnh được bệ rồng biết đến và được vời về kinh nhậm chức Đô hộ phủ ngục tụng vừa khuyết. Trần Dĩnh nghĩ rằng đó là một cách đáng chí tôn thưởng cho sự trung chính của ông. Khi được vua vời vào triều để ban chức, Trần Dĩnh vô cùng phấn chấn, ngửa mặt lên trời xanh :

- Thân này xin được trọn đời làm khuyển mã, mong lấy gan óc lấy đất để trả lại sự công bằng cho đám lê dân.

Nghỉ ngơi vài ngày, thu xếp chỗ cư ngụ cho tư gia, Trần Dĩnh ra công đường.

Trên chiếc án thư, một chồng đơn chất ngất phủ bụi, cao ngang mày đang nấu mình chờ ngài tự bao giờ. Ngài cau trán. Chẳng lẽ ở chốn gần mặt trời mà cũng có nhiều nỗi uẩn khúc oan khiên thế này ? Ngài lướt đôi mắt sắc sảo ra ngoài cửa quan. Một dãy người đứng ngồi lồm ngồm, đa phần là quần nâu áo cộc tím tái trong tiết trời ẩm lạnh và cơn mưa phùn lay phay của độ

lập xuân. Chỉ còn thấy cặp mắt quầng thâm tụt vào trong hốc mắt trên những gương mặt xanh xao má hóp đang khắc khoải nhìn vào chốn công đường. Quan Đô hộ phủ ngực tung vượn người nhìn cho rõ hơn. Đứng đầu đám thứ dân kia lại là một thư sinh. Gương mặt tuấn tú của chàng trai khuất một phần dưới chiếc khăn ngang. Sợi dây chuỗi thắt ngang lưng áo sô gai. Tay chàng đỡ một người đàn bà. Nhưng kỳ lạ là người đàn bà này đầu đội khăn tang mà mình lại mặc áo cưới. Là kẻ điên hay người tỉnh ?

Đô hộ phủ ngực tung Trần Đình lật từng tờ đơn theo thứ tự từ trên xuống dưới, soi tên từng nguyên đơn. Ngài thở dài. Lại vẫn giống như ở hạt Hải Dương, chín phần mười số đơn là kiện cáo chuyện cường hào ác bá quan lại cậy quyền ý thể chiếm ruộng cướp trâu cưỡng đoạt con gái nhà lành.

Trong vô số những lá đơn, ngài để ý đến một xấp mười hai lá đơn của cự Tăng đô án Từ Vinh khiếu tố lên đấng cửu trùng về việc Diên Thành hầu cưỡng chiếm hơn hai trăm mẫu đất của nhà chùa và dân vỡ hoang phía bắc hồ Dâm Đàm, cận kề ngay cửa ngõ kinh thành. Ngài chú ý thấy ở góc mười hai lá đơn đó đều có dấu khuyển của cự Đô hộ phủ ngực tung Phụ Quốc với chữ đề " *Hồi !* ". Quan tân Đô hộ phủ ngực tung sững sốt quay hỏi người thư lại đứng hầu bên bàn :

- Nhà người có tường tận vụ này không ?

Viên thư lại ý tứ :

- Dạ bẩm...Xin thượng quan tha tội..Chẳng lẽ ngài không hay biết gì về chuyện cái thầy dựng đứng ba ngày đêm trước cửa lầu Diên Thành hầu ?

- A...ta có nghe . Tăng đô án Từ Vinh là thầy ta. Thầy ta chết tức tưởi

...Nhưng có liên quan gì đến việc này ?

Trần Đình đặt bàn tay lên chồng đơn tố giác mang tên cự Tăng đô án Từ Vinh. Ngài như cảm thấy những nét chữ cứng cõi của người đã khuất xôn xao nhồn nhột dưới bàn tay.

- Thừa...Người đã chết thì dầu có minh oan cũng chỉ để cho giun dế dưới mồ nghe tiếng. Xin ngài cẩn trọng. Vợ con cự Tăng đô án Từ Vinh đang đội đơn đứng chờ ngoài kia đã ba ngày nay.

Trần Đình giật nảy người :

- Đâu ? Tại sao nhà người không nói trước. Mau cho mời vào !

Viên thư lại thông thả bước đến trước mặt Từ Lộ và Từ Vinh phu nhân, khoát tay ra dấu mời vào.

Từ Lộ diu mẹ vào công đường, chấp tay thi lễ trước mặt tân quan Đô hộ phủ ngực tung.

Trần Đình lật đặt đứng dậy, bước tới đỡ Từ Vinh phu nhân:

- Hạ quan từ hạt khác được thánh thượng gia ân cho chuyển về kinh thành nên không hay biết phu nhân và công tử hạ cố tới công đường. Xin thứ cho hạ quan tội thất lễ ! Hạ quan xưa là học trò của cố quan Tăng đô án vừa sớm

xa chơi nơi cực lạc. Nghĩa thầy trò thiêng liêng bền chặt, hạ quan không bao giờ quên...

Trần Đình đưa tay áo thụng gạt nước mắt.

Từ Lộ nhìn quanh. Chàng không ngờ có ngày mình lại phải bước tới chốn này. Chồng đơn cao chất ngất trên chiếc án thư lẫm lĩ giữa công đường và những lính hầu cầm lạng mặt sắt lại cùng những đồ nghi vệ sáng choang đủ sức làm khiếp vía bất kỳ kẻ nào không may mắn đã đặt chân đến đây.

Từ Lộ nhớ, tại phủ Tăng đô án của cha chàng trước đây, có lần văn việc, hai cha con từng ngồi trò chuyện. Lúc cao hứng, cha còn bảo chàng tấu lên vài điệu sáo. Nghe tiếng sáo của chàng, có lần ông nói : " Được. Nhưng tiếc rằng thanh âm chưa tròn đầy. Còn chút uỷ mị. Phần âm quá dày mà phần dương lại mỏng. Con ta còn cần gắng sức. Xưa nay phàm con người ta yêu thích điều gì thì lượng mạnh yếu, mỏng dày của điều đó cũng thường vận vào số phận của kẻ đa đoan...".

Chàng nhớ, lúc đó, khi lời cha vừa dứt, một cơn gió nửa nóng nửa lạnh bỗng từ đâu thổi tới, mang mùi hăng tanh của dòng nước tù đọng khiến chàng rùng mình. Chàng hỏi:

- Thừa cha! Gần đây, cha có điều gì không vui chăng?

Cha chàng cố nở một nụ cười, mép ông hằn những vết nhăn chua chát:

- Con ta quả là tinh mắt. Trong những ngày này , ta thấy buồn nản lắm rồi!

Từ ngạc nhiên:

- Vì sao, thừa cha? Cha làm Tăng đô án, cai quản ngàn vạn tăng ni. Đức vua sùng Phật. Cả nước cũng sùng đạo. Cha được trọng vọng, phúc lộc vua ban đủ chi dùng dồi dào...

Cha chàng ngắt lời:

- Con nói phải. Ta làm Tăng đô án. Kể ra thì đắc thời. Mấy chục năm nay, các đế vương triều Lý ai cũng dốc lòng thờ Phật. đức Thái tổ xưa, mới lên ngôi hai năm đã cho dựng tám chùa ở phủ Thiên Đức, trùng tu chùa quán ở các lộ , riêng ở kinh sư đã độ cho làm tăng tới cả ngàn người. Tới thời vua Thái tông, Thánh tông và đương kim hoàng thượng ta, chùa quán càng được xây đắp bồi bổ nhiều khôn xiết.

Mắt sáng rực, Từ hớn hờ tiếp lời:

- Vâng, thừa cha, sử sách ghi lại, từ thời đức Thái tổ mới lập nghiệp, đã có tới gần nửa dân đi làm sư sãi...

Từ Vinh xua tay, lắc đầu chán ngán:

- Phải. Đám dân chúng khoẻ mạnh còn lại không làm sư thì đi lính. Bao nhiêu tiền của sức dân đều được vét sạch để xây chùa quán, nuôi sư sãi, nuôi quân và chế tác khí giới đánh giặc . Ngay trong đám tăng đạo cũng có nhiều kẻ đục nước béo cò, lời dụng thời thế, tén ngưỡng của dân mà tranh thủ trục lợi," miệng Nam mô bụng bồ dao găm", lại chia bè phái, dùng tà đạo để ám

hại lẫn nhau. Ta thấy nhục nhã vì không trừ diệt được tính tham ác ngay trong đám tăng lữ mà ta cai quản. Đã thế, mỗi lần bê bát cơm lên ăn, ta như nghe thấy tiếng nói văng lên từ đáy bát: " Chúng tôi đói! Chúng tôi đói!". Sao có thể không đắng miệng!

Từ dăm dăm nhìn cha. Từ lúc mới sinh ra, được cha mẹ nâng niu chiều chuộng, mọi thứ đều có sẵn, chàng không bao giờ biết đến nỗi khổ sở của đám lê dân ngoài kia và bầu tâm sự của cha.

Cha chàng lại nói:

- Càng ngày, ta càng thấy mình như kẻ sống thừa. Biết tất cả mà chẳng làm được gì cho thiên hạ. Chỉ một việc phải trái rõ như ban ngày mà viết đến mười hai lá đơn, gửi lên Đô hộ phủ ngục tụng và đức vua, những mong giúp vua phân định kẻ có tội, ngõ hầu yên dân, vỗ về xã tắc. Nào ngờ, những lá đơn rút từ máu huyết của ta lại gửi vào tay một kẻ chuyên lấy việc vét máu mỡ của dân làm trò tiêu khiển...

Cha bước ra khép cửa, buông màn. Gáy ông trĩu xuống dưới búi tóc đóm bạc ...

Ngồi trước công đường, mà giờ đây trước mắt Từ Lộ như đang đung đưa búi tóc bạc xơ xác vì buồn nản của cha. Nhìn mẹ, người đàn bà quý phái chỉ mới ba ngày sau khi cha mất đã rộc rạc hẳn đi, chỉ còn da bọc xương, cũng phải đội đơn quỳ trước công đường, trước mặt một đứa học trò cũ của chồng, Từ Lộ càng bội phần xót xa. Cái phận tôi đòi đội đơn thưa kiện này trước đây không dành cho mẹ con chàng.

Trần Đình quát lính hầu pha trà nước mới, ân cần hỏi han sức khỏe và gia cảnh mẹ con Từ Vinh phu nhân. Nhưng Từ Vinh phu nhân hầu như không nghe thấy gì. Đôi mắt bà nhìn về phía quan Đô hộ phủ ngục tụng vừa sắc nhọn như ánh kim ánh thép, vừa xa vời, mờ ảo như có sương có khói. Giọng nói cũng như văng lên từ một cõi sâu thẳm xa xôi nào :

- Thưa thượng quan ...Thượng quan mới chuyển về ngôi tại phủ này, nhưng chắc người cũng đã nghe biết nỗi oan khuất của gia đình chúng tôi. Mẹ con tôi đội trước cửa ngài đã ba ngày nay...

*

* *

Trần Đình chong đèn ngồi trước án thư tới tận canh ba. Ngài đọc đi đọc lại mười hai lá đơn của Từ Vinh để lại trước đây và lá đơn mới viết ướt đẫm nước mắt mà mẹ con Từ Vinh phu nhân vừa đệ lên cách đây nửa tuần trăng. Cả hơn chục ngày nay, ngài đã cho sai nhân đi tra xét ngọn ngành mọi việc

liên quan đến những điều được ghi rõ trong mười ba lá đơn. Lúc này, cái chết oan nghiệt của Từ Vinh đã hiện lên rành rõ trước mặt ngài giữa những dòng chữ. Và tất cả đều gắn với một cái tên Diên Thành hầu. Quan Đô hộ phủ ngục tụng tự hỏi mình có nên tâu lên đáng cử trù về những tội ác của cha con Diên Thành hầu? Mười hai lá đơn của Từ Vinh đã bị người tiền nhiệm ách lại dưới bốn chân lằm bụi của án thư này. Không rõ trước đây Phụ Quốc đã đệ lên đức hoàng thượng chưa? Diên Thành hầu lại là hoàng thân, nếu ta tâu trình vạch tội, không biết hoàng thượng có muốn nghe? Nếu có nghe, không chắc ta đã thoát những ngón đòn hiểm của Diên Thành hầu. Cái chết của Từ Vinh là một tấm gương tày liếp. Diên Thành hầu giết Từ Vinh mà vẫn vô can, bởi ông ta mượn tay pháp sư Đại Diên. Ba đêm liền, Trần Dĩnh băn khoăn tự hỏi. Nhìn thấy vợ và năm đứa con, ngài xót xa nghĩ, nếu ta có mệnh hệ gì, vợ con ta sống ra sao? Làm vợ, làm con của một ông quan thanh liêm đã là khổ, nếu làm vợ goá con côi của một ông quan dám vuốt râu hùm, dám đụng đến thanh danh của hoàng tộc, lại càng nguy nan. Trúng chọi đá. Liệu ta có nên đẩy vợ con vào cái khổ nạn đó?

Nhưng đức hoàng thượng đưa ta từ hạt Hải Dương về đây, bổ ta giữ chức này, là bởi người biết ta xưa nay luôn giữ được lòng trung thành ngay thẳng. Ta không thể phụ lòng người. Diên Thành hầu là hoàng thân quyền thế, Nhưng Đức hoàng thượng là bậc minh quân ân đức đã trùm thiên hạ. Bây giờ, biết đâu với cái chết oan khốc của chính Tăng đô án Từ Vinh, lại là dịp những tấu thư này như một ánh chớp xé rách cái màn đen đặc sệt bao trùm, vượt qua tầng tầng phủ đệ mà lay động tới đáng cử trù?

Trong lòng Trần Dĩnh bỗng ngùn ngụt cháy ngọn lửa chính trực. Hàng vạn dân đen con đỏ đang ngày đêm mòn con mắt trông đợi ngọn bút của ngài. Nếu phá được vụ án Diên Thành hầu, kỷ cương trong nước sẽ được lập lại. Những kẻ quan lại chuyên ức hiếp dân lành, toan dùng một bàn tay che khuất mặt trời sẽ lấy đó làm sự răn đe mà chùn tay. Rường mối quốc gia nhờ sự công bằng minh định thì mới được vững chãi. Trần Dĩnh như thấy trước mắt vong linh của người thầy đang ngậm oan đứng đỏ mắt châu chực bên cổng địa ngục. Rung rung muốn khóc, lòng đầy cảm khái vì đất nước, Trần Dĩnh cả quyết với tay lên giá bút.

Trống điểm canh ba vừa dứt thì tờ tấu của quan Đô hộ phủ ngục tụng cũng vừa ráo mực. Ngài tự tay cuộn tờ tấu lại, cẩn trọng cho vào ống quyển chờ sáng sớm mai sẽ giao cho thư lại chuyển lên Tam pháp ty để đệ trình đức vua Nhân tông. Trong lòng ngài nhẹ nhõm, khoan khoái, tưởng như cất được gánh nặng đè trĩu trên vai từ bấy lâu. Ngài tự hài lòng với mình, phóng bút viết một đại tự lớn, sai gia nhân lồng khung bạc, treo lên giữa công đường.

Nét chữ đẹp như rồng bay phượng múa. Đó là chữ " *tâm*".

*
* *

Giờ mao .

Quan đô hộ phủ ngục tụng Trần Dĩnh chưa tỉnh giấc thì đã có gia nhân vào bẩm có người của phủ Diên Thành hầu đang chờ trước cửa. Trần Dĩnh ngạc nhiên, hơi khó chịu, nghĩ " Bắt đầu rồi đây !". Diên Thành Hầu cho người đến sớm thế này làm gì nhỉ ? Hẳn rằng ông ta sẽ dùng uy lực dọa dẫm ? Lời nói của Diên Thành hầu là lời sấm lời sét giữa triều đình. Ông ta không những quyền cao tước lớn, mà còn là nội thân với đức đương kim hoàng thượng. Trần Dĩnh hơi lo, nhưng nghĩ lại, trước những cuộc duyệt quân ra trận, tại các hội thề, trước công đường, bao giờ đức vua cũng nêu cao năm đại tự : " Quân pháp bất vị thân". Hẳn rằng sau khi đọc biểu tấu của Đô hộ phủ ngục tụng, hoàng thượng sẽ có phán xét. Nghĩ thế, Đô hộ phủ Trần Dĩnh thông dong búi tóc sửa khăn rồi lệnh cho gia nhân mở cửa mời khách vào. Khách là một người trạc tuổi trung niên, quần là áo lượt khăn nhiều tím, thoạt nhìn cũng biết ngay là thuộc loại người chạy việc trong các phủ đệ lớn ở kinh thành. Khách mang theo hai lực sĩ mặc nhung phục, mặt mũi xác xược, trên đầu mỗi người trĩu nặng một mâm đồng phủ nhiều đỏ. Khách thông dong bước một, cười nửa miệng tiến đến trước mặt Trần Dĩnh. Ghé tai nói nhỏ :

- Quan Đô hộ phủ mới đến chưa tường mọi tục lệ của đất kinh thành. Diên Thành hầu chủ nhân sai tôi đến truyền lại với ngài đôi điều...
Trần Dĩnh không giấu nổi tức giận :

- Ta dù lạ nước lạ cái nhưng luật lệ triều chính thì ở nơi nào cũng vậy... Điều này, chỉ ít thì ta cũng đã được vỡ lòng trước khi dám chìa tay nhận ấn tín vua ban..

Không biến đổi sắc mặt, khách cười nhạt :

- Kẻ này dám dăm đoan chắc với quan Đô hộ phủ rằng chỉ một tuần trăng nữa ngài sẽ lại nói khác...

- Khác cái gì ?- Trần Dĩnh dẫn giọng.

- Sẽ khác !

Không mềm giọng, khách quay lại bảo hai lực sĩ:

- Bay đâu...Đặt lễ !

Hai lực sĩ nhất loạt đặt mâm lên án thư giữa nhà. Khách đứng đỉnh chỉ dùng hai ngón tay dài màu ngà voi xương xẩu gậy nhẹ mảnh lụa điều phủ trên

mâm. Trần Dĩnh giật mình, mắt nổ đom đóm. Vô số thoi vàng chói lọi bắt ngờ hiện ra như phù phép. Cả đời ông chưa bao giờ trông thấy nhiều vàng đến như vậy. Những thoi vàng mượt óng, ngon lành, nằm hiền hoà như vô can trên mâm đồng. Năm gian nhà ngói, ba gian nhà ngang. Vài mươi mẫu ruộng. Tất cả tài sản của ông không chắc bằng một phần mười số vàng đang để trên mâm kia.

Khách dạng rộng hai chân, cứ đứng sừng sững ngắm quan tân Đô hộ phủ.

Rồi nhìn tận mặt, nhếch mép cười nói :

- Có khi nào quan Đô hộ phủ tự hỏi, nhờ đâu mà đáng Cửu trùng biết tới ngài. Nhờ đâu mà ngài từ hạt Hải Dương xa xôi hẻo lánh lại bỗng được về ngồi tại phủ Đô hộ cao rộng nhường này giữa đất kinh kỳ ? Diên Thành hầu chủ nhân tôi còn mong được che chở cho quan ngài về sau. Hoạn lộ còn dài...! Chỉ lưu ý ngài một điều : Ngài được tiếng là thanh liêm, thường ra tay cứu giúp lê dân. Nhưng, xin hãy ngắm cho kỹ. Dân đen chỉ là cây cỏ. Khi gặp mưa to gió lớn, cây cỏ thấp lùn không bao giờ làm được chỗ tựa cho một bậc quân tử. Ngài là cây lớn. Cây đừng tưởng lớn mà không có ngày đứt rễ. Cây muốn sống, phải dựa vào tường chắn gió. Vậy, Diên Thành hầu chủ nhân tôi chính là bức tường ấy đấy...

Không chào, khách khoát cửa tay áo lựa bước nhanh ra ngoài.

Quan Đô hộ phủ giận dữ gọi vớ theo. Nhưng khách cứ rảo bước không ngoái lại. Trần Dĩnh nổi trợn lồi đình chỉ tay vào mặt hai gã lực sĩ vẫn còn đang đứng đó :

- Mang ngay vàng này đi cho khuất mắt ta !

Hai gã lực sĩ không thềm ngược nhìn Trần Dĩnh, mặt càng lầm lì. Gã bên tả bước lên một bước, tay nhặt chiếc khăn lụa đỏ vừa đặt trên mâm vàng. Chỉ thấy giải khăn bay loang loáng hoa cả mắt. Trong tay gã, chiếc khăn đã biến thành một giải thông lọng. Gã lại khinh khinh đặt sợi thông lọng lụa đỏ lên mâm vàng. Trước khi bước qua bậc cửa, gã còn quay lại cười khẩy, lướt ánh mắt sắc như lưỡi dao qua khuôn mặt đỏ phừng và đôi bàn tay run rẩy của quan Đô hộ phủ ngực tưng Trần Dĩnh.

*

* *

Mười ngày sau.

Trát của phủ Đô hộ ngục tụng về nhà Từ Lộ vào chạng vạng tối.

Mẹ con Từ Lộ đang ngồi trước mâm cơm. Trên bàn thờ Từ Vinh những chân hương đang cháy đỏ. Bát cơm quả trứng đặt chênh vênh trên đôi đĩa tre cắm chéo. Món quà muôn thuở cho người đã khuất hất lên ánh sáng mờ

đục lạnh lẽo khiến cho ngôi nhà càng thêm âm u tang tóc.

Từ Vinh phu nhân hồi hộp nhận tờ trát từ tay người lính phủ. Vừa đọc được những dòng đầu tiên, phu nhân lấy bảy quay nhìn lên bàn thờ chồng. Một khắc lặng lẽ trôi qua. Đột nhiên phu nhân nấc nhẹ lên một tiếng từ trong đáy cùng của cổ họng rồi toàn thân bà đổ vật xuống trước bàn thờ chồng.

Từ Lộ hoảng hốt một tay đỡ lưng mẹ một tay nhặt tờ trát. Những dòng chữ lạnh lùng tàn nhẫn cũng làm chàng sa sầm mặt mày không kém. Quan Đô hộ phủ ngục tụng xuống trát rằng đã tra xét đơn của mẹ con chàng. Mẹ con chàng bị khép vào tội vu cáo cho nhà Diên thành hầu. Tội nặng đáng phải nghiêm trị. Nhưng vì xét công lao của Tăng đô án Từ Vinh đã khuất bóng nên vợ con được miễn hình ngục. Chỉ bị cách xuống làm thứ dân và bị tịch biên gia sản .

Từ Lộ ngược nhìn . Những tia nắng vàng vọt cuối cùng của hoàng hôn dội vào bàn thờ thành một đám đỏ như máu, khẽ run rẩy rồi lụi tắt. Chuông thu không thông thả nhều từng giọt buốt lạnh vào thính không. Ngoài ngõ quan quân và chức dịch lăm lăm roi vọt giáo mác đi lại rậm rịch như đàn voi ngựa. Đằng sau những chiếc xe quây cót lớn chờ tịch biên gia sản nhà chàng, ngất ngheo bóng áo tía diêm dúa và nụ cười đắc ý của Lý Câu trên chiếc song mã mỹ miều đã đập nát chiếc đèn lồng " Mỹ nhân" trên cầu Tây Dương trong đêm Nguyên tiêu.

Trên tay Từ Lộ, mẹ chàng trút hơi thở cuối cùng.

Giàn Thiêu

ĐẠI ĐĂNG KHOA

*Không mưa. Không mây. Giao trì yến.
Từng cánh bích đào rụng lạng hoàng kim điện
Rèm châu nửa cuốn hương trời*

Khúc nhạc nổi tiếng thường được tấu lên trong cung của Hoàng đế nhà Tống rộn ràng ngân trên những còn đường đất lở chỗ vết chân trâu bên bờ sông Nhuệ. Tiếng kèn, tiếng tỳ bà, tiếng ngũ huyền cầm, tiếng đàn tranh réo rắt pha lẫn tiếng sênh rộn ràng làm náo động cả một vùng. Trên con đường dẫn vào làng Nha Thượng bên bờ sông Nhuệ nước sông in bóng một đoàn người xiêm áo sắc sỡ rong rã kéo nhau đi làm đồ cả một khúc sông. Dẫn đầu đoàn người là ông mai bà mối áo vóc hồng miêng bồm bẻm nhai trầu mắt lúng liếng như người trong cơn say. Tay ông mai bà mối nâng một giải lụa hồng bay phất phơ trong gió xuân. Mười hai cô gái thanh tân môi hồng đào răng đen nhướn áo tứ thân cổ viền trắng uyển chuyển đội trên đầu mười hai cỗ quả sơn son thiếp vàng. Những mái tóc buộc túm cao trên đỉnh đầu cài trâm sừng trạm bạc hình chim phượng khiến đuôi tóc xoè ra như những đuôi công. Họ bước đi như múa trong tiếng nhạc thảy ra từ ngón tay của mười hai nhạc công trong giáo phường đang mài miết búng trên đàn sáo. Gió rung rặng ôi ven sông Nhuệ rắc những cánh hoa trắng muốt của mùa xuân trên vai trên tóc đoàn người.

Công tử Lý Câu xuống ngựa. Hai tiểu đồng để tóc trái đào cúi khom lưng nhắc vạt áo thụng xanh chùng quét đất để lộ dáng hài mũi cong có đính những hạt minh châu màu hồng. Một tiểu đồng áo đỏ đang đứng đằng sau vội bước lên phía trước, hấp tấp quỳ dâng trước mặt công tử một bộ điều bát khảm vàng với chiếc điều là đoạn trúc ngà cong vút. Một tay tựa vai tiểu đồng một tay Lý Câu xoè ra vớt ống điều. Tiểu đồng tra thuốc vào nõ điều rồi quay mặt che người chắn gió thận trọng kéo bụi nhùi châm lửa. Lửa từ chiếc đóm vừa bén vào dúm thuốc vào vàng rộm, Lý Câu ghé miệng ngậm lấy ống điều rồi chum môi như trẻ con mút vú mẹ. Tiếng rít qua nõ điều tanh

tách vang giòn. Lý Câu khoan khoái vươn cổ ngửa mặt lên trời. Từng cụm khói màu trắng nổi nhau phun ra khỏi miệng công tử. Một chén ngọc nước chè mạn đã được tiểu đồng rót sẵn trên tay tiểu đồng để công tử chiêu cho ngọt giọng.

Xong đâu đấy, công tử oai nghiêm phát tay áo rộng. Đàn sáo lại vang lừng. Đoàn người sắc sỡ nổi nhau nhịp nhàng chuyển bước. Trao dây cương cho tên lính hộ vệ, Lý Câu xênh xang nhập vào đoàn người, đi cùng ông bà mai mối. Theo sau Lý Câu có bốn tiểu đồng khác lặc lè khiêng một thúng tiền đồng. Kèm bên thúng tiền là một bà già tóc bạc da hồng, mặt mũi phúc hậu, môi ăn trầu cắn chỉ, cứ hai mươi một bước lại sục tay vào vốc một nắm tiền tung hú hoạ lên đầu đám người hiếu kỳ kéo ra xem đông nghịt ven sông. Người lớn reo hò la hét tranh nhau nhặt tiền. Cứ mỗi lần như vậy, trên mặt Lý Câu lại giãn nở một nụ cười tự đắc.

... Mây xuân cùng trúc lẻ

Mềm mại hẹn cùng Tiêu Hán

Má hồng ngát ngáy thanh thản...

Từ trong nhà, quan Ngũ phẩm Tôn Trinh đã vắng nghe tiếng đàn sáo rộn ràng từ xa vọng tới. Ông chậm rãi leo lên lầu ngóng đợi đoàn người đang đến làm lễ Đại đăng khoa cho Lý Câu và Nhuệ Anh con gái yêu của ông. Ký ức những ngày qua dồn đập đổ về khiến lòng ông chua xót.

*

**

Bạn đồng liêu là Tăng đô án Từ Vinh bị người hại chết trong đêm Nguyên tiêu. Tôn Trinh buồn đau, bối rối. Nỗi oan trái của nhà Tăng đô án giáng lên đầu mẹ con Từ Lộ khiến cho tương lai tưởng đã rạng ngời của Nhuệ Anh bỗng sập tới như bị một đám mây đen phủ phàng che kín. Gia thế họ Từ không hẳn vào hàng đại phú nhưng nề nếp gia thư danh giá nổi tiếng khắp đất kinh kỳ, mà chỉ trong chưa đầy một tuần trăng đã tan nát. Bao nhiêu tài sản quý giá từ thời ông cha để lại nay như có chân chạy về nhà Diên Thành hầu và lũ tay chân nha lại. Từ Vinh phu nhân lìa đời. Từ Lộ bị khép tội vu oan giá hoạ cho hoàng thân nhất đẳng công thần Diên Thành hầu. Tội đáng xử tử. May được ân vua mở lòng khoan thứ nên mới thoát chết. Không biết Từ công tử phiêu bạt nơi đâu. Nghĩ đến tình bạn và lời hẹn ước cũ, Tôn Trinh đã cho người bí mật đi dò tìm tông tích mong có thể giúp đỡ được phần nào chàng trai lúc hoạn nạn. Những người biết Từ Lộ đều quả quyết là chàng không đi đâu ra khỏi kinh thành. Tai hoạ giáng xuống, lòng quá đau đớn phần uất nên Từ chủ tâm lánh mặt mọi người mà thôi. Nhuệ Anh, sau khi Từ Lộ bỏ đi không thiết ăn uống, suốt ngày than khóc, ban đêm giam mình trong thư phòng với những vần thơ sầu oán bạc mệnh... Giữa lúc đó

Diên Thành hầu sai người đến đánh tiếng mai mối Nhuệ Anh cho công tử Lý Câu.

Tôn Trinh chẳng ưa gì Lý Câu. Diên Thành hầu là bậc quyền thế thiên hạ, lời sấm giọng sét chỉ sau đấng chí tôn nhưng người kinh thành ai chẳng có lần truyền tai nhau về những điều mờ ám mà cha con ông ta đã làm. Chuyện cái thầy Từ Vinh bỗng dưng trôi ngược trên sông, dựng đứng ba ngày ba đêm, tay cứ chỉ thẳng vào nhà Diên Thành hầu đã ám ảnh Tôn Trinh. Đêm ông không ngủ, tâm trí không thoát ra được câu chuyện oan khốc nhà Từ Vinh. Ông ngờ vực mối liên quan giữa Diên Thành hầu và cái chết tức tưởi của người bạn đồng liêu. Ông biết Từ Vinh từng dâng lên đấng cửu trùng những tờ tấu tố cáo tội lỗi của cha con Diên Thành hầu, vì được che chở nên cha con nhà này vẫn vô sự. Công tử Lý Câu cũng không thêm giấu giếm sự tức tối và nhiều lần cho người giở giọng dọa cha con ông sau khi Nhuệ Anh khước từ lời cầu hôn của hắn, chỉ một mực trao duyên gửi phận cho Từ Lộ. Tai tiếng của công tử Lý Câu đã danh khắp đất này. Chưa qua hai mươi tuổi mà trong nhà công tử Câu đã nuôi một lũ nàng hầu con hát lả lướt kêu gọi đủ vẻ. Ấy thế mà ra đường gặp con gái nhà lành mặt mũi tươi tắn là lập tức cho gia nhân túm tóc lôi tay đưa về dinh thự ép chuyện mây mưa rồi mới thả. Nếu không phải là quý tử của Diên Thành hầu, hẳn giờ này Lý Câu đã nằm rũ trong lao kinh nội.

Trước đây, khi mai mối đến ngõ lời dạm hỏi, Tôn Trinh đã uốn lưỡi khéo chối. Nại có tuổi Nhuệ Anh còn ít, nhà lại chỉ có một gái, nên chưa muốn xa con. Những tưởng khi mai mối ra khỏi cửa là chuyện đã xong. Nhưng tới tuần trăng sau, vào dịp tết hoa nở ngày rằm tháng Hai, bỗng có người khiêng đến đặt trước sân nhà ông một chiếc quả lớn đựng đầy trầu cau bánh trái thượng hạng. Hỏi ra là gia nhân trong phủ Diên Thành hầu theo lệnh công tử Lý Câu mang quà Tết đến. Vợ chồng Tôn Trinh chưa kịp nói câu nào, lũ gia nhân nhà Diên Thành hầu đã lặng lẽ rút đòn khiêng, kéo nhau mất biến suơ dậu tre ngà đầu ngõ. Thế là ván đã đóng thuyền, mặc dù Nhuệ Anh lăn lộn khóc lóc một mực xăm xăm đòi trả trầu cau. Nhuệ Anh và cô hầu gái xoã tóc, mặt mày không điểm trang, cố tình ăn mặc rách rưới lê lét khiêng chiếc quả ra đến đầu ngõ toan mang đi trả. Đón nàng đầu ngõ là ngũ phẩm phu nhân tay cầm con dao cau sắc như nước:

- Nhuệ Anh! Cứ mang mâm trầu đi. Nhưng hãy dùng dao này đâm cổ mẹ trước đã.

Nhuệ Anh dừng sững lại. Mẹ nàng vật mình khóc:

- Dù con có hứa hôn với công tử Từ Lộ nhưng bỗng dưng nhà có trọng tội với triều đình. Nhà cửa tan nát. Vị hôn phu của con thì biệt tăm tích không lời nhắn gửi, không biết sống chết ra sao. Nếu nó có lòng với con, ít ra cũng phải có lời từ biệt... Nay công tử Lý Câu cũng là người khôi ngô, con nhà

danh giá. Con gái có thì... Chuyện ăn chơi đối với đám công tử con nhà quyền thế như vậy âu cũng là lẽ thường tình. Đàn bà là phận tôi mọi, nếu để bụng chuyện ấy thì không sống nổi đâu con ạ. Con không thấy đó sao, ở kinh thành này đã bao nhà tan nát vì trái ý Diên Thành hầu... Cha mẹ sinh con ra chưa mong con báo đáp điều gì... Nay chỉ xin con... đừng đang tâm hãm hại cha con vào vòng lao khổ...

Dứt lời, bà mẹ lùi mấy bước, quì thụp xuống, hai tay chấp lại vái sống về phía con gái.

Nhuệ Anh rụng rời. Chân nàng dính chặt xuống mặt đất. Rồi không nói một lời, Nhuệ Anh buông mâm lễ vật. Chiếc mâm đồng rơi xoảng và những tấm bánh, buồng cau lăn lóc tung toé trước ngõ. Nhuệ Anh cắn vào môi bật máu. Từng bước chậm rãi, nàng giẫm lên la liệt trầu cau, bánh trái, rồi như một cái xác không hồn lặng lẽ trở vào buồng.

Nửa đêm hôm đó, Nhuệ Anh mặc áo cánh ngắn, tóc vận gọn cài trâm gỗ, bó rom vào để giày để chân đi không phát ra tiếng động. Nàng rón rén bước qua mình cô hầu thân tín đang ngủ mê kêu ú ớ, nhẹ bước như một con mèo lẻ làng ra khỏi nhà. Bỗng nhiên qua đêm tối, quên cả sợ hãi, Nhuệ Anh đi tìm Từ Lộ. Nhiều người đồn rằng Từ đã bị pháp sư ĐẠI ĐIÊN dùng bùa phép giết chết. Riêng Nhuệ Anh biết chỗ chàng ẩn náu. Cái am nhỏ thờ thần đất ấy nằm bên cạnh bờ sông gần cầu Quyết nhưng đã nhiều năm không hương khói mà thành hoang phế, chung quanh là cánh rừng rậm rịt những tầng mây gai tối sẫm, lại thêm tiếng kêu kệt ghê người phát ra từ những thân tre khô xác cọ vào nhau mỗi khi gió thổi khiến người bạo gan cũng sởn gai ốc. Chốn ấy hầu như không có ai đặt chân tới. Tiết Thanh minh năm ngoái, nàng và Từ trốn cha mẹ, lựa lúc cô hầu gái và lão bộc đang mãi xem thiên hạ lễ bái tảo mộ, mới rủ nhau lẻn đi chơi. Hai người mãi mê trò chuyện, không nhận ra mình đã lạc bước tới tận cầu Quyết, lạc tới cửa miếu hoang. Nhuệ Anh nhìn bụi cây dày đặc, thấy trời sắp tối, lại lo về muộn, cha quả mắng, oà lên khóc. Nàng càng khóc, Từ Lộ càng hoảng hốt, vừa dỗ dành vừa loay quanh mãi không tìm thấy đường về. Mãi sau, lão bộc sốt ruột chạy bỏ đi tìm, may mới đón được họ.

Tai họa xảy ra, Từ mất tích. Bằng linh cảm, nàng luôn cảm thấy chàng đang sống, đang ở đâu đây, rất gần. Sau nhiều lần cho gia nhân lùng sục dò tìm, nàng bí mật ăn mặc như một người hái củi tha thân khắp nơi. Tay vò nhặt củi khô mà mắt thì sục sạo dò tìm. Cuối cùng Nhuệ Anh tới ngôi miếu thổ thần hoang phế bên sông.

Trong miếu, giữa tấm thân rỗng của bức tượng thổ thần mà môi đã ăn mất một bên chân, Từ đang ẩn náu, tím ruột bầm gan tìm kế trả thù. Chàng đã thành một người khác. Không còn dấu vết gì của chàng trai hào hoa phong nhã nồng nàn. Gương mặt tuấn tú yêu dấu ngày nào nay xanh tái. Đôi mắt

điệu dàng tình tứ trước đây nay như bốc lửa dưới đôi mày rậm. Nhiều lúc đang nói chuyện cùng nàng mà cái nhìn của Từ như đặt vào khoảng không. Trong con người của đôi mắt rừng rực ấy loé lên một ngọn lửa man dại. Nhuệ Anh biết, trong lòng chàng giờ đây chỉ có hận thù. Chàng nghĩ đến cái chết oan khiên của song thân. Nỗi đau của Từ như một thứ phong thấp nhập tâm phế. Nó khiến chàng câm lặng, ngày đêm nung nấu trong trí não một điều gì ghê gớm. Cháy ruột vì thương xót, Nhuệ Anh vẫn không khỏi chạnh lòng khi hiểu rằng với Từ, nàng không phải là tất cả của chàng, ngự trị trọn vẹn trái tim chàng như trước đây nàng đã làm tưởng. Bây giờ nàng mới hiểu rằng trong con người Từ có một mảng tối mà nàng không hiểu và không thể với tới. Vẻ lặng lẽ u uẩn của Từ như muốn xua đuổi Nhuệ Anh. Nước mắt ròng ròng, tim đau như xé, chiều đã muộn, Từ vẫn ngồi cắn môi bật máu, cố không nhìn nàng. Nàng đành nín lặng ra về. Ngắm những vệt gai cào trên má in rõ mòn một trong tấm gương đồng treo đầu giường, Nhuệ Anh đổ vật xuống giường, ôm mặt khóc nức nở. Khi chiếc gối ướt đầm nước mắt phả vào mặt nàng một mùi mặn lạnh lạnh, nàng như người sức tỉnh, đứng vụt dậy, giật đứt tấm lụa màu thiên thanh đang dệt dở trên khung cửi trằm kín chiếc gương đồng. Những vuông lụa dệt dở rủ xuống xơ xác như khăn tang. Đêm rằm tháng Hai, Nhuệ Anh lần đến được ngôi miếu thì trông trên chòi điểm canh ba. Bụi cây đen ngòm quanh miếu khiến nàng chợn rợn như có bóng người rình rập. Trong bụi tre gai kéo kết tiếng quỷ đưa vong. Giữa trời le lói vài ngôi sao nhợt nhạt. Tiếng chim lợn bay ngang qua đầu kêu "éc..éc..!" như đánh rơi những điềm gở. Vàng ngực của Nhuệ Anh thót đau nhói vì sợ hãi. Nàng quay ngoắt ra phía sau. Không có gì đáng nghi ngại. Nhuệ Anh vững dạ hơn chút ít. Nàng thận trọng gõ lên cánh cửa ọp ọp của ngôi miếu ba tiếng khoan ba tiếng nhặt. Đó là ám hiệu mà nàng đã dặn Từ Lộ. Bên trong vẫn im ắng. Nhuệ Anh lặp lại ám hiệu thêm hai lần nữa, trong lòng rối bời. Chàng ồm... Chàng đã dại dột làm điều gì đó để bị bắt. Chân tay nàng bủn rủn.

Cố định thần nhìn kỹ cánh cửa, thấy hơi hé mở. Dường như có một làn hơi ẩm mong manh phả ra Từ bên trong, lẫn giữa mùi lá mục và oai oai rêu phong. Làn hơi ẩm đó chính là Từ. Cái mùi quen thuộc ấy không thể lẫn vào đâu được. Nàng dần bước. Bóng tối trong căn miếu lập tức bùng chập lầy mắt. Ánh đèn đom đóm soi rõ pho tượng thổ thần đắp bằng đất sét giờ đã bị mủn mất nửa đầu. Con mắt còn lại đang lờ lờ nhìn nàng Từ trên cao. Nhuệ Anh chợt dạ cổ trắn tỉnh để khỏi sợ hãi. "Lạy thổ thần phù hộ. Con đến đây không phải vì tà tâm...!". Nàng nín thở, cố nhướn mắt trông cho rõ người con trai đã khiến trái tim nàng ngày đêm bị bóp nghẹt.

- Nhuệ Anh. Xin nàng đừng tìm ta nữa.

Tiếng nói vang lên Từ phía sau khiến Nhuệ Anh giật bắn người.

Tựa lưng vào bức tượng, Từ Lộ ngồi xếp bằng trước một trang giấy đang viết dở. Những dòng chữ sẫm tối dường như hắt lên ánh đỏ. Nhuệ Anh nhìn kỹ. Trong cái bát sành trước mặt Từ không phải là thứ mực Tàu thông thường. Đây là một thứ nước sền sệt phả lên mùi mặn. Nàng nhìn đầu ngón tay trở của Từ Lộ. Đầu ngón tay đã bị cắn nát dù được dịt lại bằng mạng nhện nhưng vẫn đang rỉ máu. Nhuệ Anh hiểu rằng những dòng chữ đó được viết bằng máu của chàng.

- ... Ta chỉ sống nốt kiếp này để báo thù!...

Nhuệ Anh lao tới ôm lấy bàn tay Từ Lộ, áp lên ngực. Nàng khóc tức tưởi. Nước mắt của nàng làm ướt tay chàng. Hơi ấm của dòng nước mắt phút chốc làm tan băng giá giá trong lòng Từ Lộ. Từ khi song thân mất, Từ chỉ còn là một con thú bị săn đuổi. Ở đâu chàng cũng cảm thấy có hình bóng của bè lũ Diên Thành hầu và pháp sư Đại Diên truy tìm lùng sục. "Nhỏ cò phải nhỏ cả rể...". Chàng đã nghe người ta nói lại những lời đặc ý của Đại Diên khi hắn giết được cha chàng và thầy cha chàng đứng sững trước cửa nhà Diên Thành hầu. Chàng đã chọn ngôi miếu hoang này làm nơi ẩn náu để tránh mọi điều bắt bớ, nuôi chí, đợi cơ hội trả thù. Nhưng đêm nay dưới ánh mắt nồng nàn của người yêu, lòng Từ dịu lại, mềm ra thoáng chốc. Chàng đắm đắm ngắm gương mặt Nhuệ Anh. Chiếc cằm thanh tú hơi nặng ra vì khóc nhiều, những sợi tóc mai lơ phờ rồi tung trước trán, rủ thành lọn bên thái dương, bết lại vì nước mắt mà trông càng quyến rũ. Từ Lộ xót xa bội phần ngắm vị hôn thê. Nếu cha chàng không chết vì tay Đại Diên và Diên Thành hầu thì gương mặt đẹp nảo lòng và thân hình trời cho này sẽ mãi mãi kề cận bên chàng, mãi mãi là của chàng. Đó là điều mà nhiều vương tôn công tử ở đất kinh thành này đều mơ ước. Nhưng giờ đây, mọi cánh cửa đều sập lại trước mặt chàng. Thù nhà khiến chàng không nghĩ được đến bất cứ một điều gì khác ngoài tiếng gọi báo oán. Trái tim Từ rắn trở lại. Tay chàng nắm chặt. Một dòng máu tươi rỉ xuống Từ đầu ngón tay trở mà chàng đã cắn nát để viết bức huyết thư trước mặt.

Nhuệ Anh rùng mình khi cảm thấy hơi lạnh Từ trong tim Từ chuyển qua những đầu ngón tay của bàn tay mà nàng đang ôm trước ngực. Bất giác Nhuệ Anh buông tay nhích về phía sau. Nhưng không thể kìm nén được, nàng lại nhòai thân đổ gục hai vai vào lòng Từ Lộ:

- Chàng ơi... Nguy rồi!... Sáng nay, Tết hoa nở, gia nhân của Lý Câu lại đội lễ vật tới...!

Vừa nghe thấy mấy tiếng "Lý Câu..." khắp người Từ Lộ rúng động. Chàng nắm hai vai Nhuệ Anh, đẩy nàng ra. Mấy ngón tay Từ bóp chặt đôi vai mảnh dẻ của Nhuệ Anh. Đôi mắt Từ như lòi ra, trừng trừng nhìn vào mắt nàng.

Ánh mắt đó khiến đầu lười Nhuệ Anh lú lại:

- ...Từ Lộ! Hãy đưa em đi...! Hãy đưa em đi bất kỳ nơi nào. Đôi ta như cây

liền cảnh...

Đôi mắt Từ vẫn mở trừng trừng trong bóng tối miếu hoang. Tưởng như chàng không còn nhìn thấy vị hôn thê phủ phục trước mặt, không nghe giọng nói van nài khẩn thiết của nàng. Một làn gió từ bên ngoài lọt vào cửa miếu, đốm đèn đom đóm trên bệ thờ thần vụt tắt. Im lặng. Mãi sau trong bóng tối âm u, tiếng của Từ mới lại vang lên rành rồ, ớn lạnh, vô cảm vô hồn:

- Nhuệ Anh... Xin nàng hãy quên ta đi. Xin nàng hãy coi như ta không còn trên cõi đời... Đời ta, đầu sau này có thác xuống làm ma nơi âm phủ hay đầu thai vào kiếp khác... Ta vẫn vĩnh viễn mang ơn nàng...!

Nhuệ Anh còn chưa hết bàng hoàng vì những lời của Từ thì nàng đã thấy đôi bờ vai của mình trùng xuống chạm nền gạch lạnh toát của miếu hoang. Từ đã xoay người. Giờ đây chàng quay lưng lại phía nàng, úp mặt về phía tường rêu, hai con mắt vẫn mở trừng trừng lạnh lẽo...

Khi Nhuệ Anh tức tưởi chạy đến cổng nhà thì đã quá canh ba. Đôi bàn chân trần bé nhỏ tướt máu. Nỗi uất ức tuyệt vọng bóp nghẹt tim nàng. Nhuệ Anh lặng lẽ đẩy cánh cửa để vào nhà mà không nhận ra cha nàng đã bí mật theo sau nàng, đau đớn ngắm nhìn nỗi tuyệt vọng của con. Ông đã về trước, rút sẵn chốt cửa chờ con. Trong lòng quan Ngũ phẩm Tôn Trình vừa đau xót lại vừa gần như nhẹ nhõm. Ông nghĩ, vậy là việc nhân duyên của con gái mình với Lý Câu đã là số mệnh, họa phúc thiên định. Cha con ông không phải là kẻ thất phu sai lời hẹn năm xưa với Tăng đô án Từ Vinh. Ông lại tự hứa với mình, đầu buông xuôi cho con gái lấy Lý Câu nhưng ông sẽ ngầm lo liệu giúp Từ Lộ khi có dịp. Ấu cũng là trả cái nghĩa với người bạn đồng liêu năm xưa.

... Xe vàng chuyển

Cờ nghệ bóng quyền

Tiêu xa luyến...

Tiếng đàn sáo đã vang lừng trước cổng kéo Tôn Trình trở lại thực tại. Tôn Trình tái người khi nhận ra đây là nhã nhạc chỉ dành cho bề rông. Công tử Lý Câu lại ngông cuồng đến mức này ư? Ông nheo mắt che tay nhìn kỹ, cố tìm trong đám người theo sau ông mai mối xem có thấy gương mặt song thân chú rể. Theo phong tục cha ông để lại Từ bao đời nay, Đại đẳng khoa bao giờ cũng là lễ trọng nhất và không thể vắng mặt song thân chú rể. Nhà Diên Thành hầu đã ngạo nghễ bỏ qua lễ vấn danh, lễ sơ vấn mà vào ngay lễ Đại đẳng khoa này. Một sự ngạo ngược đã đành. Vậy mà nay trong dòng người đã đến trước cổng nhà ông kia vẫn không thấy mặt vợ chồng Diên Thành hầu. Họ cậy thế coi rẻ người quá lắm. Trong lòng Tôn Trình trào lên niềm uất tưởi. Nhưng nhìn lại, ông thấy bà vợ mình đã loe xoe xiêm áo bên

cạnh... Không thể dừng lại được nữa rồi. Quan Ngũ phẩm đành sửa mũ xốc áo quát lũ gia nhân ra mở rộng hai cánh cổng.

Cổng vừa mở, Lý Câu đã hấp tấp gạt đám tiểu đồng vây quanh, vượt lên chen qua ông mai bà mối để vào sân trước. Trong thâm tâm, vị công tử ăn chơi này cũng ngạc nhiên vì những hành xử khác thường của chính mình. Từ lúc còn là một đứa trẻ mười ba tuổi, Lý Câu vỗ ngực không biết bao nhiêu gái đẹp đã qua tay mình. Từ các tố nữ yếu điệu trong chốn phòng khuê cho tới những bông tầm xuân hé nụ nơi thôn dã. Từ bọn ca kỹ nhẵn mặt khách làng chơi đến các tiểu thư con quan nhất nhị phẩm, mỗi khi Lý Câu muốn thì lập tức trong phủ đệ của hắn lại phấp phới những bóng hồng. Lý Câu như con ong hoang cả thềm chóng chán, không đậu cánh hoa nào được vài tuần trăng. Điều này không phải không gây cho Lý Câu và vợ chồng Diên Thành hầu nhiều tai tiếng phiền nhiễu. Nhưng công tử là con một. Theo phép vua ban, Lý Câu sắp đến tuổi tập ẩm tước cha. Diên Thành hầu phu nhân đã có ý chằm nhiều đám môn đăng hộ đối. Nhưng cậu con trai ngỗ ngược không nghe.

Lý Câu nhìn thấy tiểu thư Nhuệ Anh trong lễ Vu Lan ở chùa Diên Khánh năm ngoái. Vẻ đẹp khác lạ của người con gái đứng mơ màng bên bụi hoa ngâu trước sân chùa khiến công tử họ Lý ngẩn người. Đến lúc người con gái quay mình toan dời bước vào lễ Phật thì công tử Câu vội len theo. Trên tay công tử là chùm hoa ngâu vừa hái mong tặng cho người đẹp. Nhưng cô tiểu thư đứng dưng. Nàng cúi chào sư trụ trì rồi cùng mấy cô bạn riu rít soạn lễ. Công tử Câu vỗ tay gọi kẻ hầu. Nhưng vẻ xằng xái, nể trọng của mấy tăng ni nhận lễ và dáng vẻ đoan trang lạ thường của người con gái khiến công tử phải chùn tay. Lập tức cho người dò hỏi, biết nàng là tiểu thư con quan Ngũ phẩm Tôn Trinh, thì trong dạ mừng thầm, tưởng chừng như vưu vật đã nằm gọn trong tay rồi.

Nào ngờ Nhuệ Anh đã hứa hôn với Từ Lộ, con quan Tăng đô án Từ Vinh. Hoa đã có chủ. Nhưng với Lý Câu thì điều đó chẳng hề gì. Những cản ngại đối với gã bao giờ cũng làm tăng thêm sự hấp dẫn. Mỗi lần gặp, nhan sắc khác thường của Nhuệ Anh lại thêm một lần nữa làm Lý Câu bồn chồn nghiêng ngả.

Những đêm dài sau cuộc truy hoan, lần đầu tiên công tử Lý Câu thấy trong lòng trống trải. Và bóng dáng Nhuệ Anh với nét mày đa đoan nằm ngang trên đôi mắt long lanh, mới nhìn như vui, ngắm kỹ như u uẩn sầu đọng đã ngày đêm ám ảnh. Lý Câu thấy mình đang nằm úp trên gương mặt quyến rũ kỳ lạ ấy, hai khuỷu tay ngấp trong mớ tóc mây xoã tung của nàng và cuộc mây mưa đạt đến khoái lạc khôn tả trong tiếng gào thét của Nhuệ Anh. Tỉnh dậy, vật dẽm da cào trắng ướt đầm dưới chỗ gã nằm.

Từ đó, những cuộc ân ái với mọi giai nhân khác đều trở nên nhạt như nước

ốc. Con thèm khát càng dâng cao tốt độ. Lý Câu hiểu rằng, hấn sẽ héo mòn tâm can nếu không độc chiếm vợ chưa cưới của Từ Lộ về làm của riêng. Nhưng dù đã hãm hại được gia đình Tăng đô án Từ Vinh, nhưng trong mắt Nhuệ Anh vẫn chỉ có hình bóng Từ Lộ độc chiếm. Nhuệ Anh càng xua đuổi, càng cao ngạo, ngọn lửa dâm mê càng rừng rực thiêu đốt Lý Câu.

Một buổi tối, khi song thân của Lý Câu vừa thưởng thức món hũn chương hầm sâm, đang ngồi xĩa răng bằng tấm ngà, thì giật nảy mình khi cậu quý tử chạy vụt tới. Đồng thời, từ tay cậu, một lưỡi dao sáng loáng cắm phập xuống chiếc sàn gỗ lim, rung lên bần bật. Phu nhân lấy bầy. Diên Thành hầu vốn biết tính nết cậu quý tử, đứng vụt dậy nhìn con trùng trùng. Cậu quý tử một mực đòi cha mẹ phải đến hỏi Nhuệ Anh về làm vợ. Nếu cứ ngăn cản, cậu sẽ dùng lưỡi dao này đâm chết cha mẹ rồi tự đâm vào cổ mình. Việc Lý Câu bỗng dưng gắn bó với một người con gái, mà đó lại là vị hôn thê của con trai Tăng đô án Từ Vinh, khiến cả vợ chồng Diên Thành hầu vừa ngạc nhiên, vừa phẫn uất...

*

**

Ông bà mai mỗi nhả miếng trầu đang nhai dở, hai tay nâng cái dải lụa hồng, còn đang định lựa lời mở miệng thì Lý Câu phát tay sai ba bước tới mặt vợ chồng Tôn Trinh đang đứng trên thềm nhà. Cúi mặt vái hai vái mà mắt vẫn ngược lên đảo đảo tìm kiếm:

- Hôm nay, nhân ngày lành tháng tốt, song thân tôi cho mang lễ vật tới làm lễ Đại đăng khoa. Hẹn sau mười ngày nữa, lễ Tiểu đăng khoa cử hành, đón Nhuệ Anh tiểu thư về cùng tôi gá nghĩa trăm năm.

Nghe câu nói sỗ sàng thất lễ, ông mai bà mối đưa mắt nhìn toan lên tiếng đỡ lời. Nhưng Lý Câu đã quay lại. Mười hai thanh nữ nhất loạt tiến lên, đồng loạt nhún chân hạ dẫy qua sơn son. Các tiểu đồng răm rắp thành hàng ngang, lệ tay mở những chiếc quả đựng lễ vật. Sáng loà giữa đám lễ vật là một buồng cau lớn, những quả cau bằng bạc khối mà chỉ khẽ đụng vào thì tiếng bạc cũng ngân rung. Một trăm cặp bánh phu thê làm bởi những tay thợ khéo nhất kinh thành được gói bằng lá dong xanh mượt cột lạt nhuộm đỏ tươi rói. Hai mâm xôi gấc hạt mọng thắm, hai mâm xôi trắng ngật ngưỡng, trên đỉnh mỗi mâm là một thủ lợn kếp sù có gài bông hoa đỏ chói bằng lụa nơi mồm. Khi nhìn đến chiếc quả sơn son cuối cùng, mọi người đều ồ lên một tiếng kinh ngạc trước bộ nữ trang quý giá mà Diên Thành hầu tặng con dâu. Một đôi hoa tai xoè sáu cánh vàng uốn cong, nhụy hoa là một viên ngọc ánh hồng như hút lấy ánh sáng toả ra từ ngọn nến mà lũ tiểu đồng nhà Lý Câu vừa thấp lên. Trong chiếc hộp ngà trạm trổ tinh xảo là hai con rồng vàng châu mặt nguyệt uốn cong thành một chiếc kiềng đỡ hai chữ "Phúc Lộc". Nằm sum vầy giữa hộp là đôi vòng cũng bằng một thứ ngọc nổi vân đen trên nền

xanh biếc. Một chiếc trâm bằng đồi mồi có sáu dây tua mà lủng lẳng mỗi đầu dây là một viên trân châu.

Lý Câu nhìn khắp mọi người, vẻ tự mãn làm tròn đầy, nở nang khuôn mặt.

Công tử quay sang nhìn vào mặt Tôn Trinh hỏi:

- Thừa nhạc phụ... sao không để Nhuệ Anh tiểu thư ra nghênh tiếp? Tôi muốn nhìn thấy bà mối đeo kiềng vàng cho tiểu thư!

Tôn Trinh nghiêm sắc mặt:

- Nhà công tử nhiều châu báu lắm, chúng tôi biết. Nhưng con gái nhà chúng tôi có đi lấy chồng đi chăng nữa cũng không phải vì chuộng kiềng vàng đâu. Song thân nhà công tử đâu, sao không diện kiến. Xưa nay con nhà nề nếp chưa từng có ai tự đi hỏi vợ bao giờ. Vả lại, công tử còn không biết phép nước, dám dùng nhã nhạc của cung đình đem rong ruổi trên đường như một bày hát rong. Phiền công tử hãy mang lễ vật trở về nhà.

Đứng cạnh chồng, Tôn Trinh phu nhân nghe những lời của chồng thì rụng rời chân tay. Bà vội vàng đỡ lời, nói như người hụt hơi:

- Kìa phu quân, sao hôm nay ông quá lời làm vậy? Gia đình hoàng thân là chốn cao sang thì có bao giờ lại không biết phép tắc? Chẳng qua... có lẽ hôm nay ngài bận vào triều luận bàn quốc sự...

Tôn Trinh quát mắt nhìn vợ:

- Bà chớ nguy ngôn với ta để bênh vực cho những điều trái nết nề nếp gia phong...

Thấy tình thế nguy ngập, bà mối vội bước lên, uốn lưỡi dẻo quẹo:

- Thôi mà. Trăm sự xin ông bà lượng thứ. Công tử chúng tôi tuy còn trẻ người non dạ nhưng một lòng yêu thương Nhuệ Anh tiểu thư. Ông bà ta xưa đã dạy: "Thật thà bằng ba khôn khéo". Sinh ra làm phận gái ai cũng phải lấy chồng. Nay ông bà được kết thân với nhà Hoàng thân quyền thế lịch thiên hạ, còn hưởng nhiều phúc lộc về sau. Tiểu thư được sánh đôi với Lý công tử, mỗi bước chân đi ngấp trong châu báu, gấm vóc. Cái vinh hạnh chat ngất ấy thử hỏi trên đời ai là người không mơ ước? Xin nghĩ đến tương lai của tiểu thư mà cân trọng. Đừng làm cho Hoàng thân bất ý một lần nữa.

Tôn Trinh không nói thêm được lời nào. Ý muốn của công tử Lý Câu cứ như một dòng thác lũ bất cần lẽ phải. Đám lễ vật sáng loá trước mắt cũng xoa dịu sự bức bối của ông đôi phần. Ông tự an ủi rằng dầu thế nào đi nữa, ái nữ của ông cũng được một chỗ ấm thân. Dầu Lý Câu vốn là một kẻ nông cuồng càn rỡ nhưng con gái ông vốn búng bình, biết đâu với sắc đẹp và tài trí của nó, nó sẽ thuần phục được con ngựa hoang toàng kia... Nghĩ đến đây, tâm trạng căng thẳng đối phó của quan Ngũ phẩm Tôn Trinh chùng xuống.

Ông sai gia nhân:

- Vào mời tiểu thư ra đây.

Chưa dứt lời đã thấy tiếng Nhuệ Anh vang lên ngay sau lưng ông:

- Thừa cha mẹ, xin cha mẹ thứ có con tội thất lễ. Con xin có mấy lời với công tử.

Tôn Trinh giật mình quay lại. Con gái ông xoa tung tóc, mắt ráo hoảnh, mặt không son phấn. Nàng nhột nhột nói với Lý Câu đang ngẩn người:

- Nhuệ Anh tôi xin cảm ơn sự chiếu cố của công tử. Tôi xét mình phận mỏng, kém quyền thế, không xứng kết đôi cùng công tử, công tử mang lễ vật về ngay cho.

Nói xong nang phăm phăm chạy đến bên mâm cau bạc, nhặt lấy chiếc hộp trang sức đang hắt ánh sáng chói lọi rồi đặt vào tay Lý Câu. Lý Câu đang ngơ ngác chưa kịp hiểu ra chuyện gì, bất giác hai tay đỡ lấy mâm đứng như trời trồng giữa sân. Cả đám đông lặng im, há miệng nhìn.

Tôn Trinh phu nhân tái mặt, lật đật chạy ra quát:

- Hồn nào! Nhuệ Anh! Phận gái cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Phải biết giữ bốn phận.

Nhuệ Anh nhìn mẹ:

- Thừa mẹ, mẹ có chóng quên quá không? Cha mẹ đã sắp đặt cho con một lần và con đã nghe theo. Con quyết không lấy ai ngoài Từ công tử. Xin cha mẹ đừng ép duyên con.

Lý Câu cười nhạt:

- Từ công tử?... Lẽ nào nàng chẳng biết cái thằng dở điên dở khùng ấy đã mắc vào tội vu oan giá họa cho người khác, may nhờ hồng ân của cha ta nên mới khỏi bị xử trảm. Mà có khi hắn đã chết rũ xương nơi nào rồi...

Không biết được sự tình nổi oan trái của Từ Lộ là do cha con Diên Thành hầu gây nên, nhưng Nhuệ Anh cảm thấy rất rõ giọng nói của gã công tử đang đứng trước mặt nàng một vẻ khoái trá đã thú khiến nàng ghê sợ. Nhuệ Anh khinh miệt nhìn gã, ngắt lời:

- Công tử chó quá lời. Chó khoái trá khi nói về nỗi bất hạnh của kẻ khác.

Trời có mắt. Ta không bao giờ tin người trung nghĩa như cha con Từ công tử lại có thể làm điều gì không xứng đáng. Trong lòng ta chỉ có Từ Lộ mà thôi. Ta tin sẽ có ngày chàng giải được nỗi oan khuất này.

Lý Câu vẫn mắt:

- Nàng chó hão huyền. Muốn gì thì mười ngày nữa nàng cũng đã nằm trên giường cưới của ta. Ta đã hẹn với nàng trên cầu, vào đêm Nguyên tiêu. Cho đến nay, lẽ nào nàng chưa hiểu tính ta. Ta đã nói, đã muốn cái gì thì dầu sét đánh ngang tai cũng mặc. Hôm nay, vì sắc đẹp của nàng, ta bỏ qua cho nàng tội bất kính. Lúc này ta chỉ muốn chạy nhanh tới đêm tân hôn. Và hãy nhớ, cái gì công tử Lý Câu này đã muốn ắt phải được.

Rồi đĩnh đạc, khoan thai, Lý Câu mở một nụ cười với vợ chồng Tôn Trinh:

- Bây giờ ta phải về, Cha ta đang mở tiệc khoản đãi bạn bè khách khứa.

Chắc ông bà tuổi cao, từng trải cũng biết rõ lẽ thiệt hơn mà làm cho tiểu thơ

bớt bướng bỉnh.

Gã quay sang cười với Nhuệ Anh đang đỏ bừng mặt vì tức giận:

- Khi tiểu thư tức giận trông càng bội phần xinh đẹp. Ta thích ngay cả sự bướng bỉnh của tiểu thư. Mười ngày nữa, nàng sẽ còn dịp mà phô vẻ tức giận trước mặt ta.

Giáo phường lại nổi nhạc. Mười hai cô gái đội lên đầu những chiếc quả rỗng không, cùng ông mối bà mai và lũ tiểu đồng nhún nhảy trở về. Lý Câu đi sau cùng. Xe ngựa ghé sát thêm. Trước khi bước lên xe, còn quay lại ghé vào tai vợ chồng quan Ngũ phẩm Tôn Trinh:

- Ông bà hãy cảm cung tiểu thư Nhuệ Anh ngay từ bây giờ. Đừng để tai vạ đến cả dòng họ. Xin hãy bảo trọng.

Giàn Thiêu

CỬU TRÙNG

Tháng ba.

Kinh thành đỏ rực hoa. Hàng cây gạo bên sông Cái, sông Nhuệ, sông Tô nghiêng những con rồng lửa quần quýt nức nội xuống dòng sông. Những cánh hoa rơi lả lác trên mặt cỏ như bụi nhùi rơm nhỏ xíu lập loè cháy.

Mênh mông mang đầy trời tiếng ong bay.

Vua Lý Nhân Tông ngự lãm diễm binh ở cánh đồng Giang Võ.

Bao quanh đài cao là đội Ngự lâm quân do quan Tả đô cấm vệ chỉ huy sứ chỉ huy. Vòng ngoài là mười vệ Điện tiền cấm quân gươm giáo sáng loà, trùng trùng lớp lớp trải rộng, cờ xí ợp trời, kéo dài tới tận sát nơi chuồng ngựa chuồng voi Kim Mã, Cống Vị. Các đạo Tả Quảng Thánh, Hữu Quảng Thánh, Tả Ngự Long, Hữu Ngự Long, Tả Bồng Nhật, Hữu Bồng Nhật, Tả Thần Điện, Hữu Thần Điện... Trên trán mỗi cấm quân đều thích ba chữ son đỏ: "Thiên tử quân". Khi triều đình truyền mộ trai tráng vào các đạo cấm vệ quân, Thái úy Lý Thường Kiệt đã tâu lên vua: "Bẩm bệ hạ. Ta nên chọn dân châu Hoan. Dân đó xưa nay dù mang tiếng gàn dở nhưng một dạ trung thành. Bệ hạ sai chúng gác cổng Cẩm thành, chẳng phải chỉ kẻ lạ mặt mà dầu cha chúng nó xin vào thành nhờ một ngọn cỏ rồi trở ra tức khắc, chúng cũng quyết không cho!...".

- Hoàng thượng giá lâm!

Tiếng hô của quan Tả đô cấm vệ chỉ huy sứ. Cả biển người chuyển động, hô theo như sấm rền:

- Thánh thượng vạn tuế! Thái hậu vạn tuế vạn vạn tuế!

Xa giá tới.

Thót voi trắng dẫn đầu cỗ xe THÁI BÌNH. Bành voi Bồng la nga cản vàng. Cỗ voi đeo một chuỗi ba mươi sáu chiếc chuông bạc, mỗi bước đi, tiếng chuông ngân lên trong vắt. Hai quan Chánh phó Điện tiền chủ huy sứ cười ngựa trắng hộ tống hai bên. Đức Nhân Tông ngồi trên bành voi, mặc áo bào tía, đầu đội mũ hành phục quan màu vàng có đính hạt châu. Ngài ngự đang ở tuổi hai mươi hai. Da đỏ hồng hào. Trán dô. Cái nhìn như đóng đinh người ta. Hàm vuông miệng rộng. Tay dài quá gối. Bên cạnh Ngài, Thái hậu Ý Lan mặt tròn như trăng rằm, mày tằm, mũi như trái mật treo, quầng cốt nổi rõ dù đám thị nữ đã khéo che phủ bằng một lớp phấn màu hoa đào. Thái hậu đội mũ thêu cửu long châu nguyệt, tóc búi cài đôi trâm vàng có chữ thọ kết bằng

ngọc quý. Mặc áo bào dệt bằng tơ đậu tằm sợi thêu rồng. Xiêm cũng dệt bằng tơ đậu tằm sợi màu trắng thêu chim phượng.

Đi sau Nhà vua và Thái hậu là Thái úy Lý Thường Kiệt và nhà sư Khô Đầu, vị quốc sư mới được nhà vua tấn phong hồi tháng Giêng, tay cầm tiết việt. Lý Thường Kiệt đã vào tuổi lục tuần nhưng tráng kiện trong bộ võ phục màu đen nẹp trắng, đai tơ sẫm màu, trước ngực thêu hình đầu hổ chỉ bạc. Dưới vành mũ Thái úy là gương mặt đẹp uy nghi. Dải mũ bản to quá khổ nhằm che khuất chiếc cằm trắng không râu. Đi sau nữa là các hoàng thân quốc thích, quan lại từ Tứ phẩm trở lên đội mũ phốc đầu, chân đi hia đế cao. Diên Thành hầu dẫn đầu. Áo bào đỏ viền đai cản ngọc quý, hầu là vị quan nhất phẩm được vua Nhân Tông nể vì. Là vị vua có hiếu với mẹ, Đức vua rất hài lòng khi thấy vợ chồng Diên Thành hầu thường xuyên đến thăm Thái hậu, dâng hương liệu lạ, châu ngọc quý và có những câu pha trò khiến Thái hậu vui.

Đến trước đài cao, theo hiệu lệnh của quản tượng, voi trắng rồng lên một tiếng trầm đục rồi quì hai chân phủ phục. Thái giám, thị vệ, thị nữ xúm xít đỡ Vua và Thái hậu. Ba hồi chín tiếng trống dõng lên. Theo nhịp trống, Vua và Thái hậu dẫn đầu cùng các quan văn võ bước lên đài.

Đức Nhân Tông kiêu hãnh phóng tầm mắt.

Dưới chân đài, một rừng quân tướng hàng ngũ chỉnh tề, khí giới sắc quắc đứng nín thở chờ đến lúc Ngài phát lệnh điểm binh.

Xa hơn, đội kỵ binh và đội tượng binh uy nghi bên tả, bên hữu...

Và xa hơn nữa, đám dân chúng chen chúc nhau mong được trộm ngắm mặt rồng.

Đức Nhân Tông vui mừng trong dạ. Đất nước qua bao cơn binh cực đã tới tuần thái lai.

Mười sáu năm về trước, Nhâm Tý, Thái Ninh năm thứ nhất, mới mười bảy tuổi, Thái tử Càn Đức nối nghiệp cha lên ngôi hoàng đế. Mùa xuân năm thứ nhất tháng trời. Vừa kịp rước Phật Pháp Vân về kinh để cầu tạnh thì xảy đến chuyện nhật thực u ám đất trời. Khắp kinh thành, trong các làng xóm thôn xã, người người chạy ra đường gào thét thanh: "Gấu ăn mặt trời! Gấu ăn mặt trời! Đuổi gấu! Đuổi gấu...". Nhà có mỡ dùng mỡ, nhà có thanh la dùng thanh la. Người đem nồi đồng mâm thau, liềm quóc ra sân, thắt thần ngựa mặt lên trời gõ inh ỏi. Các bà mẹ lén lút cúi đầu con trẻ dưới vạt áo nâu, sợ gấu trông thấy sẽ thêm rõ dãi, dãi rơi xuống nhân gian mà thành bệnh đậu mùa. Ông già bà cả dùng mỡ bò hoà với nhọ nồi, bắt cả làng bôi nhọ vào mặt trông cho dữ tợn, dùng đòn xóc hai đầu nhọ đầy trai tráng nhẩy lên nóc nhà, leo lên ngọn cau hú đuổi gấu. Dân chúng hoang mang sợ hãi, nghĩ rằng con gấu đen đang ăn mặt trời trên kia trông thấy, sẽ sợ hãi nhả mặt trời ra mà bỏ đi.

Hết mưa dầm lại đến nắng hạn. Suốt bốn tháng hè không có một hạt mưa. Sông ngòi cạn kiệt. Đồng ruộng nứt nẻ khô rang. Trâu bò lặn ra chết từng đàn. Người người kéo cày thay trâu. Qua thu, cánh đồng lúa chín xơ xác, chó chạy hờ đuôi lại bị chuột bọ sinh sôi cùng lũ châu chấu tràn về như những đám mây đen tàn phá. Đã lắm người chết đói. Sáng sáng, cứ mỗi làng bản lại có một đoàn bốn người chức việc mặc áo sô gai, mũ mấn trùm kín mặt, vác hai chiếc cáng tre đi khắp các nẻo phố, khắp hang cùng ngõ hẻm nhặt xác chết đem chôn. Nhiều nhất là xác trẻ con và người già. Không đủ áo toi nón lá để đắp xác người. Kín đầu thì hở cả đôi chân khô đét đen sạm. Kín chân thì để lộ cái đầu tái nhợt ghê rợn với đôi tròng mắt tịt như biển sâu vào trong hốc mắt. Thân nhân người chết cũng đói hõm bụng, vật vờ đi sau những chiếc cáng, không đủ sức há miệng cất lên tiếng khóc.

Khắp thiên hạ không thiếu lời xì xầm thị phi. Có kẻ bạo miệng dám nhắc lại chuyện trong cung Thượng Dương. Nói là đêm đêm Linh Nhân thái hậu không ngủ yên. Ruột gan như có ai bào. Canh ba là Thái hậu bật dậy, cuống cuống đi lại, có lúc chạy điên loạn như bị người ta bắt, rồi quần hàng chục lớp chăn gấm ôm chân ngồi co trên giường mà khóc kể, gào thét. Hàng trăm chùa chiền mà Thái hậu cho dựng lên khắp trong nước là để sám hối, rửa oan cho việc Thượng Dương thái hậu và bảy mươi sáu cung nữ vô tội bị sát hại năm nào...

Trong nước là vậy. Tình hình bên ngoài cũng đâu được yên ắng. Phía nam giặc Chân Lạp, Chiêm Thành quấy đảo bờ cõi. Bắt người, cướp thuyền bè, thóc lúa. Phía bắc nhà Tống tập trung binh hùng tướng mạnh diễu võ dương oai chỉ chờ dịp nuốt chửng vùng biên ải, dọn quang đường tiến thẳng xuống nội kinh.

Linh Nhân thái hậu che rèm cùng vua ngồi bàn chính sự. Thái sư Lý Đạo Thành và Thái úy Lý Thường Kiệt là quan văn, võ đầu triều được vời vào. Thái sư Lý Đạo Thành nói:

- Bẩm tâu Thái hậu! Bẩm tâu Hoàng thượng! Ông trời ra họa, hết lũ lụt lại hạn hán. Nhưng đâu chỉ có vậy. Thiên họa không bằng nhân họa. Mấy năm nay nhân khi triều đình bận đối phó với giặc ngoài biên ải, lũ tham quan ô lại, bọn cường hào ác bá mọi nơi đua nhau lộng hành. Dân chúng đã khổn cùng lại càng khổn hơn...

- Có vậy sao?

- Bẩm Thái hậu, kẻ hạ thần đâu dám ngoa ngôn, sàm tấu. Ngày đầu tháng vừa rồi, dân phủ Bình Giang kéo đến trước cửa Đô hộ phủ ngục tụng để kêu về việc tri phủ Lê Trường Tích hà lạm công quỹ, ức hiếp dân lành. Dân tình đói kém người chết đầy đường mà vụ mùa vừa rồi tri phủ tự ý nâng mức thuế vượt quá quy định của triều đình, rồi khai man để đổ thóc xuống thuyền

bán cho con buôn với giá gấp năm gấp bảy.

- Sao chưa thấy Tam pháp ty tâu trình việc này?

- Dạ bẩm... Có lời nói Tri phủ Bình Giang dám làm việc sai trái đến vậy là do ý thể có chỗ dựa nơi quyền cao chức trọng trong triều đình... Do có...

"Chát!"... Thái sư Lý Đạo Thành giật nảy người vì tiếng bàn tay Thái hậu đập mạnh lên mặt kỷ. Tiếng Thái hậu cất lên sang sảng sau rèm:

- Quân pháp bất vị thân... Ngay ngày mai ta sẽ đích thân xem xét việc này.

- Dạ... bẩm tâu Thái hậu. Thật phúc cho con dân! Thần trộm nghĩ... Bình Giang là một phủ chẳng xa kinh thành là mấy. Đất rộng, người đông. Không thiếu người hiền đạt, được hưởng tước vị bổng lộc của triều đình... mà còn vậy thì ở những nơi xa xôi hẻo lánh, dân tình ngu muội, triều đình xa quan nha gần thử hỏi thân phận đám dân đen sẽ còn ra sao...!

- Kề sách? - Tiếng Thái hậu với vẻ sốt ruột, nôn nóng.

- Dạ bẩm... Thần trộm nghĩ... Mọi kế sách lúc này của triều đình là sao cho no cái bụng của người dân. Dân có no thì nước mới mạnh. Triều đình cần ra chính sách khuyến nông khuyến điền. Xét giảm thuế má cho những nơi mất mùa dân tình thực sự đói kém. Khai thông mương máng dẫn thủy nhập điền, bồi đắp đê điều phòng khi lũ lụt. Khuyến cáo người khai phá đất hoang trồng ngô trồng lúa... Song hành cùng việc đó, triều đình cử quan khâm sai đi các châu phủ để xem xét dân tình, tra xét hành vi của bọn tham quan ô lại để giữ nghiêm phép nước, cất nhắc những người hiền lương có tài văn võ cho quản quân dân... Không lúc nào bằng lúc này triều đình cần lời nói thẳng.

- Những việc đó cần làm ngay!

- Dạ, bẩm Thái hậu. Thật là hồng phúc cho muôn dân!

Thấy Lý Đạo Thành đã dập đầu lạy, nhưng vẫn cứ quỳ nguyên trước rèm, Thái hậu lên tiếng hỏi:

- Quan Thái sư còn có điều gì nữa?

- Dạ bẩm Thái hậu. Bẩm Hoàng thượng...

- Quan Thái sư chẳng vừa nói, triều đình ta đang cần người nói thẳng mà!

- Bẩm Thái hậu. Thần vốn nông nổi, chỉ e lời nói khó lọt tai, mà khéo người nói lại chuốc họa...!

Sau rèm, Thái hậu cả cười. Là người đàn bà tuệ mẫn sáng láng, lại quyền biến trong những những năm chấp trị đất nước thay đức Thánh Tông đi đánh giặc bình định đất phương nam, bà am hiểu tỏ tường, biết sở trường sở đoản của từng quần thần văn võ đang phủ phục trước mặt kia. Đôi môi Thái hậu đầy đặn đỏ thắm:

- Thái sư cả nghĩ! Ta dẫu phận đàn bà nhưng nhờ ơn tiên đế cũng phân biệt được trắng sao. Có điều gì quan Thái sư cứ nói!

Thái sư Lý Đạo Thành ngấp ngừng giây lát rồi mới cất tiếng:

- Từ thời đức Thái Tổ dựng nước, triều đình ta đã lấy đạo Phật làm gốc. Nhờ

Phật pháp giáo hoá chúng sinh mà dân an nước thịnh. Nhưng những năm gần đây, dân tình đói khổ mà ngược lại chùa chiền lại dựng lên quá nhiều. Bao nhiêu của cải, công sức đổ vào nơi cửa Phật. Quá nửa dân trong nước đi làm sư sãi, mài cầu kinh mà trễ nải nông tang. Số ruộng đất lành để làm Qui điền cho các chùa chiền rất nhiều mà thường lại bỏ hoang hoá vì đa phần sư sãi không lo chuyện ấy mà chỉ trông vào cửa cúng lễ của chúng sinh... Thần xin liều chết mạnh dạn tâu trình lên Thái hậu cùng Hoàng thượng... Triều đình cần ra định mức quy điền cho mỗi chùa tùy theo quy mô và số sư sãi trụ trì nơi đó. Số ruộng dôi dư sẽ chia cho các nông phu chăm chỉ làm ăn mà hiện không một tấc đất trong tay. Đồng thời cho cử soát nghiêm ngặt các nơi tu hành để loại bớt những kẻ lười biếng, không thực bụng tu hành, chỉ muốn nằm lười làm ăn nhờ trong cửa Phật... Như thế, Thái hậu sẽ có đến quá nửa người nhà chùa nhập thế lo việc nông tang. Mặc khác Phật đạo cũng vì thế mà lại thịnh vượng hơn nhiều. Triều đình cũng tránh được tiếng thị phi... Sau rèm lặng ắng hồi lâu.

Rồi tiếng Thái hậu lạnh lùng ban ra: "Bãi triều!".

Ba ngày sau hoả đầu được lệnh nấu những nồi cháo lớn đặt ở sân chùa, ngã ba ngã tư đường phát chẩn cho thiên hạ. Những bát cháo loãng còn rất ít ỏi, người chết đói vẫn đầy đường đầy chợ nhưng những nồi cháo thí cũng khiến cho dân chúng cảm động, từ chỗ oán thán chuyển sang ngợi ca công đức của Thái hậu và đảng minh quân. Thái hậu lại vời riêng một đám nho sĩ, ca công ra ân mưa móc cho được ân hưởng lộc điền trạch, ban phát lụa vàng. Đám nho sĩ, ca công được nuôi nấng chăm chút trong triều tưởng đời chẳng còn mong gì hơn, chỉ còn một việc ngày đêm uốn bút dẽ lưỡi bày đặt những diễm khúc tụng ca cuộc sống no ấm của chúng dân dưới công ơn mưa móc của Thái hậu và Hoàng thượng cùng những anh hùng dám lìa bỏ mẹ già vợ yếu con thơ đi chiến trận.

Nhưng cũng chẳng bao lâu sau buổi lên triều hiến dâng kế sách, Thái sư Lý Đạo Thành được gọi lên giao chức Tả Giám nghị đại phu vào trông coi châu Nghệ An xa xôi. Thái sư biết đây là hậu quả của việc mình quá lời tâu bày. Tới nơi trị nhậm mới, Đạo Thành lập Viện Địa Tạng trong miếu Vương Thánh. Uy nghi giữa điện đặt tượng Phật và vị hiệu của đức Thánh Tông, sớm hôm thờ phụng.

Năm Kỷ Mùi, Anh Chiêu Vũ Thắng thứ tư, châu Lạng dâng voi trắng. Có mưa đá. Nhưng cả nước lại được mùa to. Nhà nhà thóc chứa đầy cút, khoai củ chật gầm giường. Khắp nơi vang vang tiếng ca ngợi công đức của Linh Nhân Thái hậu và đức Nhân Tông trị nước.

Chúng dân lại nức lòng theo việc triều đình. Cả nước hăng hái dốc tận lực vào việc quân. Nhà nhà gươm giáo vũ khí sáng choang, cung nỏ đầy đặc trên

vách. Trai định cuộn vế xoa tay mắt môi mắt lợi chỉ chờ lệnh trên gọi là lập tức đội nón vác đao đi làm việc quân. Việc đồng áng ruộng nương ở nhà tất thấy đều do người già, đàn bà trẻ con gánh vác. Mỗi nhà đều giắt sẵn trên vách một tù và sừng trâu. Hễ có động là tiếng tù và rúc lên vang dội, gọi lũ lượt trẻ con, người già và đàn bà tay cung tay nỏ đổ tủa ra đường... Không đủ vải trắng làm khăn tang cho người chết. Nhưng tất cả không ngăn được giòng thác người sẵn sàng chờ lệnh xung quân theo những tiếng tù và xông trận đầy ma lực.

Chẳng thế mà Vương An Thạch, tể tướng dạ dày mưu lược của triều đình nhà Tống, ngoài từng đánh đông dẹp bắc, trong đã từng dâng nhiều kế sách trị quốc an dân, được hoàng đế Tống rất trọng nể, vẫn bị mắc lõm khi phái thám quân sang dò la đất Giao Chỉ.

Quân về báo với ngài tể tướng rằng hiện vua Giao Chỉ còn trượng nước, mới chưa đầy mười tuổi, mới được Thiên tử triều Tống phong làm Giao Chỉ quận vương để an ủi mà ngoan ngoãn giữ thuần phục, nhưng nay giao chỉ quá lao lực về việc binh. Dân gầy còm vì đói kém lâu ngày, lại phải gánh vác lao dịch xây nhiều chùa chiền, nay tuy tương với quân đều còn hăng hái nhưng phía nam phải lo đối phó với quân Chiêm Thành sang đánh phá liên miên, vì thế phía bắc có thể lơ là việc trấn giữ biên ải. Trải qua nhiều cuộc đao binh quân số hao mòn tổn hại, cả nước có lẽ không còn đến vạn binh...! Nhân tin đó, Vương An Thạch tính kế tâu với vua Tống:

- Thần trộm nghe, việc mở mang bờ cõi làm rạng danh tổ nghiệp vốn là việc trọng đại của bản triều ta... Nước Nam đang suy yếu, vua nhỏ tuổi, dân tình ly tán đói khổ. Ta nên nhân dịp này mà xua quân đánh chiếm lấy để chia thành quận huyện thuộc thiên triều. Như vậy cũng là nhờ bỏ cái gai trong mắt giặc vương giả, tránh cái họa tiềm ẩn phương Nam nhiều đời thiên triều ta vẫn phải lao tâm định liệu...

Vua Tống nghe lời tâu, cả mừng, bèn sai hai tướng tài Thẩm Khởi và Lương Di làm tri Quế Châu, chuẩn bị binh mã, cấm các châu huyện không được giao du mua bán với dân Giao Chỉ. Trên bộ thì ngầm dấy binh người Man động quấy rối vùng biên giới, dưới nước đóng thuyền bè ra sức dàn quân thao luyện thủy chiến.

Đứng từ đỉnh núi bên này trông sang, Thái úy Lý Thường Kiệt nhìn thấy dọc vùng biên, quân Tống ngựa xe dàn binh đen kịt, cờ xí rợp trời. Các chiến thuyền với hàng tay chèo lực lưỡng đậu sẵn trên bến sẵn sàng xuất trận. Lý Thường Kiệt cười nhạt nói với các phó tướng đang đứng quanh: "Xưa nay ta vẫn nghe tài dụng binh của THẨM KHỞI và LƯƠNG DI, trong lòng cũng có phần nể trọng. Giờ mới được tận mắt nhìn thấy... lẽ nào lời truyền trong thiên hạ lại là ngoa ngôn?".

Lý Thường Kiệt khẩn cấp về triều tâu lên vua kể sách chống giặc:

- Muôn tâu hoàng thượng! Thế giặc đầu mạnh nhưng xin người đừng quá lo lắng làm hao tổn mặt rồng. Hạ thần đã có kế phá...

Đức vua khi đó mới mười tuổi, nghe thế giặc mạnh đã ngợp người kinh sợ, phán:

- Nay quân ta còn đang phải đối phó với rợ Chiêm Thành. Chiến trận liên miên thôn xóm nào cũng vắng vắng không dứt tiếng khóc người chết trận. Quân số còn lại ít ỏi sao có thể đối phó lại với giặc phương Bắc hung dữ như hùm như sói kia...

Thái hậu ngồi sau rèm toan cất lời thì Thái úy tâu tiếp:

- Hoàng thượng! Xin chớ nhọc lòng. Dân Đại Việt ta xưa nay nhiều chỗ kém người nhưng cũng có những điều mà thiên hạ không thể sánh kịp. Khắp thôn xóm bao đời nay chưa lúc nào người tiếng khóc người chết trận...

Nhân Tông cau mày, vẻ bức bối hiện rõ trên mặt. Nhưng Thái úy đã tâu tiếp:

- Mà tiếng trống ra quân và tiếng tù và vào trận cũng chẳng khi nào ngập ngừng lưỡng lự. Mà mỗi dân đen là một tên lính dũng mãnh... Cái hơn của người Nam ta so với người thiên hạ là vậy. Mặt khác, dân chúng tuy lao dịch khổ ải nhưng Bệ hạ cũng biết rằng chính sự khổ ải trong cuộc sống trần thế này khiến cho con nhà nông phu nhẹ buông mạng sống hơn trong chiến trận. Trong thôn xóm vẫn có nhiều kẻ mong nhập quân để được bữa no cơm.

Thái úy rút từ trong tay áo ra một cuốn sách chữ viết bay bướm như hoa nở lá chào trên giấy hoa tiên màu vàng nhạt, nói tiếp:

- Và khắp trong dân gian, miệng lưỡi ca nhi cùng ngòi bút lông cùn của kẻ sĩ xưa nay vẫn chẳng ngừng đón ý Bệ hạ để làm bản ca ngợi cái chết nơi chiến trận, biến những chiến trận đầm máu thành những lễ hội tung bừng của kẻ thắng cuộc đó sao! Lẽ nào Bệ hạ không biết rằng dùng miệng lưỡi của bọn ca công và ngòi bút kẻ sĩ lừa người ra trận còn dễ còn nhẹ hơn nhiều lần lệnh chiêu binh mãi mã của triều đình?

Trong rèm chợt vang lên giọng cười sang sảng của Thái hậu:

- Ta không ngờ quan Thái úy lại tinh tường lòng người đến vậy. Thật cũng hả lòng với thiên hạ ngoa truyền rằng ta là phận nữ nhi mà cũng khéo biết dùng người. Vậy Thái úy hãy kíp đem binh đi lo liệu việc này.

Lý Thýờng Kiệt kính cẩn chấp tay trước ngực:

- Thần đội ơn Thái hậu đã có lời động viên kẻ ra trận. Nhưng thần cũng mạnh gan xin đề bạt lên Thái hậu và Hoàng đế bệ hạ xem xét...

- Quan Thái úy cứ nói...

- Triều đình nhà Tống lúc này tạm yên lòng với phương Bắc. Hiện muốn dồn sức thể thôn tính nước Nam ta. Thủy bộ hai mặt đều dùng tới. Lại thêm quân Man động là dân sơn cước hung hãn quen lối đánh hiểm thọc sâu... Kế sách dụng binh của ta xưa nay vẫn là lấy tinh thắng thô, lấy mưu trị lực. Nhưng cũng không thể dùng dê mỏng mà ngăn sóng dữ xô bờ...

Thái hậu xô rèm bước hẳn ra ngoài:

- Thái úy nói chí phải!

- Thần trộm nghĩ, mười vạn tinh binh là việc lúc này cần bằng mọi giá triệu tập...

Thái hậu thẳng thốt, nhướn cao đôi mày ngài đen mượt:

- Sao? Lẽ nào Thái úy không biết rằng quân ta sau nhiều lần chinh chiến đã hao hụt tổn hại rất nhiều, nay có gắng gỏi vót vét trong cả nước cũng chỉ được hơn mười vạn?

Lý Thường Kiệt thông thả chấp tay:

- Quả có thế, tâu Thái hậu. Nhưng thần trộm nghĩ, xưa nay chiến trận giữa ta và phương Bắc có lúc thắng có lúc thua. Ngay lúc thắng thì đất nước dân tình cũng chỉ yên ổn được dăm năm. Còn mầm hoạ thì vẫn không loại được...

- Vậy quan Thái úy muốn gì?

- Dạ bẩm, xin Thái hậu và Hoàng thượng cho phép. Muốn dụng người phải dụng tận tâm. Muốn diệt hoạ phải diệt tận gốc. Lúc này dầu binh sĩ ta không nhiều nhưng khí thế lại hăng say. Từ kinh thành đến nơi thôn dã nghe phong thanh quân Tống rập rình ngoài cõi, mọi người đã nháp nhòm chờ lệnh trên truyền gọi:

Thái hậu cười, gương mặt đầy đặn sáng ngời như khuôn trăng:

- Ta nghĩ, thứ dân trong thiên hạ, không đâu dễ sai bảo như thứ dân của nước Nam này.

Lý Thường Kiệt phác một cử chỉ không ra đồng tình, không ra phản đối, bàn tay rơi xuống lưng chừng:

- Vì thế, cứ theo ngụ ý của thần, trận này không chỉ khoanh tay ngồi chờ giặc tràn vào bờ cõi mới đánh... mà phải ỷ vào sức quân lòng dân mà dẫn trước... Ta phải tràn qua đất phương Bắc để đập tan mầm hoạ, khiến lũ cày cáo phương Bắc phải táng đờm kinh hồn, cha mẹ con cái truyền nhau đời đời không còn dám nhòm ngó dụng chạm đến nước Nam ta...

Ngai vàng lặng ắng. Thái úy thản nhiên chờ đợi.

Hồi lâu, tiếng Thái hậu vang lên sang sảng giữa triều đường:

- Bay đâu... Truyền lấy ấn tín. Giao toàn quyền cho Thái úy định liệu, thống lĩnh mười vạn tinh binh để trị tội lũ giặc phương Bắc...

Được ngự ấn, Lý Thường Kiệt chọn Tông Đản làm phó tướng, nhất nhất chinh đôn lại quân mã trong các châu huyện. Một mặt, cấp tốc luyện tập thuỷ bộ mười vạn tinh binh. Một mặt khẩn trương cho người đi khắp các thôn xóm động dân vì binh chuyển ngay về phía Nam phòng quân Chiêm Thành thừa lúc trong nước đang dồn quân lên phương Bắc mà tranh thủ sang quấy phá. Đàn ông trai tráng đã vét cạn kiệt. Trong đoàn dân binh chuyển về

phía Nam đề phòng quân Chiêm Thành không thiếu những mái tóc đã bạc hay những chòm tóc trái đào.

Đại binh thủy bộ rầm rập kéo lên phương Bắc. Mùa đông. Thái úy chỉ huy cánh quân vây hãm châu Khâm châu Liêm. Phó tướng Tông Đản vây đánh châu Ung trên đất nhà Tống. Vua Tống sai Đô Giám Quảng Tây là Trương Thủ Tiết mang quân đến cứu. Lý Thường Kiệt điều quân lên đón đánh ở cửa ải Côn Lôn, phá tan quân tiếp viện, chém Trương Thủ Tiết tại trận.

Thành Ung châu bị vây ròn rã bốn mươi ngày. Lương thảo cạn kiệt, quân Tống giết ngựa chiến để ăn thịt, vất rơm cỏ cầm hơi, ngày đêm đỏ mắt trông đợi viện binh. Tri Ung châu là Tô Giám là một kẻ trung thành, nghĩa khí, buộc mình và vợ con chịu đựng khổ sở cùng quân lính, bữa bữa cũng chỉ húp cháo thịt ngựa cầm hơi. Dân thành UNG châu thấy thế, không oán thán nữa, cắn răng cố thủ. Đến khi ngựa thịt hết, quá nhiều người chết đói, quan lính bị dịch bệnh quá nửa, lại nghe tin cánh quân cứu viện của Trương Thủ Tiết đã bị tướng Giao Chỉ là Tông Đản đánh cho tan tác, quân dân trong thành kiệt hết nhuệ khí, không còn sức mà chống cự. Nghe tiếng loa mo cau của quân Giao Chỉ ngày đêm chõ vào thành gọi hàng, nhiều kẻ xáo động, bàn Tô Giám nên mở cổng thành để bảo toàn tính mạng.

Tô Giám ra đứng chắn trước cổng thành, cho người đi gọi vợ con quyến thuộc tất cả ba mươi sáu người đến. Lúc ấy quân Giao Chỉ đã cởi áo dòn đất buộc làm thành bao, chất lên cao ngất mà trèo vào mở cổng thành, tràn vào như nước vỡ bờ. Tô Giám biết thế đã cùng, quỳ xuống trước mặt vợ con xá ba xá:

- Xin nàng cùng các con tha tội. Thân nam nhi đứng trong trời đất, hưởng lộc vua ban mà lúc nguy nan không đền đáp được, chẳng còn mặt mũi nào nhìn thấy vàng ô kia nữa...!

Nói rồi, tự cầm kiếm bức gia thuộc ba mươi sáu người chết trước, chôn chung một hố rồi tự tay châm lửa đốt mình chết theo. Dân trong thành nhìn thấy cử chỉ ấy, hu hu khóc như khóc cha chết, liều mạng cố thủ. Cho đến lúc thành bị triệt hạ, quân và lính bị giết tới hơn năm vạn tám ngàn người. Cộng với số người nhà Tống bị giết ở cả ba châu đã tới hơn mười vạn người. Quân Giao Chỉ đã rút về nước rồi mà khắp nơi một giải đất giáp biên giới, dân Tống bỏ trắng đất đai nhà cửa mà tan tác chạy. Hàng chục dặm đường không nhìn thấy ánh lửa, không nghe thấy tiếng chó sủa mèo kêu.

Bị thua đau, Bính Thìn năm sau, vua Tống lại sai Tuyên phủ sứ Quảng Nam là Quách Qùy làm Chiêu thảo sứ, Triệu Tiết làm phó, đem quân chín tướng hợp với Chiêm Thành, Chân Lạp sang nước ta để trả thù. Vua sai Lý Thường Kiệt đem quân đón đánh, bên sông Như Nguyệt chém hơn một nghìn đầu giặc. Quách Qùy phải lui quân.

Tháng Ba, Đinh Ty, lại đem binh sang đánh châu Khâm và châu Liêm nước

Tổng. Rồi mùa đông, tháng Chạp, tướng Tổng là Triệu Tiết đưa quân sang xâm chiếm bờ cõi nước ta. Đánh đi đánh lại giằng co, không khuất phục thì tha làm phúc, năm Kỷ Mùi, nhà Tống đành đem trả cho ta châu Quảng Yên đầu rằng trước đó họ đã đổi tên thành Thuận Châu nhằm vĩnh viễn nhập vào đất Bắc. Để đáp lại, vua ta cũng sai người mang voi trắng, ngựa trắng sang dâng vua Tống, trả lại cho nhà Tống dân, lính bị bắt ở ba châu Ung, Khâm, Liêm. Vua Tống hài lòng, tháng Ba năm ngoái, sắc phong vua ta làm Nam Bình Vương.

... Lốp lốp quân sĩ điều hành qua trước chân đài cao. "Thái hậu vạn vạn tuế! Hoàng thượng vạn vạn tuế!". Đức Nhân Tông tươi cười, hả lòng đáp lại lời tung hô của các tướng sĩ. Ngài ngự nhìn sang bên, thấy Thái hậu cũng ngồi ngời niềm vui trên nét mặt.

Đoàn kỵ binh, tượng binh cuối cùng rầm rập điểu qua. Chiêng trống hoà trợ theo, tạo thêm cảnh tượng hùng tráng của buổi điểm quân.

Bỗng có tiếng ngựa hí, voi rống bất chợt vang lên phía cuối đoàn quân.

Những con ngựa đang nhịp bước đều đặn đột ngột bị ghìm lại, tức tối tung hai vó lên trời, hí lên từng hồi.

Vua Nhân Tông cố nhướng mắt, vươn người để nhìn cho rõ.

Tả hữu văn võ đứng cả dậy, sửng sốt, giận dữ, cùng nhìn chăm chăm vào một hình thù trắng trắng đang cố sức vùng ra khỏi tay viên thống lĩnh ngự lâm lực lưỡng.

Con ngựa bị ghìm cương trước hai người càng lồng lên tức tối. Vó ngựa muốn giẫm nát kẻ trước mặt. Viên thống lĩnh sợ hãi buông lỏng tay, nhẩy dạt sang bên. Cái bóng trắng thừa cơ tháo thân, chạy vụt lên đài cao, đến trước mặt vua, quỳ mọp, hai tay giơ cao một mảnh lụa trắng thấm máu, rên xiết:

- Hoàng thượng! Oan ức quá!... Hoàng thượng!...

Bây giờ mới nhìn rõ, kẻ cả gan gây náo loạn đó là một thư sinh. Bộ áo sô gai không làm mờ được đôi mắt đang cháy rực trên gương mặt tuần tú.

Cái thân hình nhàu nát đó là Từ Lộ.

Từ canh ba, Từ Lộ đã rời miếu cổ ven sông Tô, tay áp chặt lá huyết thư vào ngực, lần đến cánh đồng Giang Võ nơi đức vua sẽ điểm binh. Chàng biết rằng việc mình định làm là vô cùng liều lĩnh, chiếu theo quân pháp có thể bị ghép vào tội chết tức thì. Nhưng nếu không nhân dịp này vượt qua mặt lũ tham quan ô lại được triều đình giao cho quyền cầm cân nảy mực phán xử dân lành mà được tâu lên Thái hậu và Hoàng thượng nỗi oan khiên cùng cực của gia đình chàng, mong chờ lượng cửu trùng soi rõ cái chết oan ức của cha mẹ chàng thì đâu có bị bêu đầu trên cọc nhọn, tứ mã phanh thây chàng cũng cam lòng.

Từ Lộ biết rằng từ thời Thái Tông hoàng đế anh minh, nhà vua đã xuống chiếu cho đúc một quả chuông tô treo ở sân Long Trì để thần dân thiên hạ ai có việc oan ức không bày tỏ được thì đến đánh chuông kêu oan. Có lần chính đức vua đã thân ngự ra xét xử. Nhờ thế, nhiều vụ oan khuất tày trời đã được minh định. Lũ tham quan ô lại bị trừng trị. Dân chúng phấn chấn, nức lòng ca ngợi ân đức cao xa, thương dân thương nước của Hoàng đế. Nhưng đức vua thì có một mà nỗi oan khiên trong thiên hạ thì như rừng. Dân dần việc lớn việc nhỏ lại trở về Tam pháp ty và Đô hộ phủ ngục tụng tra xét, phán quyết. Quan Đô hộ phủ cho bốn tên lính cao to như bốn hộ pháp canh chùa đứng quanh quả chuông. Dùi chuông vẫn để đấy, chuông khiêu oan ngày đêm vẫn ngóng đợi tay người gõ nhưng đám dân đen oan khuất có bước được tới sân Long Trì thì vừa trông thấy lũ lính canh dữ dằn đã táng đờm kinh hồn, gan nào mà còn dám đụng đến dùi chuông. Quả chuông kêu oan mưa nắng dãi dầu, dần dần hoen rỉ. Tiếng chuông thưa dần, ngai ngự trong cung thấy vắng tiếng chuông trong lòng lấy làm vui, nghĩ rằng phép công đã thấm đẫm xuống mọi dân đen con đỏ, thiên hạ yên bình, người người hoan lạc âu ca.

Từ ngày cha bị hại, mẹ chết oan ức khi có lệnh phán quyết của Đô hộ phủ ngục tụng Trần Dĩnh, Từ Lộ không còn tin gì vào phép nước dưới bàn tay của lũ tham quan ô lại. Cũng đã nhiều lần chàng tự hỏi tại sao trước kia mình không thấy điều đó, và hiểu ra rằng những ngày mình sung sướng trong chăn êm nệm ấm, bữa bữa ngập mâm sơn hào hải vị, khi vui chơi thì xách cây đèn lồng nâng cây sáo Tiêu tương... thì làm sao có thể hiểu được nỗi khốn cùng của dân thiên hạ.

Chàng biết rằng chỉ còn một cách, đợi ngày Dần tháng Tư sắp tới, Thái hậu cùng đức vua theo lệ hàng năm điểm quân ở cánh đồng Giang Võ tây bắc kinh thành, chàng sẽ liều mạng tới đó mong được bày tỏ nỗi oan khiên thấu trời trước mặt Thái hậu và Hoàng thượng anh minh.

- Tàu Thái hậu! Oan ức quá! Tàu Hoàng thượng!

Từ Lộ cố vận mình đẩy dựa mong ra khỏi những cánh tay cứng như thép của mấy tên Ngự lâm quân để ngoài về phía đài cao.

Đã tạm yên tâm về tên nghịch tặc bị kìm chặt trong tay mấy tên lính ngự lâm quân lực lưỡng, quan Tả đô cấm vệ chỉ huy sứ lật đật chạy tới trước đài, quỳ mọp dưới chân vua, lạy như tể sao:

- Kẻ bề tôi ngu muội này vì sơ suất mà đắc tội làm kinh động đến Thái hậu và Hoàng thượng. Thật đáng tội chết!

Thái úy Lý Thường Kiệt nắm đốc gươm đeo bên người, cau mặt quát:

- Ta đã giao lệnh cho nhà ngươi, chôn võ trường phải phòng vệ nghiêm cẩn. Sao kẻ nghịch kia lại có thể len vào tới tận đây để khuấy động trước bệ rồng?

Quan Tả đô cấm vệ khúm núm dập đầu xuống đất:

- Dạ bẩm... Tên nghịch tặc này trà trộn trong đám người xem đứng điểm binh... Thấy hấn mặc đồ tang ai cũng nhường nhịn... Không ngờ hấn lại dám bạo gan liều mình cản đường voi ngựa làm kinh động ba quân. Xin quan Thái uý hãy lệnh cho quân sỹ chém ngay đầu hấn để làm gương trước dân chúng!...

- Hãy khoan...!

Tiếng quát uy nghiêm của đức vua cắt ngang lời quan Tả đô cấm vệ. Chung quanh im phắc chờ đợi.

Đức Nhân Tông nhìn xuống Từ Lộ đang bị mấy tên Ngự lâm quân giữ chặt tay chân dưới đài:

- Tên ngỗ ngược kia! Sao nhà ngươi dám to gan lớn mật gây náo loạn trong buổi điểm quân. Ngươi có biết như vậy là tội chém ngang lưng?

Từ Lộ nhân lúc các tên lính lỏng tay đón nghe lệnh của Nhà vua, chàng quỳ thụp xuống, hai tay dâng lá đơn viết bằng máu hướng lên phía Hoàng thượng:

- Bẩm, muôn tâu! Hạ dân biết tội này đáng chém. Nhưng trước khi chém đầu, xin Hoàng thượng gia ân, cứu xét việc phụ thân hạ dân này vì lòng trung trực mà bị kẻ cậy quyền cậy thế ám hại. Thân mẫu hạ dân ngậm miếng thác oan. Hạ dân nghĩ đó cũng là ý nguyện muôn đời của đấng Cửu trùng đề giữ nghiêm kỷ cương phép nước. Lúc đó, hạ dân có chết cũng cam lòng. Thái hậu này giờ vẫn lặng lẽ nhìn con người khăn xô áo trắng quỳ mọp dưới chân đài, bây giờ mới oai nghiêm lên tiếng:

- Hồn xược! Tên dân đen càn rỡ không hiểu gì phép nước. Việc cứu xét án trạng, mình tỏ mọi nỗi oan khuất trong thiên hạ... dưới đã có các phủ các châu. Nơi kinh đô có Độ hộ phủ ngục tụng. Cao hơn nữa còn có Tam pháp ty... Nếu có quả có điều oan khuất tại sao ngươi không đến những nơi đó kêu trình mà lại dám đến đây cản đường điểm binh của quân sỹ. Cha ngươi, mẹ ngươi là những kẻ nào?

- Muôn tâu Thái hậu anh minh. Cha của hạ dân là Tăng đô án Từ Vinh, bị kẻ ác sát hại đêm Nguyên tiêu cách đây tròn ba tháng. Mẹ con hạ dân đã Đến đô hộ phủ ngục tụng kêu oan. Nhưng phán xét nơi cửa quan không được minh tường. Mẹ hạ dân phải chết trong oan khốc...!

Từ Lộ chưa dứt lời thì phía sai Thái hậu một người đã bước ngang ra. Người đó cúi gập áo bào trước mặt Thái hậu và Đức vua, rồi quay xuống chỉ vào mặt Từ Lộ quì dưới chân đài:

- Muôn tâu Thái hậu. Muôn tâu Hoàng thượng! Kẻ ngỗ ngược kia là Từ Lộ con trai quan Tăng đô án Từ Vinh. Ba tháng trước, đêm Nguyên tiêu, quan Tăng đô án Từ Vinh đã vui chơi rượu say quá chén, trên đường về nhà hụt chân ngã xuống sông Tô mà chết. Mẹ con Từ Lộ không tin điều thật mà lại

cho rằng chồng, cha mình bị người khác thù hằn ám hại. Mẹ con họ đã kiện cáo khắp nơi. Nhưng trời đất rõ tỏ. Công lý sáng bày. Quan Đô hộ phủ ngục tụng Trần Dĩnh đã đích thân mất nhiều công sức tra xét án này. Kết luận đã rõ ràng, khắp kinh thành người người đều công nhận. Thế mà tên Từ Lộ trẻ người non dạ kia vẫn không lấy thế làm yên, hôm nay lại còn dám đến tận nơi điểm quân này cản đường tướng sĩ, làm kinh động đến đức Thái hậu và Thánh thượng!

Thái hậu cau mặt. Rồi bất ngờ, bà quay lại phía sau, cất tiếng:

- Đô hộ phủ ngục tụng Trần Dĩnh có đây? Truyền lệnh ta hỏi...

- Dạ bẩm... Có kẻ hạ thần!

Đô hộ phủ ngục tụng Trần Dĩnh từ phía sau lóp ngóp ngoi lên, quì mọp, vai so lại trước bệ rồng.

- Trần Dĩnh, có việc đó không?

Trần Dĩnh run rẩy:

- Muôn tâu Thái hậu. Muôn tâu Hoàng thượng. Dạ, có việc đó ạ!

- Đô hộ phủ, người đã định việc thế nào?

Trần Dĩnh càng thất thần. Lưng gập lại mà vẫn cố lết nhìn lên nẹp áo bào đỏ của Diên Thành hầu. Bất gặp nét mặt đe nẹt và cặp mắt lạnh lẽo của hầu, Trần Dĩnh thu mình, cố thu hết can đảm hồn vía trong người, lập cập tâu trình:

- Dạ, bẩm Thái hậu anh minh. Mẹ con nhà Tăng đô án bị khép tội vu cáo người ngay, làm náo động nhân tâm nơi kinh thành. Tội nặng đáng phải nghiêm trị. Nhưng xét công lao của Tăng đô án Từ Vinh trước đây, vả lại kẻ chết dẫu sao cũng đáng xót, nỗi đau của người sống dẫu sao cũng đáng thương nên chỉ cách xuống làm thứ dân, tịch biên toàn bộ gia sản.

Thái hậu gật đầu. Rồi bà quay trừng mắt quát Từ Lộ;

- Sự tra xét của quan Đô hộ phủ ngục tụng nghe vậy là có lý lại có tình. Kẻ học trò ngu muội kia! Người còn gì để nói?

Diên Thành hầu lại vội quỳ xuống, tâu xen vào:

- Bẩm Thái hậu! Án của Đô hộ phủ ngục tụng ban ra, mọi người trong kinh thành đều hả dạ. Đều thấy rõ dưới thần oai sáng suốt của Thái hậu và Hoàng thượng, phép nước công minh, có uy có nhân. Muôn họ đều hết lòng ngợi ca... Thế mà bây giờ có kẻ nghịch tử ngông cuồng kia lại vẫn còn bạo gan làm rối bước ba quân, kinh động trước bệ rồng... Tội đáng chém ngang lưng. Xin Thái hậu ban lệnh để giữ nghiêm phép nước.

Thái hậu gật đầu:

- Các người cứ theo phép nước mà thi hành. Nặng nhẹ đừng quá. Hãy nhớ, từng việc một, có con dân ở dưới theo dõi. Thôi, dọn kẻ này đi!

Nghe lời Thái hậu phán truyền, mấy tên ngự lâm quân xóc Từ Lộ dậy lôi đi xềnh xệch. Từ Lộ ngẩng mặt lên trời, kêu thống thiết:

- Từ Vinh cha ơi! Oan hồn người ở trên trời hay nơi địa ngục? Người có nhìn thấu nỗi oan này không? Mẹ ơi! Hồn mẹ có thiêng, xin về chứng giám! Tiếng kêu than của Từ Lộ vang thấu cõi trời. Dường như trời đang quang đãng bỗng tối sầm. Từ đôi mắt của Từ Lộ, đôi dòng máu chảy ra nhuộm đỏ cả khuôn mặt.

Trần Đình bỗng rùng mình, đổ vật ra đất.

Ngồi bên Thái hậu, đức Nhân Tông thấy cảnh tang khóc, lại vốn tin vào các điềm lành dữ, nỗi từ bi hỷ xả của nhà Phật, ngài ngự giờ bàn tay ra phía trước, chậm rãi lên tiếng:

- Hãy khoan... Ta hỏi?

Lính ngự lâm vội ghì Từ Lộ.

Nhân Tông:

- Tên học trò kia. Người nói là cha người bị kẻ ác dụng tâm hãm hại. Vậy người có tang chứng gì không? Sao không đưa trình trước Đô hộ phủ?

- Dạ, bẩm tâu Hoàng thượng...!

Nghe đức vua hỏi, Từ Lộ rùng mình, lại khóc rống lên. Cổ họng chàng nghẹn tắc, không sao thốt được lên lời. Tang chứng ư? Chẳng lẽ lại dẫn ra được cái thầy cha chàng dựng đứng trên sông Tô, ngón tay chỉ thẳng vào cửa nhà Diên Thành hầu. Chẳng lẽ lại có thể tâu lên đức Hoàng thượng cái khuôn mặt bầm máu và đôi mắt mở trừng trừng oan ức của cha trong những đêm hiện về báo mộng, kêu gọi mẹ con chàng phải trả thù?

- Oan ức lắm... Hoàng thượng!

Cuối cùng Từ Lộ một lần nữa chỉ biết kêu lên trước đấng Cửu trùng.

Đức Nhân Tông cau mày. Một niềm thương cảm thoáng hiện lên trông ánh mắt, khuôn mặt đức chần dân.

- Thôi, tha cho kẻ học trò hồ đồ này. Trẻ người non dạ. Vả lại, nhà Tăng đồ án Từ Vinh tang khóc như vậy là quá lắm rồi. Hãy lấy điều nhân nghĩa làm trọng.

Diên Thành hầu bầm mặt.

Linh Nhân Thái hậu đã đang suy nghĩ sang việc khác. Miệng bà mím chặt.

Nhân Tông phán truyền:

- Tha cho hắn! Trong ngày điểm binh, tối kỵ sát nhân gây rủi ro, làm nhụt lòng quân sĩ!

Trống lại điểm. Thanh la nào bạt lại rộn ràng.

"Thánh thượng hồi cung!" Tiếng hô của quan Tả đô cấm vệ hùng dũng cất lên.

Thót voi trắng được quân tượng điều tới, phủ phục trước đài cao.

Mảnh lụa viết bằng máu của Từ Lộ lao đảo rơi xuống từ chín bậc Cửu trùng.

Từ Lộ bị lôi xềnh xệch ra khỏi đài cao, đẩy đổ gục xuống chân đám người

nhón nháo chen lấn. Trước khi ngất, Từ còn kịp thấy lớp lớp chân voi ngựa
giẫm nát lá huyết đơn.

Giàn Thiêu

TIẾNG GỌI

*... Ai cướp được con kén chày kinh
Ấy thực nam sinh công hầu bá tước
Ai cướp được con kén mo dài
Ấy thực nữ tài cung phi hoàng hậu
Con con cháu cháu
Tử thịnh tôn đa...*

Ngàn ngạt tiếng hát tiếng hú reo hò rộn rã khắp một vùng.

Dân Quí Vũ mở hội Chen và lễ Mở Cửa Rừng.

Tục truyền rằng thần núi Linh Sơn Đại Vương qua giấc ngủ dài mùa đông vươn vai thức dậy thì đã xuân. Đại Vương gạt tay mở cửa rừng chấm dứt cảnh xơ xác tiêu điều của hạ giới. Thế là mầm măng tua tủa mọc, chim chóc ra khỏi tổ, thú rời hang, dân làng nô nức vào rừng ngây ngất với sự hào phóng của thần núi.

Năm ngoái đói kém. Lúa nương nghẹn hạt. Người khắp nơi đổ về rừng bòn vét hết củ mài, đào cả củ nâu để sống cầm hơi. Có kẻ sa vực sâu, sập chân xuống hố đào đành nằm đó đợi làm mồi cho thú dữ, sâu bọ. Cuối thu vừa rồi dân làng còn nhặt được xác một ông già hai cánh tay khô đét ôm chặt nhánh rễ củ nâu, hàm răng vẫn cắn ngáp qua làn vỏ củ. Mọi người kháo nhau là xác không tiêu được vì ông già ăn nhiều củ nâu quá, máu nghẽn lại trong người, thân hình dẹt dẹt như được bọc một lớp nhựa chát xít, khô cong.

Cũng từ hôm ông già chết, đêm đêm phía bìa rừng cứ văng vẳng tiếng đàn ông khóc gọi hồn. Tiếng khóc hú như gọi thêm người chết đói đổ xuống. Dân làng trách nhau rằng đầu năm đã mở lễ hội sơ sai, lễ dâng lên Linh Sơn Đại Vương quá mọn. Tổ tiên người Quí Vũ đã dặn lại con cháu, mức hào phóng của Linh Sơn Đại Vương tùy thuộc vào sự đông đúc của hội Chen trong những ngày mở cửa rừng. Năm nào già trẻ trai gái cật lực chen vai thích cánh thì cửa rừng sẽ mở rộng hơn. Mùa màng tươi tốt. Muông thú đầy rừng. Măng củ kín mặt đất. Đàn bà sinh con đẻ cái đầy nhà. Trận chiến liên miên nối nhau đời này qua đời khác cướp đi quá nửa trai tráng trong làng.

Nhà nào đẻ lắm con trai thì triều đình sẽ ân thưởng. Hội Chen năm nay đông vui hơn mọi năm...

Gà gáy canh năm, già trẻ trai gái đã đến kéo kín bãi cỏ trước rừng. Những lá cờ đã được dựng lên từ lúc nào đang vẫy vùng trước gió. Vang tiếng rống nghen ngào ngào của lũ trâu rừng đang vỗ đập trán dao chọc cổ. Mùi thịt thơm lừng trên đồng lửa than đỏ rực. Những tảng thịt trâu nướng máu vẫn còn ứa huyết hồng đặt trên lá chuối rừng trước bệ thờ Linh Sơn Đại Vương. Lát nữa, Đại Vương thụ lễ, rồi thịt sẽ được xẻ thành tảng xâu dây mây phân phát đều cho bách tính dự hội. Từng cặp nam nữ cầm miếng làm phép. Đợi lúc trời sập tối, các đôi nam nữ dắt tay nhau tản vào rừng. Những đứa trẻ sinh ra từ những cuộc ân ái trong đêm Chen sẽ được dân làng tôn sùng, góp công nuôi nấng và gọi là con của Linh Sơn Đại Vương.

Điều múa Gà Phủ mở đầu lễ hội. Một người đàn ông cởi trần đóng khổ đầu gối bôi phẩm đỏ, cánh tay nổi cuộn gior cao chiêng tấu lên âm thanh rộn ràng. Một người đàn bà tóc búi xoè ra như đuôi công ngực che miếng vải nâu nhỏ nửa thân dưới là chiếc váy kết bằng lông chim đủ màu sắc sờ tay cầm mõ tre hoà cùng tiếng chiêng. Cùng nhảy múa với họ là cặp ông bà già được dân làng chọn trong đám những người già đông con nhiều cháu, con cháu khoẻ mạnh cường tráng nhất vùng. Ông già cũng đóng khổ cởi trần. Bà già cũng mảnh vải cũn cộn che ngực, váy lông chim. Chỉ có khác, mảnh vải che ngực của bà lão dệt bằng sợi gai nhuộm màu hường, phía dưới lưng lảng những quả chuông đồng nhỏ. Ông già tay cầm một chiếc chày lớn đeo bằng gỗ nghiêng già chuốt màu nâu bóng tạc theo hình dương vật người nam. Bà già cầm một mo cau quét vôi trắng uốn cong theo hình âm vật người nữ.

Chung quanh ông bà già và cặp người đánh chiêng gỗ mõ là những vòng trai gái chen nhau. Trai khố vải ngực trần tay cầm gậy ngắn. Nữ yếm ngắn che ngực váy kết lá sồi. Tiếng chiêng rộn ràng. Tiếng mõ trầm âm như lửa than. Trống cái thì thùng điểm nhịp. Hai người đàn ông đàn bà đánh chiêng gỗ mõ vừa khom người vừa đi giật lùi, mỗi bước đi như mỗi lời mời mọc thúc gọi. Ông già bà già nhún nhảy đuổi theo nhịp chiêng nhịp mõ. Mỗi khi tiếng trống "Tùng...!", ông già lại cất tiếng hú lên những tiếng hú dài. Theo với tiếng hú, ông già bà già tiến lại gần nhau. Bà già gior mo cau dứ dứ. Ông già miệng hú mình gồng tay đưa chày gỗ day day vào giữa mo cau. Hai người già nhún nhảy tiến lên lùi xuống nhịp nhàng trong tiếng hú mệnh mang thăm thăm như vọng từ rừng sâu và tiếng chiêng mõ rộn ràng mà chày, mo vẫn không dời nhau. Mỗi lần chày gỗ chạm mo cau, vòng người chung quanh lại chao đảo, vai nam hích vai nữ, ngực nữ chạm ngực nam, miệng cất thành tiếng "Vào nõ bạc. Ra nõ vàng... Hú hời... Hú hợ...!". Rồi từng đôi trai gái tách riêng, vẫn theo nhịp chiêng mõ trống điểm thì thùng mà múa như những

cặp gà trống mái vờn nhau. Thỉnh thoảng bên nam lại nhảy dựng lên miệng hú khê. Nữ khom mình chúm miệng hoà theo. Âm vang lách cách đầu gậy. Ràn rạt vấy lá sồi... Quanh họ là lũ trẻ tóc trái đào chen lẫn cùng các cô bé vừa làm lễ rửa ngực đeo yếm. Những chàng trai chưa vợ tìm cách len đến gần các cô gái thanh tân mà chàng ta để mắt từ lâu. Còn lớp người lớn tuổi thì vừa xem hội vừa mắt trước mắt sau đợi lúc vào tục Cướp Kén. Đó là lúc tiếng chiêng tiếng mõ dứt và trống cái giật lên một hồi dài. Khắp bãi hội xô về phía ông già bà già. Người nào nhanh tay nhanh mắt cướp được chày gỗ nghiêng, mo cau cong thì họ hàng làng xóm cũng được may lây suốt năm. Trâu bò lợn gà một sinh mười. Thóc gạo đầy nhà. Đàn bà tốt nái sinh nở bầy con Sơn Thần khoẻ mạnh. Cả họ giết trâu bò lợn gà mở tiệc ăn mừng.

Bãi rộng phía tây sát cửa rừng cũng một đám đông xúm đen xúm đỏ. Trò bắt chạch trong chum dành cho những đôi trai gái đã sẵn có tình ý. Những con chạch to tầy cổ tay được thả vào quấy lộn trong chum đầy nước. Đôi trai gái đứng đối diện qua miệng chum, tay phải nắm chéo nhau giơ lên trời, thân khom, cùng thò tay trái vào chum quờ bắt lũ chạch trơn nhẩy. Phải hai tay hai người nắm vào một con chạch mới là thắng cuộc. Tiếng reo hò tán thưởng vang ầm. Đôi trai gái đó được quyền tay trong tay dắt nhau vào rừng hợp hoan thành vợ chồng ăn đời ở kiếp.

Tiếng người xôn xao trong đám bắt chạch chợt lắng. Xuất hiện trước mặt họ một đôi trai gái. Cô gái chừng đôi tám thân dong dỏng, cặp vai xuôi mượt, hai gò má cao ánh một lớp măng tơ như làn sương phủ. Môi trầu đỏ thắm. Hai mắt mở to trong veo như mắt bê con... Cô là con gái yêu của vị tộc trưởng danh giá nhất vùng mà người dân Quý Vũ ai cũng nể trọng. Chàng trai nắm tay cô gái có thân hình chắc như cây lim. Mày thô mắt sáng. Cái nhìn âu yếm. Mọi người nhận ra ngay chàng thợ săn tài ba dũng cảm nhất trong vùng. Tay trong tay đôi trai gái sóng bước tới bên chum chạch. Ánh mắt nhìn nhau âu yếm rạng ngời. Tiếng mõ điểm đến nhịp năm, đôi cánh tay đã giơ lên cao. Một chú chạch lớn rồi rít quấy chiếc đuôi vàng khươm ròng ròng nước. Đám đông vây quanh reo hò ầm ĩ.

Chú chạch lại được thả xuống chum. Cô gái xoay thân kiễng chân xoè bàn tay ra trước mắt như để ngắm nghía những ngón tay thon thả lấp lánh nước mà những tia mặt trời cuối cùng trong ngày đang làm loé lên những vầng ngũ sắc trong giấy lát rồi mới âu yếm nắm lấy bàn tay người yêu đang chìa trước mặt.

Nhưng cô gái giật bắn người. Thay cho bàn tay rắn chắc khoẻ mạnh quen thuộc của người yêu thì lại là một bàn tay thô ráp, ngón tay sần sùi với những chiếc lông thô cứng như lông lợn lòi chột nắm chặt tay cô. Cô gái ngược mắt nhìn lên. Kề sát mặt cô là một chiếc trán dô với đôi chòm lông mày bạc trắng rủ xuống phủ gần kín cặp mắt đỏ cườm cợt. Một cái miệng với

cặp môi đầy thườn ra trong một nụ cười đắc ý ướt đầm nhục dục. Cô gái thét lên. Đó là gương mặt của pháp sư Đại Điền, người mà dân chúng khắp vùng Kinh Bắc này vừa vâng phục vừa kinh sợ. Dưới chân pháp sư, chàng thợ săn nằm bất tỉnh.

Đám đông há mồm kinh sợ. Tiếng kêu bị giam chặt trong những đôi hàm đã khoá cứng. Pháp sư Đại Điền ngửa mặt lên trời cười sảng sặc. Chiếc túi da vằn vện vẽ hình âm dương đeo trước ngực nảy lên nảy xuống theo nhịp rung của khuôn bụng béo mỡ. Chỉ một động tay, pháp sư nắm chặt ngang lưng cô gái. Cô vùng vẫy, nghiêng răng cắn chặt vào bàn tay lông lá và rít lên những tiếng khiếp hãi của một con thú nhỏ. Pháp sư điềm tĩnh mở túi da thò hai ngón tay kẹp lấy một chiếc trâm bạc có gắn viên minh châu óng ánh to như hạt sen xanh. Vẫn cười nhếch miệng, pháp sư vuốt nhẹ gò má mịn màng của cô gái trẻ rồi thông thả gài trâm lên ngực yếm tơ hoa đào, nơi phập phồng đôi gò nhũ hoa như đôi chim kinh sợ đang vùng vẫy tìm cách thoát khỏi giam hãm.

Dưới chân pháp sư, chàng thợ săn hồi tỉnh. Chàng chống hai tay toan gắng gượng ngồi dậy. Không hề nhìn xuống, Đại Điền hướng lòng bàn tay xuống đất. Chàng trai lại gục xuống như chết.

Đại Điền lơ lửng xệch con gái tù trưởng vọt qua đám người đang ngơ ngác. Một tay đỡ eo lưng cô, một tay thiền trượng, pháp sư hướng về phía cửa rừng đi như lướt.

Mặt trời dần chìm về phía tây. Bóng âm u đổ xuống thảm cỏ mịn đang nhuộm màu sẫm tối. Tiếng xao xác của đàn chim rừng bay về tổ xáo động không trung. Xa hơn, thẳm sâu trong rừng, hồi gầm của những chúa sơn lâm tỉnh giấc ngày, bắt đầu vào cuộc kiếm mồi trong đêm tối.

Đại Điền đến sát cửa rừng. Cô gái như cái xác không hồn dựa oặt vào bên vai pháp sư. Còn vài bước, chừng như không thể kìm nén được nữa, Đại Điền rên khẽ một tiếng, bẻ xóc cô gái lên tay. Những dẻ lá gồi, lông chim từ tấm váy ngắn của cô gái lả tả rụng xuống theo đôi chân gập gáp của pháp sư. Chiều sẫm hẳn.

Đại Điền quay sang, cúi xuống nhìn vào khuôn mặt đờ đẫn như người trong cơn mê ngủ của cô gái, thẳng tay ném cây thiền trượng cắm ngập xuống thảm cỏ. Mấy ngón tay gấu lầy bấy cời nút ngực áo...

Bỗng nhiên người cô gái khẽ giật lên. Rồi cái thân thể mềm mại đó chuôi khỏi cánh tay pháp sư, đổ xuống đám cỏ vừa bị xéo nát như đang rỉ nhựa.

Đại Điền ngạc nhiên trừng mắt nhìn lại. Trên khoé miệng cô gái, một dòng máu đỏ ứa ra chảy dài xuống cổ. Cô gái đã cắn lưỡi tự vẫn...

- Hừ... Con ma ranh này!

Đại Điền chửi gằn. Một chân đạp lên bộ ngực trinh bạch của cô gái. Nhưng ngay lập tức pháp sư đứng thẳng dậy. Một điều gì đó ở phía trước khiến ông

ta chọn rợn cau mày. Trong bóng đêm mịt mù đang trùm lên cánh rừng, một ngọn đuốc nhựa trám vừa thấp lên soi quầng sáng quanh gốc đình cổ thụ. Dưới quầng sáng, bên gốc cây, một bóng người đứng đó, cặp mắt trừng trừng nhìn thẳng về phía Đại Điền.

Đại Điền "hử" khê một tiếng trong miệng. Pháp sư đã nhận ra kẻ táo tợn. Đó là Từ Lộ, con trai của Tăng đô án Từ Vinh đã bị ông ta sát hại trong đêm Nguyên tiêu.

*

**

Cách đây hai tháng, trong miếu hoang thổ thần bên bờ sông Nhuệ, Từ Lộ ngồi lặng trước dải lụa rách nát vì bao vết chân voi chân ngựa chân người giẫm đạp. Những hàng chữ viết bằng máu đỏ trên dải lụa chứa nỗi oan khuất ngút trời của gia đình chàng giờ đã khô đen bê bết bùn đất. Chàng nghe tiếng những bước chân của Nhuệ Anh mỗi lúc mỗi xa dần. Cả tiếng nức nở nghẹn uất của cô gái. Có bàn tay phũ phàng giật mạnh quả tim trong lồng ngực Từ Lộ. Cảm giác đau đớn nhức thê, trống rỗng xâm chiếm trong Từ. Sợi dây cuối cùng nối chàng với cõi đời đã đứt.

Chao ôi, trước đây chàng đã tin tưởng biết bao vào công lý, vào trật tự kỷ luật của triều đình, vào lẽ phải và từ tâm của con người. Tiếng tiêu của chàng đã bao lần hòa giọng ca tụng công đức của đấng minh quân vởi vởi trời cao. Vậy mà giờ đây vẻ thờ ơ của Đức hoàng thượng và của Đức Ý Lan Thái hậu đã như nhát gươm xóc thẳng vào ngực chàng. Những bàn tay đang được thần dân ngưỡng vọng như thần thành nay đã phũ phàng ném mảnh lụa thấm đầy máu và nước mắt của mẹ con chàng xuống chân voi vó ngựa. Từ nhớ lại lúc thân mình bị kẹp chặt giữa những cánh tay sắt của bảy đao phủ, đao kè cổ, ngực chàng vẫn như vỡ ra mỗi khi bước chân của bảy ngựa voi giẫm lên ngực bức huyết đơn. Những vó sắt ngàn cân đó đang giẫm lên ngực Từ, vùi chôn mãi mãi những tiếng kêu oan khuất của mẹ con Từ cũng như những bàn dân thấp cổ bé họng bị dón vào đường cùng như mẹ con chàng. Trong lòng Từ Lộ, trong chàng thư sinh hào hoa đang bơi lội trong hạnh phúc yêu đương và tiếng tiêu làm mê đắm cả kinh thành trước đây, giờ chỉ còn tiếng gào thét trả thù. Chàng đã tin vào lòng từ ái. Nhưng lòng từ ái đã bị cái ác giày xéo. Chàng đã tin vào công lý. Nhưng công lý đã bị che khuất bởi manh tâm, bàn tay nhơ bẩn của Diên Thành hầu và biết bao tham quan ô lại...

Quanh miếu thổ thần, dật dờ những oan hồn. Từ trò chuyện với những hồn ma. Hồn mặc áo trắng và xoã tóc là hồn của những goá phụ bên nách cấp con. Những hài nhi chết yểu vì tên bay đạn lạc, thiếu sữa, đói khát. Những hồn áo nâu với hộp xương sọ phô màu xám xỉn là hồn của những chiến binh ra đi từ đồng ruộng, và nhanh chóng phơi thây nơi chiến địa.

Vô số là hồn không rõ hình hài, chỉ thấy mảnh lá chuối bó quanh che thân rít lên phần phật trong gió lạnh sờn xương sống... Trên mỗi đoạn xương cẳng tay gầy guộc đội một tờ đơn. Những hồn oan khuất không chết vì tên bay đạn lạc và vì nghèo đói rách nát, không phơi thây nơi chiến địa, chỉ chết vì không chờ đợi nổi công lý. Từ như thấy thấp thoáng trong đám cô hồn đó có bộ xương trắng với những bước đi uyển chuyển của mẹ chàng. Bà đang đứng. Bà bước tới một dòng sông nước đầy ắp đỏ ngầu như máu đọng. Bà đưa tay ra. Có ai đó như Từ Vinh cha chàng đang đứng bên kia bờ sông máu. Tiếng khóc của cha, tiếng hờ oan của mẹ văng vẳng đâu đây quanh miếu thổ thần... Từ đứng dậy đẩy cửa miếu, lao vào bóng đêm bên ngoài. Đó cũng là đêm kinh thành Thăng Long rực rỡ đèn hoa cờ xí. Ngày này cách đây vừa một giáp, trên sông Như Nguyệt, Thái úy Lý Thường Kiệt đánh tan đạo quân Tống do Chiêu thảo sứ Quách Quỳ thống lĩnh, lấy lại được châu Quảng Yên. Mười hai năm đã qua, cùng với niềm mừng vui chiến thắng, nỗi đau đã dần khép miệng. Những người mẹ mất con, vợ mất chồng cũng khô nước mắt. Nước mắt lặn vào bên trong, chỉ đêm đêm thắm chất rỉ ra trên giường chiếu lạnh, trong căn nhà trống vắng. Những đứa trẻ mồ côi đã có đủ thời giờ trở thành trai tráng. Và như những người bỏ mạng nơi trận địa, những đứa trẻ lại mong ước được đến ngày trở thành chiến binh...

Đèn lồng, đuốc sáng uốn lượn toả lập lòe dọc bờ sông Nhuệ, sông Tô. Người người lớp lớp trẩy đi. Tiếng cười nói râm ran. Thì thùng trống điểm đám thi vật, đám múa lân múa rồng. Trẻ nhỏ từng đàn hò reo chạy đuổi dọc bờ sông, chơi trò rồng rắn trước sân đình chùa, vỗ tay lanh lảnh cất tiếng hát lên khúc đồng dao mới:

"Nam quốc sơn hà...

Nam đế cư.

... định phận tại

thiên thư..."

Từ Lộ tránh vùng sáng, cứ nhắm nơi tối đen không có tiếng người mà bước tới.

Trang trại của quan Tăng đô án Từ Vinh cha chàng trước đây đã thuộc về tay Diên Thành hầu đang thiêm thiếp trong bóng đêm dày đặc, không biết gì đến nỗi bề dâu của mà chủ cũ của nó vừa trải qua. Chiếc đèn lồng tám mặt từ đời tổ tiên của chàng để lại cứ đến giờ Dậu mỗi ngày được gia nhân đốt lên hắt ra tám hướng ánh sáng vàng sang cả thì nay vẫn được treo ở đó. Nhưng tám mặt đèn nay dường như chỉ để rọi sáng cho một tấm biển sơn son thiếp vàng rực rỡ với hai chữ "Hý viện" được viết bằng chữ thảo bay bướm.

Diên Thành hầu đã biến trang trại yên tĩnh nho nhã vào bậc nhất kinh thành

này thành kỹ viện. Và kia, đôi đèn treo trên hai cột cổng hàng đêm đón khách đến mua vui lại chính là đôi đèn Mỹ nhân và Tiêu tương mà chàng và Nhuệ Anh đã tìm nhau theo ánh sáng lung linh và say đắm bày tỏ tình yêu trong đêm Nguyên tiêu.

Đã qua giờ tý tám khắc. Đêm hội đã lắng dần trên kinh thành. Bên trong kỹ viện, đám kỹ nữ và khách làng chơi hẳn đã buông rèm ngủ yên. Từ Lộ nín thở rón rén bước lại gần hàng rào. Chàng chợt nghe tiếng ngựa hí ở dãy nhà hướng nam trước đây cha mẹ chàng đã đặt bàn thờ tổ tiên. Chàng đã hiểu đã tâm của Diên Thành hầu. Kẻ thù đã y theo kế của pháp sư Đại Diên biến nơi thiêng liêng nhất trong khu dinh cơ này thành tàu ngựa để triệt mạch phúc của dòng họ Từ.

Từ Lộ chợt giật thót mình khi nhận ra một bóng người không hiểu đã lặng lẽ đến bên chàng từ lúc nào. Chàng chưa kịp phản ứng thì bóng người đã giơ bàn tay lên làm hiệu im lặng. "Tiểu công tử!". Chàng nghe tiếng thì thảo và nhận ra ngay đó là lão Ngô, người lão bộc trung thành đã hầu hạ trong nhà từ khi chàng chưa ra đời. Từ chưa kịp nói gì thì lão Ngô đã nắm lấy hai bàn tay lạnh giá của chàng:

- Tiểu chủ... chờ đến đây! Nguy lắm... Diên Thành hầu vẫn cho người đi rình tìm tiểu chủ khắp kinh thành...!

Từ Lộ nắc lên, vịn vào vai lão bộc:

- Nhà ta... lại thành nơi như thế này ư, lão Ngô...?

Người lão bộc nghẹn ngào nước mắt, bật ra những tiếng kêu khê khê đứt quãng:

- Đau đớn... lắm... tiểu chủ ơi...!

- ... Sao lại ở đây... lúc này...?

Từ Lộ nhẹ giọng cố làm cho lão bộc trấn tĩnh lại.

- Tiểu chủ... Từ ngày đó đến nay không đêm nào kẻ vô dụng này có thể đặt mình ngủ trọn. Đêm nào cũng ra đây... Mà phải chờ đến canh này... người trong nhà đã yên ngủ cả... Kẻ này biết thế nào cũng có lúc tiểu chủ tìm trở về.

Từ Lộ nghiêng răng bóp chặt hai vai lão bộc:

- Thế còn... bọn chúng... Diên Thành hầu, Đại Diên ra sao?

- Diên Thành hầu tháp tùng xa giá lên khao quân của Thái úy Lý Thường Kiệt mừng chiến thắng trên sông Như Nguyệt. Còn Đại Diên là kẻ giang hồ. Cũ này lão vác thiền trượng khoác áo cà sa đi rong chơi. Rượu ngon, gái đẹp, trống cờ mở hội đâu vui là có lão...

Lặng im. Đến mức nghe rõ cả tiếng gió chạy lạt sạt trên hai hàng cau trở lá xum xuê bên đường trước cổng khu dinh thự. Từ Lộ hỏi như trong cơn mê:

- Thế còn...

- Dạ... Thưa tiểu chủ... Bài vị thờ quan ông quan bà kẻ này vẫn cất giấu vào nơi tin cẩn. Đầu kẻ nô bộc này dầu có rơi, máu kẻ nô bộc này dầu có chảy

thì khí vật thiêng liêng đó cũng không thể mất vào tay kẻ ác...

- Ta ơn lão suốt đời. Nhưng này... Bây giờ lão hãy trao lại vật thiêng đó cho ta...

- Trời... Tiểu chủ giữ bài vị của quan ông quan bà làm gì trong lúc này...

Tiểu chủ còn đang phải lẩn tránh

- Lão Ngô... hãy nghe lời ta... - Từ Lộ toan nói tiếp. Nhưng chàng chợt đưa tay ngăn lão bộc lại – Lão chờ ta một chút... Ta vào trong này...

- Ở kia... Tiểu chủ... - Lão bộc sợ hãi kêu lên – Coi chừng hại đến tính mạng.

Từ Lộ như không nghe thấy tiếng lão Ngô. Chàng nhảy qua hàng rào vào vườn. Tránh chỗ có ánh đèn sáng, Từ Lộ về phía gian từ đường trước đây và bây giờ là tàu nhốt ngựa. Đầu hồi khóm hoàng trúc do chính tay Từ Vinh cha chàng xin được mầm non trồng vào mùa xuân từ vườn ngự uyển của đức vua mang về trồng vào đúng ngày mẹ trở dạ sinh ra chàng. Mười tám năm qua, mầm trúc mảnh mai giờ đã thành khóm trúc rậm rạp, thân vàng óng vươn cao. Từ Lộ bước nhẹ đến bên khóm trúc. Chàng cúi xuống, lần tìm một thân trúc vừa tầm khẩu tay. Thân trúc lung lay. Lá trúc rung chuyển sương đêm ào ạt trút xuống ướt đầm hai vai áo. "Lạy cha... Lạy mẹ... Lạy vong linh tổ tiên họ Từ... xin cha xin mẹ hãy về phù hộ cho con trả mối thù này...!" Từ Lộ cúi xuống về phía từ đường dòng họ, miệng lầm bầm khấn. Kỳ lạ...! Cùng với lời khấn nguyện của Từ, một ngọn gió lạnh buốt dấy lên. Những vòm lá trúc trên đầu chàng lại im phắc. Và thân trúc trong tay chàng buột ra khỏi bộ rễ bền chặt nhằng nhịt dưới đất, như tự chuôi lên nằm gọn trong tay Từ.

Từ Lộ đã trở lại bên lão bộc:

- Lão cứ trao bài vị cho ta...

- Nhưng...

- Đừng nói gì nữa, lão Ngô...

Từ Lộ vội ngưng lời. Trước mặt chàng, những ngọn đuốc đỏ rực vừa bắt chợt đốt lên trong trang trại. Tiếng người huyên náo. Trên chòi gác, tù và gập gáp rúc lên.

- Bọn chúng biết... Lộ rồi... Tiểu chủ chạy đi...!

Lão bộc hốt hoảng đẩy vai Từ Lộ.

- Lão mau đi cùng ta!

- Không được... Tiểu chủ trốn chạy đi... Hướng này...!

- Lão Ngô...!

Nhưng lão bộc đã dang tay đẩy mạnh chàng về phía bờ sông Tô. Còn lão lại vùng lên nhằm ngay hướng chuồng ngựa của hý viện và khuếch khoáng chạy.

"Bắt...! Có kẻ gian đột nhập trại...!". Tiếng người la hét. Thêm nhiều đuốc

sáng. Chân người rình rịch chạy. Gươm đao loảng xoảng. Hai cánh cổng trang trại rên rỉ mở ra.

Từ Lộ cứ nhắm bóng tối trước mặt mà chạy lao đi.

"... Có kẻ trộm ngựa...! Trộm ngựa!...". Phía sau Từ Lộ, nơi trang trại nhà chàng khi trước lại vang lên những tiếng thét hốt hoảng. Đột ngột, không gian lại như bị vỡ ra thành muôn mảnh bởi tiếng vó ngựa từng đàn hốt hoảng chạy lồng lên trong bóng đêm.

Từ Lộ thu mình đứng nép bên gốc duối bên đường. Những con ngựa cao lớn lực lưỡng cất tiếng hí vang nổi nhau phóng rầm rập vụt qua trước mặt chàng. Tiếng đập trong lồng ngực Từ Lộ cũng chột như dừng đứng lại.

Chàng hiểu. Người lão bộc trung thành đã liều thân tháo then chuồng thả đàn ngựa ra để đánh lạc hướng lũ gia nhân nhà Diên Thành hầu cho chàng chạy thoát. Chờ cho tiếng vó ngựa lắng, ánh đuốc và tiếng người hò hét đuổi theo bầy ngựa xa dần, Từ Lộ ôm gốc cây ngồi thụp xuống giọng thầm thì nghẹn tắc trong cổ họng:

- Cha ơi... mẹ ơi...! Đêm này là đêm cuối cùng hèn nhất của đứa con đón hèn mang tên Từ Lộ do cha mẹ sinh ra. Con xin tạ tội trước vong linh... Ta tạ lỗi với lão Ngô vì sự hèn yếu, mù quáng của ta trước đây.

Chàng đứng bật dậy, ngửa mặt lên trời, nghiêng răng:

- Ta... ta sẽ trả thù...! Trả thù!

Qua bao ngày tìm kiếm, hôm nay Từ Lộ đến đất Quý Vũ. Trong tay chàng là cây gậy nhổ lên từ khóm trúc bên đầu hồi từ đường dòng họ. Cây gậy trúc mà giờ đây Từ Lộ mỗi lúc mỗi cảm thấy nặng trĩu anh linh, vong hồn của cha mẹ chàng. Lần tìm tung tích Đại Diên ở tất cả những nơi mà chàng nghe thấy đang mở hội. Và ở hội Chen này, chàng gặp pháp sư Đại Diên.

Đại Diên nhìn chàng trai trẻ. Nét mặt không hề thay đổi. Cái nhìn như ánh mắt một con mèo già uể oải thừa mứa vờn quanh một chú chuột nhỏ bé non nớt. Pháp sư cất cái giọng rè rè lưỡi biếng giêu cợt:

- Chú mày cũng thích cái hội mở rừng với trò cướp kén bắt trạch này ư?

Từ Lộ hết nhìn Đại Diên đứng ngạo nghễ trước mặt chàng, lại nhìn xuống xác cô gái nằm dưới đất. Dòng máu vẫn rỉ chảy trên khoé mép. Chiếc yếm che ngực lúc nãy bị gió rừng thổi lật tung, cành trám bạch cảnh minh châu ngồi ánh ma trôi trên cỏ.

Không nói một lời, Từ sấn tới.

Đại Diên vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Thậm chí lão pháp sư không thèm đụng đến cây thiền trượng đang run rẩy trên thảm cỏ ngay bên chân lão. Chỉ đến khi Từ Lộ còn cách lão chừng hai bước chân, Đại Diên làm bộ uể oải giơ một bàn tay lên, xoè ra trước mặt quát: "Dừng!"

Cùng với tiếng quát của pháp sư, như có một sợi dây thừng dằng Từ Lộ dừng lại. Cẳng chân nặng như đeo chì. Từ nhaoi người cố bứt ra khỏi các sức vô

hình mà khủng khiếp như ngàn cân mỗi lúc một đè nặng lên hai vai. Nhưng người chàng cứ muốn rũ lả xuống. Đại Diên cười khà khà, đưa tay rút cây thiền trượng lên khỏi mặt đất. Thong thả buộc mấy cái nút áo vừa cởi, Đại Diên quay người đứng đỉnh bước đi như không hề để ý đến chàng thanh niên đang đứng sững bất lực mặt mày xám xanh vì uất ức.

Cùng với bước chân quay đi của Đại Diên, cái sức nặng vô hình mà khủng khiếp cũng như đột ngột cất khỏi hai vai, khỏi thân thể Từ Lộ. Từ rừng mình. Chàng mím miệng hít một hơi dài, nắm chặt lại cây gậy trúc. Tay vung gậy lên cao, nhảy ba bước dài, Từ đến sát sau lưng Đại Diên. Gậy trúc nhắm thẳng đỉnh đầu bóng loáng của Đại Diên bổ xuống.

Đại Diên vẫn đứng đỉnh bước một đi về phía những tảng thịt trâu nướng thơm phức trong miếu Sơn thần.

Gậy trúc trong tay Từ Lộ sắp bổ xuống thóp đầu trọc của pháp sư thì bỗng như có bàn tay người từ trên cao thò xuống giữ đầu gậy lại. Cũng từ trên thình không, một giọng nói như ghé sát vào tai Từ thâm thì mà chàng nhận ngay ra đó là giọng nói của cha chàng: "Chớ...! Chớ...! Giết hủ phải cần hùng. Đại Diên có phép lực thông. Con ta chưa đủ sức". Cây gậy trúc như tự quay đầu lại, và thoát cái lại trở về nằm gọn trong tay Từ Lộ.

Khi đó Đại Diên mới đứng đỉnh quay nhìn lại. Đôi mắt của hắn rờn rờn ánh mắt thôi miên như mắt cọp trong đêm. Bắt gặp vẻ ngơ ngác thẳng thốt của Từ Lộ, Đại Diên cười lớn:

- Ta có lời nguyện. Khi nào buộc phải giết người thì mỗi ngày chỉ giết một mạng. Ngày hôm nay đã đủ một đứa rồi - Pháp sư giơ đầu cây thiền trượng chỉ vào xác cô gái nằm trong vũng máu - Vậy ta tha cho mi... Con chách trấu bé nhỏ tội nghiệp!

Nói rồi, Đại Diên đặt thiền trượng lên vai, xốc lại áo chùng, ngửa cổ nhìn vọng lên trời đêm, cất một tràng cười buốt óc...

Trước cửa rừng Quý Vũ đêm hội Chen đến phần vui vẻ huyền ảo nhất. Trò Cướp Kén. Trống vẫn thì thùng điểm nhịp. Chiêng vẫn dõng dả vang vang. Mõ vẫn trầm trầm chen tiếng. Những đôi trai gái đã ăn ý cùng nhau bây giờ tản ra, tay nắm tay tiến vào trong bóng tối âm u của rừng. Cánh rừng già thờ hỏn hển dưới trời sao và những dải sương trắng chằng ngang.

Năm ấy, nhiều đứa trẻ ra đời sau chín tháng mười ngày trên đất Quý Vũ sau đêm hội Chen không có vẻ gì là con cái của Sơn Thần. Những đứa trẻ từ lúc lọt lòng mẹ đã có vàng trán dô, đôi mày dài và cặp mắt đỏ nhìn lâu không chớp.

Giàn Thiêu

TIỂU ĐĂNG KHOA

Diên Thành hầu phu nhân bệ vệ trên sập gụ khảm ốc lóng lánh. Bộ xiêm áo bằng đai vóc màu hoàng thổ của bà ganh đua cùng vòng vàng xuyên ngọc nổi bật trên tấm gối dựa bọc da cáo đen. Từ người phu nhân toả ra mùi hương sực nức.

Mùi hương này được chưng cất bởi mồ hôi, có khi cả máu của những gia nhân xấu số chẳng may bỏ mạng trên con đường thiên lý đi tìm loại trầm đắt giá nhất tại bắc phương để ủ cho nhà Diên Thành hầu.

Cứ mỗi năm một lần, những phó quan gia cha truyền con nối của nhà hầu lại phải dẫn một tốp mười ba gia nhân cưỡi ngựa mang bạc thoi vàng nén đi qua xứ Lạng, vượt đường dài sang nước Đại Tống, tới tận Tô Châu lùng mua các loại trầm quý nhất cho phu nhân. Những lò hương được đặt trong mấy gian phòng lớn treo đầy quần áo và cái mùi trầm sang trọng đó cứ toả quanh năm để ướp hương cho quần áo xiêm y của toàn gia Diên Thành hầu.

Cát giọng sang sảng quyền quý, phu nhân nói với viên thư lại đang ngồi trên chiếc đôn thấp với cuốn sổ và chiếc bút lông đầm mực khư khư trên tay:

- Này Trần Mục... Nhà ngươi vừa nói đến bảng kê biên quà mừng cưới của tri châu Lạng Giang phải không?

Trần Mục khúm núm:

- Dạ bẩm phu nhân... Bảng của tri châu Lạng Giang con đã đọc xong. Hai đôi tay gấu này loại lớn nhất đấy ạ... Lại còn chiếc sừng tê cỡ đại... Con đồ rằng trong ngự y cũng chưa chắc có được...

Phu nhân mỉm cười mãn nguyện. Bà khẽ hát hàm. Trần Mục cúi đầu hắng giọng đọc tiếp:

- Hạ quan, tri phủ Bình Giang là Lê Trường Tích lòng thành cúi đầu dâng lời cầu chúc lễ Tiểu đăng khoa của đại công tử. Tài hèn sức mọn, hạ quan xin có chút lễ sơ sài dâng lên bề trên, những mong được ân trên lượng thứ.

Gồm: Trâu năm xoáy. Lợn năm móng. Trâu vàng cau tía ba mâm. Ngự tửu hạ thổ...

Phu nhân thoáng cau mày:

- Chọn ngang lễ nạp thái của Hoàng tử! Tri phủ Bình Giang rõ khéo... Ta biết, từ đời cha hấn đã giỏi việc đoán ý chiều lòng bề trên. Nhưng năm nay phủ Bình Giang mất mùa đói kém lắm hay sao mà quan phụ mẫu chỉ soạn một lễ bạc thế này...?

Trần Mục lét mắt nhìn phu nhân, thưa:

- Dạ bẩm... bằng kê còn dài ạ... Dê béo hai mươi con. Cá chép hai trăm con. Tôm hùm hai trăm đôi. Gạo tám hương hai mươi gánh. Gạo cẩm hai mươi học. Gà cầm kê sống hai đôi. Ngoài ra, bẩm phu nhân. Gấm tía mười hai cây. Lụa điều hai mươi tấm. Vàng thoi năm nén. Ngọc bích ba đôi...

Trên gương mặt của Diên Thành hầu phu nhân giãn nở một nụ cười. Phu nhân khẽ gật đầu. Biết ý, Trần Mục vội nhoai người khom lưng đặt cuốn sổ vào tay phu nhân. Phu nhân liếc vài dòng, rồi chọt cau mày:

- Ta chưa thấy danh tính của tri phủ châu Hoan, châu Ái... Lũ này chết cả rồi sao?

Trần Mục cúi đầu:

- Dạ bẩm... Châu Hoan, châu Ái đường về kinh xa xôi hiểm trở. Dân tình ngang ngạnh... Tri phủ hai châu cũng có lẽ vật dâng về. Nhưng tin cấp báo ra chiều qua, nửa đường bị kẻ đói chặn cướp mất một xe vàng lụa, giết ba lính áp tải. Chắc lúc này lũ tri phủ hai châu đang thu thập thêm cho đủ lễ vật dâng về kinh...

Phu nhân thở dồn dập:

- Liệu có tin được lời lẽ của bọn quan bất trí dân bất nghĩa này chẳng? Ta tưởng từ khi phu quân ta tâu lên Hoàng thượng cho biếm chức tri phủ của Đinh Xương, cất nhắc Bùi Vĩnh lên thay ở châu Hoan thì đám hào lại ở đây thấm lễ nghĩa hơn...

Bà trừng mắt nhìn Trần Mục:

- Chỉ tại ngươi chậm chạp như một con rùa già. Ta đã nhắc cách đây một tháng, rằng phải xuống trát đàn hặc lũ tri phủ tri châu về tội lười biếng, không để ý gì đến dân trong hạt. Nếu không mau sửa đổi, sẽ bị biếm chức. Lũ đó dù ngu muội, song ngầm ý của những cái trát đó thì mau hiểu lắm!

Trần Mục khúm núm:

- Dạ, bẩm, con đã gửi cách đây cỡ vài chục ngày. Nhưng xin phu nhân bớt giận, đường xá xa xôi, dân tình đói kém, không phải vị tri phủ tri châu nào cũng thu xếp ngay được...

Có tiếng cô hầu gái nhẹ nhàng bước vào:

- Dạ bẩm phu nhân... Có Thái sư phu nhân Lê Văn Thịnh cùng gia nhân đặt kiệu trước phủ để vào mừng lễ Tiểu đăng khoa của đại công tử ạ.

Diên thành hầu phu nhân đưa tay sửa lại món tóc đã điểm bạc rủ xuống trước trán. Phu nhân chưa cần truyền lệnh thì Trần Mục đã biết ý, vội ôm sỏ nhanh nhẹn lui bước vào nhà trong.

Diên Thành hầu phu nhân vừa kịp vuốt lại nếp áo quần thì đã thấy một vị mệnh phụ vóc người cao lớn, bước đi nhanh nhẹn mà đài các đang tiến vào nhà. Theo sau là năm gia nô mặc đồng phục, lễ mễ tráp đỏ trên tay.

Gương mặt mệnh phụ tròn vành như trăng đêm rằm. Một đường ngói thẳng

tắt chia món tóc trước trán làm hai nửa vẫn giữ màu đen mượt khiến càng tăng vẻ đoan trang, nghiêm nghị. Là vợ một vị Thái sư nhất phẩm, quyền cao chức trọng, lại nhiều tham vọng mà Thái sư phu nhân trang phục thật giản dị. Bộ xiêm áo bằng lụa vân hoa màu xanh nhạt với đường cắt may tinh tế, phần trên ôm vừa khít đủ tôn chiếc cổ cao và bộ ngực thanh nhã, chảy xuôi như một dòng suối chưa tới eo lưng đã dừng lại toả rộng, tha thướt đủ cho thấy sự bộn bề hào hoa của chủ nhân. Tay không vòng xuyên. Đồ trang sức duy nhất trên người bà là một viên ngọc trai màu hồng to bằng quả trứng chim đựng trên giải dây lưng lụa bạch, dịu dịu toả sáng ngòm ngòm như có linh hồn. Nghe nói đó là viên ngọc trai quốc bảo của vua Chế Củ nước Chiêm Thành ven biển đông. Những đêm trăng sáng, vua Chế Củ thường mang viên ngọc trai này ra cho uống ánh trăng. Chừng một trống canh, khi trăng viên mãn, viên ngọc bỗng chói sáng, sắc cầu vồng lung linh rực rỡ. Áp viên ngọc trai đã uống ánh trăng đó lên tai thì nghe cả tiếng gió biển âm u, sóng biển rì rào, các thủy thần thì thào trò chuyện với nhau từ đáy đại dương sâu thẳm vọng tới. Mùa xuân năm Kỷ Dậu (1069) Thánh Tông hoàng đế thân chinh đi đánh Chiêm Thành, có Lý Thường Kiệt làm tiên phong, bắt được Chế Củ giải về kinh, thu phục ba châu Đại Lý (Nay là đất Lệ Thủy, Quảng Bình), Ma Linh (Nay là đất huyện Bến Hải, Quảng Trị), Bố Chính (Nay là đất các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa của Quảng Bình). Không hiểu sao viên ngọc trai truyền kỳ đó lại đọng đưa bên giải dây lưng của phu nhân quan Thái sư Lê Văn Thịnh.

Thái sư phu nhân cúi đầu thi lễ:

- Khấp kinh thành đang dậy lời đồn đại, tán dương sự hào hoa của đại công tử con quan Diên Thành hầu. Kẻ nghèo hèn này hôm nay may mắn được đích mục sở thị, mới thấy rằng lời ấy chẳng phải ngoa truyền!

Diên Thành hầu phu nhân thoáng nhìn vẻ đoan trang của Thái sư phu nhân, liếc xuống bộ xiêm y rực rỡ mình đang mặc, trong lòng dấy lên chút ghen tị vì biết mình dù có phô ra muôn sự phú quý thì vẫn không địch nổi cái vẻ đĩnh đạc sang cả trong người đàn bà vợ vị trạng nguyên nhất bảng của khoa thi đầu tiên của triều đình mở năm Ất Mão. Nghe nói, Thái sư phu nhân thường dậy vào đầu giờ dần để giúp chồng xem xét, soạn thảo giấy tờ biểu tấu trước khi dâng lên vua.

- Không dám không dám... Thiên hạ quá lời...

Diên Thành hầu phu nhân đáp lại, không giấu nổi nét cười nhẹ mẫn nguyện:

- Một người thông tuệ như phu nhân thì còn gì lạ lời đồn thổi từ nhà quyền quý đến đám tiện dân ở chốn kẻ chợ này...

- Có sao... Có sao... Đại công tử nhà ta nức tiếng là con người hào hoa.

Tiểu thư nhà nào may mắn lọt vào mắt xanh của đại công tử, đặt chân trước từ đường nhà này thật là đại phúc...

Diên Thành hầu phu nhân miệng vẫn còn giữ nụ cười mà trong lòng xót như chà muối. Phu nhân đã mất biết bao nhiêu công sức để ngăn trở cái lễ Tiễu đẳng khoa oan nghiệt này. Nhưng đứa con trai ngang ngược đã bất chấp tất cả. Giờ đây, chính tai phu nhân đang lại phải nghe những lời lẽ mà bên trong chiếc vỏ bọc ngọt ngào đó đang rình rập vô số mũi dao.

Chùng như thấy lời lẽ ý tứ của mình như vậy cũng đã đủ, với nụ cười nửa miệng cao ngạo, duyên dáng, Thái sư phu nhân khẽ đưa mắt sang bên phải, nơi đám gia nhân của bà, trái hẳn với phong cách ăn mặc trang nhã của chủ nhân, ăn mặc phục sức rực rỡ cầu kỳ, để chứng tỏ gia chủ là một người hào phóng. Đám này đang nhất loạt cúi đầu chờ lệnh. Sau cái đưa mắt của bà, ba gia nhân đỡ một chiếc tráp sơn son thiếp vàng phủ lụa điều rậm rạp bước lên phía trước.

- Phu quân tôi có chút lễ mọn mừng ngày vui của đại công tử...

Thái sư phu nhân khẽ nghiêng người, tự tay nhắc vuông lụa điều.

- Xin mạo muội mừng lễ Tiễu đẳng khoa của đại công tử. Những mong phù hợp với sở thích của phu nhân.

Vuông lụa rơi xuống nằm sòng sọc trên mặt đất, một ánh sáng chói loà đập vào mắt. Diên Thành hầu phu nhân không kìm được tiếng reo kinh ngạc.

Một con trâu đúc bằng vàng khối hiện ra. Dáng đồ sộ của khối vàng và những nét chạm trổ cực kỳ tinh xảo khiến người đã quen mắt với những kỳ trân dị bảo chốn cung đình như Diên Thành hầu phu nhân cũng phải loá mắt.

- Còn đây là quà mừng cô dâu. Mừng cô dâu bay bổng thanh cao...!

Lời nói chưa dứt, sau một tiếng "tách" nhỏ, đáy tráp bỗng bật mở, phô thêm một bảo vật nữa, những người chứng kiến càng kinh ngạc bội phần.

Trước mặt Diên Thành hầu phu nhân là một con rồng kết thành bởi những hạt ngọc màu hồ thủy hắt sáng. Viên hồng ngọc được gắn làm mắt rồng hơi lẹm ở phía dưới khiến trông như con rồng đang nhỏ lệ. Đôi lễ vật trâu vàng rồng ngọc đặt cạnh nhau, mới nhìn chỉ thấy thật cân xứng. Trông kỹ hơn một chút, mới nhận ra rằng rồng thì thanh cao uốn khúc hướng lên chín tầng trời, mà trâu thì chỉ vục mặt xuống đám cỏ ở dưới đất, người tinh ý sẽ cười thầm vì sự cộc cạch khôn tả. Diên Thành hầu phu nhân không biết được rành rẽ điều ấy, bà thậm nhảm tính giá trị trâu vàng rồng ngọc, nở từng khúc ruột, quên cả việc người ngồi trước mặt bà đây đã thốc mách đến tận ngọn nguồn về nội tình nhà mình.

Thái sư phu nhân dim mắt liếc nhìn khuôn mặt ửng đỏ của người ngồi trước mắt trước cặp lễ vật mình mang tới. Một sự thoả mãn dâng tràn trong bà.

Vốn là con gái một ông đồ nho nổi tiếng vùng hiếu học đất Kinh Bắc, gả nghĩa với chàng học trò Lê Văn Thịnh từ thuở còn hàn vi đêm nấu cháo ngày đồ xôi để chồng dùi mài kinh sử, từ con đường khoa bảng mà làm nên công danh, Thái sư phu nhân vốn coi thường đám thê thiếp trong triều. Bọn

họ chỉ biết ỷ vào thế của chồng hoặc ỷ vào dòng họ hoàng tộc mà lên mặt kienh kiệu hơn người, tham lam thu vén cho đầy đặn đầy kho. Cứ như nhà Diên Thành hầu đây vốn nức tiếng giàu sang phú quí, nhưng xem ra đầu óc hạn hẹp, tầm nhìn cũng không hơn là bao so với đám trọc phú chốn quê mùa. Chắc hẳn Hầu phu nhân lần này thừa dịp đám cưới cậu quý tử mà ra sức bóp nặn lũ quan nha dưới quyền.

May sao tiếng đàn sáo nhã nhạc từ bên ngoài vọng vào mỗi lúc một lớn, cắt đứt câu chuyện đã đến lúc khó nói của hai vị phu nhân vốn bằng mặt chẳng bằng lòng mà ở kinh thành này ai cũng biết. Diên Thành hầu phu nhân làm ra vẻ vội vã nhòe dặt:

- Ấy chết... Đám rước dâu đã về nhà... Xem chừng sớm nửa khắc đây...

Mời Thái sư phu nhân tiện có mặt dự mừng, ban phúc cho đôi trẻ.

- Xin đa tạ... Phu nhân cho tôi được kiệu. Đến gặp được phu nhân như thế này là rạng mặt cho chúng tôi lắm rồi... Còn việc lễ trọng của đại công tử, chúng tôi đâu dám...

Đám gia nhân nhất loạt rạp mình chào Diên Thành hầu phu nhân rồi quì xuống, đỡ Thái sư phu nhân lên kiệu.

Dẫu vậy, trên quăng hoa viên mệnh môn dẫn lối ra khỏi dinh thự nguy nga của Diên Thành hầu, Thái sư phu nhân cũng kịp liếc mắt điểm mặt đám kiệu rước dâu dài dằng dặc vừa về đến cổng đang dừng lại để bà già dẫn đường vùng những năm tiền đồng ban phát cho lũ người hiếu kỳ bạo dạn đang đứng chờ xem mặt cô dâu trước dinh thự.

Kiệu vừa dừng trước nghi môn, công tử Lý Câu hơn hờ vén rèm. Những người đứng chung quanh sững sờ kinh ngạc vì vẻ đẹp thuần khiết của cô dâu. Gương mặt trắng xanh của Nhuệ Anh tiểu thư như một đoá hoa hàm tiếu dưới chiếc mũ phượng, vờn cao trên cổ áo bát ty màu đỏ thêu hình mặt trời và những con chim phượng đang nhẩy múa. Thân áo bát ty rủ dài êm ả xuống chiếc xiêm cũng bằng đoạn bát ty màu bạch tuyết, phía dưới gấu có đường viền xanh như cỏ chuột. Dưới những lượn sóng rờn của lụa là gấm vóc, đầu mũi đôi hài nhỏ chập chờn hé lộ. Bên kiệu có sau thị nữ mặc áo mã tiên. Hai người cầm đèn lồng chạm rồng. Hai người cầm cảnh thiên tuế. Hai người bưng tráp trâu và hộp hương bằng ngọc...

Khoảng cách giữa kiệu của Thái sư phu nhân và kiệu hoa của cô dâu tuy không gần nhưng cũng đủ để cho đôi mắt tinh tường của phu nhân kịp nhận rõ vẻ nhìn xuống vẻ ngoan ngoãn và cam chịu của cô dâu. Vốn đã hỏi han rất kỹ về mối tình của Nhuệ Anh với Từ Lộ, con trai quan Tăng đô án vừa bị sát hại, vụ nghi án vẫn còn đang gây bao lời đồn đại khắp chốn kinh thành, trong lòng Thái sư phu nhân không khỏi chột dấy lên một chút khinh bỉ về sự bạc bẽo của người con gái đang ngồi trên kiệu hoa kia. Và một người mới nhập cuộc nhưng đã rất thông thạo những nghi thức lễ nghĩa chốn cung đình,

Thái sư phu nhân hiểu ngay rằng cậu quý tử nhà này đã ngông nghênh dám dùng y phục nghi trượng trong đám cưới công chúa để làm sang đám cưới y. Thái sư phu nhân nhếch nụ cười nửa miệng. Nhất định bà không bỏ qua sự ngạo mạn này. Phu nhân tự dặn mình rồi cho xe ngựa chạy thẳng về dinh ở hướng Nam kinh thành.

Lúc đó, dưới tấm nghi môn "Diên Thành hầu phủ", từ noãn các vào tới chính đường, các cánh cửa đều mở toang, phô ra những đôi câu đối sơn son thếp vàng chói lọi. Trước chính đường treo cao bức đại hoành phi bốn chữ khảm vàng: "Diên Thành hầu tôn từ". Dưới hoành phi là bài vị của Thái tổ hoàng đế. Hai bên tả hữu bàn thờ đặt hai chiếc đôn cắm thạch, trên có trái nệm lông hắc thử dễ hút hơi ẩm xua tan cái rét tháng ba. Khoảng giữa hai đôn là một bồn lớn đựng những viên than cháy đỏ toả hơi ấm sức. Diên Thành hầu và phu nhân uy nghi trên đôn. Lại mười tám chiếc kỷ trạm rồng phượng đặt thành hai hàng đối diện nhau. Bên mỗi kỷ là một lò sưởi nhỏ bằng đồng. Ngồi chính diện trên mười tám kỷ là các bậc huynh trưởng trong hoàng tộc. Cảnh tượng uy nghi là vậy. Nhưng từ Diên Thành hầu đến các bậc huynh trưởng trong họ đều không giấu được cái vẻ gượng gạo trên mặt.

Hai thị nữ nhẹ đỡ Nhuệ Anh tiểu thư xuống kiệu. Công tử Lý Câu sóng đôi cùng Nhuệ Anh bước đến vái chào song thân, hoàng tộc và bàn thờ gia tiên. Nhuệ Anh nhìn những gương mặt lạnh lùng dàn ra trước mặt nàng. Những ánh mắt như xuyên thấu người nàng, thăm định giá nàng như một đồ vật giữa những đồ tế tụng nghi trượng chói sáng. Nàng đã phải quỳ xuống vái lạy không kể xiết bao nhiêu lần. Thân thể mảnh mai của nàng mỗi lần cúi xuống lại lẩy bẩy muốn ngã nếu không có hai thị nữ luôn dìu đỡ hai bên. Riêng Lý Câu thì chẳng còn bụng dạ nào để vào những thứ nghi lễ phiên toán và dai dẳng hành hạ hần lúc này. Chú rỏ nhồm lên cúi xuống vái lạy như một cái máy. Và mỗi lần ngẩng lên cúi xuống, cặp mắt lại không thể rời được khoảng gáy trần của Nhuệ Anh kề ngay bên vai hần. Trắng ngần và thon nhỏ như một đài hoa huệ và được khoá lại bởi chiếc kiềng vàng nặng chũu do chính tay Lý Câu tròn vào, bấm khoá trong lễ tơ hồng ở sân nhà gái. Mỗi lần như thế trong lòng Lý Câu lại cháy rực một nỗi thèm khát điên cuồng được ôm vào trong vòng tay cái thân thể này, ngấu nghiến hôn lên cái gáy mảnh mai trắng ngần này... cho thoả tất cả những nỗi thèm khát nung nấu trong hần, mỗi ngày mỗi thiêu đốt, ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy Nhuệ Anh trong buổi dâng hương ở sân chùa Từ Đàm. Đôi lúc cái ý nghĩ tàn bạo điên cuồng được ghé miệng cắn nát cái gáy kiêu hãnh đó, vò nát giày xéo lên cái thân thể đồng trinh đó... để trả thù lại bao nỗi uất ức, tủi nhục mà sự cao ngạo của nàng đã gây ra cho một người như hần, đường đường là một vị đại công tử, tập ấm chức hầu danh giá nhất triều đình.

Từ Lộ đã bỏ đi biệt tăm tích. Nhưng Lý Câu cảm thấy cái bóng của tình địch

vẫn thấp thoáng đâu đây, lẫn khuất sau những gương mặt, những đèn nền nghi trưng, những mâm cao cỗ đầy trong tiệc cưới này. Và chỉ cần thoáng thấy bóng Từ Lộ, cái thân thể đồng trinh bên hắt đây, cái gáy trắng ngần thon thả như một đài huệ này sẽ tan nhòa, sẽ biến mất như một ảo ảnh... Ý nghĩ đó nhói lên làm Lý Câu như nghẹt thở. Lý Câu nghiêng rằng, cố nhìn kỹ mặt Nhuệ Anh. Nét mặt buồn, nhưng cam chịu, ngoan ngoãn thành kính vái lạy cha mẹ và các bậc huynh trưởng. Lý Câu thấy yên lòng. Nhưng đôi môi hắt mím chặt. Con chim nhỏ ngang ngạnh búng bình đã trở nên biết điều an phận trong lồng son rồi. Nhưng hãy chờ đây, cái lồng son này cũng sẽ có lúc trở thành chốn địa ngục...

Cuối cùng thì những quy định phiền phức những lễ nghi dai dẳng trong đám cưới công tử của một đại gia đại phú cũng đã xong. Tiếng đàn sáo lại réo rất vang lên. Từng dãy đèn lồng thấp lên trong nhà, ngoài vườn. Cô dâu đã được dẫn vào phòng tân hôn chuẩn bị làm lễ hợp cẩn.

Nhưng công tử Lý Câu lúc này lại vẫn ra vẻ không hay biết. Công tử vẫn lượn lờ ngựa cổ nóc từng chung rượu lớn, cười đùa bốn cột với đám bằng hữu đang ngồi ngả nghiêng trên chiếu rượu đã gần tàn hoặc chen vai thích cánh trong những chiếu bạc vừa mới mở ra la liệt ngoài sảnh.

Ban sáng, lúc chuẩn bị rước dâu, bà mai đã dặn đi dặn lại Lý Câu về lễ hợp cẩn. Chú rể sẽ phải lấy miếng trầu trăm trong tể tơ hồng để dành trao cho cô dâu một nửa. Rồi rót một chén rượu, hai người cùng uống cạn. Rồi vợ trải chiếu lạy chồng hai lạy. Chồng đáp lại vợ một vái... Lý Câu nhăn mặt cố nhin, nghe hết những lời ê a thốt ra từ cái miệng móm mém lúng búng đỏ nước cốt trầu của bà mai đã ngoài bảy mươi tuổi.

A ha! Lễ hợp cẩn... Có thể mới nên vợ nên chồng... Công tử Câu muốn phá lên cười. Bây giờ miếng trầu trăm vẫn nằm gọn trong túi áo gấm đây. Đáng lẽ miếng trầu này phải đặt lên chiếc đĩa có hình song phượng trên bàn trong phòng đôi tân hôn. Nhưng Lý Câu muốn làm ngược lại. Lúc lễ tơ hồng trên sân nhà gái, đáng lẽ miếng trầu trăm phải được nâng niu nhắc lên, khe khẽ bọc lại bằng một vuông lụa đào. Nhưng Lý Câu lại đưa tay nhón lấy bỏ vào túi, làm nát cả đôi cánh xanh xinh xinh của miếng trầu. Lý Câu muốn Nhuệ Anh và mọi người biết rằng, trên đời này đại công tử Lý Câu muốn làm gì thì làm, chẳng phải nghe ai, chẳng cần tuân theo luật lệ.

"Ta sẽ móc túi lấy miếng trầu trăm ra, và hỏi nàng có nhớ lễ Vu Lan ở Từ Đàm năm ngoái. Nàng đã từ chối mời ta một miếng trầu. Lại kiêu căng ra sao trước mặt Hầu công tử này. Bây giờ miếng trầu đó đây. Ta không mời ta mà ta cũng chẳng mời nàng. Miếng trầu này cũng như thân phận kiêu sa của nàng đó, từ nay sẽ thuộc về ta, hoàn toàn thuộc về ta. Miếng trầu trăm ta không ăn mà sẽ xéo nát dưới chân như nàng đã làm đối với ta trong lễ Vu Lan ngày đó...". Những ý nghĩ cứ loé lên, lúc ngội tắt trong đầu Lý Câu.

Chuẩn choáng hơi men, Lý Câu không còn nghĩ gì đến thể diện, sấn đến phùng con hát đàn địch mua vui cho đám quan lại quý tộc cự phú, lả lơi cười nói, bẹo má, bế cả lên đùi ngồi bốn cột. Đám con hát cười như nắc nẻ, rồi chột bụm miệng sợ hãi vì sức nhớ đang ở giữa lễ Tiểu đăng khoa của công tử. Mãi đến lúc mấy tên gia nhân đầu chít khăn điều hốt hải tằm, nói phu nhân truyền cho đại công tử vào ngay để làm lễ hợp cẩn kéo lỗ giờ tý tốt lành, Lý Câu mới làm vẻ như buộc phải tuân lời. Và lúc đó, dù chuẩn choáng hơi men, đại công tử họ Lý cũng chột hiểu ra rằng, không phải Nhuệ Anh mà chính hắn, chính hắn, sau bao nhiêu công sức, cơ mưu để đi tới được ngày hôm nay, thì đến lúc này tất cả sự thèm khát cùng dục tình hàng ngày vẫn ngùn ngụt bốc lên hành hạ tâm can hắn giờ đây lại như cơn thủy triều vào độ trắng tuyết. Nước rút đi để lại bờ bãi hoang vắng xác xơ. Hắn chần chừ vì ngại ngùng, sợ hãi phải giáp mặt với nàng.

Lý Câu chệnh choạng theo hai thị nữ cầm đèn nến hồng dẫn đến trước cửa phòng tân hôn. Trong hơi rượu mù mờ đầu óc, hắn bậm môi đoán thăm xem lúc này Nhuệ Anh đang làm gì. Hoặc sẽ là một gương mặt, một cặp mắt phần uất căm thù. Hoặc sẽ là một thái độ lạnh lùng nhẫn nhục cam chịu. Cả hai hắn đều không muốn. Như mọi người đàn ông bình thường khác lúc này, cùng với những bước chân gần đến hai cánh cửa ngăn cách kia, trong ngực hắn bỗng nhói lên nỗi niềm khao khát mong đợi được mềm yếu được vượt ve chiều chuộng yêu thương.

Hai thị nữ dừng lại trước cửa phòng. Cả hai ngược mắt nhìn lên đại công tử, và mỉm cười. Nụ cười cầu tài lấy lòng khiến Lý Câu như chột tỉnh. Hắn móc túi lấy chút bạc vụn thưởng rồi giật phắt lấy cây nến, gạt hai đĩa sang một bên, kiên quyết đẩy mạnh cánh cửa bước vào phòng tân hôn.

Căn phòng trống hoang, lặng ngắt như tờ.

Lý Câu giơ cao cây nến trong tay, đứng ngẩn, hơi men thoát tan biến.

Mọi thứ vẫn còn nguyên đó. Chiếc giường cao chạm trổ cầu kỳ rèm che chắn rỗng gối phượng. Chiếc kỷ nhỏ chân quỳ có đặt bình rượu cắm và chiếc chén "quân độc ẩm" úp bên. Chiếc chiếu cặp điều cuộn tròn để đợi bàn tay cô dâu trải ra đón lễ hợp cẩn. Phía góc nhà, chân đèn dầu lạc bập bùng ngọn lửa. Lý Câu đã nhìn thấy trên tấm nệm hồng trải giường, chiếc áo lụa bát ty khoác ngoài thêu mặt trời và chim phượng mà Nhuệ Anh vừa mặc.

Những giọt nến hồng nhỏ xuống bàn tay rất bóng. Nhưng Lý Câu không hay biết. Hắn cứ đứng thế trân trân. Rồi hắn cúi nhặt lên những ngọn trâm cài đầu, những chiếc vòng vàng nhẫn ngọc, đôi hoa tai... Tất cả đồ sinh lễ mà hắn đã mang tới cho Nhuệ Anh. Tất cả đều được bỏ lại cùng chiếc kiềng vàng chạm hình rồng đeo cổ. Móc khoá của chiếc kiềng vàng đã bị bàn tay, không phải bàn tay, mà là những vết răng cắn còn vương máu, bẻ gãy. Gió lạnh lùa vào tung phên phật đôi rèm cửa sổ lụa hồng khiến Lý Câu ngẩn

nhìn, bước nhanh tới. Trước mặt hắn là khoảng tối đen của khuôn viên sau lầu cao. Xa hơn nữa là hàng rừng cây mai cây ổi đen sẫm dăng mảnh hai bên bờ sông Tô. Lý Câu đã nhìn thấy một dải lụa trắng xé từ những lá màn cửa, rèm giường nối nhau xoắn lại thành sợi dai chắc buộc vào song cửa sổ, dòng từ thành cửa gỗ xuống khoảng đen sâu thẳm khuôn viên.

... Nàng đi rồi...! Thế là xong... Thế là hết...! Hết tất cả...!

Những tiếng chói óc vang lên từ trong sâu thẳm tâm trí Lý Câu. Hắn thần thờ bước lại bên chiếc kỷ chân quỳ. Hắn run run đặt cây nến hồng lên mặt kỷ. Ngồi xuống. Bây giờ hắn mới nhận ra những giọt nến nóng chảy đọng lại còn đang bốc khói trên mu bàn tay. Hắn cứ để nguyên thế, gặt gù ngắm những giọt nến bỏng như ngắm nghĩa thương thức một vật gì lạ lẫm, tình cờ có được, tình cờ sa vào mu bàn tay hắn.

Bên ngoài, một hồi trống thì thùng dội lên báo hiệu giờ tý đã điểm. Giờ khắc bắt đầu lễ hợp cẩn thiêng liêng của đôi vợ chồng trẻ. Đám con hát cũng tạm dừng để các đào kép, nhạc công cùng hợp sức tấu lên bài ca cầu phúc cho cặp tình nhân được bách niên giai lão, giàu sang phú quý, con cháu đầy đàn. Lại thêm những ngọn đèn lồng, những cây bạch lập được nối nhau đốt lên khiến trong lầu, ngoài hoa viên càng thêm tung bừng rực rỡ.

Trong phòng, Lý Câu vẫn làm lì ngòi bên kỷ. Chiếc chiếu cặp điều đã được trải rộng ở bên. Chén rượu độc ẩm rót ra cạn lại đầy. Lý Câu ngửa cổ dốc vào miệng hết chén này đến chén khác. Thứ rượu cảm ủ bằng hai mươi hai vị thuốc quý hạ thổ lâu năm thơm ngon có tiếng mới được kén dùng cho lễ hợp cẩn của con trai đệ nhất phẩm Diên Thành hầu mà sao lúc này mỗi chén đắng chát bóp chết lấy miệng, bóp chết lấy cổ họng.

Lý Câu cứ uống. Uống mãi. Tiếng trống điểm canh, tiếng đàn sáo chúc phúc từ ngoài kia vẳng vào mỗi lúc mỗi xa xôi mơ hồ như tiếng ma tiếng quỷ, như tiếng vang vọng vẳng lên từ một đời kiếp nào khác. Bình rượu hợp cẩn đã trắng đáy. Lý Câu nhắc bình lên giờ ra trước mặt hấp háy mắt.

Hết rồi... Thế là hết rồi...! Chó má cái lễ hợp cẩn...!

Một lần nữa những tiếng nói mơ hồ lại vẳng lên trong Lý Câu. Lý Câu gục gặc đầu, mắt rời bỏ bình rỗng, hướng lên và bỗng dừng lâu ở trên tường, nơi có treo kiếm báu gia truyền của hoàng cung. Thanh kiếm đã được chính tay Đức Thái Tổ hoàng đế trao cho cha Diên Thành hầu tức ông nội Lý Câu nhân ngày triều đình dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long để tưởng thưởng cho những quân thần đã có công lao trong việc dời đô, định đô. Dòng họ Lý kiêu hãnh với thanh kiếm báu. Hôm trần thiết phòng tân lang, Lý Câu nâng nặc xin cha cho treo thanh kiếm trong phòng. Mọi người gàn quải, như thế sợ làm điều bất kính. Lại nữa, đêm động phòng hoa chúc của vợ chồng trẻ chẳng nên có đao kiếm. Nhưng Lý Câu vốn dĩ ngang ngược, đã muốn là đòi bằng được. Diên Thành hầu buộc phải chiều lòng cậu con trai độc. Hầu tặc

lưỡi nói với phu nhân: "Nhà mình, mình biết. Bà có nhớ năm Diên Vũ tròn tuổi tôi, làm lễ định trí, bao nhiêu vật dụng bày quanh, thằng bé đâu có ngó ngang tới. Nó đạp chân nhoeai người, tay vớ lên. Một tay nhặt hộp son phấn. Một tay quờ cây kiếm báu...!".

Lý Câu xô đổ kỳ chân quì vùng đứng dậy. Lại như ngày tròn tuổi tôi năm xưa, giờ đây Lý Câu lại chồm tới thanh kiếm báu.

Roạt... Lưỡi kiếm rút khỏi vỏ, ánh lên thứ ánh sáng xanh rợn của loại thép quý trước ánh đèn và ngọn lửa nhảy nhót trên đỉnh nền hồng. Lý Câu nheo mắt, mím miệng đăm đăm nhìn lưỡi thép.

Lý Câu đang đăm chiêu ngắm lưỡi kiếm thì giật mình vì trống điểm sang canh vọng tới. Giờ sử bắt đầu. Cái hình ảnh trâu vàng rồng ngọc kề bên nhau, quả mừng của quan Thái sư đầu triều mà Diên Thành hầu phu nhân đã nhanh tay sáng ý cho bày lên trước bàn thờ gia tiên khi rước dâu vào dinh để khoe thanh thế giàu sang phú quý giờ đây lại ập tới trong đầu Lý Câu. Tay nắm chặt đốc kiếm, Lý Câu ngược đôi mắt vô hồn hướng ra ngoài cửa sổ. Vòm trời tháng ba xa rộng lấp lánh những vì sao chuyển mùa. Trong vùng sâu thẳm của trời đêm, Lý Câu nhắm mắt, lại thấy Nhuệ Anh. Gáy trắng như bông huệ. Xa vời. Kiêu hãnh trên người.

Lý Câu thần thờ đưa đầu mũi kiếm hất chiếc áo choàng lụa bát ty thêu chim phượng. Chiếc áo lụa trơn ngập ngừng trên đầu mũi kiếm một giây, rồi lại lặng lẽ xoải ra rơi xuống chiếu.

Bất chợt cơn giận dữ ập đến. Một sức mạnh điên cuồng thoát nhập vào khiến toàn thân Lý Câu tê cứng.

Hừ... mày... à...!

Lý Câu gằm trong hòng. Lưỡi kiếm dữ dội vung lên. Roạt...! Tấm áo choàng bát ty bị chém đứt phẳng thành hai mảnh, một mảnh phật phờ rơi trở lại chiếu, một mảnh văng ra cuốn vào chân ngọn đèn dầu lạc ở góc phòng. Lý Câu rít lên vọt đuôi theo mảnh lụa. Xoảng... Cây đèn bị chém ngang thân, dầu văng tung toé. Những giọt dầu bắn ra loang dần, kéo theo những vệt lửa ngoằn ngoèo như những vệt lân tinh bò lan trên tường, trên nền thảm trải phòng, trên giường hoa nệm gấm cho dâu chú rể còn nguyên nếp và thơm quyện mùi trầm quý.

Lý Câu như người điên. Hấn chống kiếm nhảy dựng lên, giẫm đạp lên những vòng vàng, xuyên bạc, hoa tai, kiềng, nhẫn. Roạt... roạt...! Lại tấm màn cửa lụa hồng bị chém đứt. Roạt...roạt...! Tấm khăn trải giường bị hất cao, tung lên những lưỡi lửa bay quần quanh khắp phòng theo những đường kiếm lượn. Đến lúc Lý Câu mệt nhoài vì chém giết, chống kiếm đứng thờ hồng hộc như con thú dữ bị dồn đến cùng đường và những lưỡi lửa hung dữ ăn loang lem lém liếm rộng khắp căn phòng tân hôn ngọn ngang tàn phá thì bên ngoài vẫn không một ai hay biết. Hai thị nữ vẫn chôn chân mỗi gối

ngoan ngoãn đứng hầu hai bên cửa phòng. Ngoài hoa viên Hầu gia, đám hát vừa già. Phu kiệu í ới gọi nhau sắp đôn khiêng đưa những vị khách muôn măn rời dinh.

Đám cháy dữ dội đã thiêu huỷ toàn bộ dinh cơ lầu gác bên bờ sông Tô Lịch và đám cưới không thành của đại công tử con quan Diên Thành hầu đêm đó đã là câu chuyện bàn tán của miệng của người kinh thành Thăng Long suốt bao năm sau.

NGƯỢC THÁC OÁN

Gió bắt chợt cuồng nộ trên sông Gâm. Vòm trời cao xanh thoát tối sầm. Mưa quật xuống ràn rạt xé rách da người. Cái bóng bé nhỏ vận đồ đen kín mít bỗng chạy vụt lên mấy bước rồi khựng lại. Và lông lộn xĩa xuống một mái tóc đen dài cũng đang giận dữ như cơn giông. Người đó đứng chôn chân. Nửa thân ngã đổ về phía trước ghì trong gió vừa như lấy đà để bắt chợt lao oà xuống dòng sông. Từ Lộ muốn dụi mắt mà tay cứng đờ. Chàng lấy bẫy búa vào cụm nửa định nhô người lên nhưng không được. "Trời... Nhuệ Anh...?". Từ vừa lấp bắp vừa thốt lên thì người trên lèn đá đã nhào xuống làm con bè giật mình chòng chành. Bóng áo đen đổ sập toàn thân ướt đầm xuống chân Từ Lộ. Trong ánh chớp của cơn giông rừng vừa loé lên như một nhát chém sáng loà xẻ ngang vòm trời cùng với tiếng sét dữ dội nổ tung khiến người vật cỏ cây muôn loài chết lặng, bên tai Từ lại vẳng tiếng kêu ghen ngào, tiếng gọi tha thiết trỗi lên từ trong vùng ký ức sâu thẳm tưởng chừng đã muôn đời muôn kiếp lãng quên...

*

* *

Từ Lộ gò lưng tì vai chống sào đẩy bè ngược sông Gâm. Con sông về mùa cạn nước trong vắt có thể nhìn thấu đáy những viên đá cuội nhiều màu ẩn hiện và những đàn cá thân mỏng đuôi dài, hàng vẩy lưng óng ánh màu sắc lượn quanh đi lượn lại qua những cành nhánh rêu xanh đen dưới đáy sông. Nhưng bây giờ là mùa hè. Nước từ thượng lưu ào ạt đổ về các nhánh Nho Quế, Ma Nhi, Pác Nam... Sông quặn mình chảy xiết. Bọt nước sủi sùng sục tấp vào hai bên thành bè, tung lên quật ràn rạt vào mái nứa của chiếc cum uốn cong, nơi Minh Không và Giác Hải, hai người bạn của chàng, mặc tiếng thác gầm nước réo vẩn ngủ mê mệt sau một đêm tiếp tay nhau chống bè vượt dòng sông dữ.

Những ngày đầu tì vai lên sào, khom ngực nín thở chân dận ngược đẩy bè vượt lên sóng nước, cái đau nhói chạy lên suốt vai xuyên sống lưng làm tê dại nửa thân Từ. Mảng mo cau già nhúng đầm nước mà sáng sáng Giác Hải đưa cho chàng áp lên vai chỉ một buổi là bọt ra xơ xác. Máu tụ tím bầm thành những hình tròn như đáy bát ở vai, ở ngực, nơi cọ xát với đầu sào. Mỗi bước đi trên bè chệnh choạng, chênh vênh như bước trên giàn lửa. Từ vẫn nghiến chặt hai hàm răng tì ngực tì vào đầu sào không một tiếng rên. Cái đau cơ thể lúc này dầu có ghê gớm cũng không thể so sánh được dù chỉ là phần

trăm nghìn so với nỗi đau quặn thắt trong ruột gan tâm trí chàng kể từ buổi hoàng hôn nơi cửa rừng Quý Vũ.

Từ Lộ nhớ lại con đường gian truân đã dẫn chàng tới chốn ma thiêng nước độc này để dẫn thân trên nẻo thăm thẳm đầy bất trắc mà đích thì càng ngày càng như xa vời. Sau khi Đại Điền đứng đỉnh bỏ đi, suốt ba ngày ròng Từ đã như bất động trong một hang đá nhỏ giữa rừng cấm. Từ nằm ngửa, mắt nhắm, chỉ thỉnh thoảng há miệng đón những giọt sương lạnh buốt từ nhũ đá trên nóc hang rỏ xuống. Hình ảnh pháp sư Đại Điền, cây thiền trượng buông lỏng trên vai, đứng đỉnh bước một trở vào hội Chen cứ hiện hiện trước mắt. Tiếng cười ngạo nghễ đắc ý của Đại Điền cứ nhức nhối mãi bên tai. Kẻ giết thuê độc ác đó đã ngang nhiên giết cha mẹ chàng, những người xưa nay chỉ biết dùng đạo từ bi mà đôi nhân xử thế. Kẻ đó phá nát gia đình chàng, giày xéo lên cuộc đời chàng. Và nỗi thất vọng, bất lực về mình khiến những giọt nước mắt của Từ Lộ lặng lẽ ứa ra, lặng lẽ chảy dài trong bóng tối.

Một ý nghĩ mới hình thành, bám chặt tâm trí của Từ sau ba ngày bất động trong hang nhỏ rừng Quý Vũ. Kẻ thù của chàng là pháp sư, đã từng sang tận Thiên Trúc tìm thầy học được huyền thuật hơn người. Trong cõi nước Nam này không kẻ nào địch lại được Đại Điền. Nếu chàng chỉ đem sức thư sinh mà độ với hắn thì khác nào trứng chọi đá. Từ nhớ lại tiếng kêu thảng thốt của cha trên rừng Quý Vũ. Suốt ba đêm Từ mơ thấy ông, cái thân dựng đứng ướt đầm rầu rĩ. Văng vẳng tiếng ghen ngào: "Từ Lộ con! Cha đã lắm. Ta chỉ tu thiện, không biết phòng ác mới ra nông nỗi này. Không những chết không nhắm mắt mà còn làm liên lụy đến vợ con, đắc tội với tổ tiên. Muốn trả thù cho cha mẹ, con hãy kíp nén lòng. Bao giờ thông thạo Lục thông, huyền thuật vượt Đại Điền, khi đó hãy trở lại...". Nói rồi, cha chàng buông xuôi hai tay, tắt thở. Cái thân rầu rĩ đổ xuống sóng soài trên mặt nước trôi ngược sông Tô.

Sang ngày thứ tư, Từ lồm lũi trở dậy, hứng sương rửa sạch những vệt nước mắt đông cứng trên khuôn mặt hốc hác nhem nhuốc. Từ soi thấy mặt mình trong vũng nước mưa phẳng lặng bé bằng bàn tay. Từ bỗng thấy căm ghét những nét dịu dàng trên khuôn mặt thư sinh dưới đáy nước kia. Từ muốn mình rắn rỏi, sắt đá. Một trái tim quánh đặc máu đen chỉ dành cho việc trả thù.

Lại một gương mặt bất chợt hiện lên dưới đáy nước, sóng sánh bên Từ. Mây là làn khói vương ngang trên khoé thu ba không khóc mà long lanh như rớm lệ. Đôi mắt nhìn chàng chan chứa tình ái lẫn hờn trách và tiếc hận. Toàn thân Từ thốt nóng bỏng nhớ lại những ngón tay lụa là ve vuốt của Nhuệ Anh. Từ nhớ ngôi miếu hoang, nơi chàng cắn răng cố tàn nhẫn xua đuổi Nhuệ Anh, người con gái mà chàng sẵn lòng đổi cả tính mạng để giữ gìn nếu như không có cuộc ân oán này. Dội lên trong ngực một cơn khát. Chàng muốn lập tức

chạy về kinh thành để biết được số phận của nàng, được nhìn thấy nàng một lần cuối... Từ vùng dậy vợ nắm cành khô hấp tấp nhóm một đồng lửa. Chờ cho những viên than đỏ rực bắt đầu hiện ra, Từ nghiêng răng dúi sâu ngón út của bàn tay trái vào giữa đồng than. Cái ngón tay thốn thức nhất, cách đây chừng vài khắc vừa ấm lên, run rẩy tưởng chừng những ngón tay mềm mại của Nhuệ Anh vừa chạm vào. Những viên than hồng dính chặt vào da thịt. Cái đau xói lên óc. Từ cất một tiếng thét đau đớn trong họng, ghì sâu tay trong đồng than đỏ. Bốc lên khét lẹt mùi thịt cháy. Khi Từ rút tay ra, ngón tay đã cháy rã thịt, phần xương bên trong bầm dập như một nhánh cây bị tước hết vỏ. Nỗi đau đớn do cuộc hành xác mang tới khiến chàng thấy cơn khát trong lòng dữ dội, dường như trong tim đã chứa đầy máu đen.

Rồi Từ lấy nhựa cây bôi đen mặt mũi, rách rưới như một kẻ hành khất, tay nài lên vai, dò đường tìm đến Thiền viện của Thập Quang Đại sư. Thời cha còn sống, Từ vẫn nghe cha nhắc đến phép thuật cao cường và thiền viện bí ẩn của đại sư nằm cheo leo trong sương trên núi Yên Tử.

Đường lên đỉnh núi lởm chởm đá tai mèo. Hai bên đường là rừng rậm chốc lại rung chuyển bởi tiếng hùm beo gầm gào. Trăn đánh võng trên các cành cây. Rắn phun nọc phè phè lạnh gáy. Đường càng đi càng mất hút dấu chân người. Chỉ còn thấy những vách đá dựng ngược chắn ngang lối. Từ đu mình vào rễ cây mà leo lên. Nhiều lúc thân treo lơ lửng trên vách núi, mười con tay bấu chặt vào đá đến tróc móng, hai cùi tay cổ hợp sức ghì chặt lấy một mỏm đá giữ thân mình khỏi rơi xuống vực sâu thăm đàng ngoác miệng chờ trong tiếng kêu hú rợn người của đàn vượn lúc xa lúc gần ma quái... Mây quần quanh chân khi mờ khi tỏ như đùa giỡn che khuất đường đi, chỉ lỡ nửa bước là tan xương dưới vực.

Từ không nhớ rõ là đã đi bao ngày, rách nát bao nhiêu đôi giày cỏ. Bàn chân mịn hồng mới đây được áp ủ trong giày gấm, nay hết tứa máu lại sưng phồng và chẳng chít sẹ. Vậy mà thiền viện của Thập Quang đại sư cứ lú lẩn lúc hiện, có khi tưởng đã trước mặt, hớn hờ chạy đến lại chỉ thấy một khóm cây. Có lúc hoàn toàn biến khỏi tầm mắt. Từ càng đi càng hoang mang, luôn thẳng thốt rằng mình đã nhầm đường. Mỗi lúc chàng tuyệt vọng, nước mắt lẫn rỉ xuống đôi bàn chân rách nát, những muốn chết đi cho nhẹ nợ, thì thiền viện lại hiện ra như vậy gọi. Mãi đến khi chàng lần đến được dưới một vách đá chót vót chọc trời, mười ngón chân sưng phồng như quả mận chín, đầu gối trái bị treo vì bám huyệt vào mớ rễ cây bị đứt, vừa hồi tỉnh sau cơn choáng ngất, ngửa mặt lên thì thấy một ngôi nhà cỏ cheo leo trên vách núi.

Mặt trời đã ngang tầm. Vách đá trước mặt còn cao vời vợi. Từ Lộ neo được một khuỷu rễ thông già dừng lại để thở. Chợt nhìn xuống phía sau thấy một chú đạo sinh trạc mười một mười hai tuổi, áo nâu xóc xếch, tóc trái đào đang

gò lưng gùi hai ống bương dài hơn người. Ống bương nước có vẻ rất nặng mà tiểu đạo sinh cứ thể thoăn thoắt nhảy nhót qua tai mỏm đá dựng ngược mà lên, trông như một chú sơn dương đương tung tẩy trên mặt đường bằng phẳng. Nước đầy sóng sánh trên miệng ống mà không một giọt tràn. Đạo sinh lú lờ như chim hót:

*Tỳ kheo tỳ kheo - nón đeo
Hành cước, hành cước - vượt đèo
Nghịch từ kiếp trước - thương khéo
Trả lại kiếp này - bóng theo...*

Qua mặt Từ Lộ, tiểu đạo sinh không nhìn lại không hỏi han. Đôi chân trần bé nhỏ vẫn thoăn thoắt thoăn thoắt. Chẳng mấy chốc lưng áo nâu với hai ống nước dài đã khuất sau những mỏm đá cao.

Từ Lộ cứ theo hướng tiểu đạo sinh mà leo, bỗng thấy chân mình lẹ làng nhẹ nhõm. Lối đi như rộng ra. Mặt trời quá đỉnh đầu. Càng lên cao sương núi càng âm u khí núi càng lạnh buốt. Leo mãi. Vượt qua một dốc đá trơn chuội có hàng thông trăm tuổi đứng như hàng lính canh đến một bãi đá xanh vân trắng trải dài... Thập Quang thiền viện là đây. Dãy lều lợp cỏ lau nối nhau phơ phất như tóc bạc. Khoảng hơn hai chục đạo sinh ngồi kiết già hai tay chấp ngực mặt hướng về phía một gốc thông thân trần mốc thối, ngọn vươn cao như trọc tới trời xanh. Không biết các đạo sinh này ngồi bất động đã bao lâu. Trên những mái đầu cắt trọc tóc mọc lờm chờm, trên những tấm vai trần bọt bọt vì sương gió bủa vào người bê bết lông chim, phân chim rừng.

Từ Lộ lúng túng chưa biết tính sao thì chú đạo sinh gùi nước đã quay trở ra bãi đá. Lần này tiểu đạo sinh đến trước mặt, nhìn thẳng vào mắt Từ Lộ, rồi vẫn không nói một lời lại quày quả bước đi. Từ như người chợt tỉnh, vội bước theo tiểu đạo sinh.

Thập Quang đại sư ngồi thiền trên một tảng đá lớn sau gốc thông già. Dải tai rủ chấm vai, mắt lộ môi đầy, cằm vuông trán đứng... Vóc người cao lớn. Thần thái uy nghi... khiến Từ Lộ vừa nhìn thấy đã bủn rủn chân tay, thân thể như không còn xương cốt, quì sụp xuống.

Từ Lộ quì không biết bao lâu. Chàng cố hết sức để không gục xuống. Chân tay tê dại và cái đói khiến cho chàng như mê sảng. Khi chàng ngẩng đầu lên thì trắng đã đứng ngang trời. Khắp bãi đá và cả một vùng rừng núi trời đất mênh mông ngập tràn ánh vàng ngời ngời trong vắt. Đại sư vẫn ngồi đó. Đôi mắt to tròn xoe như mắt cú rọi thẳng về phía chàng. Cái nhìn như xuyên qua tim.

Từ Lộ lấp bắp. Đại sư đưa năm ngón tay ra hiệu. Giọng Đại sư sang sảng thấu tận vào óc:

- Từ Lộ... Người đã nhọc công đến đây tìm ta. Nhưng thiền viện của ta lập ra không phải để dung dưỡng niềm hận thù Huyền thuật của ta rèn luyện không phải để lấy máu hại người. Vả lại, phép thuật của ta không bằng Đại Điền...

- Thừa đại sư... Con...

- Ta biết nỗi đau đớn oan khiên khôn cùng mà ngươi đã phải gánh chịu. Âu cũng là nghiệp chướng buộc chân con người nơi trần thế. Thế gian này đâu cũng ngun ngún những đồng lửa hận thù, hễ có gió lẻ là bốc thành núi lửa. Ta cũng nhìn thấy ngùn ngụt lửa hận thù cháy trong mắt ngươi. Mà con đường đến với đức Phật ngắn nhất không phải đi trên những đồng xương thù hận.

- Thừa đại sư. Con từng nghe. Nhưng con đã thề trước vong linh cha mẹ và tổ tiên. Thân xác Từ Lộ này kể từ đêm Nguyên tiêu năm nay không còn thuộc về Từ Lộ nữa... Cả đời, song thân con chưa từng làm một điều ác. Tại sao gia đình con lại phải gánh chịu oan nhiệt đến như vậy? Từ Lộ này chỉ sống để rửa hận mà thôi!

- Còn trẻ người non dạ, ngươi chưa hiểu. Có quả ắt có nhân. Âu cũng là nhân quả từ kiếp trước...

- Xin Đại sư xác tội. Vậy nếu con tìm đến đại sư, một mực xin học đạo pháp cao cường để báo oán, ắt cũng không phải do con muốn, mà phải có duyên nghiệp từ kiếp trước. Có bao nhiêu con đường đến với Phật tổ, con chưa có duyên thấu hiểu. Nhưng con thiện nghĩ, nếu khoanh tay trước kẻ ác thì tất vô tình hại người thiện...

Thập Quang đại sư im lặng hồi lâu, rồi buột thở dài:

- ... Trong lý lẽ ngông cuồng của kẻ trẻ dại này cũng có đôi chút ánh sáng. Ta không thể dạy huyền thuật cho con. Đại Điền khi xưa đã không quản gian nan cực nhọc sang tìm thầy học đạo tận bên đất Thiên Trúc. Hắn có tài và bền chí. Chỉ tiếc rằng hắn lại dùng tài đó để thỏa mãn tham, sân, si... Nay ta chỉ đường cho con sang Thiên Trúc. Con phải bền gan hơn Đại Điền. Nhưng nhập đạo, luyện trí, rèn thân... biết đâu trên con đường hành cước, trong thân phận của một tỳ kheo, con cũng lại ngộ được đôi điều, ngộ hầu làm vơi gánh nghiệp chướng... Trí Thành đâu?

- Dạ!

Chú tiểu đạo sinh vẫn đứng chấp tay hầu bên đài sư nghe gọi tên vội lên tiếng.

- Nhà ngươi đã gặp Từ Lộ, dẫn hắn đến đây. Âu cũng là nợ trần ai. Mà các ngươi cũng còn duyên sau này nữa. Ta cho con xuống núi cùng Từ Lộ đi Thiên Trúc...

- Thừa sư phụ...

- Mọi điều cho chuyển đi, thường nhật ta đã nói. Tuy tuổi con còn nhỏ nhưng bấy lâu luyện rèn cũng đánh được chân hành giả. Từ nay ta đặt pháp hiệu cho con là Minh Không. Ngay sáng mai hãy cùng Từ Lộ xuống núi. Nói rồi đại sư chấp hai tay trước ngực nhắm mắt. Thân còn tĩnh tại đó nhưng hồn như đã phiêu diêu bồng bềnh tít chôn cao hoang.

Đêm ấy Từ Lộ không ngủ. Chàng cùng Minh Không lo liệu cho chuyển đi. Tại thiền viện đã có sẵn những chiếc bát gỗ cũ kỹ có dây đeo dành cho các tỳ kheo đi khát thực và những cây tích trượng bằng thiếc. Từ Lộ nhạc nhiên thấy Minh Không đem thêm một bộ bát và tích trượng, ngoài bộ đã dành cho hai người. Minh Không đáp lại cái nhìn dò hỏi của Từ Lộ: Dưới chân núi kia, có một kẻ đợi chúng ta vào lúc mặt trời mọc.

Gà gáy canh tư, Minh Không đã hối thúc Từ Lộ. Cái cậu bé để tóc trái đào, trò yêu của Đại sư, nhờ ngót chục năm rèn luyện tại thiền viện, đã thành thạo mọi công việc của một tỳ kheo trên đường hành cước. Cậu bé giục Từ Lộ khoác tay nải lên vai, rồi đi trước dẫn đường, cứ bám rễ cây mà đu, đến khi mặt trời mọc đã thấy một con sông nước đỏ ngầu. Một người trẻ tuổi, vóc dáng tầm thước vạm vỡ, da ngăm đen mắt lồi, đang bòn chôn chờ họ. Đó là Giác Hải, một tay chài lưới trên sông Lô mà Minh Không vẫn thường cùng trò chuyện mỗi khi xuống lấy nước. Giác Hải đã có ba năm lên núi theo học tại thiền viện...

*

**

... Từ Lộ nghiêng răng chống sào đẩy bè ngược dòng. Càng lên thượng nguồn nước sông càng chảy xiết. Những mỏm đá ngầm ẩn hiện khắp dòng sông như vô số hàm răng nhọn của lũ thủy quái đang rình rập chờ xé tan chiếc bè ra trăm nghìn mảnh. Những thân cây cành cây đổ từ thượng nguồn trôi về lập lờ trên mặt nước như những thân người chết đuối vừa bị hồn quỷ nhập chỉ phăm phăm nhằm thẳng vào bè của chàng mà sầm sập lao tới. Dưới chiếc nón là gôi rộng vành che khuất đôi mắt sáng như đang trong cơn sốt, những giọt mồ hôi đuổi nhau nhảy hồi hả chạy vòng qua đuôi mày rậm khiến mắt Từ Lộ cay xè như đang khóc. Những chiếc nón rộng vành đội đầu là đặc điểm để nhận ra các tỳ kheo đang thực hiện các cuộc hành cước trên con đường xa thẳm của họ. Để tìm đường sang Thiên Trúc, Đại sư đã tặng cho mỗi người một cây tích trượng bằng thiếc, có gắn những vòng đồng mà mỗi bước đi lại cất tiếng rung xủng xoảng. Tiếng rung đặc biệt này là để xua đuổi côn trùng biết trước mà tránh xa, không để các tỳ kheo chẳng may giẫm chết thì lại phạm vào sát giới. Tiếng tích trượng cũng còn là để xua đuổi ma quỷ, tà khí dọc đường đi và kêu gọi các thí chủ rộng lòng giúp rập. Theo giới luật Thiên tông, Từ Lộ, Giác Hải, Minh Không đã phải tìm lá gôi kết những

chiếc nón dành riêng cho các hành giả. Minh Không nói rằng các hành giả nhất thiết phải đội nón rộng vành. Vành nón rộng không cho người ta phóng mắt lên trời hoặc hoang đàng nhìn ngắmsang hai bên, mắt không tán theo cảnh sắc bên ngoài mà chỉ nhìn sâu vào đáy lòng mình.

Trên sông Gâm, chiếc bè dưới tay sào của Từ Lộ vẫn luôn lách qua những mỏm đá ngầm cây đồ sổng dữ. Từ đã thấm mệt. Mỗi khi rút sào chạy lên đầu bè, chàng phải rướn người tì cả nửa thân lên trên đầu sào để lấy thêm sức đẩy bè đi. Đang đưa ống tay áo lên gạt mồ hôi thì chợt nghe phía sau có tiếng người rồn rảng:

- Bữa nay đường sào của huynh đã thuận nhiều rồi...!

Từ Lộ ngoái nhìn. Giác Hải đã qua giấc lờm cờm chui ra khỏi cum nứa. Mưa nắng như chỉ quét thêm một lớp dầu bóng lên nước da nâu sậm của Giác Hải. Từ thềm thường nhìn mỗi bước chân của Giác Hải đặt chắc chắn như đóng cọc xuống mặt bè chòng chành.

Giác Hải vươn vai chui vào còng dây buộc chiếc áo tơ lá, bước đến đỡ con sào trong tay Từ Lộ:

- Thôi, để tôi. Sắp qua thác Cả... Đoạn này dữ lắm. Huynh cứ nhìn những miếu bên bờ sông kia. Mỗi miếu thờ là có mười mạng người đổ xuống nấp cho thủy thần đó..!

Từ chuyển sào cho Giác Hải. Chàng quỳ xuống cởi nón lá hai tay vỗ nước lên mặt. Nước sông ngàu đục nhưng mát rượi nồng vị phù sa và mùi oai oải hăng hắc của thân cây trôi từ thượng nguồn. Đường ngược phương bắc đến ThiênTrúc sơn lam chướng khí vạn dặm hiểm nguy, rắn rết hùm beo, yêu ma quỷ quái. Mới qua ít ngày đường, Từ Lộ đã hiểu ý đại sư ghép ba người cùng vào chuyến đi thật thâm hậu. Minh Không tuổi ít nhưng theo học sư phụ lâu năm, trí khai minh, cân bằng thuận nghịch. Giác Hải đôn hậu tháo vát, sức lực đầy tràn. Hai người đó cộng với chàng, bộ ba mạnh yếu hoà đồng, san sẻ cho nhau mới mong đến được đất ThiênTrúc xa xôi học phép lực thông huyền bí.

Giác Hải thoăn thoắt bước nhanh, nhịp nhàng chống sào đẩy bè băng băng vượt đoạn sông dữ. Dưới tay sào của Giác Hải, chiếc bè như có thêm tai thêm mắt, luôn lách qua những vùng đá đầu sư nhấp nhô, những quãng nước xoáy chóng mặt. Cái dáng lực lưỡng của Giác Hải mỗi nhịp vươn lên, cúi xuống chống sào đẩy thật đẹp. Nắng rực rỡ trên tấm lưng trần như cánh phản in nhẫy bóng mồ hôi. Giác Hải quay nhìn Từ Lộ:

- Gọi Minh Không dậy thôi! Sắp đến bến Đá rồi. Ta ghé vào bờ kiếm thêm chút khoai sắn dự trữ cho đường trường sông nước!

Nhưng không cần gọi, cái bóng bé nhỏ gọn gàng với gương mặt tươi tắn sáng láng của Minh Không đã chui ra khỏi cum nứa. Minh Không đâu có ngủ. Mười hai tuổi, lần đầu tiên được xuống núi đi xa, cái gì đối với chú tiểu

đạo sinh cũng lạ. Chú nằm lắng nghe tiếng nước ào ạt vỗ dưới thành bè, nhìn ngắm không chán những bờ đất, cành cây vùn vút qua khe nứa bên ngoài. Thỉnh thoảng Minh Không phải nhòm người vênh tai dụi mắt. Đó là lúc giữa màu xanh ngút ngàn của núi rừng cây cỏ, chú thoáng nghe có tiếng gà gáy, chó sủa hay nhìn thấy một mái lều lá, một bóng người mờ ảo, lunh linh trên vạt nương sắn nương ngô đất phơi đỏ au bên bờ sông... Minh Không xỏ chân vào đôi giày cỏ vừa bện chiều hôm trước, nhanh nhẩu với lấy cây tích trượng và chiếc nón, bước ra đến đầu bè:

- Bấy năm trên núi được nghe sư phụ giảng giải mọi nhẽ. Giờ đi theo nhị huynh mới chỉ quẩn quanh trên mảnh bè này đã thấy thông tai tinh mắt thêm nhiều, nhiều lắm!

Nói rồi cất tiếng cười khanh khách.

Vượt lên khỏi ghềnh đá, dòng sông Gâm trước mặt đột ngột mở ra một vùng bát ngát. Trời cao xanh trong. Những dãy nương ngô nương sắn mượt xanh rờn rờn sóng nối nhau chạy dọc đôi bờ.

- Huầy à... Huầy!

Giác Hải miệng la to, tay chống sào đẩy bè lệch mũi. Con bè như một cánh chim chững lại rồi từ từ ghéch mũi vào dọc một bên lèn đá trắng ăn lan từ trong nương sắn xanh rờn xuống tận mép nước.

- Bến Đá rồi!

Không đợi Từ Lộ và Minh Không tán đồng, Giác Hải nhảy xuống lội nước oàm oạp cắm sào neo bè.

Minh Không cũng ghéch đầu nghiêng cổ. Chú tiểu đạo sinh tròn xoe mắt nhìn lên bờ, nơi vừa thấp thoáng bóng người từ những mái nhà lợp cỏ tranh lá gồi, từ các nương rẫy chạy ra hướng về nơi tắm bè vừa neo lại.

Từ ngồi lại trên bè nứa, đứng dưng với cảnh vật trên bờ trước mặt. Chàng chỉ mong cho Giác Hải và Minh Không nhanh chóng đổi được vài thứ cần thiết cho ba anh em rồi bè lại tách bến ngược dòng. Ruột gan Từ còn cào từng khắc. Ngoài Giác Hải và Minh Không, chàng không muốn nhìn thấy bất kỳ ai. Từ phải sống lẩn lút trên đất kinh thành, nhất là từ ngày rời hội Chen ở Quí Vũ, trong lòng Từ luôn thấp thỏm. Nỗi kinh sợ mỗi ngày một lớn. Chàng kinh sợ con người.

Trên bến Đá dăm bảy người đang vây quanh Giác Hải, Minh Không. Mùa sóng nước thuyền bè qua lại ít. Nhất là lại có một con bè ngược dòng. Từ Lộ nhìn thấy Giác Hải đang khoát tay chỉ về phía hạ lưu, đáng chừng anh chàng đang kể một câu chuyện gì đó đáp lại những câu hỏi và sự tò mò của mấy người dân sơn dã sống trên đất này, suốt đời ít có ai bước chân ra khỏi mấy mảnh nương rẫy nhỏ hẹp. Từ ngửa mặt lên trời. Tiếng sấm dòn ầm ù trên cao khiến chàng chột dạ. Trận giông rừng có thể kéo đến bất chợt lúc nào cản đường chàng. Từ đứng dậy, đưa cả hai tay lên miệng làm loa thúc gọi

giục Giác Hải, Minh Không.

Nhưng một bóng người vừa hồi hải tách khỏi đám đông trên bến khiến chàng chú mục, tiếng gọi ngưng giữa chừng. Bóng người nhỏ bé mặc đồ đen, cả chiếc khăn vải trùm đầu cũng màu đen. Bóng người liêu xiêu đi xuống lèn đá trắng hướng thẳng về phía bờ nửa của chàng.

*

**

Tiểu thư Nhuệ Anh cũng không còn biết đã bao nhiêu ngày bao nhiêu tháng trôi qua. Bám vào sợi dây lụa xé ra từ áo cưới, nàng thả mình từ khung cửa lầu cao xuống hoa viên nhà Diên Thành hầu mà tưởng chừng buông tay gieo mình xuống vực sâu thăm thẳm. Chỉ đến khi hai bàn chân trần chạm đất lạnh, Nhuệ Anh mới như chợt tỉnh. Nàng khẽ rên lên một tiếng vì sợ hãi và mừng rỡ. Nhuệ Anh cúi xuống nghiêng răng giật đứt vto áo lụa hồng vương vào cành trúc sau vườn. Bốn phía chói loà chỗ tối chỗ sáng. Nhuệ Anh không biết đường nào mà chạy, cứ nhắm phía bóng tối không có ánh sáng đèn mà lao tới. Càng xa ánh đèn càng thấy nhẹ nhõm như con chim sổ lồng. Đến khi biến hẳn vào vùng đêm, bên tai không còn nghe tiếng người, tiếng đàn sáo huyền ảo thì Nhuệ Anh mới chậm bước. Hơi thở cuộn thắt ngang ngực. Nàng định thần, nhận ra mình đã chạy ra xa bờ sông Tô. "Cha ơi... mẹ ơi..." Nhuệ Anh ngồi thụp xuống bưng mặt khóc nức nở.

Nhuệ Anh thiếp đi không biết bao lâu cho đến khi ánh nắng ban trưa lốm đốm lọt qua mái lá thủng của gian miếu thổ thần đánh thức nàng dậy. "Sao ta lại ở đây? Sao lại thế này...?". Ý nghĩ đó vừa thoáng lên trong đầu Nhuệ Anh thì một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên ngay gần kề khiến nàng giật bắn người: "Tiểu thư cứ nằm nghỉ... Đây là chôn kín đáo có thể yên tâm được". Nhuệ Anh chống tay ngồi nhích vai lui lại sát tường miếu rêu ẩm mục há miệng định kêu, thì vẫn giọng nói đó: "Tiểu thư đừng sợ... Lão đây!".

"Trời...!" Nhuệ Anh đưa bàn tay lên bịt miệng mình. Nàng đã nhận ra trước mặt nàng là người lão bộc trung thành của nhà Từ Lộ mà nàng đã ít nhiều quen biết. Ngay tức thì, nỗi uất ức tủi thân lại ập đến. Nhuệ Anh cứ vậy úp mặt vào hai bàn tay sần sùi chai sạn của lão bộc mà khóc.

Đêm qua từ bờ sông Tô, Nhuệ Anh đã như một người mộng du quen chân quen bước đến miếu thổ thần. Nàng gục xuống sau cửa miếu vì quá mệt nhọc. Tảng sáng, lão bộc tìm tới. Đêm qua lão đã nhìn thấy dinh cơ của nhà Diên Thành hầu bốc cháy. Lại nghe tin tiểu thư Nhuệ Anh bỏ đi đâu trước lễ hợp cẩn. Tiểu thư có thể đi đâu được trong chốn kinh thành nhan nhản gia nhân, đầy tớ, tai mắt của nhà Diên Thành hầu quyền thế? Hẳn là tiểu thư không thể về nhà cha mẹ đẻ. Lão bộc nghĩ ngay đến gian miếu hoang nơi mà mấy tuần trăng trước đây Từ Lộ vẫn ẩn náu.

Lão bộc hạ giọng thì thảo lo sợ:

- Suốt cả buổi nay người nhà Diên Thành hầu lòng sục khắp nơi để tìm tiểu thư. Chúng lần tìm đến tận nhà tiểu thư. Nhưng thân mẫu của tiểu thư thét mắng. Nghe nói phu nhân kiện nhà Diên Thành hầu đã dựng ra đám cháy để ám hại tiểu thư...

Nghe lão bộc nói, Nhuệ Anh thở nhẹ. Mẹ nàng nước sau vẫn là người đàn bà quyền biến, biết thoát ra khỏi ngõ cụt bằng những lối đi bất ngờ. Nỗi lo cho song thân đã vơi. Điều nàng sợ nhất khi trốn khỏi nhà Lý Câu là cha mẹ nàng bị liên lụy. Nhưng sự việc đã đúng như nàng thầm định.

Tiếng thì thảo lo lắng của lão bộc vẫn văng vào tai Nhuệ Anh:

- Tiểu thư cũng không thể ở nơi này lâu. Trước sau thì lũ cầy cáo nhà Diên Thành hầu cũng tìm tới...

- Thế còn Từ công tử... chàng ở đâu?

Lão bộc nén nỗi cảm phục. Hoạn nạn là thế mà câu hỏi đầu tiên của tiểu thư vẫn là về tiểu chủ của lão... Điều đó khiến lão càng thêm quý trọng.

- Thưa... Lần cuối cùng lão được gặp tiểu công tử cách đây hai tuần trăng... Rồi lão bộc kể cho Nhuệ Anh nghe về buổi tối đến trước dinh cơ Tăng đô án nay đã thành kỹ viện của tay chân nhà Diên Thành hầu. Từ Lộ đã buộc lão phải đưa bài vị của song thân đến để chàng mang theo trên đường đi tìm Đại Diên. Lão bộc cũng kể rằng lão đã may mắn thoát chết nhờ đàn ngựa sông Chuông...

Nhuệ Anh cắn môi suy nghĩ hồi lâu, rồi lê tiếng:

- Lão bộc... Ta và Từ công tử may phúc mới có được người tâm phúc như lão. Giờ ta có một việc phải cậy nhờ. Đêm nay lão mang đến đây cho ta một bộ quần áo của người nam, sao cho ta vận vừa...

- Thưa... tiểu thư định làm gì với thứ đó?

- Ta đi tìm Từ công tử!

Lão bộc kêu lên:

- Dám thưa tiểu thư... nguy hiểm lắm. Từ công tử không còn ở kinh thành. Bây giờ tiểu thư biết công tử phiêu dạt nơi nào mà tìm. Thân gái dặm trường... Xin tiểu thư suy xét lại...

- Lão nghe đây. Ta đã gắn kết với Từ công tử thì ta nguyện sống là vợ chàng, mà nếu chẳng may chết xuống âm phủ thì ta vẫn là vợ chàng.

Im lặng hồi lâu. Rồi lão bộc chấp tay cúi đầu trước tiểu thư Nhuệ Anh:

- Lão xin làm theo lời tiểu thư. Xin nhận một vái này của kẻ tôi tớ trung thành trước bậc tiết phụ của Từ công tử!

Ngay đêm hôm đó lão bộc mang tới miếu thổ thần hai bộ quần áo con trai, một nâu một đen. Một khăn đầu riu. Đôi quang thùng và chiếc gáo dừa của người bán dầu. Người lão bộc trung thành còn mang tới một thứ mà một tiểu thư nhà quan như Nhuệ Anh không hề nghĩ đến trước khi dẫn thân khuê các vào chốn phàm trần. Lão đặt vào tay Nhuệ Anh chiếc túi nhỏ vải nâu đựng

hai nén bạc nguyên và ít bạc vụn.

Với quần áo và đồ nghề của lão bộc mang cho, Nhuệ Anh trở thành anh chàng bán dầu dễ dàng ra khỏi kinh thành. Suốt mấy thàng nàng rong ruổi, cứ nghe nơi nào có hội là đến. Nhuệ Anh đã tới hội Chen ở Quí Vũ vào đúng ngày rã hội. Dân làng đã làm lễ an táng cô con gái tộc trưởng. Cả đám hội náo nức giờ bạt ngàn khăn tang như một rừng lau trắng run rẩy trong gió. Giữa bãi cỏ, dấu vết cây thiền trượng của pháp sư Đại Điền cắm xuống vẫn hoắm hoắm một lỗ sâu hút như xuống tận âm ti. Dân nàng chuyển tay nâng xác cô gái lên cao nối nhau đi một vòng quanh lỗ gậy. Không một tiếng khóc. Không một lời nguyện rửa kẻ gây ác. Im lặng sồn người. Khi đặt cô gái xuống huyết mới đào, dân làng đồng thời ném xuống lỗ gậy pháp sư xác một con dơi mặt quỷ. Con dơi mà người yêu cô gái hạ bằng một mũi tên cắm hờn. Rồi cụ tộc trưởng cha cô gái cắn răng cắm lên dấu vết oan cừu đó một cành phan. Dấu hiệu báo việc ngày hội mở rừng sang năm của đất Quí Vũ sẽ chuyển đi nơi khác.

Nhuệ Anh biết đến đây là mất dấu vết của Từ Lộ. Nhưng nàng vẫn không nản. Vẫn gánh dầu bán rong, nàng ngược lên miền thượng. Một linh cảm mơ hồ khiến nàng hiểu rằng Từ Lộ sẽ đi qua những con đường này. Và mỗi bước, nàng như đang cảm thấy như mình đang đặt chân lên dấu chân của chàng vừa đi qua. Khi đến bến Đá sông Gâm, cảm giác đó càng cồn cào. Nhuệ Anh rửa gáo úp hai thùng gỗ đựng dầu lên cọc rào. Nàng neo lại, chờ một điều gì đó còn đang mơ hồ nhưng bằng vào trái tim tội nghiệp đang thổn thức trong ngực, nàng biết chắc rằng nó đang tới...

*

**

Con bè tuột dây neo từ từ tách bến Đá trôi xuôi. Chỉ còn lại Từ Lộ, Nhuệ Anh. Đứng trên lèn đá nhìn thấy bè rời bến, Minh Không thốt lên một tiếng "ơ" rồi te tái chạy xuống nhảy theo bè. Nhưng Giác Hải đã nắm áo giữ lại. Giác Hải đưa bàn tay thô nhám xoa xoa cái đầu trọc của mình rồi lại xoa xoa đầu trọc của Minh Không: "Đệ hãy nhìn xem. Trong ba ta chỉ có Từ Lộ tóc hấy còn xanh nguyên. Từ ca nào đã thể phát. Cứ để Từ ca trang trải nợ trần gian. Biết đâu chẳng vì vậy mà Từ ca lại chóng ngộ đạo thoát tục hơn hai ta đó!".

Nhuệ Anh như một con gà ướm nhẹp nằm gọn trong tay Từ Lộ. Cơn giông núi đã dịu. Nhưng mưa vẫn đổ. Nhuệ Anh không hề thấy cái rét buốt của những giọt mưa đã làm da thịt nàng tê cóng thâm tái khi đứng đợi trên bến ban nãy. Mà ngược lại, những giọt mưa dội xuống thân thể nàng lúc này lại dịu dàng êm ái, mỗi giọt mưa chạm xuống như mang theo một hơi thở nồng nàn sưởi ấm cơ thể nàng. Những ngón tay Nhuệ Anh níu chặt bên vai Từ. Nàng run rẩy áp cặp môi trinh nữ lên vùng ngực trần nóng hổi trong mưa

của chàng. Cái mùi đàn ông lạ lẫm, đấng ngất, ngầy ngậy, bạo liệt như đá rừng toả hơi nóng dưới ánh mặt trời pha lẫn hơi mưa tươi tắn và tinh khiết khiến nàng ngầy ngất chột như lá đi chột lại như lạc vào cõi phiêu bồng. "Từ Lộ...Em là vợ chàng...!". Thân thể của Nhuệ Anh quằn quại trong những tiếng lấp bắp đứt đoạn tắc nghẹn, theo những giọt máu ứa ra từ trong tim. Những ngón tay tiểu thư thuôn dài mỗi lúc càng như những mũi kim thép nhọn bấm sâu vào da thịt người nàng yêu. Cùng với tiếng sấm cuối cùng của cơn giông núi vỡ ra trên vòm trời, nỗi đau da thịt thấm sâu cũng xé lên trong Nhuệ Anh khiến nàng phải bật ra một tiếng hét. Thân thể nàng lỏng ra. Một cảm giác nghẹn ngào lan toả cùng với nỗi lòng chan chứa biết ơn người mang lại cho nàng niềm khoái lạc miên man và nỗi đón đau trần thế kỳ diệu. Chiếc bè đào dạt trôi xuôi. Vòm trời đã trở lại trong xanh cao vút. Sông nước mơn man hai bên thành bè làm bắn lên những bụi mưa li ti mát rượi phủ lên đôi thân thể một màng tơ trong suốt. Gặp quãng bờ bãi phù sa màu mỡ, những hàng cây dâu da, cây vả lúc liu quả chín đỏ la đà sát mặt sông rụng xuống lưng Từ Lộ và ngực Nhuệ Anh những chùm quả đỏ ứa mật. Bầy khỉ tíu tít đuổi nhau trên cành. Hươu nai tác tộ gọi đàn. Những chú chim rừng mãi mê ríu rít với chùm quả chín rĩa ra những hạt mảy thơm tho rơi xuống đầu tóc da thịt hai người...

Tới một khúc sông đột ngột rộng ra, chiếc bè dừng lại, đu đưa như ru trong một vũng nước nặng. Từ Lộ xoay mình nằm ngửa mặt nhìn trời. Nhuệ Anh ngủ mê mết, gối đầu trĩu nặng một bên vai chàng. Miền da thịt mềm mại của nàng gắn vào da thịt chàng. Hơi thở dịu dàng man mác hương hoa của nàng phả nhẹ từng đợt ngọt ngào đầm thấm bên cổ luôn sâu bên gáy chàng. Nắng gió đã làm khô mái tóc dài. Những sợi tóc rợn sóng hứng lấy dòng ánh sáng thả xuống từ trời như sương núi, như tơ trời vuốt ve buồn buồn trên cổ trên vai và vòng ngực chàng. Từ Lộ thấy trong người thênh thang nhẹ nhõm lạ thường. Hình như cùng với niềm sướng vui thủy triều dồn dập trút vào thân thể hoà vào da thịt nàng, bao nhiêu cảm uất hận thù chứa chất trong lồng ngực, bóp nghẹt trái tim chàng từng ấy ngày đêm cũng theo đó mà tan ra mà mất dạng. Giờ đây nằm sát bên nàng Từ Lộ thấy đất trời vừa như nhỏ lại, vừa như rộng thêm ra. Cái vũ trụ đen đặc cảm uất hận thù vẫn ngày đêm vò xé trong tim chàng đó bỗng trở nên xa xôi mờ ảo, tưởng chừng như chỉ là chuyện trong một giấc mơ kinh hoàng của cuộc đời bề dâu nào khác. Một bông hoa gạo đỏ bầm từ trên cao rơi bịch xuống sát bên vai trần khiến Từ Lộ giật mình. Chàng mở mắt nhìn lên. Chàng nhận ra trên đầu mình là rặng cây gạo lực lưỡng nổi dài những bông hoa đỏ bầm như những bùm máu. Quãng sông hoa gạo mà chàng và Giác Hải, Minh Không đã vát vả trần lưng oằn vai thay nhau chống sào đẩy bè ngược dòng qua vào buổi chiều hôm trước. Từ Lộ vùng dậy nhìn quanh. Cánh tay trần của Nhuệ Anh vẫn

quàng qua ngực chàng. Từ Lộ lay lay.

Nàng chỉ u ơ khẽ trong miệng rồi lại xoay nghiêng người nhắm mắt, miệng hé một nụ cười thơ dại. Nhưng trong lòng Từ Lộ đã cháy rần rạt một ngọn lửa khác. Cái ngọn lửa đã giằng chàng khỏi kinh thành và hun đốt chàng chạy tới sông Gâm. Từ cuống lên, chồm hẳn dậy, bế bổng Nhuệ Anh, nhảy khỏi bè. Từ đặt nàng trên bờ, đắp lên người nàng mớ quần áo còn ướt sũng rồi quay lưng, vồ lấy cây sào vắn gài bên thành bè nửa gần suốt ngày qua. Và bầm máu đen tường đã mất dạng lại tràn về đầy nghệt lồng ngực, đầy nghệt trái tim Từ Lộ.

Nhuệ Anh chống tay ngồi dậy. Nàng chớp mắt, ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Chợt nhìn lại thân mình, nàng hốt hoảng với lấy mớ quần áo choàng lên người. Thấy Từ Lộ đang cuống cuống lao sào đẩy bè quay ngược dòng. Nhuệ Anh vội chạy tới:

- Từ Lộ... Chàng... đi đâu?
- Ta phải trở lại... Phải ngược dòng thôi. Nhuệ Anh...!
- Chàng đưa em đi cùng...!
- Không được!
- Em xin chàng...
- Không!

Nhuệ Anh giữ chặt lấy con sào trên tay Từ Lộ:

- ... Bao nhiêu ngày em đi tìm chàng...
- Ta hiểu...Ta hiểu... Nhuệ Anh... Nhưng ta phải đi. Ta không thể mang nàng đi cùng... Xin đừng tội với nàng.
- Không. Không... Em phải đi cùng chàng. Em phải đi...!

Nhuệ Anh quì sụp xuống ôm chặt hai chân Từ Lộ.

Con bè không tay chống bập bênh quay ngang trên dòng sông.

Từ Lộ nghiêng răng gỡ tay Nhuệ Anh. Chàng đạp mạnh chân, lùi người để rộng tay sào.

- Em van chàng... Hãy để em đi cùng... Chàng định bỏ mặc em mà đi ư?
- Đường của một tỳ kheo không có mặt nữ nhi. Con đường báo thù của ta không thể vướng nàng.

Từ Lộ thô bạo giằng mạnh sào.

Nhuệ Anh níu chân Từ Lộ. Tóc xoã tung. Gương mặt ngược lên đầm đìa nước mắt.

Con bè chùng chằng giữa những làn đá chen nhau dằng dặc ngang mặt sông. Từ Lộ bậm môi. Dưới kia là thác Mơ hiểm ác. Con thác đã khiến ngày qua chàng và hai bạn đã phải tháo bè nổi nhau khiêng từng bó nửa sững nước lên đoạn sông phía trên này để ghép thành con bè mới.

- Nhuệ Anh... Ta đã nói cùng nàng... Xin coi không còn ta ở trên đời này. Nàng hãy trở về!

Giọng nói cứng đanh của Từ Lộ, và nhất là mấy tiếng "nàng hãy trở về..." khiến Nhuệ Anh sững người, tay buông rời khỏi Từ Lộ. Đôi mày nàng dựng lên:

- Chàng nói sao? Chàng nói em hãy trở về?

- Ta đã nói. Không còn Từ Lộ trên đời này nữa...!

- Trời!...

Tiếng rền rĩ của Nhuệ Anh tắt lịm. Đột nhiên đôi mắt mềm yếu dịu dàng như mắt nai của người con gái vụt sáng rực. Nhuệ Anh vươn cao người. Chiếc áo vải đen nàng vừa kịp khoác lên đã rơi ruột ra để lộ đôi vai trắng ngần và đôi vú ngời ngời như hai vàng trắng.

- Từ Lộ... vĩnh... biệt...!

Chưa dứt lời, Nhuệ Anh đạp chân nhào người lao ra phía dòng sông chảy xiết.

- Nhuệ Anh...!

Từ Lộ buông rơi sào. Chàng vừa kịp kêu lên thế thì mắt mũi tối sầm. Con bè không người chèo chống đã xô vào vách đá ngầm của thác Mơ tan thành từng mảnh, quãng Từ Lộ lên một gờ đá nổi, rồi nước lại ào lên cuốn chìm chàng xuống tận đáy sông.

Khắc sau, trên bờ sông Gâm cạnh thác Mơ hung dữ chỉ còn Từ Lộ. Mảnh vải nâu ướt sũng đóng làm khối che thân, Từ quì rạp người vái theo dòng sông:

- Nhuệ Anh ơi... Ta có tội với nàng. Nhưng nợ báo oán đè nặng hai vai này. Ngày nào trả nợ xong, thề với nàng, ta sẽ quay lại nơi đây theo nàng. Xin hãy đợi ta... Nhuệ Anh...!

Từ Lộ rạp mình vái ba vái nữa rồi mình trần khổ vải vác sào dài chạy ngược dòng sông Gâm lên bến Đá phía thượng nguồn. Nơi đó Giác Hải, Minh Không đang nóng lòng sốt ruột chờ đợi chàng.

Giàn Thiêu

RU CÁ BƠN

*Tron
Lạnh
Những chiếc vẩy biết khóc
À ơi...
Lời ru cá bơn
mồ côi
Lời ru cá bơn
À ơi...
Ai chôn chữ trinh ba vạn
À ơi...
Ai chém chữ trinh chín ngàn
Ru nào
Mỹ nhân đoạ xoáy nước
Ngơ ngẩn đường tu
Ru nào
Cá bơn
Phơi thân rạp cỏ*

Giàn Thiêu

LÃNH CUNG

Ngạn La nằm co ro trên nền đá lạnh. Ngón út của bàn chân phải đang rỉ máu nham nhở vết chuột cắn.

Thoát khỏi biển lửa thiêu cung nữ cháy rần rật trên đảo Âm Hồn. Thoát khỏi lưỡi búa của đao phủ nhờ ân sủng bất ngờ của đức vua, nàng lập tức bị tổng giam vào lãnh cung. Một dãy hun hút những biệt phòng xây bằng đá nền đen gân trắng, cửa ra vào bằng lim khối, ngay giữa mùa hè cũng phả ra hơi ẩm ướt lạnh lẽo rợn người. Cái âm u lạnh ngắt nơi giam cầm những cung nữ chẳng may xấu số làm phật ý vua và hoàng hậu này khiến những kẻ xấu số tuyệt vọng ngay từ lúc mới đặt chân vào. Cứu trùng ngay gần đó mà thăm thẳm xa. Đêm qua đang ân ái nồng thắm bên đức kim thượng, sáng mai, vì bất cứ điều gì khiến ngài phật ý, cũng có thể bị nhốt vào lãnh cung. Chưa kể bao nhiêu mưu mô, cạm bẫy rình sẵn. Những kẻ ngây thơ đang được bao bọc trong gấm lụa hôm nay mà trong lòng không khỏi nơm nớp lo một ngày nào đó sẽ bị tổng vào một trong những biệt phòng. Những biệt phòng xây bằng đá cao tám thước dày hai thước, chỉ có một cửa sổ duy nhất nhỏ bằng bàn tay để mỗi khi đêm hết mặt trời lên thì ánh bình minh lại lạnh lùng chui vào trong vài khắc đủ để người xấu số bên trong thêm một lần bị nổi đau cào xé. Rồi cái ánh mặt trời đó vội vã ra đi biến biệt cho đến tận sáng ngày hôm sau. Và trong những ngày u ám không ánh mặt trời, kẻ bị giam cầm trong lãnh cung thấy mình bị chôn sống vĩnh viễn trong bóng tối đen đặc.

Ngạn La tưởng đã nằm dưới mộ. Và từ dưới nắm mồ này, hồn phách nàng nhớ lại cái ngày định mệnh, khi tiên hoàng Nhân Tông bắt gặp nàng trên đường.

*

**

Đang là một con mèo nhỏ uyển chuyển thả sức nhảy nhót thăm thú những hoa cỏ ngọt ngào nở dưới ánh mặt trời hào phóng rọi chiếu trên đồng nội, cái ngày định mệnh oan nghiệt của nàng ập đến khi tiên hoàng bất chợt tuần du ngang qua. Đang là một cô bé suốt ngày đeo chiếc giỏ cua bên hông, bỗng người ta nhắc bổng nàng lên kiệu vào đưa thẳng về cung.

Kiệu vừa đặt xuống, mặc nàng khóc giẫy, cào cấu đòi về với mẹ, bốn thị nữ đã xúm lại lột hết bộ đồ nâu còn vương mùi bùn đất, dìm nàng trong một bồn nước thơm, kỳ cọ khắp thân thể đến mức da thịt nàng đỏ ửng. Sau đó, họ đưa nàng sang bồn tắm đẹp hơn, sóng sánh thứ nước ấm ấm này, da thịt

Ngạn La dịu lại. Những vết đỏ ửng do kỳ cọ dần biến mất. Khi các thị nữ đặt Ngạn La lên chiếc giường trải vải gai trắng, Ngạn La đã lim dim ngủ. Một thị nữ đem ra ba chiếc bình lớn, trong mỗi bình đựng một thứ cao đặc sánh, toả mùi thơm hắc. Thị nữ lấy một chiếc chổi nhỏ làm bằng lông mìn nhúng lần lượt vào các bình. Thứ cao màu hồng phủ lên mặt nàng. Thứ cao màu vàng đựng trong cái bình lớn nhất, thị nữ phủ một lớp thật đều lên toàn thân nàng. Đến khi chấm thứ cao màu đỏ lên đầu vú Ngạn La, thị nữ dừng tay. Trên bầu vú nhỏ nhô cao, rắn chắc như ngà voi của Ngạn La, phía vú bên trái mờ mờ một chiếc nốt trông như một con thạch sùng nhỏ xíu màu tím bốn chân như đặt hờ lấy bầu vú mịn màng, riêng cái đầu hơi chìm xuống, hướng về phía chiếc nốt ruồi đỏ ở giữa ngực cô gái... Ngập ngừng một giây, thị nữ định lướt đầu chổi để phủ cao lên hình nốt. Nhưng Ngạn La hét lên một tiếng thật dữ tợn. Cô bé đưa tay lên giữ chặt hình cái nốt trên đầu vú. Đôi mắt như chột bạc đi vì tức giận, vì sợ hãi. Thị nữ ngạc nhiên, nhưng không dám hỏi.

Nhẹ nhàng xoa vuốt lên người nàng một lượt rồi thị nữ để cho Ngạn La nằm ngủ trên giường độ một canh giờ, trong khi đặt lên đôi mi khép chặt của nàng hai chiếc khăn lụa nhỏ gấp làm tám, giữa một lớp khăn lại có một lớp cao mát lạnh. Ngạn La tỉnh dậy, đôi mắt sưng đỏ vì khóc của nàng đã trở thành trong veo. Thị nữ lại dịu nàng xuống chiếc bồn tắm nhỏ màu ngọc đỏ đang bốc hơi nghi ngút từ một thứ nước tắm sánh như dầu. Vừa ngâm mình vào nước tắm, lớp cao trên thân thể nàng tan ra, để lộ làn da mượt óng. Đến đây, hai thị nữ đưa tay cho nàng vịn để bước sang chiếc hồ tắm cuối cùng được làm bằng đá xanh gợn vân huyền.

Tắm cho Ngạn La, các thị nữ đưa mắt nhìn nhau vừa tò mò vừa ái ngại. Ngạn La dần nín khóc. Những đồ đạc long lẫy được trần thiết trong phòng tắm rộng lớn dành cho các phi tần khiến nàng thấy hết sức lạ lẫm. Chúng hút chặt mắt nàng. Rồi nàng đặt tay lên bờ chiếc hồ tắm bằng đá xanh gợn vân huyền, bước theo những bậc đá thoai thoải từ đáy hồ dẫn lên bờ. Hơi nước nóng phả ra từ mặt hồ khiến cho gian phòng mờ ảo như trong sương.

Hai thị nữ dắt tay Ngạn La tới trước gương tròn lớn bằng đồng sáng choang đặt ở cuối gian phòng. Nàng sững sờ nhìn thấy toàn thân mình trần truồng trong gương. Đôi mắt mèo màu xám nâu mở to ra hoảng hốt dưới đôi mày mềm mại lượn cong vút lên như hai cánh én. Đôi môi mọng màu hoàng thổ sẫm kinh ngạc mở rộng hé lộ hàm răng đen láy. Mớ tóc dài nuôi nặng qua mười hai năm tràn xuống nửa lưng ôm lấy bờ vai mảnh mai chảy xuôi màu nâu mịn như lụa. Đôi vú mới nhú như nửa vầng trăng trắng với hai đầu vú nhỏ ương ngạnh và kiêu hãnh. Xa xôi dưới kia cũng mượt mà và chảy tràn như lụa là cặp đùi và đôi chân thon dài với năm ngón chân nhỏ như xoè ra, móng chân màu vàng vì những ngày bám đất trơn trên những con đường lầy lội

quanh nhà.

Nhìn thấy những ngón chân của mình, Ngạn La bỗng xót thương cho chúng và oà khóc vì nhớ mẹ. Người mẹ nghèo vẫn dùng cây chổi để đuổi vạt vào lưng nàng mỗi khi nàng bày trò nghịch ngợm và biếng nhác. Vậy mà bà vẫn thường băm búng nhin ăn để mỗi bữa Ngạn La có được một bát cơm đầy, còn bà thì lạng lẽ vét ít cơm cháy ở đáy niêu ăn với cà muối và những củ khoai luộc. Để giữ đẹp cho làn da của con, mỗi ngày bà tha thẩn khắp các bờ ruộng nhặt rau má về giã trong cối đá, hoà chút mật mía cho con uống.

Những đêm nàng bị cảm sốt, bà thức chong chong đầu chông, không dám ngủ, đốt đèn đi tìm lá nhọ nôi về vắt cho con uống, nước mắt giàn giụa làm mờ đôi mắt mê hoặc mà sự khổ cực đã làm phai nhoà... Vậy mà giờ đây, nàng đã phải bỏ lại người mẹ già đơn độc trong cái xóm hiu hắt, ngõ ngàng trước gương trong chôn lầu vàng điện ngọc, vừa thích thú ngắm nghía những đồ vật choàng lộn, vừa sợ hãi không biết rồi mình sẽ ra sao.

Bốn thị nữ quần một chiếc khăn lụa xấp màu đỏ quanh người để thấm khô những hạt nước li ti đang chảy dài trên thân thể Ngạn La. Rồi họ xúc khắp người nàng một thứ dầu thơm mùi hoàng lan, chuốt thêm một lần nữa cái làn da vốn đã óng mượt. Rồi kẻ thì mặc cho nàng một chiếc áo màu hoàng yến, kẻ đeo cho nàng một chuỗi hạt châu quý giá, một đôi xuyên và ba cặp nhẫn vàng cũng đều cần hạt châu. Một thị nữ lớn tuổi bê vào một tráp chạm rồng, trong đựng phấn son và tóc giả. Bà xuyết xoa quần cao mớ tóc của nàng lên đỉnh đầu và giữ chặt chúng bằng một chiếc trâm vàng rồi cài thêm những lọn tóc giả.

Nhìn trong gương, Ngạn La mỗi lúc càng không nhận ra mình. Nàng nghĩ trước mặt mình là một con tò he hình công chúa bằng bột nặn, mà thỉnh thoảng nàng vẫn nhìn thấy trong những dịp làng mở hội, có những cụ già khéo tay ngồi sau một mẹt phấn xanh đỏ làm mê mết lũ trẻ con như nàng. Thị nữ dùng thứ vải gai mịn thấm phấn màu hồng đào trong chiếc hộp ngọc thoa nhẹ lên má Ngạn La. Dùng thỏi son thơm như kẹo miết lên đôi môi vùng vằng của nàng. Xong đâu đấy, bà dùng chì than tô lông mày và viền mắt. Đứng lùi ra năm bước, thị nữ lặng ngắm, không kìm được lời thốt ra từ đôi môi đã bắt đầu khô héo: "Tuyệt thế!".

Thị nữ ngắm mãi, lưu luyến không nỡ rời.

Rồi một chiếc võng lụa bốn người khiêng ghé tới. Dẫn đường là một người đàn ông mặc áo thụng chàm, mặt tái, tay trái cầm đèn lồng đỏ, tay phải cầm dùi gõ vào một chiếc trống nhỏ đeo lưng lẳng bên hông. Hai thị nữ đỡ nàng lên võng, buông bức rèm che xuống trước khi phu võng cất bước.

Tum... Tum... Tu... um...! Người dẫn kiệu giờ cao đèn lồng, cứ mười bước lại gõ lên ba tiếng trống dạo.

Ghé mắt qua rèm võng, Ngạn La nhìn thấy san sát những dinh thự lầu son

gác tía, những căn phòng có cửa sơn đỏ toả ra những làn hương ngào ngạt xa hoa. Những người qua lại đều ăn mặc đẹp đẽ, khi nghe tiếng trống đều vội vã nhường đường, cúi mặt vái lạy. Ngạn La ngạc nhiên và thích thú. Nàng quên cả sợ, reo lên như trẻ con. "... Tân cung nhân này trông thật khác thường. Như phù thủy... Đưa mắt nhìn ai thì lấy hết hồn vía của người ta. Chẳng trách được hoàng thượng phải nhốt cô ta giữa đám bùn đất...". Ngạn La lại sực nhớ, cau mày thắc mắc cố hiểu những điều mà mấy thị nữ nói nhỏ với nhau về nàng trong lúc trang điểm.

Võng đi được vài trăm bước, bỗng có một vị mặt trắng áo thụng xanh lướt thướt chạy tới ghé vào tai người dẫn võng thì thầm điều gì đó có vẻ rất nghiêm trọng. Võng quay phắt lại.

Đèn lồng tắt. Tiếng trống cũng lặng ngắt. Ngạn La được đưa về một trong những căn phòng có cửa sơn son.

Không biết đã bao lần, Ngạn La thầm ước gái như mình chết ngay lúc mẹ mới sinh ra. Như thế, không phải trải qua cảm giác đau đớn, kinh hoàng nơi giàn thiêu cung nữ và khi lưỡi gươm đao phủ kề cổ. Nàng tự hỏi, trong đám hàng ngàn người dân lam lũ đứng dưới kia chứng kiến giàn thiêu cung nữ liệu có người mẹ tội nghiệp của nàng không? Nếu có, mẹ nàng có sống nổi? Núm ruột của bà đang bị kẻ khác đưa lưỡi dao cứa nát.

Từ bé, Ngạn La không biết mặt cha. Người ta đồn rằng một hôm trời giông bão, dân làng thấy một người đàn bà đẹp trạc mười tám tuổi mặt tái mét, váy áo lưa, bế một đứa bé gái mới hai tháng tuổi quần trong tã gấm, lưu lạc đến đầu làng ngồi lả đi dưới mái đình. Đứa trẻ khóc không dứt mà người mẹ vẫn bất tỉnh. Dân làng thương tình, đem về cứu chữa. Bé gái được mang đi bú chực khắp làng. Cảm cái ơn của người làng, hai mẹ con ở lại. Người mẹ cần rãnh tập đi nhờ mạ thuê, tập cầm cuốc cầm cào, tập mò cua bắt ốc sống qua ngày. Đôi bàn tay thon mềm của bà ban đầu tứa máu, sau cùng đóng thành chai nứt nẻ. Bà không bao giờ kêu ca, không khi nào nói nửa lời về hoàn cảnh của mình. Đôi mắt lúc nào cũng nhìn xuống, buồn thăm thẳm. Chỉ nghe người ta đồn rằng bà vốn con nhà quyền quý, hoặc do sa cơ hoặc trót dại lỡ lầm mà phải lưu lạc đến nơi này. Trong vòng tay bà, cô bé Ngạn La cứ thế lớn lên, như cây cỏ uống đủ ánh trời. Đẹp hoang dại, lạ lẫm như không có thật. Không bao giờ tủi thân khi nghe lời đồn đại về gốc gác của mình.

Đêm ấy, Thái giám đang dẫn võng trên đường đưa nàng đến hầu hạ hoàng đế Nhân Tông. Vị hoàng đế sáu mươi ba tuổi đang nóng lòng chờ đến phút giây tận hưởng phong vị lạ của viên ngọc ông vừa nhặt được trong đám bùn đất dọc đường thì bỗng lâm trọng bệnh. Cuộc hoan lạc được chuẩn bị kỹ càng vậy là tiêu tan. Võng lại đưa nàng về căn phòng nhỏ trong một dãy không biết bao nhiêu phòng như thế được làm sẵn từ đời tiên vương. Đó là chỗ cư ngụ của các cung nhân...

Từ đó đến nay, Ngạn La chỉ được nhìn hoàng đế một lần, khi ngài sắp băng hà. Nàng hoảng sợ thét lên: "Ma!". Cũng may nhờ lúc đó triều nội bận với trăm công việc nghìn mưu toan mà nàng tránh khỏi bị xử trảm vì tội bất kính. Nhưng tiếp sau đó là con đường dẫn đến giàn thiêu. Và bây giờ là lãnh cung.

Trí óc non nớt của Ngạn La vẫn không thể hiểu là mình đã làm gì nên tội mà bị trừng phạt như vậy. Nàng khóc lóc vật vã kêu cứu. Nhưng bốn bức tường lãnh cung đã hoàn toàn tách biệt nàng với thế giới bên ngoài. Ngày một lần, có một nữ cai ngục mặt lầm lì như một cánh cửa đá lạnh lẽo mang đồ ăn đến đặt vào ô cửa bằng hai bàn tay. Còn lại một mình nàng suốt ngày đêm phải chống chọi với bóng tối và lũ chuột. Từ thuở nhỏ Ngạn La đã yêu thích và thường đùa nghịch với chuột. Nàng thường phá lên cười khi những con vật bé nhỏ xinh xắn có bộ lông màu tro bếp âm ỉ chui rúc vào nhau như tìm một chỗ trú ẩn trên bàn tay nàng... Nhưng đó là những chú chuột đồng mới sinh trong mỗi mùa lúa chín. Còn chuột lãnh cung con nào con nấy béo nắn, to bằng bắp chân, bằng cột nhà. Những con chuột đen trũi, lông gáy dựng lên như bờm và dài cứng như lông lợn đực. Những con chuột ngày đêm vây quanh nàng với những cặp mắt tròn xoe thô lỗ, rục như than. Những cái mõm há hoắc để lộ mẩu lưỡi đỏ lòm ngo ngoe giữa những chiếc răng thưa trắng nhơn nhon hoắt. Những tiếng rít dai dẳng kéo dài xiết vào óc nàng...

Ngày đầu tiên nhìn thấy lũ chuột, Ngạn La kinh hoàng hét lên, tay nắm chặt viên đá vừa nhặt được. Lăm lăm viên đá, Ngạn La cố trấn tĩnh, tiến về phía trước, nhìn trừng trừng vào mắt chúng. Nàng tiến một bước thì lũ chuột lùi một bước, móng chân khua ràn rạt trên đá. Nàng lùi một bước thì lũ chuột ràn rạt tiến lên một bước. Cuối cùng, Ngạn La bất lực, thở hổn hển lùi tựa sát vào tường đá, không dám rời mắt khỏi lũ chuột. Chúng dừng lại, trừng trừng những cục than đỏ hướng về phía nàng rình rập. Một mối, căng thẳng, sợ hãi, Ngạn La hầu như không dám chớp mắt. Nghe nói lũ chuột khủng khiếp này đã nhiều lần cắn cụt tai cụt mũi các cung nữ bị giam trong lãnh cung. Năm thứ mười ba đời tiên hoàng, có một thứ phi phạm tội làm rớt nước yến vào vạt áo của tiên hoàng trong khi hầu ngài dùng bữa phụ vào giờ thân, Hoàng hậu nổi giận, lập tức tống giam ở lãnh cung này. Thứ phi đau đớn khóc đến chảy cả máu mắt mà không mấy may động lòng một ai trong hoàng cung. Sau ba ngày, quản giám bẩm rằng cơm nước đưa tới ô cửa mà không ai đụng tới. Việc được báo lên Tổng quản thái giám, trình lên Hoàng hậu. Hoàng hậu cho lệnh mở lãnh cung. Chỉ thấy chiếc sọ của thứ phi trọt trọt những vết răng chuột cùng những lóng xương bị gặm hết thịt da vương vãi trên sàn đá lạnh. Một đàn chuột đói đang dụi mõm chùn chụt những vết máu trên mặt đá...

Lúc này không rõ ngày hay đêm. Những con chuột khổng lồ dường như buồn ngủ nên đã trở về hang hốc bí mật của chúng ở khắp đâu đó trong lãnh cung. Ngạn La buông lỏng tay, lả đầu, thiu thiu nhắm mắt.

Chợt nàng thấy toàn thân tràn ngập một cảm giác khoan khoái. Chung quanh bỗng sáng loà. Ánh đèn hay mặt trời? Nàng không phân biệt nổi. Cái ánh sáng lạnh lạnh này khiến cho nàng như bừng tỉnh, vươn rộng hai cánh tay, mở mắt. Nghe tiếng thì thảo đâu đó. Cái tiếng thì thảo như một mạch ngầm, như một con rắn trơn chuội run rẩy trườn dưới mạch đá ngay dưới chân, mỗi lúc một rõ dần.

Rồi nền nhà bỗng toác ra thành miệng một hầm mộ.

Ở dưới đáy hầm mộ là đàn chuột đã hăm he cắn nát tay mặt mũi nàng vừa nãy. Những con chuột giờ đây đang nằm ngủ im thít cạnh ngồn ngang những bộ xương vừa bị gặm hết thịt da. Khi những tiếng thì thảo vừa dứt, những bộ xương căng tay căng chân, đầu lâu từ từ dựng dậy nối nhau chuyển động xếp lại theo trật tự rậm rạp, thành hình người. Từ miệng của những con chuột đang ngủ, một dòng da thịt chảy ra, đắp vào những bộ xương đó. Có bảy mươi bảy bộ xương.

Và những bộ xương khô vừa được đắp da thịt đã trở thành những người đàn bà con gái đẹp lộng lẫy. Họ riu rít kéo nhau lướt tới mở quần áo xếp thành đống ở góc hầm mộ, đang sục lên mùi ẩm mốc. Họ trao đổi, giành giật từng thứ rồi nhanh chóng bận xiêm y và cũng trâm cài ngọc giắt, lần bước ra khỏi hầm mộ đi về phía Ngạn La. Cửa hầm mộ khép lại.

Ngạn La cứng đờ người. Nàng rú lên muốn bỏ chạy mà không sao nhấc nổi đôi chân như hoá đá dính chặt với sàn lãnh cung. Ngạn La tuyệt vọng, bám chặt tay vào thành tường đá. Máu chảy ròng ròng trên những đầu ngón tay nàng trắng xước. Đang sắp ngất đi vì sợ hãi, một giọng nói dịu dàng bỗng cất lên ngay bên tai nàng:

- Đừng sợ...! Tân cung nữ... Đừng sợ. Ta là Hoàng thái hậu họ Dương. Ta đâu muốn hại nàng...

Ngạn La ngược lên.

Rất gần, một gương mặt trắng bệch chỉ có đôi môi đỏ chót và một sợi dây lụa trắng vấy máu lòng thông từ cổ xuống trước ngực. Nhưng gương mặt đó xiết bao phúc hậu qua đôi mắt nhân từ ai oán từ bên trên đang rơi xuống mặt nàng.

Ngạn La nhìn sang bên. Bảy mươi sáu thị nữ kia đã đứng xếp thành hai hàng từ lúc nào, mặt cũng đều trắng bệch như sáp. Cũng vẫn cái nhìn ai oán hướng về phía nàng. Không có vẻ gì là dữ dằn, đe dọa.

Bóng ma tự xưng là Hoàng thái hậu họ Dương cất giọng trầm trầm:

- Cô bé tội nghiệp, con có biết đây là đâu không?

Ngạn La nhìn sững, ngơ ngác lắc đầu.

- Đây là cung Thượng Dương ngày trước. Con đang ở cái nơi mà cách đây năm mươi tư năm, ta và bảy mươi sáu thị nữ tội nghiệp này bị Nguyên phi Ý Lan và đức hoàng đế Nhân Tông lúc ấy vừa lên ngôi bức tử, buộc phải làm mồi cho đàn chuột đói.

Ngạn La rung mình. Những con mắt đỏ như than của lũ chuột hiện ra trước mắt nàng. Những móng chân khua ràn rạt trên sàn đá lại xiết óc...

- Ta đã coi Càn Đức như con đẻ. Ta cũng nhận ra cái tài quán xuyến thiên hạ của Ý Lan - đứa bần nữ hái dâu. Vậy mà...

- ...!

- Năm mươi tư năm rồi ta không thể nằm yên dưới mộ. Đêm nào ta cũng trở dậy. Nhiều chuột quá. Thâm cung thăm thẳm. Nỗi oan khuất của ta và bảy mươi sáu thị nữ vô tội kia chẳng lọt được ra ngoài...

Từ dưới sàn lại rền rĩ tiếng chuyển động như sấm. Cửa hầm mộ đen ngòm lúc này đã khép lại mở ra cách chân Ngạn La chưa đầy một bước khiến nàng tưởng như đứng trên vực thẳm. Cái đàn chuột lúc này ngủ say giờ đã thức giấc, lấp lánh những con mắt hau háu và những bờm lông dựng ngược cứng như lông lợn rừng.

Rồi vọng lên tiếng rên xiết. Một người đàn bà mặc áo bào tía được chế theo y phục của Hoàng thái hậu, gương mặt đầy đặn như trăng rằm, lưỡng quyền nở rộng, đôi mắt sáng với cái nhìn kiêu hãnh, khuôn miệng cong cong mím chặt, hai góc mép hằn lên những vạch quyền uy.

Ngạn La thét lên một tiếng. Nàng nhận ra người đàn bà này. Hoàng thái hậu Ý Lan - người đã có công hạ sinh đức hoàng đế Nhân Tông và được triều đình cũng như khắp bàn dân thiên hạ ca tụng là có đại công đại đức. Từ một cô gái hái dâu xinh đẹp, bà được đưa về cung, được vua Thánh Tông yêu vì. Bà đã một tay rèn dạy đức hoàng đế lúc ngài mới lên ngôi khi vừa tám tuổi, một tay chấp chính cùng các đại thần như Lý Đạo Thành, Lý Thường Kiệt... dựng lên một sự nghiệp rạng rỡ hiển hách chưa từng có kể từ khi Đức Thái Tổ lập nghiệp khai sinh ra triều LÝ. Ngạn La thích thú vì được gặp bà. Nàng thấy có cái gì gần gũi với người đàn bà này. Phải chăng vì Ý Lan vốn xuất thân là một cô gái hái dâu còn nàng là một cô bé bắt cua chẳng?

Nhưng trước mắt Ngạn La, gương mặt Thái hậu Ý Lan thoát già nua, đầy nếp nhăn, co rúm lại vì đau đớn. Những tiếng rên xiết bật ra từ đôi môi quyền uy của Thái hậu. Bà cúi xuống, cố sức rút ra một vật gì đó đang đeo bám dưới chân bà. Ngạn La nhìn theo thì thấy ba con chuột to bằng thân cây chuối đang ngoạm những chiếc mõm nhọn hoắt vào bắp chân Thái hậu. Máu tuôn đỏ lôm thành vũng dưới chân bà. Nhưng người đàn bà đó chỉ rên xiết chứ không hề kêu cứu van xin. Ngạn La chạy băng băng xuống những bậc thang ẩm nhớp nháp của hầm mộ, chìa tay ra định kéo Thái hậu. Nhưng khi tay nàng vừa đụng đến người Thái hậu thì Thái hậu và đàn chuột đang cắn

xé bà bỗng cùng tan biến. Tay nàng bị hẫng, rơi tồm xuống khoảng không. Mấy đầu ngón tay nàng lạnh toát. Ngạn La rùng mình. Nàng chột ngắc đầu lên vì nghe vọng những tiếng âm âm từ trên cao:

- Cô bé... Chớ đụng vào âm hồn. Bà ta phải đến đây để trả nợ cũ. Chẳng ai cứu được bà ta đâu...

Ở trên cao kia Hoàng thái hậu họ Dương cùng bảy mươi sáu thị nữ sừng sững vươn mình lơ lửng trên nền tường lãnh cung. Những đôi mắt đau đớn và lạnh lẽo của họ rơi thẳng xuống Thái hậu lúc này đã hiện hình trở lại và tiếp tục bị những con chuột chụm đầu cắn xé.

Lại cái giọng nói dường như ngọt ngào của Dương Thái hậu:

- Ý Lan... Người có biết đau không?

Linh Nhân Ý Lan cắn môi bật máu. Bà hát đầu kiêu hãnh làm cho chiếc mũ miện long lanh trong ánh sáng lạnh của hầm mộ:

- Tất nhiên là ta biết đau... Hoàng hậu họ Dương...!

Dương Thái hậu không đổi giọng:

- Da thịt con người mà... Ý Lan. Nhưng người chỉ mới bị chuột cắn mười năm nay. Còn ta với bảy mươi sáu thị nữ thì đã trải qua năm mươi tư năm dưới hầm mộ. Năm mươi tư năm bị chuột cắn là bao nhiêu đời người... hả Ý Lan?

Linh Nhân cúi đầu im lặng. Những tia sáng rực rỡ của những viên ngọc dạ quang trên mũ miện cũng thoát mờ đi. Dương Thái hậu cười nhạt:

- Ta đã làm nên tội gì hả cô gái hái dâu đất Kinh Bắc kia? Phải chăng tội của ta chỉ là đã tin người và yêu thương Càn Đức con trai người như con đẻ của ta? Người đã nói những gì và làm những gì trong cái ngày đầm máu đó?

Nghịch phụ!

Giọng Linh Nhân run rẩy, như chìm dưới nước:

- ... Phải... Ngày ấy... ta đã nói cùng Càn Đức khi ta nhìn thấy cái mũ miện Thái hậu lấp lánh trên đầu người... Con trai ời, mẹ già khó nhọc mới có ngày nay mà bây giờ phú quý người khác được hưởng thế thì con để mẹ già vào đâu!

Dương Thái hậu ngắt lời:

- Từ một con bé hái dâu, người đã một bước lên ngôi Nguyên phi cận kề bên đức Thánh tông. Rồi khi Hoàng đế băng thì người đã được tôn lên làm Hoàng Thái phi. Phú quý của người cao chót vót, ân sủng của vua đã từ người mà tưới đẫm cả dòng họ xứ quê mùa... Vậy mà lòng khao khát phú quý của người còn chưa thỏa ư...?

- Không. Với ta như thế chưa đủ. Ta muốn duy ngã độc tôn trong thiên hạ. Ta đã khiến đức Thánh Tông phải mê đắm nể trọng, nhất nhất theo lời. Ta muốn sai khiến được người duy nhất nắm giữ thiên hạ trong tay. Ta phải sai khiến được con trai ta. Không gì thích thú bằng khi thấy chỉ với một ngón

tay út của bàn tay ta, cả giang san rùng rùng chuyển động. Ta phải buông rèm để nghe chính sự. Ta đã làm được rất nhiều cho đất nước này. Ta là người đàn bà duy nhất mà sử sách phải mãi mãi lưu truyền...

Dương Thái hậu thét lớn:

- Câm ngay! Nghiệt phụ! Ta biết tham vọng khôn cùng của ngươi. Ngươi quả là người đàn bà có trí tuệ và quyền biến có một không hai. Ta chưa bao giờ ngăn trở ngươi. Khi biết tính mệnh của mình bị lâm nguy, ta đã hạ mình van xin ngươi rằng ta xin khước từ ngôi Hoàng Thái hậu. Để mẹ con ngươi được an hưởng ngôi báu, ta xin vào chùa đi tu ăn chay niệm Phật, không bao giờ tưởng đến triều chính vàng lụa. Vậy mà ngươi vẫn không buông tha...

- Phải... Đức Thánh Tông hoàng đế băng ở điện Hội Tiên ngày Canh Dần tháng Giêng năm Thần Vũ thứ 4... Hoàng Thái tử Càn Đức con ta lên ngôi trước linh cữu khi mới bảy tuổi. Bà không có công sinh ra hoàng đế mà được tôn là Hoàng Thái hậu, lại còn được buông rèm nghe chính sự. Còn ta, chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau lại chỉ chịu phận Hoàng Thái phi thôi sao? Không. Ta muốn ta phải là ngôi thứ nhất! Và lại, nếu không phải ta mà là bà buông rèm nghe chính sự, sự thịnh vượng của quốc gia này có được như ngày nay chăng? Kẻ ngáng đường ta, dù chỉ là vô tình, kẻ đó phải chết! Hoàng Thái hậu họ Dương cất lên một hồi cười khanh khách lạnh người:

- Chao ôi! Trời đất quỷ thần hãy nghe! Chỉ để cho một người đàn bà máu mê quyền lực, bước lên ngôi Hoàng Thái hậu mà đến nỗi phải nhúng ngập tay vào máu đến vậy ư?

Nét mặt của Ý Lan Thái hậu co rúm một lần nữa. Và lần này trong giọng bà có thoáng chút ăn năn, như thì thầm với chính mình:

- Phải... Năm Thái Ninh thứ hai, trời mưa dầm dề không dứt. Cả tháng trời mưa... Ta đã sai rước Phật Pháp Vân về Kinh để cầu tạnh. Ta đã làm đại lễ cầu Thần núi Tản Viên mong cứu nhân gian khỏi một trận hồng thủy... Và ta cũng sai người giam đưng kim Hoàng Thái hậu cùng bảy mươi sáu thị nữ vào Thượng Dương cung này rồi bức cho tất cả phải chết... Ta đã làm Hoàng Thái hậu sau cái chết của bảy mươi bảy người...!

Bây giờ đàn chuột đã sấn vào, leo cả lên lồng ngực và cánh tay của Ý Lan mà gặm thịt da bà. Ý Lan quần quai. Đôi mắt can đảm vẫn nhìn không chớp vào Dương Thái hậu. Dương Thái hậu nghiêng rằng:

- Ngươi rước tượng Phật về thờ phụng. Ngươi lập đại lễ cầu đảo Thần núi Tản Viên... Một tay ngươi gõ mõ tụng kinh, một tay ngươi thọc sâu vào bầu máu trong gan ruột của những người vô tội!

- Đừng quá lời, Dương Thái hậu!

- Một người như Thái sư Lý Đạo Thành lưng lấy công trạng, tận tụy phò vua giúp nước. Vậy mà ngươi, khiến cho ông ta buồn rầu đến mức phải lập Viện Địa Tạng trong miếu Vương Thánh... Ngươi còn giả nhân giả nghĩa phao

lên rằng ta và bảy mươi sáu thị nữ vì quá thương tiếc Đức Hoàng đế mà tự vẫn chết theo hầu hạ người dưới suối vàng!...

- Ta làm sao có thể làm khác được. Thời nào cũng vậy thôi, mạng người quá rẻ trong tay các bậc đế vương, nhưng vẫn phải phủ lên những cái chết đó hoặc là một sự đê nhục, hoặc là phản trắc hoặc là một nghĩa cử huy hoàng. Điều này các bậc đế vương thường xuyên làm mà, hoàng hậu họ Dương!

- Ngay cả việc giết người người cũng là một kẻ siêu quần. Nhưng sao người nữ vu cho ta cái điều mà chính bản thân người cũng không thể làm được... Để lấp liếm việc bức hại chúng ta, người còn noi theo tiền lệ cực kỳ hung ác của tên hung bạo Tần Thủy Hoàng buộc cung nữ phải chết theo vua. Sao người không tự thiêu mà chết theo Đức Thánh Tông để làm gương cho thiên hạ?

- Phải. Ta đã dùng nhiều thủ đoạn, Dương Thái hậu. Người chết oan là phải. Ở trong cung từng ấy năm mà người vẫn không biết rằng cái bức đại vóc đẹp để của triều đình bao giờ cũng dệt nên bởi những mưu mô và thủ đoạn được kéo ra từ những con kén ngậm máu và nước mắt sao...? Dù ta ám hại người và bảy mươi sáu thị nữ kia, người cũng nên công bằng một chút. Sau đó ta đã dốc lòng niệm Phật, tu tạo nên hơn một trăm ngôi chùa, quảng bá Phật đạo cho thiên hạ thấm nhuần lẽ từ bi... Người không thấy dưới triều con ta, nước Nam này đã lập nên những chiến công hiển hách chưa từng có, đã tôn tạo Quốc tử giám, noi gương Đức Thái Tổ mở những khoa thi để thoát khỏi mọi sự mọi rợ hay sao? Dương Thái hậu, sao người không quên thù oán riêng cho đất nước này? Người chẳng qua cũng chỉ là một con mụ đàn bà đầu óc nhỏ hẹp, chỉ dựa vào sắc đẹp và phong thư yếu điệu làm tài sản ở chốn thâm cung để suốt đời núp bóng các đế vương mà thôi...!

Dương Thái hậu lại cười nhạt:

- Hãy nhìn ta và bảy mươi sáu oan hồn này, Ý Lan! Những kẻ đầy tham vọng như các người vẫn quen coi mạng sống và niềm yên vui của kẻ khác là những thứ mà bất cứ lúc nào các người cũng có thể tùy tiện dẫm nát dưới gót hài trên đường đeo đuổi mộng đế vương. Tại các người đã điếc trước tiếng khóc than rên xiết của những người yếu ớt đã bị giẫm đạp dưới bước chân voi ngựa...

Mặt cắt không còn hạt máu, Linh Nhân cố rút một con chuột đói đang lăm le ngoạm những chiếc răng nhọn hoắt vào mồm bà:

- Không... Ta không điếc... Nhưng người cần phải biết, cái người điều binh khiển tướng khi mở đường máu cho một đại quân thì không được quá quan tâm đến tiếng kêu của kiến và cỏ...

Dương Thái hậu tiếp tục, căm hờn:

- Sau mỗi lần nhúng tay vào tội ác thì các người giỏi giang lắm trong cách tìm ra những thủ đoạn để lấp liếm, phủ lên tội ác một bức màn trướng đẹp để

hòng che mắt thiên hạ. Ý Lan, người che mắt được thiên hạ nhưng có che được con mắt của lương tâm người không?

Bảy mươi sáu oan hồn thị nữ rầm rì tiến lại với những bước chân đe dọa.

Một trăm năm mươi bàn tay trong suốt đưa ra túm lấy áo Ý Lan. Ý Lan tròn tròn đôi mắt đã mất sinh khí. Bà lùi dần, sát vào chân tường:

- Không! Tiếc thay suốt đời ta đã không đánh lừa được lương tâm mình.

Nhưng sau đó ta đã cố công khuyến nghiệp từ bi...

Khắp hầm mộ rộn rục tiếng các oan hồn không rõ hình hài. Bảy mươi sáu thị nữ đã túm được áo Ý Lan Thái hậu. Dương Thái hậu cắn phần:

- Ta biết, sau khi bức hại ta, người đã hối hả tô tượng xây chùa ăn chay niệm Phật. Há người không biết rằng một dùm dân đen cơm cỗi của nước Nam, một mặt thì phải đưa ngực ra chống đỡ mũi tên hòn đạn của ngoại xâm, một tay thì phải dồn công góp của, thất ruột phu phen tạp dịch... Còn đó những oan hồn dưới bức tường đá nặng trĩu của những ngôi chùa. Người làm cho dân hay chỉ để an ủi cái lương tâm người, để người được trọn vẹn hưởng lạc, Ý Lan? Tại sao khi có một vị gián quan can ngăn việc xây quá nhiều chùa tháp làm dân lao lực thì người lại nổi giận và đẩy ông ta lên chôn rùng thiêu nước độc? Đó chẳng phải là vết máu mỡ của dân ư? Phật dạy lời từ bi, dạy "Phật tại tâm...". Người có thật sự tin rằng Phật đang ngự tại những ngôi chùa lộng lẫy mà người đã xây nên không? Ta tin rằng đức Phật không ngự ở những nơi mà Phật có đốt đuốc đi tìm cũng chẳng thấy hai chữ từ bi...!

Những mảnh đại vóc của Ý Lan bắt đầu nục ra dưới bàn tay của các thị nữ.

Thái hậu kinh hoàng chạy trốn. Nhưng từ bốn phía của hầm mộ cũng chĩa ra tua tủa những bàn tay trong veo. Và đàn chuột đói hầm hè trở nên đông đúc vô kể. Ngạn La thấy thương xót trước vẻ tuyệt vọng của Ý Lan. Nàng xót xa quỳ xuống trước mặt Dương Thái hậu:

- Xin bà tha cho cái bà bị chuột cắn kia. Đau lắm! Bà ấy không chịu nổi đâu...

Lúc đó Dương Thái hậu mới nhớ đến Ngạn La. Bà đỡ nàng dậy, ánh mắt dịu đi:

- Không. Đây không phải là ta, cô bé ạ. Đây là âm phủ. Con là người có duyên có kiếp nên mới được tiết lộ về những câu chuyện cõi âm. Con còn bé quá, chưa biết rằng ở trên trần thế, người ta có thể chạy trốn nhiều thứ. Nhưng khi chết xuống âm phủ thì người người đều phải đối diện với chính mình trước mặt Diêm Vương.

Ý Lan Thái hậu oằn mình vì đau, hỏi Ngạn La:

- Người là ai? Sao dám nghe những chuyện chết người này? Ta cấm chỉ người không được tiết lộ với bất kỳ ai. Dù ta chết đã lâu nhưng trong dân gian đâu đâu cũng đang tôn thờ ca tụng công đức của ta và con trai ta. Người

muốn giữ mạng thì hãy liệu giữ mồm.

Dương Thái hậu phá lên cười:

- Ôi, Ý Lan. Âm phủ đã mười năm mà sao ngươi vẫn còn chưa từ bỏ những tham vọng hão huyền! Một người đàn bà sắc sảo như ngươi mà lại không biết rằng thiên hạ thờ người chết, thật ra chẳng qua thiên hạ mượn thầy chết mà dùng cho những mục đích của họ đấy thôi. Hãy trông đây Ý Lan... Vụ vật tuyệt thế này đã bị cái lệ độc ác mà ngươi đặt ra đưa lên giàn thiêu.

Ngươi và cả ta nữa, cũng chưa biết được nỗi sợ hãi khi kề cận cái giàn thiêu mà cô bé con vô tội này phải trải qua. May mắn thoát khỏi ngọn lửa thiêu, cô bé lập tức bị tống vào lãnh cung. Con chim nhỏ này đã làm nên tội tình gì? Ngạn La quay sang nhìn Ý Lan với đôi mắt căm hờn. Nhưng khi trông thấy máu rỉ ra từ những vết thương bị chuột cắn của bà, nàng lại động lòng thương xót.

Bỗng nghe có tiếng ồn ào và tiếng khoá sắt ngoài cửa lim khua loảng xoảng. Lắng nghe kỹ nữa, dường như có tiếng trống "tum...tum...". Trong nháy mắt, Dương Thái hậu, bảy mươi sáu thị nữ, Ý Lan Thái hậu và lũ chuột biến vào cái miệng mở toang của hầm mộ. Hầm mộ khép lại không còn dấu vết. Cánh cửa lãnh cung đột ngột mở toang. Luồng ánh sáng chói gắt oà vào xô ngã Ngạn La. Nàng lấy bẫy che mắt nhìn, thấy bốn người khiêng chiếc võng điếu. Kèm bên là bốn thị nữ đã đưa nàng vào buồng tắm của tiên hoàng lúc mới vào cung. Những người khiêng võng nhanh nhẹn đặt Ngạn La hầu như bất tỉnh vào trong võng rồi khiêng đi.

Khi nàng tỉnh lại trong hồ nước tắm thơm, lại thấy bốn thị nữ đang lặp lại những cử chỉ săn sóc thân thể nàng như lúc mới vào cung. Một lần nữa tắm thân mảnh mai mượt như lụa của Ngạn La lại được tắm hương. Ngạn La tỉnh hẳn dưới sự vuốt ve của làn nước nóng trong hồ tắm ngọc. Nàng lơ mơ hiểu rằng mình đang được chuẩn bị cho một lễ dâng hiến.

Giàn Thiêu

LONG SÀNG

Mậu Thân, Tháng Ba. Thiên Thuận năm thứ nhất (1128).

Thần Tông vật vã trên nệm gấm

Lên ngôi mới được ba tháng, ngài vẫn còn là một con rối mặc hoàng bào, được nhào nặn từ khí chất của một vị hoàng đế quyền uy với một đứa trẻ mười ba tuổi tính nét thất thường được chiều chuộng tột đỉnh và hay hờn dỗi.

Thấy vua còn là trẻ con, các phe phái trong triều không bỏ lỡ, chen vai thích cánh tranh thủ bày việc nọ việc kia khiến vua liên tục xuống chiếu, ban ra những ngự lệnh có khi đối chọi nhau như nước với lửa.

Ngày Tân Mão, tháng Giêng, để tỏ lòng tiếc nhớ Tiên hoàng Nhân Tông vừa băng, vua ban chiếu cấm dân chúng không được cưỡi ngựa, đi võng màu lam, xe che màn. Thế nhưng chưa được một tháng sau, chưa đến lễ tốt khốc, đã truyền cho các quan cởi bỏ áo trở. Lại sai Viên ngoại lang Lý Khánh Thần và vợ đi đón con gái của Điện tiền chỉ huy sứ Lý Sơn để lập làm Lê Thiên Hoàng hậu, sai Viên ngoại lang Trần Ngọc Độ và vợ đi đón con gái của Lê Xương là cháu chú bác của Thái úy Lê Bá Ngọc vào cung lập làm Minh Bảo phu nhân... Khiến thiên hạ có lời đàm tiếu về chữ hiếu của đấng tân vương. Một loạt các chức vụ, quan lại trong triều được định đoạt chỉ dựa vào ý thích của vị tân vương non trẻ và những lời tâu trình nhỏ to của lũ cận thần, nội thị hầu hạ trong cung. Ngày Kỷ Sửu tháng Giêng, biếm Đại liêu bang Lý Sùng Phúc vì đi qua cửa thành Tây Dương, người tuần tra hỏi mà không trả lời. Ngày Tân Sửu cùng tháng, lấy Lê Bá Ngọc làm Thái úy, thăng tước Hầu. Nội nhân hoả đầu Lưu Ba, Dương Anh Nhĩ làm Thái phó, tước Đại liêu bang. Nội nhân hoả đầu Lý Khánh, Nguyễn Phúc, Cao Y làm Thái Bảo, tước Nội thương chế. Nội chi hậu quản giáp Lý Sơn làm Điện tiền chỉ huy sứ. Trung thừa Mâu Du Đô làm Giám Nghị đại phu. Rồi Lý Tử Khắc chỉ có công dâng tấu ở rừng Giang Đê có hươu trắng, vua sai người đi bắt được, liền sắc phong ngay Khắc làm Khu mật sứ, xếp vào hàng Minh Tự, được đội mũ bầy cầu...

Biết Thần Tông vốn là một đứa trẻ yếu đuối, hay mềm lòng, mỗi khi thấy những kẻ tội nhân đói khát, rách rưới, bị lao dịch, đánh đập trong nhà ngục của Đô hộ phủ thì không sao chịu nổi, thường ôm mặt khóc nức nở, quan hầu cận lập tức đưa xa giá đi nơi khác, bắt hý phường hay con hát làm cho vua nguôi ngoai, người nhà của phường kẻ cướp đại gian đại ác đang bị nhốt trong Đô hộ phủ hợp nhau lại, bàn kế đem vàng lụa đút lót cho lũ thái giám,

cận thần hầu hạ vua. Bọn này tìm cách mượn lời lẽ ngọt nhạt thương cảm nói về nhân nghĩa khiến vua đọc lời tấu lại ôm mặt khóc lần nữa. Tháng Hai Thiên Thuận năm thứ nhất, tháng Hai Thiên Thuận năm thứ hai, vua xuống chiếu nhất loạt tha tội cho các tội nhân và những kẻ bị biếm truất trong nước...

Cũng như các đảng tiên đế, Thần Tông một lòng sùng kính Phật. Mọi hưng vong, thành bại của việc, của người vua và các cận thần đều qui công cho Phật, Đạo. Tháng Giêng Mậu Thân, Nhập nội Thái phó Lý Công Bình phụng chỉ đem quân đi đánh Chân Lạp vào cướp bóc ở bến Ba Đầu, châu Nghệ An. Ngày Đinh Mão, tháng Hai, tin báo thắng trận về kinh. Hôm sau, ngày Mậu Thìn, vua ngự đến hai cung Thái Thanh, Cảnh Linh cùng nhiều chùa quán trong kinh thành để làm lễ tạ ơn Phật, Đạo... mà quên những việc tướng thưởng, uý lạo tướng sĩ đã có công phá giặc...

Thần Tông vật vã trên nệm gấm.

Một giải áo kết bằng chỉ kim tuyến màu cẩm đào dưới nách vật áo gấm của đức vua vị tuột, tà áo cầu thả trễ xuống. Cung nữ quạt kề bên muốn qui xuống để nâng buộc lại mà không dám. Thấy hơi thở của ngài ngự gấp gáp, tưởng ngài khát, một cung nữ khác vội dâng lên chén sâm thang. Nhưng bất chợt ngài vung tay hất đổ bát thang, tung chân đạp vào mặt cung nữ, miệng la hét âm ỉ "Cút đi! Các người cút hết đi cho khuất mắt ta... ta không muốn nhìn thấy mặt các người...!"

Đám cung nữ sợ mất vía, chạy dạt sang bên, không dám bỏ đi.

Bàn ngự thiện đặt trước long sàng. Sáng nay, giữa bàn đặt món trân vị dưới hình hài một con ngỗng vàng còn nguyên mỏ và đôi cánh vươn cao như sắp bay lên. Để làm món trân vị, Ngự trù thuộc Lục thượng cục trong cung đã phải mời các hoả đầu đã từng nấu ăn trong cung nhà Tống. Phải nhốt ngỗng trong lồng kín ba tháng không để ánh mặt trời lọt vào, nuôi ngỗng bằng những hạt kê vàng trộn sữa dê cùng với một thứ bột màu nâu bí truyền của đầu bếp phương bắc. Khi mở lồng, ngỗng gần như mù kín mắt, không nhích nổi một bước nhưng cái mỏ thì đỏ chót, đôi chân mập bụ sữa, thịt mềm da vàng óng. Làm lông, mổ bụng, nhồi bát vị vào bụng ngỗng. Thêm một con sơn dương mổ sẵn. Ướp trân vị vào bụng sơn dương. Đặt ngỗng vào trong bụng sơn dương, khâu kín bằng chỉ ruột mèo. Quay sơn dương trên lò than hoa. Cứ đúng thời khắc lại gia giảm thêm những gia vị bí ẩn thoảng mùi thơm hắc. Sơn dương chín vàng ươm, mổ bụng, khéo tay lấy ngỗng ra, lại tẩm thêm gia vị chiết từ nhựa loại cây rừng mà tù trưởng các vùng phiên trấn thường mang theo mình để hít thở mùi thơm. Cái mùi thơm đặc biệt ấy khiến các tù trưởng trào đèo lội suối hay dâm lạc với đàn bà không khi nào thấy mệt! Món trân vị đã hoàn tất. Ngỗng vàng được đặt trên bàn ngự thiện, còn thịt sơn dương trong lúc cao hứng vua thường sai lũ nội thị xé từng

miếng nhỏ ban thưởng cho các cận thần, quý phi...

Sau lưng vị vua trẻ, chỉ vén tấm rèm đại vóc màu phi thủy kia, sẽ hiện ra dục thất của ngài ngự. Một bể tắm lớn bằng đá hoa cương cũng màu phi thủy, bốn phía đặt những tấm gương đồng sáng choang. Mỗi ngày, sau buổi thiết triều, vị vua nhỏ tuổi được dìu vào chôn này, trút bỏ ngự bào trong tiếng đàn sáo từ trên cao toả xuống. Rồi trong làn hơi nước thơm ngào ngạt, mờ ảo sương giăng. Ngài ngự sẽ ngã vào tay bầy cung nữ tuổi chưa quá mười ba mà thân hình đã nở nang, da trắng như mỡ đông, tóc xoã ướt tựa rong rêu, choàng ngang thân một mảnh vải cũng màu phi thủy mờ đục khiến cho những đường cong càng thêm khêu gợi nồn nường. Những đôi tay dẹt thành một tấm lưới dịu ngọt, đỡ lấy vị hoàng đế gầy mảnh. Bằng những kinh nghiệm thâm nhận kỹ lưỡng từ những cung nữ luống tuổi dày dạn trong hậu cung, các cung nữ trẻ dìu vị chúa tể của họ vào cỏi cực lạc, dưới sự trông coi không rời mắt của lũ giám quan đứng nửa kín nửa hở sau những tấm rèm buồng chùng xung quanh. Khi Tiên hoàng băng chưa đầy một tháng, sau khi ban chiếu cho triều đình bỏ áo trở, Thần Tông được dìu vào chôn này. Dù được sinh ra trong nhà Sùng Hiền hầu hoàng thân sang cả bậc nhất kinh thành, lên hai tuổi được vua bác là Nhân Tông vì không có con nối dõi, đem vào cung nuôi, lập làm Hoàng Thái tử, hưởng đủ mọi xa hoa, lại đã tập hành lạc với thị nữ từ năm lên tám, không lạ gì hơi hướng sắc đẹp, nhưng lên ngôi vua, vào đến chôn long sàng, vào đến bồn tắm phi thủy, vẫn cảm thấy cực khoái đến ngạt thở, tưởng chừng đang chơi vơi ở cỏi Bồng lai. Sau này mới hiểu, tại sao trong các triều đình thường lâm vào cảnh nôi da nấu thịt, thuốc độc hoặc bùa chú ám hại lẫn nhau trong anh em ruột thịt để đoạt ngôi báu. Mê man trong lạc thú bởi những tay thâm hậu chuyên bày đặt kỳ công đưa ra cho các vị chúa tể, Thần Tông trẻ nãi việc triều chính, chẳng nghĩ đến thiết triều, suốt ngày uể oải đê mê hưởng ái ân trong tay cung nữ.

Nhưng lúc này, sau một tháng mê man cùng những lạc thú nơi cung cấm, vị vua trẻ bắt đầu lờ mờ cảm thấy một điều gì đó. Tận đáy lòng, ngài thấy như thiếu một điều gì. Một cơn khát không bao giờ thoả. Trong làn sương ngào ngạt phả ra từ bồn tắm, trong vắng vắng tiếng nhạc thăng giáng từ nóc cung điện, manh nha một nỗi trống trải. Ngài cố tìm trong ký ức. Một hình bóng nào đó ẩn hiện từ kiếp trước. Bóng ma nào lẫn khuất và vẫy gọi? Ngài chịu không hiểu nỗi, không thể gọi tên. Đã ba ngày nay, đức vua bé nhỏ vật vờ trên long sàng.

Những lúc ngài ngự tính khí thất thường, các cung nữ hay lũ nội giám thường ngăm bảo nhau chạy sang báo với Lệ Thiên hoàng hậu. Hoàng hậu cốt cách đoan chính, lại lớn hơn bốn tuổi, luôn biết cách làm đức vua dịu tính lại. Nhiều lúc nhìn Lệ Thiên hoàng hậu vỗ về, dỗ dành Thần Tông như một người chị cả vỗ về an ủi đứa em nhỏ, lũ cung nữ và nội giám đứng hầu

xung quanh không khỏi bầm bưng bung miệng nhin cười. Rồi lại còn Minh Bảo phu nhân, một kiều nữ thướt tha yếu điệu mà thường ngày ngài ngự rất gần gũi yêu quý. Đã có những lúc ngài ngự khi ăn khi ngủ đều phải có phu nhân kề bên, tay trong tay má kề má. Nhiều khi ngài chỉ mong cho chóng kết thúc việc thiết triều tẻ nhạt kéo dài lê thê để nhanh chóng lên kiệu truyền cho lũ nội giám, cung nữ theo hầu đi nhanh về nội cung để được nhìn mặt cầm tay Minh Bảo phu nhân... Nhưng đã năm ngày nay ngài ngự chẳng vơi đến Lệ Thiên hoàng hậu mà cũng chẳng nhắc đến Minh Bảo phu nhân. Lòng còn cào như lửa đốt. Thần Tông rời long sàng, truyền thị nữ đưa vào hồ tắm.

Những tướng nước tắm và các cung nữ sẽ khiến cho ngài đỡ cồn cào, trông vắng. Ai ngờ, càng tắm, càng nhìn các cung nữ lả lướt trước mắt, nỗi buồn trong lòng Thần Tông càng tê tái. Càng thấy thiếu một điều gì đó, thiếu một ai đó đến rung rung. Nước mắt tự nhiên ứa ra, rơi xuống hồ phi thủy. Chợt Đức vua đứng vùng dậy, khiến cho các cung nữ hốt hoảng ngã dạt ra tứ phía. Gọi giật giọng:

- Thái giám?

Viên Tổng Thái giám đang đứng kính cẩn khoanh tay sau bức màn, lòng lạnh tanh trước những cảnh trong cung cấm, chỉ chăm chăm lo lắng đến việc bảo toàn sự an nguy của ngài ngự, không bỏ sót bất kỳ cử chỉ nào của các giám quan châu hầu và cung nữ. Dù Đức vua gọi giật giọng, không hề hoảng hốt, Thái giám khoan thai bước đến bên cạnh hồ tắm, cúi đầu thi lễ:

- Muôn tâu! Hạ thần xin chờ lệnh...

Thần Tông hơi cau có nhìn cái vẻ khúm núm của Thái giám. Bụng dạ người ta thật khó lường. Ngài nhớ, cha ngài là đức Sùng Hiền hầu đã có lần nói rằng, chính viên Tổng Thái giám này trước đây đã cố sức ngăn cản việc lập ngài lên làm Hoàng Thái tử. May nhờ đức Nhân Tông và Ý Lan Thái hậu một dạ quyết đoán nên ngài, lúc đó mang tên Dương Hoán, mới được lên ngôi vua ngày hôm nay.

Thần Tông sáng giọng:

- Nghe đây. Người có nhớ... - giọng nói của đức vua bất chợt bật ra, gấp gáp... Giàn thiêu cung nữ ở Na Ngạn...

- Dạ bẩm Hoàng thượng...

- Có đưa con gái mà ta tha tội chết trên giàn thiêu...

- Dạ bẩm Hoàng thượng...

- Nhà ngươi không phải thừa bẩm gì cả... Hãy mang con bé đó lại đây cho ta... Mang ngay...!

- Dạ bẩm hoàng thượng...

Tổng Thái giám dập đầu quỳ lạy trước hồ tắm, hai đầu gối xiêu vẹo vì sợ hãi.

Tổng Thái giám không được tháp tùng đức hoàng thượng trong chuyến đi Na Ngạn làm lễ thiêu các cung nữ gửi xuống suối vàng để hầu hạ tiên đế, nhưng chuyện về cung nữ Ngạn La thì ai trong chốn hậu cung này chẳng rõ. Không phải vì cô bị giam trong lãnh cung. Những kẻ xấu số đâu có nổi nhau bỏ mạng nơi thâm cung u tối đó cũng chẳng ai để ý đến. Nhưng việc tân cung nữ mười ba tuổi Ngạn La dám chống lệnh triều đình, không bước lên giàn thiêu theo hầu đức tiên đế nơi chín suối là một tội tày đình mà chỉ có nhờ lượng cả bao dung của đức vua Thần Tông mới thoát khỏi cái tội chém ngang lưng. Giam cô ta vào lãnh cung để nhận cái chết dần mòn là phúc cho cô lắm. Thế mà giờ đây Hoàng thượng lại truyền vời Ngạn La đến hầu...!

- Dạ bẩm Hoàng thượng...

- Sao nữa... Người còn đứng trơ ra đó à?

Đức vua thét.

Thái giám nín hơi lấy hết can đảm:

- Dạ... Bẩm tâu... Ngạn La hiện bị giam... trong lãnh cung... Xin bệ hạ tha tội chết cho thần... Thần e rằng...

Vừa nghe xong, Thần Tông xé toạc luôn cái khăn đang quấn ngang người:

- Bị giam vào lãnh cung? Ai giam... Ta hỏi người... kẻ nào cả gan giam nàng...?

Một lần nữa lồng ngực viên Thái giám thót lại. Làm sao dám tâu bày đó chính là truyền chỉ của Hoàng thượng! Ai có thể nghĩ rằng đến một nào đó như lúc này Hoàng thượng lại chợt nhớ, lại truyền chỉ đưa cung nữ tội nhân đó vào hầu hạ bên long sàng...

Nhưng thật may cho viên thái giám. Thần Tông đã bất chợt lặn mình trên đệm gấm, hai tay đập thành thành miệng la hét liên hồi:

- Mặc... Mặc các người...! Mang nàng đến cho ta...! Rồi các người rút ngay đi cho khuất mắt ta...!

Tổng Thái giám lại đập đầu cúi lạy rồi lập cập lui ra.

Thần Tông chong chong nhìn ra ngoài, vật vã nóng lòng từng giờ từng khắc ngóng đợi tiếng trống bạc báo hiệu vồng đưa Ngạn La tới...

Tổng Thái giám đã trở lại sau khi cất đặt người đến lãnh cung đón cung nữ Ngạn La. Ngắm Đức vua nôn nóng như đứa trẻ nằng nặc đòi một thứ đồ, Viên Tổng Thái giám chợt nhớ đến cậu bé Dương Hoán cách đây mười hai năm.

*

**

Mùa thu, tháng Bảy, ngày hai mươi nhăm. Hội Tường Đại Khánh năm thứ tám (1117). Vua Nhân Tông thần thờ ngấn lệ, quanh quẩn không rời bên gối Ỗ Lan Hoàng Thái hậu.

Thái hậu vừa băng.

Khi Thái hậu lâm trọng bệnh, gương mặt đẹp đẽ thường ngày của bà đã bắt đầu biết dạng. Bà nằm trên giường, thỉnh thoảng lại đứng phắt dậy, kêu rú, luôn miệng thét đuổi chuột, chân giầy đành đập, tay hoảng loạn đưa qua đưa lại quanh mình như cố sức vứt một vật gì ra khỏi da thịt. Những lúc như vậy, mặc các thị nữ lay gọi, Ý Lan Thái hậu không nhận ra bất kỳ ai, chỉ thỉnh thoảng khóc gọi tên Dương Thái hậu rồi nghiêng rãng kèn kẹt. Ba ngày nay, những cơn mê sảng mỗi lúc càng bấn loạn. Ngự y vào xem mạch, khoát tay lắc đầu thất vọng, nói vào tai Thái bảo Lý Trác: "Trong nội nhật thôi!". Vua Nhân Tông khóc nức, cùng tất cả các hoàng thân Sùng Hiền hầu, Thành Khánh hầu, Thành Quảng hầu, Thành Chiêu hầu, Thành Hưng hầu và các hoàng hậu, phu nhân, các trọng thần châu chực bên giường. Khi đến, Thái hậu đã bần bật thiếp đi, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Vua và các hầu cùng thị nữ cất tiếng khóc vang trời. Ở bên ngoài, hữu ty và các lễ quan bắt đầu tấp nập lo hậu sự.

Bỗng nhiên mi mắt Thái hậu giật nhẹ. Rồi bà chống tay ngồi dậy, vẻ khoẻ mạnh tinh táo hoàn toàn, như không có chuyện gì xảy ra. Nhân Tông và những người ngồi quanh reo lên mừng rỡ. Hoàng hậu và các thị nữ vội đỡ lưng. Thái hậu đưa đôi mắt thoát trở lại tinh tường nhìn lướt khắp các khuôn mặt. Giọng nói của Thái hậu chột lại vẫn uy nghi:

- Ta dặn các người rồi... Thăng bé con đó đâu?
- Muôn tâu...!
- Mang nó lại đây cho ta...
- Muôn tâu...!

Nhân Tông ra hiệu. Thái bảo Lý Trác lật đặt đến bên Sùng Hiền hầu phu nhân. Hai vợ chồng Sùng Hiền hầu vội vàng trở ra. Thị nữ chực sẵn lúc nào từ ngoài cửa, tay bế Dương Hoán mới chừng hai tuổi. Sùng Hiền hầu phu nhân hồi hã như giăng lấy con, cùng chồng và Lý Trác bế đến bên giường Thái hậu. Khi vợ chồng Sùng Hiền hầu tới nơi, đã thấy bốn cậu con trai đẹp đẽ, khoẻ mạnh là con của các hầu, lớn hơn Dương Hoán. Nét mặt của tất cả mọi người đều căng thẳng, quyết liệt. Đức vua Nhân Tông thở dài buồn nản. Riêng hoàng hậu thì cứ nhìn những đứa bé trai mà tủi phận khóc rũ rượi sau lưng Thái hậu.

Vừa thấy Dương Hoán trong tay Sùng Hiền hầu phu nhân, mặt Thái hậu tươi lên. Bà đưa bàn tay khô khốc chạm nhẹ lên vàng trán rộng, sáng ngời của đứa bé:

- Cái trán này, có thể giữ vững cơ nghiệp cho nhà Lý ta đây.

Tổng Thái giám nhớ, lúc trong rõ mặt đứa bé hai tuổi Dương Hoán, ông đã giật mình. Rất quen. Một gương mặt mà ông đã gặp. Dung mạo ấy khác thường, hơi ma quái, có sức sai khiến người. Gặp một lần không thể quên. Nhưng không thể gọi tên.

Thái hậu đột ngột ngẩng lên. Người nhìn như điểm mặt Nhân Tông, Hoàng hậu, vợ chồng Sùng Hiền hầu và tất cả mọi người đang đứng im phắc như nín thở quanh giường. Thái hậu im lặng hít một hơi dài rồi lại thông thả lên tiếng:

- Các người hãy nghe ta... Thằng bé này mới hơn hai tuổi đã thông minh đỉnh ngộ, dung mạo chẳng phải thường... Cả đời ta không tiếc công sức để gìn giữ ngôi báu. Xã tắc luôn cần có người tài để cai trị. Đức vua hiện nay bạc phận không con nối dõi. Trước đây ta đã truyền đem con trai của các hầu vào nuôi dưỡng trong cung, chọn lấy đứa tài nhất. Xem ra Dương Hoán dù mới hai tuổi nhưng là đứa nổi trội hơn cả. Khác hẳn người thường. Sau khi ta chết, hãy lập thằng bé này làm Thái tử, sau này lên nối ngôi trị vì thiên hạ, duy trì ngàn đời triều đại nhà Lý ta...!

Chung quanh lặng ắng đi sau lời phán truyền của Thái hậu. Về thất vọng thoáng chút cảm tức hiện lên trên khuôn mặt của các hoàng thân và phu nhân.

Chờ đợi giây lát, Thái hậu cố ngẩng đầu lên nhìn lại chung quanh, gằn giọng hỏi lại:

- Các người... có nghe rõ lời ta... truyền... không?

Chỉ có đức vua và vợ chồng Sùng Hiền hầu cùng Thái bảo Lý Trác vội vã đáp:

- Dạ bẩm Thái hậu... Hoàng nhi và các triều thần đều nghe rõ rồi ạ...!

- Được...!

Thái hậu buông tay. Những lời nói vừa rồi đã làm Thái hậu kiệt sức, bà nhắm mắt ngả lưng tựa vào tay hai cung nữ đỡ phía sau để thở. Nhưng đôi mắt của Thái hậu vẫn hé mở. Bà ước người nhìn quanh như để đoán. Ánh mắt dừng lại trên mặt quan Nội chi hậu quản giáp Lý Sơn. Thái hậu đưa ngón tay làm hiệu vẫy tiểu thư con Lý Sơn lại gần. Cô bé sáu tuổi từ nãy đến giờ nép bên tay mẹ nhìn Thái hậu, giờ sợ hãi chồn chân trụ lại. Nhưng người mẹ đã ý tứ nhẹ nhàng đẩy con lên với nỗi hồi hộp cuồn cuộn như sóng trong lòng. Cô bé đến bên giường. Thái hậu lặng lẽ nhìn cô bé giây lát rồi run rẩy chạm vào bàn tay bụ bẫm của cô bé. Cố sức lắm Thái hậu mới đưa được bàn tay đó đặt vào bàn tay Dương Hoán:

- Các người hãy nghe... Một mai đứa nhỏ lên ngôi báu thì cử hành ngay lễ nạp hậu đón con bé này vào cai quản nội cung... Phải làm tức thì việc này... Cái họa trống ngôi thái tử, trống ngôi hoàng hậu, gây cảnh nồi da nấu thịt, hấn các người chẳng lạ gì...!

Tiếng dạ ran lên xung quanh. Không ai có gan nói thêm được lời nào về những định liệu của Thái hậu. Sùng Hiền hầu là huynh đệ với Đức đương kim hoàng thượng. Nội chi hậu quản giáp Lý Sơn là người hoàng tộc trong tay nắm giữ hầu hết binh mã của triều đình. Nhưng điều quan trọng hơn nữa

là phu nhân Đỗ Thị vợ Sùng Hiền hầu và phu nhân Nguyễn Thị vợ Lý Sơn đều thuộc dòng họ nội, ngoại của Thái hậu và được Thái hậu đưa vào cung gây dựng cho từ khi người được đức Thánh Tông ban ân sủng...

Nói rồi, Thái hậu bỗng đổ sập xuống gối. Bà thở hắt, đầu ngật ra sau, mắt trợn ngược. Thái hậu băng.

Nhân Tông đặt bàn tay vuốt mắt mẹ. Vuốt ba lần, mắt vẫn mở trừng trừng. Đến khi ngài ra lệnh cho Thái bảo Lý Trác đuổi hết mọi người ra ngoài. Chỉ còn một mình với thi hài Thái hậu, ngài khóc rung rức, khấn tên Dương Thái hậu. Khấn lần thứ nhất, mắt vẫn không khép. Nhân Tông quì xuống khấn lần thứ hai, thi hài Ý Lan Thái hậu giật mạnh, gần như chồm dậy. Khấn lần thứ ba, thi hài từ từ nằm xuống, không vuốt mà mắt tự khép lại. Nhân Tông ngửa đầu khóc ba lần: "Chẳng lẽ có đức Phật thật sao?", và bước ra ngoài. Hữu ty và lễ quan đã rầm rập sắp đặt hậu sự. Thái hậu được dâng tên thụy là Phù Thánh Linh Nhân Hoàng Thái Hậu.

Vua Nhân Tông buồn đau khôn xiết, nhất nhất làm theo lời mẹ, ngay cả việc hoả táng thi hài và đem chôn sống ba người thị nữ đã tận tụy hầu hạ Thái hậu hết sức chu toàn. Một cửa Linh Nhân táng ở Thọ Lăng phủ Thiêm Đức. Xung quanh ngôi mộ lộng lẫy đào ba chiếc huyệt. Ba thị nữ được xóc nách diu tới, đẩy xuống huyệt. Trong tiếng khóc nghẹn xé ruột của những người bị cưỡng phải lìa bỏ xuộc sống, mộ đoàn tăng ni tay lần tràng hạt, tay cầm phướn đi rắc nước thiêng xuống mộ và rưới lên đầu những người bị chôn sống. Trong lúc đó, những tảng đất được lấp dần đến bàn chân, đầu gối, bụng và cổ kẻ xấu số. Khi đất lấp đến cằm, những người xấu số không thể chửi rủa được nữa, miệng chỉ còn ngóp ngóp như cá mắc cạn và đôi mắt muốn nứt tròng để lộ vẻ căm hờn. Để hoàn tất công việc, người ta bỏ vào miệng mỗi người một đồng tiền rồi lấp kín đầu. Lúc đó, những người đứng gần đấy vẫn thấy ngôi mộ sóng giẫy lên rùng rùng và tiếng ăng ặc vọng lên một cách yếu ớt từ dưới đất.

Thái giám vẫn nhớ, sau khi Thái hậu mất, giông bão trong triều nội khởi phát. Các hoàng thân đều hậm hực ngăn cản việc lập Dương Hoán làm Thái tử, lấy cớ rằng cậu bé ốm yếu, trông không giống người thường, lại còn quá trứng nước. Đức hoàng thượng đã cao tuổi, chẳng may có mệnh hệ nào thì vua còn nhỏ như vậy làm sao có thể cai trị thiên hạ, giữ bền xã tắc? Các quan trong triều người phò Dương Hoán, kẻ kết bè với các hoàng thân. Cậu bé hai tuổi Dương Hoán đã được đưa vào cung nuôi dạy cùng con trai các vương hầu khác. Có lần cung nữ chuyên hầu hạ nâng giắc cho Dương Hoán đang lúc nửa đêm bỗng hét ầm lên khiếp sợ. Thái giám, thị vệ hốt hoảng chạy tới. Cảnh tượng kinh hoàng trước mắt: Một con rắn lục màu xanh lệt đang quấn quanh cổ Dương Hoán, vươn cổ định mổ vào thái dương. Dương Hoán vẫn ngủ say. Cung nữ thì đang run lẩy bẩy trong góc phòng,

khiếp đảm muốn ngất. Thái giám thị vệ cuống cuống không biết bằng cách nào bảo toàn tính mạng cho cậu bé.

Cái lưỡi nhọn ghê tởm của con rắn độc hạ thấp sát thái dương cậu bé. Vòng cuốn quanh cổ cậu bé lỏng dần, để chỗ cho cái cổ lấy đà vươn cao chực mổ xuống. Đám thị vệ đứng lặng vì bất lực. Thị nữ ngất xỉu đi.

Bổng Dương Hoán mở mắt. Bàn tay cậu bé đưa lên, đặt vào đúng mồm con rắn xanh. Đám thị vệ thét lên một tiếng kinh hoàng, nhắm mắt lại.

Đến khi mọi người chung quanh mở mắt, thì thấy Dương Hoán đang chơi đùa với rắn. Con rắn lục với nọc độc khủng khiếp giờ đây đã nằm ngoan ngoãn trong lòng bàn tay hồng hồng nhỏ xíu!

Tổng Thái giám nhớ, lúc ấy mắt Dương Hoán ánh lên vẻ gì đó rất khác lạ.

Lần thứ hai, ông lại tự vỗ đầu mình, cố nhớ lại xem cái diện mạo này đã gặp ở chốn nào.

Đức Nhân Tông giao cho Tam pháp ty điều tra vụ con rắn lục nhưng không sao ra manh mối. Dẫu vậy, nhiều kẻ tâm phúc trong gia đình hoàng thân quyền cao chức trọng ở triều đình đã biến mất khỏi kinh thành.

Ba tháng sau khi Thái hậu mất, mùa đông, tháng Mười, vua Nhân Tông lệnh cho quần thần văn võ ngự đến hành cung Khải Thụy xem gặt và cày ruộng tịch điền. Hữu ty lập trước ở đây một đàn tế Thần nông. Lễ dâng lên Thần nông một mâm xôi trắng, một thủ lợn to, bốn chân giò... Đám thợ gặt chờ sẵn trên ruộng tung hô vạn tuế. Những lượm lúa nặng trĩu hạt đầu tiên được dâng lên ngài ngự. Vua nâng cao lượm lúa trĩu hạt vàng, khấn lạy bốn phương tám hướng tạ ơn trời phật. Lượm lúa truyền qua tay các hoàng thân quốc thích, bá quan văn võ đại thần. Cuối cùng, lượm lúa đến tay quan Trung thư thị lang để chuyển cho đám nông phu chờ sẵn bên cối giã. Đám nông phu kính cẩn tuốt từng hạt lúa, giã kỹ thành gạo trắng bong để nấu nồi cơm cúng đặt lên bàn thờ Thần Nông. Lát nữa, tàn một tuần hương, các quan Thái bộc, chiêm tinh sẽ hạ mâm cơm gạo mới xuống để nhìn móng chân giò lợn mà đoán trước vụ mùa sắp tới được, mất...

Dùng xong bữa cơm đạm bạc dọn ngay trên bờ ruộng với các lão nông, vua Nhân Tông cởi áo bào, khoác lên người bộ áo tơi nón lá. Giữa khoảnh ruộng phẳng, một chiếc lưỡi cày sáng choang, tay cày buộc khăn lụa đỏ và con trâu cội đôi sừng cong vút đang chờ Hoàng thượng. Theo lệ đặt ra từ đời tiên hoàng Thái Tông, đức vua đi cày cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, và nêu gương cho nông phu trăm họ.

Năm nay, khác với mọi năm, Đức vua mở đường cày cắt ngang ruộng rộng rồi bắt chợt họ trâu, cầm cày dừng lại giữa luống, phát tay lệnh cho Thái bảo Lý Trác. Lý Trác bước lên bậc cao của hành cung, cung kính nâng tờ chiếu viết trên vuông lụa màu vàng, cao giọng đọc:

- "... Trẫm nay cai trị muôn dân mà lâu không có con nối, ngôi báu của thiên

hạ biết truyền cho ai? Vậy nên trầm nuôi các con trai của Sùng Hiên, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng để chọn người nào giỏi thì lập làm Thái tử. Khi Thái hậu băng, người đã có di chiếu, Dương Hoán được lập làm Thái tử. Nhưng do trong triều còn có nhiều kẻ không phục, nói Dương Hoán còn trướng nước. Trầm thật đau lòng khi vì một ngôi Thái tử mà có thể dẫn tới chuyện không hay trong cốt nhục. Vậy nay, thể lòng các hầu, nay nhân lễ tịch điền, ta trao việc chọn lựa Hoàng Thái tử vào tay Trời, Phật...!".

Đám nội giám lễ mẽ bê ra năm chiếc tráp lớn đặt trước mặt năm cậu con trai của các chức hầu. Mở tráp, bày ra la liệt trước mặt các cậu bé: cung kiếm đao thương, lụa là gấm vóc, nghiên bút kinh sách... cho chí đến những vật dụng thường ngày như son phấn gương lược, rượu chè, kẹo bánh, hoa quả... Các hoàng thân quốc thích văn võ đại thần đều hồi hộp. Mọi người hiểu rằng Hoàng thượng đang dùng thuật "sở nguyện" (để con trẻ tự lựa chọn đồ chơi theo ý thích mà đoán được ý nguyện, tương lai của đứa trẻ sau này) để xét nét, chọn người trao ngôi báu.

Mấy cậu quý tử chẳng đợi lời cha mẹ, lập tức sà vào đóng đồ vật rực rỡ trước mặt. Đứa nhặt bạc vàng. Đứa cầm cung kiếm. Đứa bới hoa quả vãi vóc... trong sự hồi hộp lo lắng đến nghẹn thở của các bậc cha mẹ đứng vây quanh.

Riêng chú bé Dương Hoán cứ đứng đung trước đồng phẩm vật ngón ngàng trước mặt. Mặc vợ chồng Sùng Hiên hầu vỗ tay dậm chân thúc giục. Chú bé cứ ngồi nguyên vậy một lát, như tâm trí non nớt còn để mãi tận đâu đâu. Đến lúc chiếc trống nhỏ trong tay quan Thái bảo sắp đóng lên một hồi chín tiếng báo thời gian đã hết, đức Hoàng thượng cùng các quan đại thần xem xét sở nguyện của mỗi đứa trẻ mà quyết định ngôi vị Thái tử về ai... thì cậu bé Dương Hoán bỗng chống tay đứng dậy. Cậu chẳng nhìn ai, chẳng nói chẳng cười, cứ thế lăm chằm lăm tường bước đi theo đường cày của đức Nhân Tông vừa mở. Loạng choạng vấp ngã. Lại chống tay đứng dậy. Mãi đến khi đến được gần đức vua, cậu bé mới một lần nữa cúi xuống, bàn tay nhỏ bé nhặt lên một hòn đất, toét miệng cười, và giơ tay cầm hòn đất về phía Hoàng thượng như để khoe, rồi đưa lên miệng.

Mọi người ngơ ngác. Còn vợ chồng Sùng Hiên hầu thì mặt xanh mày xám chỉ chực chạy tới bế xốc con lên để tránh được cơn thịnh nộ của đức Hoàng thượng về tội bất kính của thằng bé.

Nhưng nhìn kìa, từ phía đàn tế Trời, Phật, các quan Thái bộc đã lật đật bước tới quỳ thụp xuống trước mặt Hoàng thượng:

- Bẩm tâu Bệ hạ... Được vàng bạc châu báu, cung kiếm gươm đao... thì dễ... Được đất mới là triệu được nước... Nhờ phúc ầm của các đấng Tiên hoàng, phúc ầm của Thái hậu, giang sơn nhà Lý ta có ngôi vị Thái tử rồi...!

Nhân Tông buông cày, đứng giữa luống đất vỡ dờ cất tiếng cười ha ha. Chạy theo hầu bên Hoàng đế, lúc đó viên Tổng Thái giám chợt nhìn vào mắt Dương Hoán. Một niềm thoả mãn tốt cùng, của một người có quãng đời từng trải, bỗng hiện lên ràng rõ trong mắt cậu bé. Khiến cậu bé hai tuổi bất chợt già hẳn đi như một người đàn đàn sương gió, thắm đẫm tham vọng trong cõi đời. Thái giám giật thót người. Nhưng tỉnh khi trí nhìn lại, thấy Dương Hoán chỉ là cậu bé hai tuổi với cái miệng bê bết đất. Đêm đó, từ khu ruộng tịch điền Khải Thụy nhìn lên, vòm trời xanh đen sâu thẳm. Mặt trăng có hai quầng.

*

**

Được nuôi dưỡng từ nhỏ trong cung cấm, hơn mười năm trời sống trong cái không khí âm âm tranh tối tranh sáng và những tiếng thì thầm to nhỏ nếu không là chuyện dâm bôn khơi gợi thì cũng là sự mỉa mai dèm pha lẫn nhau của đám cung nữ nịnh hót ăn không ngồi rồi và lũ nội giám mặt trắng béo phì, Thái tử Dương Hoán không lạ lẫm gì với những chuyện mây mưa chăn gối. Đám nội giám bất lương còn thay nhau bày vẽ ra những việc nam nữ gợi sự tò mò ham thích để lấy lòng Thái tử hòng mưu sự ân sủng sau này. Chưa kể, trước mặt Thái tử là đảng Phụ hoàng tuổi đã cập kê sáu mươi mà chung quanh vẫn nào hậu, nào phi với hàng chục hàng trăm cung tần mỹ nữ ngày đêm kêu gọi.

"Tum... tum..." tiếng trống bạc theo võng từ xa vắng tới.

Trước viên Tổng Thái giám, cặp mắt lộ quang sáng chói của Thần Tông luôn bút rút. Từ khi là Thái tử Dương Hoán đến lúc trở thành đức vua Thần Tông, cậu bé mười ba tuổi có thể thoả thích ngụp lặn trong dòng hoan lạc mà không bị ai ngăn cấm. Và ngoài hậu, phi và các phu nhân có biết bao nhiêu vưu vật ngoan ngoãn khác được kiệu được võng nối nhau dẫn đến trước long sàng này dâng hiến thoả mãn cơn khát của vị vua niên thiếu. Nhưng kỳ lạ, càng uống lại càng thấy khát. Và giữa những cơn khát bỗng rầy nối nhau hành hạ trong tâm thần và thể xác của Thần Tông, có lúc ngài lơ mờ, nôn nao nhớ lại một điều gì không rõ...

Thần Tông hoàng đế nhòm người dậy. Trái với lệ thường vẫn chờ cho tiếng trống nối tiếp dồn dập báo võng đến gần, võng qua cửa, võng đến dâng hiến trước long sàng, lần này Thần Tông hấp tấp xỏ chân vào đôi hài thêu chim phượng mà cung nữ vừa vội quì xuống đặt vào đôi chân bé nhỏ trắng lạnh của đức vua. Chợt ngài như trông thấy ngọn lửa đỏ rực rực toả khói đen lên vòm trời Na Ngạn hơn hai tháng trước cùng lẫn với tiếng sóng nước, tiếng giông bão gầm gào suốt trên dải sông Gâm dài đặc trong một ngày đầu hè hơn bốn mươi năm trước.

Võng đã tới trước long sàng. Tiếng trống ngừng bật.

Ngạn La được diu ra khỏi võng.

Thần Tông kêu thẳng thốt. Mắt dán chặt vào Ngạn La.

Tổng Thái giám cũng không thể ghìm nổi tiếng kêu thán phục. Đang đứng trước long sàng kia, không rõ là người hay nữ thần Lạc Thủy? Phảng phất vẻ mêo hoang.

Da dẻ thơm tho. Vẻ mặt luôn biến ảo. Lúc sầu dung mẫn diện. Lúc mẫn diện quang thái. Lạ lùng ma quái. Trán có nốt ruồi. Dung nhan đầy vẻ cô tịch.

Người mảnh khảnh như gió thổi bay. Nàng đến, mà có cảm giác đã đem tất cả cái ánh sáng vàng chói rực của chiều tà rắc vào hoàng cung. Vậy mà cử chỉ thì quê kệch vụng về. Bàn tay và đôi chân hơi thô nhưng đôi cánh tay và đôi chân thon đến nuốt nà không giấu được xiêm áo lụa...

Tổng Thái giám hồi lâu mới trấn tĩnh được, khẽ nhắc:

- Tân cung nhân! Mau quì xuống cảm tạ ân sủng của Hoàng thượng.

Ngạn La không quì. Nhìn thấy Thần Tông bé nhỏ trong chiếc áo gấm giản dị, xung quanh không có lính tiền hô hậu ủng, gương giáo sáng loà, phút chốc Ngạn La thấy thích thú, như tìm thấy một cậu bé cùng trang lứa để đùa nghịch. Quên hết giàn thiêu, quên hết lãnh cung. Đôi mắt mêo hoang của nàng nhìn xoáy vào đức vua, rồi nhoẻn cười:

- Lần này, tôi mới nhìn rõ Vua...

Tổng Thái giám tái mặt thét:

- Hồn. Khi quân! Bay đâu, mau tổng giam vào ngục.

Vua cau mày. Ngạn La không để ý, cái nhìn mà mị khiến Thần Tông bị thôi miên. Thần Tông thốt nhiên phì cười. Dường như một ngọn gió mát lành vừa thổi qua bầu không khí đặc sệt tình dục của cung điện và của long sàng.

- Nàng thật kỳ lạ. Đừng sợ lão già kia. Lão phải nghe lệnh ta...!

Tổng thái giám hậm hực quay đi nơi khác để tránh mặt.

Lát sau, thấy trong nội tâm vẻ im ắng, cực chẳng đã, Tổng Thái giám phải rón rén bước chân, nghiêng đầu ghé vào. Tổng Thái giám trợn mắt há miệng.

... *Thả đĩa va va*

Chớ bắt đàn bà

Làm tội đàn ông...

Tiếng cung nhân Ngạn La lạnh lạnh cất lên, như tiếng ngọc rơi. Còn Thần Tông thì vừa chạy đuổi vừa hát theo từng lời của Ngạn La, thích chí cười khanh khách. Ngại nhảy cả lên long sàng, làm chấn gối lộn tùng phèo. Vui quá! Khác hẳn cung cách khép nép, lúc nào cũng làm ra vẻ thướt tha yếu điệu của tất cả các hậu, phi, cung nữ và tiểu thư ngài từng biết. Thần Tông lớn tiếng, vừa chạy vừa cười, hát theo Ngạn La:

... *Cơm trắng như bông*

Gạo tiền như nước

Đổ mắt đổ muối...

Viên Tổng Thái giám không còn tin ở mắt mình nữa. Trong kia, sau một hồi chạy đuổi, đức Thần Tông thua cuộc bị bắt, đang phải khom lưng làm ngựa công cung nhân Ngạn La. Cô bé hai chân quặp ngang bụng, hai tay bấu lấy chòm tóc của Thần Tông, miệng đếm; "một... hai..." theo từng bước đi của Hoàng thượng. Được mấy bước, Thần Tông không chịu nổi sức nặng trên lưng, ngã ngối xuống. Ngạn La mất đà ngã lăn kềnh ra tẩm thảm màu huyết dụ.

Tổng Thái giám hoảng hốt chạy vào nâng Ngai ngự dậy. Còn cung nhân Ngạn La thì cứ nằm đó, mặt xịu ra dần dần. "Chao ơi... Không còn phép tắc gì nữa... không còn phép tắc...!". Viên Tổng Thái giám kêu lên. Rồi Thái giám chỉ tay vào mặt Ngạn La:

- Nhà ngươi đáng tội chết chém... Đáng tội chết thiêu...!

"Chết thiêu!" Ngạn La nhồm dậy, bắt giắc nhắc lại lời viên Thái giám. Nỗi sợ cùng cực khiến cô bé rúm người lại, hai tay chống trên thảm, lùi xa. Lùi xa Thần Tông:

- Chao ơi...! Chết thiêu...! Giàn thiêu...!

Nhìn vẻ hốt hoảng của cô, Thần Tông mỉm cười. Bây giờ ngài không còn là một cậu bé nữa, mà là một người đàn ông từng trải. Thần Tông xua viên Tổng Thái giám lui ra, rồi cúi xuống, thì thầm vào tai nàng:

- Hãy xưng là "thiếp" cho phải phép, Ngạn La.

Một cơn sóng thềm khát dữ dội đang dâng lên khiến toàn thân đức vua run rẩy. Ngài cúi xuống, bắt đầu mở những dải buộc trên xiêm y của nàng. Một làn da nâu óng mượt bất chợt hiện ra. Điều làm Thần Tông nhìn thấy dưới mấy ngón tay mình khiến Thần Tông ghen thờ.

Tươi tắn như một đoá hoa nhỏ xiu. Ngọt ngào như mật, chiếc rốn nhỏ màu chu sa của nàng duyên dáng lùm xuống trên chiếc bụng thon nhỏ.

"Chu sa đồ tể". Một người đàn bà có chiếc rốn màu chu sa là ước mơ muôn đời của các bậc đế vương. Hàng trăm năm mới có một người đàn bà như thế. Người đó sẽ là niềm khoái lạc vô tận và đem lại may mắn cho ngôi báu. Đã nhiều lần khi còn là Thái tử Dương Hoán, lữ Thái giám và bọn thị vệ đã thì thầm bên tai Ngài như thế.

Thần Tông không tin ở mắt mình.

Rồi, say đắm, Thần Tông cúi xuống, định ghé môi lên đoá hoa ma mị đó.

Gần nữa, và gần nữa. Một làn hương mang vị đắng của cỏ non, của mật ong, của hoa sen cuối thì, phả lên từ da thịt nàng. Một nỗi hoan lạc mê mẩn đang dui dặt tới...

Nhưng vua bỗng giật bắn người, chồm dậy, mặt tái đi vì sợ hãi.

Ngài nhìn thấy trên chiếc rốn đó gương mặt của Tiên hoàng Nhân Tông.

Cái gương mặt ngài nhìn trước khi hấp hối, đã bị biến dạng vì bệnh tật. Cái nhìn ảm đạm và đe dọa chiếu thẳng vào mắt Thần Tông.

Giàn Thiêu

NIỆM XỨ

Thuận Thiên năm thứ hai (1129). Mùa Xuân. Tháng Giêng. Ngày Thìn. Vua cho mở hội khánh thành tám vạn bốn nghìn bảo tháp ở gác Thiên Phù. Cách đây ba tháng, ngựa trạm đã phi suốt ngày đêm mang lệnh vua cấp báo các ngôi chùa trong nước truyền cho tất cả các sư sãi phải về kinh dự đại lễ. Chuẩn bị hàng trang, dặn dò chú tiểu đóng cửa cho chặt, tay nải khoác chéo vai, một tay cầm gậy trúc, các sư sãi lên đường về kinh. Các nẻo đường trong nước nhan nhản những vị sư khát thực gầy guộc trong chiếc áo vàng lấm bụi qua vai đi miên man. Đôi khi, người ta bắt gặp xác của một vị sư vô danh khô quắt dưới bóng cây, trên gương mặt vẫn ngưng đọng nụ cười mãn nguyện của người tin rằng mình đang lên đường tới cõi Phật. Để có tám vạn bốn nghìn bảo tháp, triều đình đã huy động vô kể thợ gốm, thợ ngoã ròng rã cả năm trời trước đó để nặn ra những ngôi tháp cao chừng năm tấc, đem nung bằng lửa rom và than củi trong những chiếc vò khum khum mà mọi kích thước đều do nhóm thợ cả đo đạc, tính toán cẩn thận... Khi ánh lửa tàn, các ngôi tháp xuất lò có màu đỏ như son. Những ngôi bảo tháp được đặt trên gác Thiên Phù khiến cả ngôi gác lộng lẫy, hắt bóng duyên dáng xuống dòng sông uốn lượn. Những nhà sư đến từ khắp mọi miền ngời la liệt tụng kinh gõ mõ cầu cho sự thịnh vượng của nhà Phật, mừng thiên hạ thái bình, quân của triều đình bách chiến bách thắng, cầu chúc cho đức hoàng đế Thần Tông sống lâu muôn tuổi. Kiêu vàng của Thần Tông đã đến gần chân gác Thiên Phù. Trong tiếng tiền hô hậu ủng của hàng ngàn quân hộ tống và đoàn tùy tùng, nhất loạt sư sãi cùng háo hức ngẩng đầu nhìn về phía đức vua. Thần Tông đã sang tuổi mười bốn. Gương mặt xanh xao với đường sống mũi thẳng như một lưỡi dao. Một vành rìa mờ mờ hiện bao quanh môi mỏng luôn mím chặt. Đôi mắt ngài ngự nay hiền như mắt đàn bà. Và thỉnh thoảng đôi mắt đó lại thoát rờn rờn lên như sóng nước. Kiêu dừng, hai thị vệ đỡ hai tay ngài ngự xuống kiêu. Quan quân, dân chúng và tăng ni cúi rạp mình trong tiếng hô vang dội: "Đức hoàng đế vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế...!". Tim Thần Tông đập rộn. Tột đỉnh vinh hoa quyền lực là đây. Cổ nén niềm kiêu hãnh trong lòng, Thần Tông giơ tay, khẽ nói:
- Bình thân! Tại cuộc đại lễ này, ta ở dưới chân đức Phật và chỉ ngang hàng

với chú tiểu nhỏ kia!

Nói rồi đức vua thông thả dạo bước giữa những hàng dài như vô tận các tăng ni phật tử đang ngồi xếp vòng tròn tay lần tràng hạt, tay gõ mõ, miệng tụng kinh. Chưa bao giờ lòng thành kính với đức Phật lại được bày ra rõ rõ như trong đại lễ này.

Thần Tông bước đi giữa miên man những màu áo cà sa. Miên mang tiếng gõ mõ đọc kinh rầm rì như biển sóng lúc nửa đêm khiến những trái tim cứng rắn nhất cũng trở nên mềm dịu. Thần Tông như được ai đó bỏ vào trong nôi và đu đưa vào giấc miên viễn.

Con đường nào tít tắp xa trước mặt chợt hiện? Mọc đầy đá tai mèo màu tím. Cái ánh sáng nhàn nhạt này không rõ của ngày hay của đêm. Mà vắng vắng tiếng lục lạc rung từ đầu tích tượng của tỳ kheo. Người đàn ông gầy guộc vai đeo tay nải, tay cầm bát gỗ khất thực trên đường thiên lý. Con đường không soi tỏ đi đâu về đâu. Thần Tông không thể cắt nghĩa nổi, tại sao con đường đó cứ bám chặt lấy tâm trí ngài.

Trong giấc mơ, bất kể ngày hay đêm, Thần Tông đều thấy hiện lên gương mặt của một thiếu nữ. Gương mặt nhàn nhòa. Chỉ thấy một đôi mày dài và có đuôi như lá. Không khóc mà dường như ẩn nấp đâu đó trong khoé mắt là những giọt nước nặng trĩu. Đẹp và buồn miên man khiến trái tim yếu ớt của ngài thôn thức. Mỗi lần mơ thấy gương mặt ấy, Thần Tông đuổi theo. Gương mặt cứ chập chờn xa dần. Nếu có thì thoảng ngài đuổi kịp, thì gương mặt thiếu nữ ấy biến mất, lồng vào đó là một gương mặt có cái mõm nhọn, phủ một lớp lông tơ mượt mà.

Thần Tông thức dậy, thấy tràn ngập xung mình mùi ngọt nhàn nhạt, man mát như hương hoa lúa. Ngài chép miệng, cố nhớ lại xem đó là mùi gì. Không rõ. Chỉ biết đó là mùi khiến ngài khát. Khát lắm. Thái y đến để phân định xem mùi gì khiến đức vua đang nhớ, đang khát đến hành hạ thể xác. Tất cả các thứ mang mùi ngọt nhàn nhạt được mang đến. Không phải. Mãi về sau, khi nhũ mẫu mang đến một ít sữa đàn bà mới vắt, đựng trong bình ngọc, Đức vua nhìn thấy mới tỏ vẻ háo hức, nói: "Hình như ta nhớ thứ này". Rồi vồ lấy bình ngọc uống cạn. Sau đó đẩy bình ra: "Được. Nhưng chưa hẳn là thứ ta tìm kiếm. Nhưng từ nay, cứ đúng ngọc, hãy đem cho ta!".

Từ đó, cứ đúng ngọc, một bình sữa đàn bà mới vắt được đặt lên mâm ngự thiện. Bình sữa này được Thái y tuyển từ mười hai bình sữa của mười hai người đàn bà sinh con so khỏe mạnh, mới được bú ra khỏi trẻ sơ sinh, mang thẳng vào cung, ngày ngày được tắm bổ sâm nhung quế phụ, chỉ để bữa vắt sữa vào bình ngọc đem dâng Vua.

Một lần, Đức vua đòi xem mặt những nô tỳ đã vắt sữa cho vua uống. Nhìn khắp lượt mười hai gương mặt, rồi Vua dừng lại ở một người đàn bà có đôi bầu vú nhỏ, nhọn hoắt, ở giữa hai bầu vú có ba sợi lông dài vàng óng, mắt

tròn, mặt nhọn có nhiều lông tơ như mặt dã nhân. Vua đặt tay vào đôi vú, ve vuốt ba sợi lông vàng, nhìn lâu cái gương mặt đỏ, như nhìn ra cổ nhân: "Từ nay, ta chỉ uống sữa của người này". Mười một người đàn bà khác được trả về nhà.

Mỗi ngày, người đàn bà mặt nhọn được chăm bẵm, tắm rửa những món lợn sữa, trước giờ Ngọ chừng ba khắc bắt đầu vén áo, ghé đầu vú vào miệng bình ngọc. Một dòng sữa trắng đục, hăng hơn sữa người thường phun thành từng tia xuống đáy bình. Vua uống sữa, đã cơn khát, khỏi ốm. Mỗi lần Thần Tông uống cái thứ sữa đựng trong bình ngọc, thì đỡ nôn nao. Nhưng vẫn mường tượng thiếu một cái gì đó. Mỗi lần ghé môi vào mình sữa, ngài dường như thấy những giọt sữa rỏ xuống từ một bầu vú ấm và lông lá.

Giấc mơ viên của Thần Tông tiếp nối, trong khi chân vẫn đưa ngài qua những dòng sư sãi đang cúi đầu tụng kinh gõ mõ.

Chợt một tiếng mõ lạc lõng, rơi ra ngoài giàn đại hợp của muôn ngàn tiếng mõ đng râm ran trong buổi lễ, rớt thẳng vào tai Thần Tông. Tiếng mõ đó đứng riêng một sắc, lúc trầm đục như thúc tức vỡ ngực, lúc trong trẻo như tiếng hạc bay, lúc như khóc như than, lúc rủ rỉ như ru êm. Có một sức trì nín ma quái nào đó kéo đôi chân ngài vô tình lựa giữa ngàn ngạt những tầng ni để hướng về phía tiếng mõ.

Thần Tông đưa mắt tìm kiếm.

Ngài chạy giữa hàng hàng lớp lớp những bóng áo cà sa để nửa vai trần, đầu trọc, đang ngồi xếp bằng theo thể liên hoa, đang nao nức tụng kinh. Ngài cuống quýt tìm nơi phát ra tiếng mõ.

Thần Tông chạy ra xa tí. Đám cận thần và lũ thị vệ áo bào vương váu, võ phục nặng nề khó khăn lắm mới kịp theo bước chân ngài ngự. Khi họ dừng lại, thấy đức vua đứng sững trước một người bé nhỏ.

Đó là một sư bà ngồi ở cuối dãy cuối cùng. Cái đầu trọc cúi xuống. Những sợi tóc mọc thóang điểm lấp lánh như bạc hắt ánh sáng lên gương mặt chăm chú đang hết sức căng thẳng của Thần Tông. Dáng cúi đầu thật yêu kiều. Cái bàn tay lần tràng hạt thon mềm. Chỉ nhìn cũng biết chúng mát như lụa. Bàn tay phải quán quýt lấy chiếc dùi mõ và bàn tay đó như run rẩy gõ lên từng chuỗi âm thanh như hờn khóc. Đôi hàng mi nặng trĩu rủ xuống trông như ngủ. Dường như người gõ mõ đang cử động chiếc dùi trong một cơn mê, với trái tim đang run lên nổi nhịp với chiếc mõ vô tri.

Thần Tông không bước nổi. Nặng như ngàn cân đeo đầu mũi chân. Ngài dính chặt xuống mảnh đất trước sư bà.

Thần Tông đứng rất lâu, mồ hôi nhỏ giọt ướt cả mặt đất mặc dù có hai tiểu thái giám cầm quạt phe phẩy hai bên.

Tiếng mõ khiến tim ngài đau nhói. Cơn đau tim này không bao giờ có trong lồng ngực của một đứa trẻ mười bốn. Thần Tông cảm thấy như mình đã

sống qua nhiều kiếp, oải mình vì bể dâu.

Một người đàn ông từng trải đang hiện diện trong ngài, ngẩng nhìn người đàn bà đầu tóc lả lẫm lạc lõng với khung cảnh đô hội và trước tám vạn bốn nghìn bảo tháp đang đỏ rực toả sáng.

Dường như không Phật, không trời, không vua, không trần gian trong cái hàng mi nặng trĩu sập xuống như then khoá kia.

Và ngài háo hức muốn được nhìn tận mắt. Được nhìn vào đôi mắt ẩn sau hàng mi khép như ngủ kia. Nhưng những tiếng rộn rịch của đám tiền hô hậu ủng này giờ đã kịp đến tề tựu xung quanh vua trước mặt, sư bà vẫn không ngẩng đầu, vẫn như chìm vào một giấc ngủ say đắm từ thuở hồng hoang. Hàng trăm đôi mắt đổ dồn vào chỗ đức vua và sư bà. Mọi người chưa bao giờ thấy sự lạ như vậy. Bởi dẫu là sư bà hay ai đi nữa thì khi đức vua có biệt nhận, người đó buộc phải giữ lễ, phải ngưng tụng kinh, phải quì mọp xuống, chắp hai tay xung tụng đức vua. Khi đức vua cho phép bình thân thì mới được quay lại việc tụng kinh gõ mõ.

Viên thị vệ theo hầu vua nổi giận thét:

- Sư bà chùa Trầm... Ngài ngự giáng lâm... sao sư bà không mau mau quì lạy?

Sư bà vẫn không ngẩng mặt.

Viên thị vệ rút soạt kiếm ra khỏi vỏ. Mũi kiếm lách dưới cằm sư bà:

- Mụ này hỗn xược! Thất lễ! Muốn ta đưa mụ đi đường tắt lên Niết bàn phải không?

Viên thị vệ tay giữ kiếm không rời khỏi cổ sư bà, mắt nhìn Thần Tông chờ đợi. Nếu nhà vua gật đầu, hoặc chỉ cần nhìn lảng sang chỗ khác, lưỡi kiếm sắc như nước lập tức sẽ đưa ngang, cái cổ mảnh mai sẽ đứt lìa và máu của sư bà sẽ phun lên làm đỏ thêm những ngọn tháp.

Nhưng Thần Tông lại không hề tức giận. Ngài hạ giọng như thì thầm:

- Sư bà! Người hãy cho ta nhìn mặt.

Lúc đó sư bà chùa Trầm mới như sự tỉnh khỏi giấc ngủ, vụt ngẩng đầu lên.

Đôi mắt lập tức chiếu rực vào mắt Thần Tông.

Đôi mắt dài như lá, không khóc mà sưng lệ khiến cho đôi hàng mi không phải là bờ bến mà chỉ như những cánh cửa khép mở đưa người ta đến một cõi phiêu bồng xa thẳm.

Đôi màu khói lam ử dột như châu. Đôi mắt ấy hắt cái ánh sáng kỳ lạ khiến ngài ngự rung mình và trái tim như tuột rơi đâu mất. Mùi da thịt thơm ngát như mùi sen chớm nở thoảng lên khiến Thần Tông sưng sờ. Vẻ quyến rũ vô tình của sư bà khiến cho người ta quên mất hai nếp nhăn khắc khổ đã hằn vết bên khoé miệng tuyệt đẹp. Thần Tông bất giác tự hỏi: "Sư bà bao nhiêu tuổi nhỉ? Hai mươi. Năm mươi... Hay đã thiên thu...?".

Tên thị vệ cũng ngăn người nhìn, thần thờ buông kiếm.

Lưỡi kiếm tuột từ cổ xuống, đầu hững hờ trên vai sư bà.

- Đức hoàng đế vạn tuế...!

Sư bà khẽ nói trong miệng, giọng buông thõng và đôi hàng mi lại đổ sóng soài như cổ che giấu điều gì. Đôi bàn tay như lụa lần tràng hạt. Tiếng mõ lại đều đều vang lên. Nhưng không giấu được sự run rẩy.

Thần Tông bỗng cảm thấy như say sóng.

Dáng vẻ lạ lẫm và mùi hương thoảng lên từ da thịt của người đàn bà luống tuổi đã tự giam mình trong cửa Phật lâu ngày khiến ngài cứ thấy da diết nhớ. Đang đứng trước mặt bà mà lại nhớ. Dường như cái giấc mơ cổ hữu đang trở lại.

Có phải các gương mặt thiếu nữ mà ngài rượt đuổi mỗi đêm? Nhưng đây lại là một sư bà luống tuổi! Không rõ nhớ gì. Nhưng thốn thức và trống vắng mà còn cao lo sợ. Sợ giây phút cái hình ảnh đang hiển hiện trước mặt kia bỗng chốc sẽ tan biến vào thinh không như một ảo giác.

Thần Tông bỗng hạ giọng, như nài nỉ:

- Sư bà động Trầm, người có thể về trông nom việc tụng kinh niệm Phật trong nội cung ta được chăng?

Sư bà vẫn không ngẩng đầu.

Thần Tông lại khẩn khoản:

- Nội cung của ta đang cần một người như sư bà để giáo hoá Phật đạo cho các cung nữ.

Lời từ chối bật ra từ lồng ngực rung động:

- Kẻ tu hành xin cảm tạ đặc ân của Đức hoàng đế. Kẻ tu hành này đã quen uống nước suối ăn mầm cây trong động Trầm. Không quen với các nghi lễ quý phái chốn kinh thành...

Thần Tông ngạc nhiên, thoáng sợ:

- Người từ chối ư? Đó là niềm mong ước của cả ngàn tăng ni...

Sư bà vụt nhìn lên, chói chang mắt Thần Tông:

- Đức hoàng đế bỏ qua cho kẻ tu hành này... Lễ sắp tàn. Xin hoàng đế gia ân cho kẻ tu hành này được trở về động Trầm.

Thần Tông lại thêm một lần nài nỉ khiến mọi người chung quanh lại thêm sững sờ:

- Thôi được... sư bà sẽ về chùa Trầm. Nhưng trước khi sư bà trở về, ta muốn lưu sư bà lại một tuần trăng để cùng đàm đạo đôi điều về Phật pháp...

Thần Tông hấp tấp phát tay áo trở gót không kịp để sư bà từ chối. Khi vua vừa quay mình, từ đôi mắt sóng sánh của sư bà hai dòng lệ trào ra, nối nhau chảy xuống theo những nếp nhăn khắc khổ trên miệng và chảy vào đầu lưỡi, đầy vị mặn.

"Nghịch chương!"

Hai tiếng nấc khẽ trong khoé miệng của sư bà.

Giàn Thiêu

ĐOẠ XỨ

Má đỏ thâm phai...

Sư bà chùa Trầm quì trước bệ rồng.

Vua Thần Tông nhấp môi vào chén nước sâm từ tay viên Thái giám đứng hầu bên ngai dâng lên mà mắt vẫn đắm đắm vào sư bà. Người đàn bà lạ lắm vừa rơi xuống từ một đỉnh núi phủ đầy tuyết sương, trên mắt, trên môi, trên đôi vai mỏng còn nồng mận mùi rễ cây oải hương và gió thổi quần quện từ địa ngục.

Ngập ngừng, những lời nói của Thần Tông buông, treo lơ lửng đầu lưỡi:

- Sư bà hãy đem Phật đạo giáo hoá các cung nhân của trẫm!

Những ngón tay dài và mảnh, trong suốt, chấp lại trước ngực. Có thể thấy rõ những mạch máu màu tím đang nhả nha chảy, lan toả chút hơi ấm trên mu bàn tay. Mười búp tay tiểu thư hao gầy dưới những móng tay cũng màu tím. Đôi hàng mi sững lặng in bóng lên màu da bạc. Đôi môi đầy đặn như môi Phật, màu trắng. Một bóng tối mờ ảo phủ trên gương mặt. Mong manh. Xa xôi. Không thời gian. Chung quanh ngừng lặng. Vẻ xa hoa của hoàng cung trở nên tro trên trước gương mặt này.

Một nỗi buồn vô cớ thấu vào tận đáy tim Thần Tông.

Sư bà chột ngắc đầu, đưa mắt nhìn qua vai Thần Tông. Vẻ hư vô trong mắt bà lóe lên đỉnh điểm một vẻ đẹp không tả xiết. Vẻ đẹp của người đã từng sống và từng chết đi, rồi tái sinh ở thế giới bên kia.

Xa xa, cửa Càn Nguyên điện nhuộm vàng. Hoàng hôn rót lại trong một vệt ráng chiều thấm máu trên đường chân trời. Thần Tông giật mình nhận ra trong mắt sư bà một ánh lạnh lẽo. Một con thuyền quen lênh đênh trên đại dương trong đêm tối. Với những gỗ những ván ngâm mận mòi trong nước biển. Không tay chèo không bánh lái, lấy lênh đênh làm bến đỗ. Không ao ước bình yên. Biển cũng trở thành nhạt nhẽo. Giông tố cũng trở thành cột dừa. Mà những con sóng xô nhanh chỉ là tiếng ru đều đặn giục lênh đênh.

Khẽ nói:

- Kẻ bần ni sợ mình bất túc, tâu bệ hạ. Nơi này không phải là xứ của bần ni. Xứ của bần ni là động Trầm...

Từ trên ngai vàng, Thần Tông cúi nhìn xuống mái đầu cạo trọc mà những gốc tóc nhô lên sớm đã thừa thốt chớm bạc:

- Sư bà bình thân. Ta đã hỏi quan Tây thượng cấp môn sứ về bà. Tiếng tăm về năng lực giáo hoá của sư bà đã được đồn thổi khắp xứ Đoài, về đến tận

kinh kỳ. Trẫm vốn sùng đạo, những mong dùng Phật đạo để lấy lễ từ bi làm phép trị nước.

Sư bà nói mơ màng:

- Các tiên đế vốn là người sùng đạo...

- Phải, trẫm noi gương các tiên đế, lại thêm mong cho khắp thiên hạ không còn kiện tụng tù ngục, nhà nhà cất tiếng âu ca... Muốn vậy, màu cà sa của Phật phải bao trùm khắp cõi phàm. Các tiên đế đã giành lại giang sơn, mở mang bờ cõi. Công lao ấy núi Thái Hằng cũng không thể so bì. Nhưng để được như vậy, máu cũng chảy thành sông... Từng đi kinh lý vùng biên ải, trẫm đã nhìn thấy xương người phơi trắng trên bờ cõi. Trẫm đau lòng khi nhìn thấy cảnh đó. Với Phật pháp, non sông của trẫm sẽ không lặp lại cảnh núi xương sông máu...

Sư bà nhìn vào đôi mắt rực ánh hào quang của Thần Tông:

- Thừa, có phải vì vậy mà vừa mới lên ngôi, tháng Hai năm Mậu Thân ngày Ất Mão, Bệ hạ xuống chiếu tha cho các tù nhân ở phủ Đô hộ. Ngày Nhâm Tuất, người lại xuống chiếu tha cho một trăm ba mươi kẻ bị biếm truất?

Mắt Thần Tông sáng rỡ:

- Sư bà ở chốn hang động, xa lánh phàm trần mà cũng rành việc nước?

Sư bà tiếp giọng đều đều:

- Người còn đi khắp các chùa quán để cảm tạ đức Phật đã giúp cho người chiến thắng quân Chân Lạp ở bến Ba Đầu? Rồi hôm nay người lại mở đại lễ khánh thành tám vạn bốn nghìn bảo tháp?

Thần Tông ngạc nhiên lắm bầm:

- Kỳ lạ! Bà này sao quá rành rẽ nhất cử nhất động của ta...!

Câu nói đó không qua tai sư bà.

- Tâu Bệ hạ, chẳng có gì lạ... Đầu ngón tay út của Bệ hạ nhấc lên cũng đủ gây mưa móc hay sóng gió trong thiên hạ. Bần ni tuy ngụ nơi thâm sơn cùng cốc nhưng không phải những âm ba chốn kinh thành quyền quý không dội tới. Kẻ xuất gia muốn hành đạo tất phải hiểu việc đời!

"Khẩu khí chẳng phải tầm thường. Mà sao người tu hành này lại cứ toát ra một sự huyền bí khiến ta không thể dần lòng để rời xa bà ta vậy? Mà bà ta ở độ tuổi có thể sinh ra ta. Cái thân hình có lẽ ngày xưa rất quyến rũ kia đã bị cuộc đời tu hành khắc khổ mài mòn trở nên vóc hạc xương mai. Có một sức hút kỳ lạ ở người đàn bà này. Cái mũi côی cút trên gương mặt. Đôi môi ấy hẳn xưa đã từng sống động và khao khát. Lông mày màu khói nhạt mượt như lụa. Cái cổ cao không thể nào thanh mảnh hơn thế, khi chấp tay cúi xuống hiện rõ vẻ kiêu hãnh của một con ngựa yêu kiều. Trên đầu, làn da trắng xanh chỉ có những chân tóc bị cạo che phủ hắt sáng như toả hào quang...".

Một giấc mơ xa xôi, dịu dàng và cam chịu, khác với sự nồn nóng thường

nhật của một ông vua muốn gì được nấy đang mạnh nha trong lòng Thần Tông. "Không thể hiểu nổi... tại sao giữa muôn nghìn tăng ni Phật tử, ta lại chỉ nhìn thấy bà và lập tức cưỡng bà về cung... Tại sao khi bà ta xuất hiện, mọi thứ xung quanh đều nhạt nhoà, không hiện hữu...". Thần Tông không ngớt ngẫm nghĩ và càng lúc càng thấy lạ trước mình. Ngài chăm chăm nhìn tận mặt của sư bà, dò hỏi, cố đuổi theo một ý nghĩ vô hình vừa loé lên rồi chập chờn trên cột bay xa để ngài phải miệt mài theo dõi. Thần Tông quên cả việc đáp lại câu nói của sư bà.

Giai âm trong giọng nói của sư bà vẫn cất lên như tiếng của một ngọn suối đang chảy âm u dưới vòm đá:

- Nhưng tâu Bệ hạ... Xin người thứ lỗi... Lòng nhân đức như trời biển của người thật là đáng trân trọng, làm cảm động đến cả thánh thần. Vậy nên năm rồi nhiều nơi hạn hán ruộng đồng nứt nẻ không có nước cấy cày, người đã trai giới cầu đảo, an chay niệm Phật cầu mưa. Lòng thành của dân chúng trùng đã cảm động tới Trời Phật. Bệ hạ lại muốn dùng Phật đạo từ bi để giáo hoá chúng sinh khỏi cảnh đầu rơi máu chảy. Điều đó tốt vậy thay!

- Đa tạ sư bà...

- Trước khi Đức Thái Tổ mang cơ nghiệp nhà Lý thì nước Nam ta vẫn là xứ man rợ, Phật đạo có nhen nhóm nhưng chưa phổ độ đến chúng sinh. Cùng với Đức Thánh Tông cho tạo tác văn miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và Thất thập nhị hiền, thì Linh Nhân Thái hậu và Đức Tiên đế Nhân Tông đã lập hơn một trăm chùa nguy nga lộng lẫy, Phật đạo ngày càng rạng rỡ...

- Đúng vậy. Nhờ ơn các bậc Tiệp hoàng, chưa bao giờ Phật đạo lại được phổ độ rộng khắp như ngày nay!

Sư bà làm cử chỉ gần như phản đối:

- Phải, bây giờ khắp nơi đua nhau xây chùa tạo quán, lũ lượt người người nhập chùa làm tăng ni Phật tử. Đi đâu cũng bắt gặp bóng áo cà sa cầm bát đoi bô thí vàng rực khắp góc chợ sân đình.

- Càng nhiều bóng áo cà sa, vương quốc của ta càng bớt những kẻ ác phạm. Ta đang mong bóng áo cà sa của nhà Phật nhuộm mọi hang cùng ngõ hẻm. Khi mới lên kế nghiệp đế vương ta đã thề cùng trời đất quỷ thần...

- Nhưng chẳng lẽ Bệ hạ không thấy rằng trong vương quốc của Bệ hạ đâu phải đã hết những kẻ ác phạm? Năm ngoái Bệ hạ xuống chiếu tha cho bao kẻ gian ác đáng ra phải trừng phạt tại Đô hộ phủ thì năm nay những kẻ đó lại đang hoành hành làm khốn khổ chúng dân. Năm ngoái Bệ hạ rộng lượng xuống chiếu phục chức cho những kẻ bị biếm truất thì năm nay bọn tham ô quan lại đó lại đang ngất ngưỡng trên chức trọng quyền cao để bòn rút xương tủy của dân đen...

Nét mặt Thần Tông cau lại. Mắt ngài đã bắt đầu phóng ra những luồng giận dữ. Sư bà nhận thấy nhưng không nao núng. Đôi mắt vẫn chiếu rọi vào mắt

Thần Tông khiến đức vua thấy chói chang. Tổng quản Thái giám đứng hầu bên cạnh đức vua lên tiếng quát khê:

- Sư bà... Không được lộng ngôn mạn thượng!

Ánh mắt nộ khí của Thần Tông bắt gặp phải cái nhìn chứa chất nỗi đau đớn mệnh mang của sư bà. Trong thoáng chốc, Thần Tông buốt lạnh nhận ra trong đó một nỗi buồn hoài huỷ xót thương cho kiếp người. Và rục lên như ánh hoàng hôn loé rạng bên cơn giông ẩn hiện thăm thẳm ở cuối trời.

Ngài muốn biểu hiện một cử chỉ nào đó của quyền lực tối thượng với người đàn bà đang quỳ trước mặt. Nhưng rút cuộc ngài chỉ im lặng. Năm ngón tay choãi ra trên đầu rồng tay vịn ngai vàng. Ngài trở lại là một đứa trẻ đang bị lạc cả phần hồn lẫn phần xác, chơi vui trên đồng cỏ mệnh mang.

Ngài bỗng muốn được người đàn bà kỳ lạ đang quỳ trước mặt ấy choàng tay ôm vào lòng. Bà ta có biết ru không nhỉ? Sư bà có thể ru ta với lời ru của một người mẹ hay với sự nóng ấm của lồng ngực người đàn bà? Tại sao ở bà ta lại toát ra nỗi quuyền rũ huyền hoặc. Yêu tinh hay thần nữ? Một kẻ tu hành hay là một kẻ bị giáng xuống nơi trần thế này để chịu kiếp nạn?

Thần Tông chú mục vào khoé miệng khoé mắt đã hằn nhiều nếp nhăn khắc khổ của sư bà để kìm giữ ngọn lửa cứ chọt muốn cháy bùng lên ở trong lòng.

Sư bà vẫn không rời mắt khỏi gương mặt Thần Tông. Cái gương mặt vừa quen vừa lạ như thấp thoáng văng lên từ một cõi xa xôi huyền bí nào đó trong cuộc đời oái ăm này. Nỗi đau cô quạnh nhói lên trong vùng ngực mảnh mai của sư bà.

*

**

Đọa xứ!

Bến Đá sông Gâm. Bè nửa vói chiếc nón lá của người tỳ kheo. Cơn giông sầm đổ. Rồi trời quang mây tạnh và hoa gạo như những bùm máu qua vai một người con trai. Thác Oán. Túp lều lau sậy le lói bếp lửa. Người đàn ông cá bơn... Ta tưởng dứt bỏ lòng trần, đường tu trọn kiếp. Nào ngờ...

*

**

Đọa xứ!

Sư bà cố tìm lại nét thư sinh ngời ngời mà ngang tàng thân thiết xưa kia. Đâu đây dường như vẫn phảng phất gương mặt tưởng chừng xa xôi quên lãng mà thật ra vẫn ám ảnh lẫn khuất sâu thẳm trong đáy cùng tâm trí sư bà. Dường như chúng đang được cầm tù trong vải đường nét còn lộ chút thân thuộc. Cái thân hình nhỏ nhắn xanh xao của một đứa trẻ mà dục vọng đã rùng rục ám ảnh như định mệnh. Ngai vàng tôn nghiêm quá lạc lõng trước vị đế vương nhỏ bé này. Không rõ đức vua mong muốn điều gì? Một lần nữa

sư bà lại rúng vai rùng mình sợ hãi nghĩ đến nỗi cảm dỗ tục lụy cõi trần!

- Tâu Bệ hạ... Người đã nhận ra người còn thiếu điều gì trong khi dùng phép từ bi vô tận của Phật đạo chăng?

Viên Tổng quản Thái giám đứng hầu bên cạnh ngai vàng lại một lần nữa giật mình cổ trùng mắt về phía sư bà.

Thần Tông giờ mấy ngón tay:

- Sư bà là kẻ tu hành lẽ nào chẳng hiểu đạo từ bi có thể cải hoá khắp lượt chúng sinh. Tôn vinh Phật đạo và cai trị bằng cách giáo hoá Phật đạo khắp thiên hạ, phép trị quốc của ta vậy là đã đầy đủ.

- Vậy Bệ hạ nghĩ sao về những kẻ đã được ân sủng của ngài mà trở lại làm điều thất đức? Bởi vì hạt thiện mà gieo không đúng chỗ ắt sẽ mọc lên mầm ác. Cũng vậy, lời giáo hoá của chốn thanh bần sao có thể len lỏi vào nơi cung cấm ngào ngạt son phấn. Bần ni xin tạ ơn lòng đoái thương của Bệ hạ mà không dám nhận trọng trách Bệ hạ vừa giao phó. Xin Bệ hạ rộng lượng gia ân cho bần ni được trở về ngay động Trâm.

- Không được!... Sư bà đừng trái lời trẫm... Bay đâu!

Thần Tông giật giọng, mấy ngón tay trắng mảnh co lại, dậm mạnh lên ngai vàng.

- Xin tuân lệnh! Tâu bệ hạ!

Viên Tổng Thái giám đứng hầu vội rạp mình rồi lui bước, khuất vào phía sau bóng tối nội điện.

Hai tấm rèm nặng trĩu sau lưng Ngài ngự được từ từ kéo ra. Luồng ánh sáng chói loà từ đằng sau tấm rèm đập vào mắt. Hàng trăm cung nữ nối nhau quì mọp. Đào dật mùi phấn sáp chế từ bột nếp, chu sa và hoa hồng. Mùi xạ hương, mùi trầm xông ướp trong xiêm áo của các cung nữ cùng ganh đua ngào ngạt. Xiêm áo ba bảy lớp trăm hồng ngàn tía.

Sư bà cúi mặt, khó thở với vị phạm trần nồng nặc, nhưng vẫn phải sững sờ vì vẻ đẹp rực rỡ của các cô gái hầu hết đang tuổi trăng tròn...

Sư bà biết rằng tất cả những cô gái đẹp của trăm miền được Thần Tông tuyển nạp về đây mới chỉ trong vòng hai năm trời từ khi người lên nối đức tiên đế lên ngôi hoàng đế trị vì thiên hạ. Sư bà chợt hiểu đâu là cái căn nguyên của ngọn lửa rừng rừng lúc như thiêu đốt lúc như lặn tắt trên gương mặt, trong đôi mắt của con người ngồi trên ngai vàng kia. Bất giác sư bà cúi xuống khẽ thở dài:

Thần Tông nhìn sư bà, dịu giọng:

- Hãy xem... các cung nhân của ta đã sẵn sàng. Sư bà hãy theo ta!

- Tâu bệ hạ... Bần ni không thể...

Nhưng Thần Tông đã đứng dậy. Viên Tổng quản Thái giám lén nhẹ trở lại chỗ cũ bên ngai vàng từ lúc cánh rèm kéo lên vội đưa tay đỡ ngài ngự. Sư bà định nói nữa nhưng nhìn Thần Tông đã đứng dậy quay gót, bất đắc dĩ, sư bà

đành bước theo Thần Tông.

Hai hàng cung nữ quì bất động trên điện ngọc. Chỉ thấy những tấm lưng thon, những bờ vai mỏng, những mái tóc dày rung rung. Và phảng phất đâu đó những hơi thở rộn ràng cố ghì nén lại trong lồng ngực. Vốn quen với khoảng không gian trong trẻo và lạnh lẽo của hang động Trầm, mỗi bước đi sư bà mỗi thấy bức bối ngột ngạt.

Tay đỡ đức vua, Tổng quản Thái giám không ngăn được gườm mắt khi đi qua sư bà. Từ hôm sư bà vào cấm cung đến nay, mâm Lục đầu bài bỏ ngổ. Sự bất thường chưa từng có ở Tử Cấm Thành, từ ngày Hoàng đế lên ngôi. Theo lệ của triều đình, ngoại trừ Hoàng hậu là người làm chủ trong cung cấm, còn thì mọi phi tần cung nữ đều được ghi trên mỗi tấm thẻ bài màu xanh. Thần Tông lên ngôi hai năm, số thẻ bài nằm chất đầy mấy chiếc tráp lớn để chập trên giá. Đã vậy, mùa thu năm ngoái, Hoàng thượng còn xuống chiếu cho con gái các quan và các nhà hào phú trong thiên hạ đến tuổi cũng chưa được lấy chồng, phải chờ đợt tuyển chọn người vào hậu cung, ai bị loại mới được tính tới chuyện hôn thú... Buổi tối, sau khi Hoàng thượng dùng ngự thiện, viên Tổng quản Thái giám quì xuống, hai tay dâng chiếc mâm bày các Lục đầu bài để ngửa. Vua liếc nhìn qua, trong đám phi hậu cung tần, vua thích ai thì cầm tấm thẻ có tên người đó lật úp xuống. Được lệnh truyền, các Thái giám nội thị cứ theo thẻ được chọn mà sửa sang, chuẩn bị đưa người vào nội thất hầu hạ đức vua.

Trừ ngày đầu tháng, Đức vua thường ngự ở cung Nghênh Xuân của Hoàng hậu, còn các ngày trong tháng, viên Tổng quản Thái giám thường là người biết tường tận mọi ham muốn sở thích của vua mà chọn lựa phi tần mỹ nữ cho vừa lòng ngài ngự.

Những ngày xuân, tiết trời ẩm ướt, cây hăng hăng lộc, cái rét vẫn ngấm ngấm làm tê tái thịt da, Tổng quản thận trọng đặt lên mâm lục đầu bài những chiếc thẻ mang tên các cung tần đến từ phương Nam với nước da nâu hồng ấm áp, mắt to mi rợp, môi mọng hơi trề như nũng nịu. Tổng quản biết, các cung tần này đầu gối tay ấp bên vua sẽ như mang ánh nắng phương nam chói gắt đến sưởi ấm cho ngài, làm tan hơi lạnh của tiết đông xuân. Mùa hạ, trên mâm Lục đầu bài chen chúc tên của các mỹ nữ tuyển từ Bắc phương. Mí mắt dài hẹp tăn khoé thu ba trên làn da trắng muốt như bạch hoa trà. Tóc đen dài vắn vít quần cao trên đầu, cài chặt bằng trâm vàng, trâm bạc hoặc cành thoa có gắn hoa sen còn hàm tiếu thơm ngào ngạt. Cẩn trọng hơn, tổng quản còn xem ai có làn da mát lạnh giữa mùa hè thì mới chọn khi lâm hạnh, vua hài lòng như được đắm trong dòng suối mát.

Bây giờ, Đức vua đã cho vời sư bà đã ngoài sáu chục tuổi này vào giữ trong cung làm gì đây? Viên Tổng quản Thái giám không dám nghĩ tiếp. Ông ta bắn khoăn nhìn sư bà bước đi, mong manh lạc lõng giữa hậu cung muôn

hồng nghìn tía.

- Sư bà! Các cung nhân của trăm thành thạo về đường son phấn mà vụng dại về đường phụng thờ Phật. Ta lưu sư bà trong cung để sư bà uốn nắn điều này...

Mắt không rời sư bà, Vua nhắc lại:

- Hậu cung của Bệ hạ đã quá đủ đầy. Mà Phật đạo thì quá xa lạ với những chỗ huyền ảo. Xin Bệ hạ đừng buộc kẻ kém cỏi này phải nói ra những lời lạc lõng.

Môi sư bà run rẩy như cổ ghim tiếng nấc:

- Xin Bệ hạ cứ trợn hưởng lạc thú, cho sớm trọn kiếp này...

Nhìn những giọt nước mắt long lanh bên khoé mắt sư bà, Thần Tông ngạc nhiên, gần như mừng rỡ:

- Sư bà sao lại khóc? Trẫm đã làm sư bà đau lòng ư?

Sư bà cố kìm những giọt nước mắt:

- Tâu Bệ hạ! Bần ni chỉ là phận con sâu cái kiến, có đáng kể gì đối với Đấng cửu trùng. Xin người đừng để tâm. Chỉ có điều, xin Bệ hạ hiểu cho rằng, với một kẻ đã rắp tâm xa lánh cõi phàm, chỉ quen ăn rau rừng, uống nước suối, nhìn ngắm đất nâu và cỏ xanh, thì việc bắt buộc phải ở lại nơi này, cũng không khác gì bị hãm vào đoạ xứ... Xin hãy cho bần ni được về chốn cũ.

Đức vua nổi giận:

- Sư bà! Nên nhớ rằng, bà dầu đã dâng mình cho Phật đạo, nhưng bà sống ngày nào thì vẫn ăn ở đi lại trên đất của Thiên tử. Nếu bà quá ngang ngược, ta sẽ không dung tha.

Sư bà ai oán ngẩng nhìn. Đôi mắt chỉ biểu lộ sự tuyệt vọng, ngao ngán, mà không oán giận:

- Vậy thì, Bệ hạ cứ một mực như thế, xin hãy nghe. Bần ni chỉ xin nói lại lời di chúc của đức Phật mà thôi. Quyển bốn, Phá tăng sự, đã nói: lúc Bồ Tát còn là hoàng tử ở trong cung, khi vui vẻ chơi đùa, hay nói lảm nhảm. Một mình của ngài có ba bà phu nhân và sáu vạn mỹ nữ. Ngài nói, nếu ta không làm chuyện tục lậu với họ, e rằng người ngoài nói ta không phải là kẻ trượng phu...

Mắt Thần Tông sáng rỡ:

- Sư bà thật hiểu rộng biết nhiều. Ta này đường đường là vua một nước, mấy trăm mỹ nữ cung tần, chưa có chi là nhiều...

- Nếu Bệ hạ quả thực sùng đạo Phật, vậy có thể làm theo đức Phật dạy được chăng? Phật dạy: "Tỳ kheo các người, nên tự cạo đầu, bỏ hết đồ trang sức, mặc áo nâu màu xấu, cầm bát xin ăn cho sống qua ngày. Phải tự biết như thế mới là phải phép, hễ hơi có lòng kiêu ngạo là phải dẹp đi ngay!".

- Khổ ải như thế phỏng có ích gì đối với một bậc đế vương?

- Theo chỗ bần ni biết, Bệ hạ và những người trong cung cấm, dù vui chơi,

tận hưởng xa hoa thỏa chí mà tâm vẫn phiền não. Đó là vì chưa xem phép "biết đủ" của đức Phật. Cái phép "biết đủ" tức là chỗ vui vẻ yên ổn. Con người biết đủ, dầu nằm trên đất lạnh vẫn yên vui. Kẻ không biết đủ dầu ở lâu cao cửa rộng giữa sơn phần ngọc ngà cũng không xứng ý. Không biết là đủ, dù giàu cũng là nghèo, Biết đủ, dù nghèo cũng như giàu. Kẻ không biết đủ thường bị ngũ dục lôi đi. Người biết đủ lấy thế mà thương xót...!

Thần Tông cả cười:

- Dương như ta đã nghe những lời này nhiều lắm rồi. Từ kiếp trước! Nhưng ta thấy, thiên hạ chỉ có những kẻ không có thì mới tự an ủi rằng mình đang "tri túc". Còn những bậc đế vương xưa nay, dầu có cả thiên hạ trong tay cũng không bao giờ tự cho là đủ. Nếu không, việc ra sức động binh mở mang bờ cõi, sơn hào hải vị đầy bàn, sơn phần mỹ nhân bao bọc quanh mình... chẳng là hão huyền sao...!

Sư bà rập đầu, chắp hai tay vái dài Thần Tông:

- Muôn tâu! Xin Bệ hạ gia ân, cho phép bản ni ra khỏi đoạ xứ này!

- Không được. Sư bà phải ở lại!

Thần Tông ghé vào tai sư bà, khẽ nói:

- Sư bà nên biết, hình như những năm qua, đêm đêm ta mơ thấy gương mặt của sư bà...

Câu nói thầm đó tựa như tiếng sét bên tai sư bà. Lồng ngực mảnh mai run rẩy của sư bà không ghìm nổi tiếng nấc. Sư bà buột miệng:

- Quá lắm! Từ Lộ! Hai kiếp của người rốt cục cũng chỉ đây đoạ thân ta mà thôi!

Thần Tông giật nảy mình khi nghe hai tiếng "Từ Lộ". Đứng sững. Cau mày như nhớ lại một điều gì. Giây lâu. Có một cái gì như bóng mây thoáng qua. Cố nhớ lại một hình bóng nào đó. Nhưng rốt cục, chỉ thấy gương mặt thiếu nữ nhạt nhoà. Đôi mắt sũng nước như lá. Và trong không gian ngòn ngọt nhàn nhạt mùi sữa đã nhân.

Thần Tông bất chợt đưa hai tay về phía sư bà đang khóc nức nở. Như một đứa trẻ đòi mẹ che chở. Lại như một người tình khao khát được ôm ấp. Mắt vua cũng giàn giụa nước.

Nhưng sư bà động Trầm bổng sững lại.

Từ phía sau Thần Tông, một cung nhân tha thướt trong bộ xiêm áo màu hồng. Đôi mắt xám mênh mang với con ngươi ánh nâu như mắt mèo hoang. Môi mọng màu hoang thổ. Tóc mượt như lụa không thềm bụi chảy tràn xuống bờ vai thon mảnh. Thấp thoáng sau tấm sa mỏng, chiếc rốn màu chu sa ẩn hiện theo bước đi kiêu hãnh của loài ngựa hoang.

Dường như không gian tràn ngập năng. Cung nhân hồ ly.

Dù không quay lại, Thần Tông vẫn biết đó là Ngạn La. Ngài ngự rứt đôi tay

đang đưa về phía sư bà, cất tiếng vọng lại:
- Ngạn La! Sao bây giờ nàng mới đến?

HẾT